

James Joyce

THE
COMPLETE
CLASSICS

UNABRIDGED

A Portrait of the Artist as a Young Man

Read by **Jim Norton**



MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Chương I

Chương II

Chương III

Chương IV

Chương V

Chú thích

James Joyce và tác phẩm



James Augustine Aloysius Joyce (tiếng Ireland: *Seamus Seoighe*; 2 tháng 2 năm 1882 – 13 tháng 1 năm 1941) là một nhà văn và nhà thơ biệt xứ Ireland, được đánh giá là một trong những nhà văn ảnh hưởng nhất thế kỷ 20. Ông nổi tiếng nhất với tiểu thuyết bước ngoặt *Ulysses* (1922). Các tác phẩm chính khác của ông là tập chuyện ngắn *người Dublin* (1914), các tiểu thuyết *Bức họa người nghệ sĩ là thanh niên* (1916) và *Finnegans Wake* (1939). J. Joyce còn là tác giả của các tập thơ *Nhạc thánh phòng* (Chamber Music, 1907), *Poems Pennyeach, 1927, Colleted Poems, 1936*. Dù số lượng không nhiều nhưng thơ của James Joyce có sự ảnh hưởng rất lớn đến các nhà thơ Anh phái *Hình tượng*.

Mặc dù phần lớn quãng đời trưởng thành của ông là ở nước ngoài, kinh nghiệm Ailen của Joyce vẫn rất tinh tế trong các bài viết của ông và nó cung cấp tất cả nền tảng cho tưởng tượng của ông và các vấn đề chủ thể nó. Không gian tưởng tượng trước tiên

khởi điểm tại Dublin và phản ánh cuộc sống gia đình của ông và các sự kiện và bạn bè (và kẻ thù) từ những ngày ở trường phổ thông và trường đại học. Dù vậy, ông trở thành người chủ nghĩa toàn cầu nhất và là một trong số những người địa phương nhất của tất cả phạm vi tiếng Anh hiện đại.

Kinh nghiệm Ailen của Joyce tạo thành một phần tử tinh tế trong các tác phẩm của ông và cung cấp nền tảng cho trí tượng tượng của ông và rất nhiều các vấn đề chủ thể. Tập truyện ngắn trong ấn bản đầu tay *Người Dublin* đã tập trung phân tích sự đình trệ và sự tê liệt của xã hội Dublin. Các câu truyện kết hợp chặt chẽ The stories incorporate sự hiện thân, một từ được sử dụng riêng bởi Joyce, với ý nghĩa là ý thức bất chợt của "tâm hồn" một thứ gì đó. Câu truyện cuối cùng và nổi tiếng nhất trong tập truyện, "Cái chết", được John Huston đạo diễn như là phim đặc trưng cuối cùng của ông vào năm 1987.

Chân dung một chàng trai trẻ xếp thứ 3 trong bảng xếp hạng 100 cuốn tiểu thuyết hay nhất , và xếp thứ 57 trong bảng xếp hạng do độc giả bình chọn

<http://www.randomhouse.com/modernlibrary/100bestnovels.html>

"Đọc các tác phẩm của Joyce đã thay đổi cuộc đời tôi như thế nào?" là tên một cuộc thi dành cho học sinh năm cuối bậc phổ thông của thành phố New York do những người bạn Mỹ của James Joyce tổ chức năm 2005. Đây cũng là một trong những hoạt động dành cho lễ kỷ niệm Bloomsday năm 2005 vừa qua để tưởng nhớ James Joyce.

Đây là bài tiểu luận đạt giải nhất với tựa đề “Chân dung nghệ sĩ” của một học sinh có tên là Mara Wishingrad. eVăn đặt lại đầu đề.

Khi cố gắng lý giải sự hình thành của tài năng, nền văn hóa của chúng ta đã mang ra hình ảnh thần thoại Hy Lạp của Aphrodite¹, tượng trưng cho nữ thần của Tình yêu và Cái đẹp. Nếu như ai đó tin tưởng vào các phương tiện truyền thông đại chúng, họ sẽ cho rằng người nghệ sĩ, cũng giống như Aphrodite được tạo thành từ miếng bọt biển với một tài năng đã phát triển đầy đủ và chỉ cần có một cơ hội đúng thời điểm là có thể bộc lộ năng khiếu bẩm sinh sẵn có đó. Trái lại, James Joyce miêu tả sự phát triển và hình thành nên một người nghệ sĩ trong cuốn tiểu thuyết *Chân dung một chàng trai trẻ* và minh họa rằng ý thức của người nghệ sĩ phát triển theo thời gian và cần phải có rất nhiều năm để trưởng thành. Do đó, Joyce chọn một thần thoại khác để tượng trưng cho câu chuyện của mình, đặt tên người hùng của mình là Stephen Dedalus - cái tên được lấy từ một anh hùng trong thần thoại Hy Lạp - Daedulus², người đã khôn khéo sử dụng tài năng để tìm được tự do cho chính mình.

Trong *Chân dung một chàng trai trẻ*, Joyce miêu tả một quan sát những bước phát triển trong trí óc của một nghệ sĩ bằng cách mô tả sự đấu tranh và phát triển nội tâm của một chàng trai trẻ, Stephen Dedalus. Thông qua kỹ thuật “dòng ý thức”, Joyce trực tiếp ghi lại những cảm xúc, suy tư, trăn trở của Stephen thay bằng mô tả thông qua quan điểm của một người khác.

Bằng cách sử dụng ngôn từ mà ngày càng trở nên lưu loát và trí tuệ khi Stephen trưởng thành, Joyce chỉ ra cách tư duy của Stephen phát triển khi cậu là một thanh niên đã chín hơn. Và kết quả là, người đọc cảm nhận rằng Joyce đang chia sẻ cuộc sống nội tâm của Stephen, hơn là chỉ quan sát anh ta từ bên ngoài.

Mặc dù hoàn cảnh sống xung quanh và các sự kiện xảy ra với cuộc đời của Stephen không có nhiều điểm chung với tôi, thế nhưng đời sống nội tâm của tôi và cậu ấy lại giống nhau đến bất ngờ. Cũng giống như Stephen, tôi luôn luôn cảm nhận rằng tôi nhìn nhận thế giới bên ngoài một chút khác biệt so với những người xung quanh.

Ngay từ khi tôi còn bé, đời sống nội tâm cũng như thế giới bên ngoài luôn luôn thực và quan trọng đối với tôi. Tất cả những gì cuốn hút tôi đều là những hoạt động dựa trên trí tưởng tượng của tôi hơn là các thử thách về sức mạnh hay hình thể. Trong lúc những người khác hài lòng và thích thú để trở thành những người tham gia tích cực và năng động, thì tôi lại thường xuyên đứng ở ngoại biên nghiên cứu họ và các sự việc diễn ra xung quanh tôi. Thông qua chân dung Stephen mà Joyce vẽ ra, tôi nhận ra rằng những gì làm tôi khác với mọi người là cái gì đó tôi nên chấp nhận chứ không phải cái gì đó tôi cần phải xa lánh.

Tuy nhiên, cũng không dễ dàng gì để tin vào bản thân mình khi lớn lên với một ý thức trong đầu rằng người nghệ sĩ được sinh ra vốn dĩ đã hình thành đầy đủ tài năng. Khi so sánh bản thân mình với những thần tượng văn học, những nỗ lực của tôi thường không đạt tới cái gì cả. Không ai chỉ cho tôi biết rằng những nhà văn tài năng đó không phải lúc nào cũng có những trang viết tuyệt vời. Không ai nói cho tôi biết rằng họ đã phải dành hàng giờ đồng hồ, nỗ lực viết, viết và viết lại nhằm tạo nên những câu chữ tưởng chừng như chỉ cần rất ít nỗ lực. Trong khi đó, có những ngày tôi cảm tưởng rằng mình không thể làm được một việc gì cả và thường xuyên tôi cảm thấy những mục đích của mình thật quá xa xôi. Tuy

nhiên, hình ảnh sự phát triển của Stephen trong *Chân dung một chàng trai trẻ* đã truyền cho tôi nguồn cảm hứng, đưa đến cho tôi một lựa chọn khác với vị thần Aphrodite.

Trong thần thoại Hy Lạp mà Joyce lựa chọn, người anh hùng Daedalus lại trái ngược với con trai của mình - Icarus. Daedalus, một bậc thầy lành nghề, tạo cho chính mình và con trai mình những đôi cánh để họ có thể bay và trốn thoát khỏi hòn đảo Crete nơi họ bị vua Minos giam trong ngục tù. Icarus, trẻ tuổi, nông nổi, cầu thả, say sưa tự do tới quá mức tự chủ đến nỗi đã không nghe lời cha dặn rằng không được bay quá gần với mặt trời và kết quả là đã bị mặt trời thiêu cháy đôi cánh và chết đi. Không giống như Icarus, Stephen chuẩn bị trí tuệ, kinh nghiệm và tinh thần cho chính mình để cất cánh. Thông qua cả giáo dục chính thống và sự tự vấn nghiêm túc, Stephen đã có thể xây dựng cho mình một hệ thống niềm tin, đạo đức, và triết lý về mỹ học của riêng mình. Cậu đã phát triển và nhận ra mình là ai và mình muốn gì. Khi cuốn tiểu thuyết gần khép lại, có người cảm nhận rằng Stephen đã sẵn sàng rời bỏ mảnh đất an toàn của nhà trường, gia đình và tổ quốc để đề ra kế hoạch của chính mình như là một nghệ sĩ. Có người thì cho rằng Stephen đã đạt tới sự trưởng thành về mặt trí tuệ và óc thẩm mỹ qua sự giằng xé nội tâm, và rằng đó không phải là một con đường thẳng tắp mà là một con đường ở phía trước với rất nhiều khúc quanh và chướng ngại vật.

Hình ảnh Stephen phát triển để trở thành một nghệ sĩ dưới ngòi bút của James Joyce đã động viên tôi trên hành trình đi tìm cái đẹp của chính mình. Bằng văn phong miêu tả đầy thuyết phục và hấp dẫn của Joyce, những cảm xúc, suy nghĩ của Stephen đã thay đổi lối tư duy để trở thành người nghệ sĩ và người sáng tạo cái đẹp

trong tôi. Khi tôi tìm kiếm và tạo nên thần thoại của chính mình, ý thức của tôi chấp nhận một điều rằng chúng ta sinh ra không phải là nghệ sĩ mà chúng ta trở thành nghệ sĩ.

1 : Trong thần thoại Hy Lạp, Aphrodite là vị thần biểu tượng cho tình yêu và sắc đẹp.

2 : Trong thần thoại Hy Lạp, Daedalus bị vua Minos giam trong hòn đảo Crete. Nhưng bằng tài năng và trí thông minh, Daedalus đã tự tạo cho mình đôi cánh và thoát ra khỏi nhà tù đó.

Lời giới thiệu

Cuốn sách này là món quà của cá nhân tôi gửi tới nhân dân Việt Nam để cảm ơn các bạn về thời gian suốt bốn năm qua gia đình tôi đã sống và làm việc tại đất nước của các bạn và rất cảm ơn các bạn đã giúp cho chúng tôi có bé Nguyễn Minh Lan (Kaitlan Ruth Adams). Theo tôi được biết thì chưa có một tác phẩm nào của nhà văn James Joyce được dịch sang tiếng Việt và xuất bản tại Việt Nam mặc dù nhà văn James Joyce, bằng phong cách riêng, đã miêu tả rất hay về những hy vọng và khát vọng của các bạn trẻ ở đất nước Ireland của ông.

Không mấy người biết rằng cả nhà văn James Joyce và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống ở Paris trong suốt năm 1921 và cả hai đều đã làm việc tại Thư viện Quốc gia ở đó. Có thể họ đó từng ngồi chung một bàn, cùng chung cảnh sống xa tổ quốc, cùng chung một giấc mơ về độc lập và sức mạnh của dân tộc mình, đó là giấc mơ của Cụ Hồ cho độc lập tự do của Việt Nam và giấc mơ của nhà văn James Joyce về độc lập tự do của Ireland. Nhà văn James Joyce đã viết và xuất bản cuốn tiểu thuyết "Chén Dung Một Chén Trai Trẻ" và thời gian đó, vào đúng lúc sắp ấn hành kiệt tác Uy-li-xơ thì Ireland tuyên bố độc lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng ở Paris thời gian đó để nghiên cứu và chuẩn bị cho chuyến trở về Đông Dương, bắt đầu cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Việt Nam, giống như Ireland, là một đất nước rất nhiều tiềm năng. Cả hai quốc gia đều phải đánh đuổi quân xâm lược và những kẻ áp bức để giành độc lập và phát

triển toàn diện bản sắc văn hóa dân tộc. Một nửa dân số Việt Nam đang dưới tuổi 25 và tất cả tiềm năng hứa hẹn của đất nước thể hiện trên những khuôn mặt tràn trề hy vọng của họ, những người mà tôi đã từng đào tạo tại các trường đại học ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Ireland được biết đến như “Con hổ vùng Cento”, là một kiểu mẫu điển hình của một quốc gia nhỏ bé có thể vươn lên từ đói nghèo trở thành đất nước có tốc độ phát triển nhanh nhất trong Cộng đồng chung châu Âu. Việt Nam, “Con rồng đang bay lên”, cũng dự định sẽ giành được thành công đó ở châu Á.

Quyển sách này do một bạn trẻ rất có triển vọng, Nguyễn Thế Vinh ở Hà Nội dịch sang tiếng Việt. Chị Hà Thị Kim Nga và chị Trần Hương Giang giúp biên tập và hiệu đính

cuốn sách. Nhà xuất bản Thế Giới cũng đã hết sức giúp đỡ tôi trong việc biên tập, in ấn, phát hành. Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các bạn về những hỗ trợ vô cùng quý báu đó.

Tôi hy vọng cuốn tiểu thuyết này sẽ truyền cảm hứng cho các bạn trẻ Việt Nam phát triển tiềm năng của mình về nghệ thuật, kỹ thuật và nhân văn nhằm vươn tới những vì sao mơ ước. Số tiền thu được từ việc phát hành cuốn sách sẽ dành cho những hoạt động từ thiện của Việt Nam để đảm bảo là những hạt giống đó sẽ

được gieo trồng tại đây cho ngày Việt Nam đơm hoa kết trái.

Xin cảm ơn Việt Nam !

Ngày 16 tháng 6 năm 2005

Susan J. Adams, Ph.D. Đại diện thường trú cao cấp Quỹ Tiền
tệ Quốc tế

Giáo sư thỉnh giảng, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội

“Và anh đặt tâm trí của mình vào công việc với tài năng vô
danh”

OVID, Sự biến hình, VIII., 18.

Chương I

Ngày xưa ngày xưa, có một chú bò lang thang trên đường và gặp một cậu bé đáng yêu tên là “chim cúc cu bé bỏng”.

Cha cậu kể cho cậu nghe câu chuyện cổ tích này: cha nhìn cậu qua chiếc kính một mắt: cha có bộ râu quai nón.

Cậu bé chính là chim cúc cu bé bỏng. Chú bò đi xuống con đường nơi Betty Byrne đã từng sống: bà ấy bán kẹo vị chanh.

Ôi, những bông hồng đại đang nở rộ

Trong khu vườn xanh nhỏ xinh.

Cậu bé ngân nga bài hát. Đó là bài hát của cậu.

Ôi, những bông hồng trên khoảnh vườn xanh

Khi ta tè dầm trên giường, lúc đầu sẽ thấy âm ẩm, sau đó sẽ thấy lạnh lạnh. Mẹ cậu bé lại thay một miếng vải bông để thấm nước giải. Một mùi khai thật khó chịu!

Mẹ cậu có mùi thơm hơn cha cậu. Bà ấy chơi bản nhạc điệu múa thủy thủ trên đàn dương cầm. Còn cha cậu nhảy:

Tralala lala,

Tralala tralaladdy,

Tralala lala,

Tralala lala.

Bác Charles và cô Dante vỗ tay tán thưởng. Hai người đều lớn tuổi hơn cha mẹ cậu và bác Charles thì già hơn cô Dante.

Cô Dante có hai chiếc bàn chải trên tủ tường. Chiếc có lớp nhung màu nâu đỏ ở cán dành cho Michael Davitt; chiếc còn lại lớp nhung màu xanh dành cho Parnell. Lần nào cũng vậy, khi cậu bé đưa cho cô Dante một mẫu giấy ăn, cô ấy đều đưa cho cậu một chiếc kẹo cao su.

Gia đình nhà Vances sống ở trong căn nhà số bảy. Họ không có cùng cha mẹ. Họ là cha mẹ của Eileen. Sau này, khi lớn lên cậu sẽ cưới Eileen làm vợ. Cậu trốn dưới gầm bàn. Mẹ cậu nói:

- Ô! Stephen sẽ xin lỗi.

Cô Dante hăm dọa:

- Ô! Nếu không xin lỗi thì chim đại bàng sẽ lao xuống và móc mắt cậu ấy.

Móc mắt này,
Xin lỗi đi,
Xin lỗi đi,
Móc mắt này.
Xin lỗi đi
Móc mắt này,
Móc mắt này.
Xin lỗi đi

* * * *

Sân chơi rộng của tu viện tràn ngập bọn con trai đang chơi bóng. Tất cả bọn chúng đang hò hét và các cha quản giáo kêu gào thúc giục chúng chơi bóng. Buổi chiều tối u ám và lạnh lẽo. Sau mỗi lần tấn công là tiếng thành thịch của các cầu thủ; quả bóng da nhòn nhòn giống như một con chim núc ních bay trong không gian ảm đạm của buổi chiều tà nhiều mây. Cậu không di chuyển khỏi vị trí đang ở ngoài tầm quan sát của cha quản giáo và ngoài khu vực va chạm với những cẳng chân thô ráp, thì thoảng cậu giả vờ di chuyển. Cậu cảm thấy mình thật nhỏ bé và yếu đuối giữa đám đông những cầu thủ còn đôi mắt cậu thật mệt mỏi và đầm nước. Rody Kickham không giống như vậy: tất cả các học sinh khác trong tu viện nói rằng cậu ta sẽ là đội trưởng của bọn trẻ lớp thứ ba ở trường Clongowes.

Rody Kickham là một học sinh ngoan giỏi còn Nasty Roche thì ngược lại, rất nghịch ngợm. Rody Kickham có nẹp ống chân bảo vệ và một cái hộp mây để đựng thức ăn ở phòng ăn trong pháo đài tu viện. Nasty Roche có đôi tay to lớn. Stephen gọi Nasty Roche là “chó ăn vụng trong chăn”. Và một hôm nó hỏi Stephen:

- Tên mày là gì?

Stephen trả lời: Stephen Dedalus. Nasty Roche hỏi tiếp:

- Cái tên quái quỷ gì vậy?

Và khi Stephen chưa kịp trả lời câu hỏi này, Nasty Roche lại hỏi tiếp:

- Tên bố mày là gì vậy? Stephen trả lời:

- Một người đàn ông. Nasty Roche lại hỏi:

- Bố mày là quận trưởng à?

Stephen rón rén di chuyển từ vị trí này đến vị trí khác trong hàng của cậu ta và thỉnh thoảng chạy một đoạn ngắn. Nhưng đôi tay của cậu ta tái nhợt đi vì lạnh. Cậu đút hai tay vào trong túi áo đồng phục thi đấu màu xám có thắt lưng. Đó là một thắt lưng vòng quanh túi áo. Bọn con trai cùng hàng cũng có chiếc thắt lưng này. Một hôm, một học sinh nói với Cantwell:

— Tao đưa cho mày một chiếc thắt lưng như vậy ngay bây giờ.
Cantwell trả lời:

— Hãy đi đi và giành chiến thắng, hãy đưa cho Cecil Thunde một chiếc thắt lưng. Tao thích được xem mày thi đấu. Cậu ta sẽ đá vào mông mày thôi!

Đó không phải những lời nói hay ho gì. Mẹ cậu đã từng nói với cậu là không nên

nói chuyện với những học sinh nghịch ngợm trong trường. Đúng là một người mẹ tuyệt vời! Ngày đầu tiên trước đại sảnh của pháo đài, khi chào từ biệt cậu, bà đã vén mạng che mặt lên đến giữa sống mũi để hôn tạm biệt cậu: mắt và mũi bà đỏ hoe vì xúc động. Nhưng Stephen giả vờ như không biết rằng mẹ mình sắp khóc. Bà ấy đẹp, nhưng không quá đẹp khi khóc. Cha đưa cho cậu năm đồng si-ling làm tiền tiêu vặt. Ông ấy còn dặn dò là nếu cậu cần bất cứ thứ gì thì viết thư về nhà cho ông ấy; và dù có bất cứ chuyện gì cũng không được mách tội một học sinh khác. Lát sau, tại cổng trường, thầy hiệu trưởng bắt tay cha mẹ cậu; chiếc áo choàng xu-tan màu đen cùng ống tay dài bay bay trong cơn gió nhẹ. Chiếc ô tô chở cha mẹ cậu chuyển bánh. Họ vẫy tay và hô to chào tạm biệt cậu:

— Tạm biệt, Stephen, tạm biệt!

— Tạm biệt, Stephen, tạm biệt!

Stephen bị cuốn vào trận bóng, lo lắng và sợ hãi trước những đôi mắt hằm hằm và những đôi giày lấm bùn, cúi xuống nhìn qua những cái cẳng chân. Các học sinh đang giành giật và làu nhàu. Những đôi chân cọ sát, đá và giậm lên nhau. Một lúc sau, đôi giày vàng của Jack Lawton đá quả bóng lên trên cao, sau đó những đôi giày và đôi chân khác chạy theo sau tranh giành trái bóng. Stephen chạy sau chúng được một đoạn ngắn rồi dừng lại. Chẳng có ích gì khi đuổi theo trái bóng. Sớm thôi, chúng nó sẽ trở về nhà cho kỳ nghỉ. Sau bữa ăn tối trong phòng học, cậu sẽ thay con số dán lên mặt trên của chiếc bàn học từ số bảy mươi bảy thành bảy mươi sáu

Có lẽ ở trong phòng học tốt hơn là ra ngoài trời lạnh lẽo. Bầu trời lơ mờ xanh xám và lạnh lẽo nhưng trong pháo đài có ánh sáng của những ngọn đèn. Cậu trầm ngâm không biết từ cái cửa sổ nào mà Hamilton Rowan đã ném chiếc mũ của mình xuống hàng rào thấp dưới đường hào và cũng không biết có những luống hoa ở phía dưới cửa sổ vào thời gian đó hay không? Một hôm, cậu được gọi vào trong pháo đài, thầy quản giáo chỉ cho cậu những vết lằn do những viên đạn của những người lính khắc lên cánh cửa gỗ. Ông cũng đưa cho cậu một mẫu bánh bơ giòn mà mọi học sinh vẫn thường ăn. Thật thích thú và ấm áp khi nhìn thấy ánh đèn trong pháo đài. Có một cái gì đó giống như trong sách. Có thể ở Leicester Abbey cũng giống như vậy và có chín câu trong quyển sách tập đánh vần của bác sỹ Cornwell. Các câu này giống như bài thơ nhưng chúng chỉ là những câu đề học cách đánh vần.

Wolsey chết ở Leicester Abbey

Nơi cha trưởng tu viện đã chôn ông ấy. Bệnh loét miệng là bệnh của thực vật. Bệnh ung thư là bệnh của động vật. Thật dễ chịu khi nằm trên thảm trải trước lò sưởi, gối đầu lên cánh tay và cậu suy nghĩ về những câu tập đánh vần đó. Stephen rung mình như thể da cậu chạm phải nước lạnh và nhầy nhụa. Wells thật tiểu nhân và hèn mọn; nó đã tỳ vai đẩy Stephen xuống dưới đường mương bản thủ bởi vì cậu đã không đổi hộp đựng thuốc lá lấy hạt dẻ khô của Wells. Nước mương lạnh và nhầy nhụa làm sao! Một cậu học sinh đã từng nhìn thấy một con chuột cống to rơi xuống nước váng bản đó. Mẹ cậu đang ngồi cạnh bếp lửa cùng với cô Dante đợi Brigid mang đến một ấm chè. Mẹ cậu đặt chân lên thanh chắn của lò sưởi. Đôi dép lê óng ánh của bà nóng lên đến mức ngửi được mùi thơm ấm áp dịu dàng! Cô Dante biết rất nhiều thứ. Cô ấy đã chỉ cho cậu kênh đào Mozambique ở đâu; con sông nào dài nhất của châu Mỹ; và dạy cậu tên của ngọn núi cao nhất trên mặt trăng. Cha Arnall còn hiểu biết nhiều hơn cả cô Dante vì ông là một linh mục, nhưng cả cha cậu và bác Charles đều nói rằng cô Dante là người phụ nữ thông minh và uyên bác. Sau bữa ăn tối, cô Dante ợ lên một tiếng và đặt tay lên miệng.

Một tiếng hét lên từ sân trường:

— Tất cả vào vị trí!

Sau đó là những tiếng hét của bọn học sinh hàng thứ ba và hàng thấp hơn:

— Tất cả vào vị trí! Tất cả vào vị trí!

Mọi cầu thủ tập trung thành vòng tròn xung quanh, thở hổn hển và đầy bùn đất. Cậu đi cùng với bọn chúng và vui mừng khi được tham gia. Rody Kickham giữ quả bóng bằng dây buộc trơn nhờn của nó. Một học sinh xin cậu ta được đá lần chót: Nhưng Rody Kickman vẫn tiếp tục đi mà không thèm trả lời. Simon Moonan nói với cậu học sinh này là thầy quản lý đang chú ý đến bọn chúng. Cậu ta quay sang Simon Moonan và nói:

— Tất cả mọi người đều biết tại sao mày lên tiếng. Mày là một thằng mút đuôi McGlade.

“Mút đuôi” là một từ kỳ quặc. Cậu học sinh gọi Simon Moonan bằng cái tên ấy bởi vì nó thường thất ổng tay áo giả hộ cha quản giáo ra đằng sau lưng. Và cha quản giáo thường giả vờ giận dữ. Nhưng âm thanh của từ này nghe rất chướng. Một lần, cậu rửa tay trong phòng vệ sinh của khách sạn Wicklow, cha cậu nhấn cái nút trên bồn rửa mặt lên để nước bắn chảy qua cái lỗ thoát nước trong bồn. Khi toàn bộ nước từ từ chảy xuống hết qua chiếc lỗ thoát nước trong bồn thì âm thanh cuối cùng giống như thế: “muuút”. Một âm thanh âm ỉ.

Màu trắng của phòng vệ sinh làm cậu cảm giác lạnh lẽo, và sau đó nóng dần lên. Có hai cái vòi vắn nước: một cho nước

nóng và một cho nước lạnh. Cậu cảm thấy lạnh và sau đó ấm lên một chút: và rồi cậu nhìn thấy những cái tên in trên hai cái vôi. Rất là kỳ lạ.

Không khí trong hành lang cũng làm cậu ớn lạnh. Thật ẩm ướt và khó chịu. Nhưng chắc nhanh thôi, lò sưởi ga sẽ được bật lên và âm thanh của ngọn lửa cháy bập bùng giống như một điệu nhạc ngân nga. Lần nào cũng vậy, khi các học sinh ngừng nói chuyện trong phòng chung cậu đều nghe thấy điệu nhạc ấy.

Bây giờ là tiết học toán. Cha Arnall viết lên bảng một phép toán rất khó và nói:

— Nào bây giờ ai là người chiến thắng? Cố gắng lên York! Cố lên Lancaster!

Stephen cố gắng hết sức nhưng phép toán quá khó và cậu cảm thấy bối rối. Chiếc phù hiệu nhỏ bằng lụa trên đó có gắn một bông hồng trắng trên ngực cậu bắt đầu rung rinh. Cậu không giỏi môn toán nhưng cậu cố gắng hết sức mình để đội York có thể không thua cuộc. Khuôn mặt của cha Arnall trông thâm xì, nhưng ông không cáu giận: ông đang cười thoải mái. Lát sau Jack Lawton bẻ ngón tay và cha Arnall xem quyển vở của nó và nói:

— Đúng rồi. Hoan hô Lancaster! Bông hồng đỏ chiến thắng. Cố gắng lên, York!

Lawton quan sát phe của mình. Chiếc phù hiệu bằng lụa với bông hoa hồng đỏ trên đó trông rất quý giá bởi hình thủy thủ màu xanh trên đỉnh. Stephen cũng cảm thấy mặt mình đỏ lên; suy nghĩ về tất cả các cuộc cá cược ai là người đứng đầu trong lớp phổ thông cơ sở này, Jack Lawton hay là mình. Một vài tuần, Lawton giành tám thẻ cho vị trí số một và vài tuần khác thì Stephen giành tám thẻ cho vị trí số một này. Chiếc phù hiệu lụa trắng vẫn rung rinh rung rinh khi cậu tiến hành phép tính tiếp theo và nghe thấy giọng nói của cha Arnall. Sau đó, tất cả sự háo hức, hăm hở tan biến và cậu cảm thấy khuôn mặt mình khá lạnh. Cậu nghĩ khuôn mặt ấy chắc là trắng bệch vì nó rất lạnh. Cậu đã không giải được phép toán nhưng điều đó không thành vấn đề. Hoa hồng trắng và hoa hồng đỏ: chúng đều là những màu rất đẹp để nghĩ đến. Những tám thẻ cho vị trí thứ nhất, thứ hai và thứ ba đều có những màu rất đẹp: hồng, màu kem, và màu hoa oải hương. Có lẽ những bông hồng đại cũng có những màu sắc như vậy và cậu nhớ lại một bài hát về bông hồng đại nở hoa trong một khu vườn nhỏ. Nhưng ta không thể có một bông hồng xanh. Có lẽ ta có thể tìm được một bông hồng xanh ở một nơi nào đó trong thế giới này.

Chuông reo, học sinh trong lớp ào ra hành lang từ các lớp học và lao vào nhà ăn. Cậu ngồi nhìn những mẩu bơ trong đĩa và không thể ăn được miếng bánh mì âm ẩm. Chiếc khăn trải bàn cũng nhàu nát và ẩm ướt. Stephen uống hết cốc trà nóng nhạt mà cậu bé phụ bếp mặc chiếc tạp dề màu trắng vụng về đã rót cho mình. Cậu băn khoăn không biết chiếc tạp dề đó có ẩm ướt nốt hay không, hay là mọi thứ màu trắng có lẽ đều lạnh lẽo và ẩm ướt.

Nasty Roche và Saurin uống nước ca cao. Chúng nói là chúng không thể uống được chè; vì nó như là nước vo gạo. Chúng nói là bố chúng đều là những quan chức địa phương.

Tất cả bọn con trai dường như rất lạ lùng đối với Stephen. Chúng đều có bố mẹ và có những bộ quần áo và giọng nói khác nhau. Cậu mong được trở về nhà và gói đầu vào lòng mẹ. Nhưng cậu không thể; và cậu mong rằng những trận đấu bóng, bài học và những buổi cầu nguyện sẽ sớm kết thúc để cậu lên giường đi ngủ.

Stephen uống thêm một cốc chè nóng nữa và Fleming nói:

- Cậu vẫn khỏe chứ? Cậu có đau ở đâu không hay chuyện gì xảy ra với cậu vậy?

- Mình không biết, Stephen trả lời.

- Cậu nên ăn đi. Fleming nói - vì trông mặt cậu rất nhợt nhạt. Nó sẽ hết ngay mà.

- Ừ, mong là như vậy, - Stephen trả lời.

Nhưng cậu không mệt mỏi vì điều đó. Cậu cho rằng nếu bị ốm ở nơi này thì sẽ rất cô đơn. Trái tim cậu sẽ nhói đau vì sự cô đơn đó. Fleming rất tốt với cậu khi hỏi han tình hình sức khỏe cậu. Cậu muốn khóc. Cậu tỳ khuỷu tay lên bàn, che lại rồi mở vành tai

ra. Cậu nghe thấy những tiếng ầm ỹ trong nhà ăn mỗi khi cậu bỏ tay che ra.

Nó như là tiếng ầm ầm giống như khi tàu hỏa chạy qua trong đêm tối. Và khi cậu che vành tai lại, tiếng ầm ầm đó tắt đi giống như đoàn tàu đang đi trong đường ngầm. Đêm đó ở Dalkey, đoàn tàu đã chạy ầm ỹ như vậy, và sau đó khi chui vào đường hầm, tiếng ầm ỹ ngừng hẳn. Cậu nhắm mắt lại, đoàn tàu tiếp tục chạy, ầm ỹ và dừng lại; lại ầm ỹ và dừng lại. Thật tuyệt khi nghe nó ầm ỹ, dừng lại rồi lại ầm ỹ khi qua khỏi đường hầm và sau đó dừng lại.

Lát sau, bọn học sinh lớp trên theo hành lang trải thảm đến giữa phòng ăn, Paddy Rath, Jimmy Magee, và một anh chàng Tây Ban Nha được phép hút xì-gà và tiếp đó là một cậu bé Bồ Đào Nha đội mũ len. Tiếp sau đó là những chiếc bàn cho bọn học sinh lớp dưới và cho bọn học sinh hàng thứ ba. Mỗi một học sinh đều có đáng vẽ khác nhau.

Stephen ngồi trong góc phòng, giả dò xem một ván bài đô mi nô, một hay hai lần cậu nghe thấy giai điệu bài hát phát ra từ ngọn lửa ga. Đội trưởng đứng ở cửa cùng với vài cậu học sinh. Simon Moonan đang thắt tay áo giả ra phía sau lưng chiếc áo của cha quản giáo. Cậu này đang nói với bọn chúng một điều gì đó về Tullabeg.

Lát sau, thầy quản giáo đi ra khỏi cửa và Wells tiến về phía Stephen và nói:

—Dedalus, mày nói với bọn tao xem mày có hôn mẹ mày trước khi đi ngủ không?

Stephen trả lời:

—Tao có.

Wells quay về phía những học sinh khác và nói:

—Ê, nghe tao nói đây, có một thằng ở đây nói là nó hôn mẹ nó trước khi đi ngủ này.

Những học sinh khác ngừng chơi, quay lại, cười khoái trí. Stephen đỏ ửng mặt trước những ánh mắt của chúng và áp úng:

—Tao không. Wells nói:

—Ô, nghe tao nói đây, có một thằng đang ở đây nói là nó không hôn mẹ nó trước khi đi ngủ.

Bọn chúng lại cười vang lên. Stephen gượng cười với chúng. Cậu cảm thấy toàn thân nóng lên và bối rối trong khoảnh khắc. Đây là câu trả lời chính xác cho câu hỏi trên? Cậu đã đưa ra hai câu trả lời và cả hai lần Wells đều cười sảng khoái. Nhưng Wells chắc là đúng vì nó đang học ở bậc thứ ba. Cậu cố gắng nghĩ về mẹ của Wells nhưng không dám nhìn vào khuôn mặt nó. Cậu không thích khuôn mặt của Wells. Đó là Wells, người đã đẩy Stephen

rơi xuống đường sương bản thiu vì cậu đã không chịu đổi cái hộp đựng thuốc lá để lấy những hạt dẻ của nó. Tất cả những học sinh khác đều nói đó là hành động nhỏ nhen tồi tệ. Làn nước bản đó thật lạnh lẽo và nhày nhụa! Một học sinh đã nhìn thấy một con chuột cống rơi tõm xuống lớp váng nước bản đó.

Một lớp nước sương trơn nhót và nhày nhụa bao phủ toàn thân Stephan. Rồi khi tiếng chuông báo hiệu đến giờ vào lớp, từng hàng học sinh lần lượt rời khỏi phòng chơi, Stephen cảm nhận được sự lạnh lẽo của không khí trong hành lang và dọc cầu thang ngấm qua lớp quần áo. Cậu vẫn băn khoăn không biết đâu là câu trả lời đúng. Không biết là đúng hay sai khi hôn mẹ mình trước khi đi ngủ. Hôn - điều đó có nghĩa gì nhỉ? Bạn ngẩng mặt lên, nói lời chúc mẹ ngủ ngon; còn mẹ thì cúi mặt xuống. Đó là hôn. Mẹ cậu đặt môi lên má cậu. Đôi môi mẹ thật mềm mại làm ướt má cậu. Rồi một tiếng âm thanh khe khẽ vang lên: “chụt”. Tại sao mọi người làm như vậy với nhau nhỉ?

Ngồi trong phòng học, cậu mở ngăn bàn mình ra và thay số 77 thành 76 và dính vào trong ngăn bàn. Kỳ nghỉ Nô-en còn rất xa: nhưng sớm muộn rồi nó cũng sẽ đến vì trái đất luôn luôn quay tròn.

Có một bức ảnh trái đất trong trang đầu tiên của cuốn sách địa lý: một quả bóng lớn có những đám mây vây xung quanh. Fleming có một hộp bút chì màu và tranh thủ lúc rảnh rỗi, nó đã tô màu xanh cho trái đất và màu nâu đỏ cho những đám mây. Cũng giống như hai chiếc bàn chải trong tủ của cô Dante: chiếc

có lớp nhưng màu xanh dành cho Parnell, chiếc có màu nâu đỏ dành cho Michael Davitt. Nhưng cậu đâu có bảo Fleming tô màu những chiếc bàn chải như vậy đâu. Fleming đã tự làm như vậy đây chứ!

Cậu mở sách và bắt đầu học bài địa lý. Nhưng cậu không thể nhớ được những tên gọi của các vùng đất châu Mỹ. Chúng vẫn là những vùng đất khác nhau với những cái tên khác nhau nằm ở những đất nước khác nhau tại những châu lục trên trái đất, còn trái đất thì nằm trong vũ trụ.

Cậu lật đến tờ bìa trắng ở đầu cuốn sách địa lý và đọc những gì mình đã viết trên đó:

Stephen Dedalus

Lớp vỡ lòng

Trường Clongowes Wood

Thị trấn Sallins

Quận Kildare

Ireland - Châu Âu - Trái đất - Vũ trụ

Đó là những gì cậu viết: và Fleming một hôm đã tình quái viết lên trang đối diện:

Stephen là tên tôi, Ireland là đất nước tôi. Clongowes là nơi tôi đang ở và thiên đường là nơi tôi mong đợi.

Cậu đọc đoạn thơ hết xuôi lại ngược. Nhưng đó không phải là đoạn thơ. Sau đó cậu đọc trang bìa trắng từ cuối lên đầu cho

đến khi cậu tìm ra tên của chính mình. Đó là cậu ấy: và lại đọc ngược lại một lần nữa. Sau vũ trụ sẽ là gì nhỉ? Không có gì cả. Nhưng có cái gì đó xung quanh vũ trụ để từ đó biết được đâu là nơi vũ trụ dừng lại trước khi không có cái gì không nhỉ? Đó không thể là một bức tường. Nhưng đó sẽ là một đường rất rất nhỏ xung quanh mọi vật. Thật là to tát khi nghĩ về tất cả mọi thứ và tất cả mọi nơi. Chỉ có Chúa mới biết. Cậu cố gắng suy nghĩ đâu là tư tưởng lớn nhất có thể nhưng cậu chỉ nghĩ được về Chúa. Chúa có tên là Chúa, cũng giống như tên cậu là Stephen. Tiếng Pháp Chúa có nghĩa là “DIEU”, và đó cũng là tên Chúa. Khi mà ai đó cầu nguyện và nhắc đến từ “DIEU”, ngay lập tức Chúa sẽ biết rằng khi đó có một người Pháp đang cầu nguyện. Mặc dù mỗi ngôn ngữ khác nhau có một từ riêng để gọi Chúa và Chúa hiểu được tất cả những gì con người cầu nguyện bằng những ngôn ngữ khác nhau đó, nhưng Chúa vẫn luôn là Chúa và tên thật của Ngài là Chúa.

Cách suy nghĩ này làm cho Stephen rất mệt mỏi. Nó làm cho cậu cảm thấy đầu mình thật to. Cậu lật qua trang bìa trắng đó và nhìn vào vòng tròn xanh ở giữa những đám mây nâu đỏ một cách mệt mỏi và chán nản. Cậu suy tư không biết đâu là đúng, màu xanh hay màu nâu đỏ? Bởi vì có lần cô Dante đã xé toạc mẫu nhưng màu xanh của chiếc bàn chải và nói rằng Parnell là một kẻ tồi tệ. Cậu tưởng tượng rằng, ở nhà, họ đang tranh cãi nhau về điều đó. Cái đó được gọi là chính trị với hai phe: cô Dante ở một phe, cha cậu và Casey ở phe bên kia còn mẹ cậu và bác Charles thì không theo phe nào cả. Ngày nào cũng thế, bao giờ trong các tờ báo cũng nói về chính trị như vậy.

Cậu rất khổ tâm vì cậu không biết nhiều về chính trị và cậu cũng không biết đâu là điểm kết thúc của vũ trụ. Cậu cảm thấy thật nhỏ bé và yếu đuối. Khi nào cậu có thể trở thành đồng môn của những người học về thơ ca và hùng biện. Họ ăn to nói lớn và mang những đôi giày lớn và học môn lượng giác. Tất cả đều rất xa xôi. Kỳ nghỉ đến, tiếp đó là học kỳ tới, sau đó là kỳ nghỉ và lại một học kỳ nữa sau đó lại là kỳ nghỉ. Nó giống như đoàn tàu chui vào và chui ra khỏi đường hầm và cũng giống như tiếng ầm ĩ của học sinh ăn trong phòng ăn khi cậu bịt và mở tai ra. Học kỳ, nghỉ hè; vào đường hầm, ra khỏi đường hầm; tiếng ầm ĩ, dừng lại. Không biết còn cách bao xa nhỉ? Tốt hơn là lên giường và đi ngủ. Chỉ có những buổi cầu nguyện trong nhà nguyện và sau đó là chiếc giường ngủ. Cậu rùng mình và ngáp ngủ. Thật tuyệt khi nằm trên giường sau khi chăn chiếu đã ấm lên. Lúc mới chui vào trong chăn thật là lạnh. Cậu cảm thấy rùng mình khi nghĩ rằng thật là lạnh lẽo khi mới chui vào trong chăn. Nhưng chăn cũng nhanh chóng ấm lên và cậu có thể ngủ. Thật là thú vị khi mệt mỏi. Cậu ngáp ngủ lần nữa. Buổi cầu nguyện đêm và sau đó là chiếc giường: cậu rùng mình và muốn ngáp ngủ. Vài phút nữa thôi sẽ rất tuyệt vời. Cậu cảm thấy một hưng phấn ấm áp trời dậy từ tấm chăn lạnh lẽo, ấm lên, ấm dần lên cho tới khi toàn bộ đều ấm, chưa từng ấm như vậy thế nhưng cậu vẫn có chút cảm giác run run và cậu vẫn muốn ngáp ngủ.

Tiếng chuông kêu báo buổi cầu nguyện đêm và cậu chạy ra khỏi phòng học sau những học sinh khác, thẳng xuống dưới cầu thang dọc theo hành lang đến nhà nguyện. Hành lang và nhà

nguyện có ánh sáng le lói. Chẳng mấy chốc tất cả sẽ chìm vào bóng tối và im lìm. Không gian đêm trong nhà nguyện thật lạnh và các phiến đá cẩm thạch có màu biển cả trong đêm tối. Biển lạnh cả ngày lẫn đêm, nhưng có lạnh hơn về đêm. Dưới đập ngăn nước biển ngay cạnh nhà cậu thật là lạnh lẽo và tối tăm.

Linh mục của nhà thờ cầu nguyện ngay trên đầu cậu và ký ức cậu biết những câu phụ xướng:

Chúng con hé miệng nguyện cầu ôi Đức Chúa

Và chúng con kính Chúa trong tim.

Ôi Đức Chúa hãy cứu giúp chúng con! Ôi Đức Chúa mau đến với chúng con! Một mùi thơm lạnh lẽo trong nhà nguyện. Nhưng đó là hương thơm thần thánh. Nó không giống mùi chua hôi của các nông dân già, những người quỳ ở phía sau của nhà nguyện trong các buổi cầu nguyện tập thể vào chủ nhật. Đó là mùi của không khí, nước mưa, đất, cỏ xanh và con đường lát thân cây. Nhưng họ là những nông dân mộ đạo. Họ thở vào gáy của cậu và thở dài khi cầu nguyện. Một học sinh nói họ sống ở Clane nơi có những ngôi nhà gỗ nhỏ bé và cậu ta đã nhìn thấy một người phụ nữ ôm đứa bé trước cửa ngôi nhà khi chiếc xe ngựa từ Sallins băng qua. Thật tuyệt vời nếu được ngủ trong ngôi nhà đó một đêm trước với lò sưởi đốt những tảng cỏ khô, trong ánh sáng le lói của lò sưởi, trong bóng tối ấm áp, và hít thở mùi hương của làng quê; mùi không khí, mưa, đất, cỏ, và con đường lát thân cây. Nhưng con đường giữa những hàng cây tối

om! Ta sẽ bị lạc trong bóng tối đó. Cậu sợ hãi khi nghĩ đến điều đó.

Cậu nghe thấy tiếng linh mục nhà nguyện với những lời cầu nguyện cuối cùng. Cậu cũng cầu nguyện để chống lại nỗi sợ hãi bóng tối dưới những tán cây ngoài kia.

Xin hãy giáng trần với chúng con, chúng con cầu xin người. Ôi Đức Chúa, nơi chốn này và cuộc sống này ở xa các cạm bẫy của kẻ thù. Xin các thiên thần của Người hộ giá nơi đây để bảo vệ cuộc sống của chúng con trong hoà bình và xin người hãy phù hộ cho chúng con. Amen.

Những ngón tay của Stephen run lên khi cậu cởi quần áo trong phòng ký túc xá. Cậu giục những ngón tay mình hãy nhanh lên. Cậu cần phải cởi quần áo và sau đó quỳ xuống để cầu những bài nguyện của mình và lên giường trước khi ngọn lửa giảm đi để cậu không phải xuống địa ngục khi chết đi. Cậu cởi tất ra và nhanh chóng mặc chiếc áo ngủ, vừa quỳ vừa run bên cạnh giường và nhắc lại lời cầu nguyện một cách vội vã như thể sợ rằng ngọn lửa ga sẽ giảm xuống ngay. Cậu cảm giác vai mình rung mạnh khi miệng đang lẩm bẩm cầu nguyện: Xin Ngài ban phước lành cho cha, mẹ con và tha thứ cho con! Xin Ngài ban phước lành em trai, em gái con và tha thứ cho con! Xin ngài ban phước lành cho cô Dante, bác Charles và tha tội cho con!

Cậu tự mình cầu nguyện và nhanh chóng trèo lên giường, kéo tà áo ngủ xuống phía dưới chân, quấn thân mình vào chiếc chăn

trắng lạnh lẽo, run rẩy và lo lắng. Nhưng cậu sẽ không xuống địa ngục khi chết và sự run sợ sẽ chấm dứt. Một giọng nói truyền lệnh cho bọn trẻ trong ký túc xá đi ngủ. Stephen ngó ra bên ngoài trong chốc lát qua chiếc khăn phủ giường và nhìn thấy những chiếc rèm cửa màu vàng xung quanh và trước giường cậu ngăn cách cậu mọi hướng. Ánh đèn yếu dần đi một cách lặng lẽ.

Tiếng giày của người quản giáo xa dần. Đâu rồi nhỉ? Xuống cầu thang và dọc theo hành lang hay là đến phòng cậu cuối cùng. Cậu nhìn thấy bóng đêm. Nó có phải là con chó đen đi lang thang giữa đêm với đôi mắt to như hai đèn pha ô tô trên đường? Họ nói rằng đó là bóng ma của kẻ giết người. Một sự rùng mình sợ hãi kéo dài chạy trong cơ thể cậu. Cậu nhìn thấy bóng tối của lối vào pháo đài. Những đầy tớ già trong những bộ đồ kiểu cổ đang ở phòng là quần áo trên cầu thang. Lâu lắm rồi. Những người hầu cũ im lặng. Có một lò sưởi ở đó nhưng phòng vẫn rất tối. Một người đi lên cầu thang từ phòng lớn. Ông ta mặc áo choàng trắng của Thống chế với khuôn mặt xanh xám và lạ lùng; ông giữ hai tay thẳng hai bên mình. Ông nhìn vào những đôi mắt lạnh lùng xa lạ của những người hầu cũ. Họ nhìn khuôn mặt ông chủ với chiếc áo choàng và biết rằng ông chủ vừa bị tử thương. Nhưng nơi họ nhìn thấy chỉ là bóng tối: chỉ có bóng tối yên lặng. Ông chủ của họ bị tử thương tại trận đánh ở Pra-ha xa tím vượt qua biển khơi. Ông đang đứng trong trận chiến; hai tay chống mạnh với khuôn mặt xanh xám và lạ lùng. Ông mặc chiếc áo choàng trắng của một Thống chế.

Ôi, thật lạnh lùng và xa lạ khi nghĩ về điều đó! Mọi sự tối tăm đều lạnh lẽo và xa lạ. Ở đó có những khuôn mặt tái xám lạ lùng, những đôi mắt lớn sáng như đèn pha ô tô trên đường. Họ là bóng ma của những kẻ giết người, hình bóng của thống chế bị thương đến chết ở chiến trường xa tít vượt qua biển khơi. Họ muốn nói gì qua khuôn mặt lạ lùng đó nhỉ?

Xin hãy giáng trần với chúng con. Xin hãy phù hộ cho chúng con, nơi chốn này, cuộc sống này ở xa cạm bẫy quân thù...

Trở về nhà cho kỳ nghỉ! Các học sinh đã nói với cậu rằng điều đó rất tuyệt vời. Leo lên xe ngựa trong một buổi sáng sớm mùa đông lạnh giá bên ngoài pháo đài tu viện. Những chiếc xe bắt đầu lăn bánh trên những con đường đầy sỏi. Hoan hô thầy hiệu trưởng!

Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô!

Những chiếc xe đã băng qua nhà nguyện và tất cả những chiếc mũ được tung lên. Xe chạy dọc theo những con đường làng. Người lái xe dùng roi ngựa chỉ cho bọn trẻ thấy Bodentown. Bọn trẻ rất sung sướng và hưng phấn. Chúng đi qua các ngôi nhà của nông dân trong trang tại Jolly. Với niềm hưng phấn và vui sướng khôn nguôi, chúng đi qua khu Clane ngắm nhìn những người phụ nữ đứng trước cửa nhà và đàn ông thì đứng quanh đó. Có một mùi hương dễ chịu trong không khí mùa đông; đó là mùi của Clane: mùi của mưa, của không khí mùa đông, và mùi cỏ khô cháy âm ỉ với mùi của những con đường lát thân cây.

Chiếc tàu trở đầy học sinh: một đoàn tàu màu sô-cô-la thật dài với đầu tàu màu kem. Những người gác toa trên tàu đi đi lại lại mở cửa, đóng cửa, mở khóa, và khóa các cửa ra vào. Họ là những người đàn ông trong trang phục xanh đen và ánh bạc. Họ có những chiếc còi màu ánh bạc và những chiếc chìa khóa tạo nên những âm thanh như một bản nhạc ngắn: lách cách, lách cách, lách cách, lách cách.

Và đoàn tàu băng qua vùng đồng bằng, sau đó vượt qua ngọn đồi “Hill of Allen”. Những cột điện dần dần lùi lại phía sau. Đoàn tàu tiếp tục chạy không nghỉ. Có lẽ đoàn tàu biết. Có nhiều đèn lồng trong phòng lớn của nhà cha cậu và những vòng dây xanh trong vườn. Những cây nhựa nôi và thường xuân uốn lượn xung quanh chiếc gương lớn. Những cây nhựa nôi và thường xuân, xanh lá cây và đỏ, quấn xung quanh các chùm đèn. Những cây nhựa nôi đỏ và thường xuân xanh lá cây uốn xung quanh các bức chân dung treo trên tường. Nhựa nôi và thường xuân cho cậu và cho lễ Nô-en.

Thật đáng yêu!

Mọi người trong nhà đều chào mừng Stephen trở về nhà! Rồi tiếng chào hỏi ồn ào. Mẹ hôn cậu. Điều đó có đúng không nhỉ?

Bây giờ cha cậu là một thống chế cao cấp hơn cả quan chức địa phương. Chào mừng con trở về nhà, Stephen!

Những tiếng ồn ào.

Có tiếng rèm cửa chạy dọc theo các thanh treo rèm, tiếng nước bắn tung trong bồn rửa mặt. Những tiếng động khi đứng dậy, mặc quần áo, và giặt giũ trong phòng ký túc xá: tiếng vỗ tay chào mừng khi thầy quản giáo đứng lên và ngồi xuống chúc các cậu học trò thông minh, mạnh khỏe. Ánh sáng mặt trời yếu ớt chiếu rọi qua những rèm che màu vàng đã được kéo lên, những chiếc giường lắc lư. Giường cậu nằm rất nóng và khuôn mặt cũng như toàn thân cậu cũng nóng bừng lên.

Cậu tỉnh dậy, ngồi bên thành giường. Cậu cảm thấy yếu và mệt mỏi. Cậu cố gắng kéo tất lên với một cảm giác thô ráp sờ sợ. Ánh nắng mặt trời lạnh lẽo và khó chịu.

Fleming nói:

— Cậu không được khỏe à?

Cậu không biết rằng Fleming đang hỏi mình. Fleming tiếp tục nói:

— Quay trở lại giường đi. Mình sẽ nói với McGlade là cậu không được khỏe.

— Cậu ấy bị ốm.

— Ai vậy?

— Hãy nói với McGlade.

— Quay trở lại giường.

— Cậu ấy bị ốm à?

Một học sinh giữ cánh tay cậu khi cậu cố nói lỏng bút tất dài và trèo lên chiếc giường ấm áp.

Cậu thu mình chui vào giữa những tấm chăn, sung sướng về sức nóng ấm áp của những tấm chăn. Cậu nghe thấy vài học sinh nói chuyện với nhau về mình khi họ thay đồ cho buổi cầu nguyện. Chúng đang bàn luận rằng đó là một việc chẳng hay ho gì, khi đẩy cậu xuống mương nước bẩn thỉu,

Lát sau không còn nghe thấy tiếng chúng nữa; chúng đã đi rồi. Một giọng nói cất lên từ đầu giường cậu:

— Dedalus, không được dò xét bọn tao, mày chắc là không làm chứ?

Hoá ra Wells đang ở đó. Cậu nhìn chăm chăm khuôn mặt cậu ta và nhận thấy rằng Wells đang sợ hãi.

- Tao không định làm như vậy! Nhưng mày sẽ không nói chứ!

Cha cậu đã từng căn dặn là không mách lới bất cứ học sinh nào dù có chuyện gì đi chăng nữa. Cậu lắc đầu, trả lời là không và cậu cảm thấy vui một chút.

Wells nói:

— Tao không muốn làm như vậy, thề có Chúa. Đó chỉ là đùa thôi. Tao xin lỗi.

Khuôn mặt và giọng nói biến mất. Nó xin lỗi bởi vì đang sợ hãi. Nó sợ hãi vì có thể là có một số bệnh. Bệnh thối loét là bệnh của thực vật và bệnh ung thư là bệnh của động vật hay một thứ khác nữa. Điều đó đã xảy ra lâu lắm rồi, trong sân chơi dưới ánh chiều tà, cậu rón rén đi từ vị trí này sang vị trí khác trong hàng của cậu, một con chim núc ních bay xuyên qua làn ánh sáng u ám của buổi chiều tà. Leicester Abbey mặt sáng rạng rỡ. Wolsey đã chết ở đó. Các cha trưởng tu viện đã chôn cất cậu ta.

Đó không phải là khuôn mặt của Wells mà đó là của cha quản giáo. Cậu không giả đồ. Không, không: cậu bị ốm thật. Cậu không giả đồ. Và cậu cảm thấy bàn tay của cha quản giáo trên trán mình; và cậu cảm thấy cái nóng và ẩm ướt trên trán mình cường lại bàn tay lạnh giá cha quản giáo. Đó là con mương có một con chuột cống rơi xuống, thật nhầy nhụa, ẩm ướt và lạnh lẽo. Mọi con chuột cống đều có hai con mắt để canh chừng. Bộ lông bóng mượt, những chiếc chân rất nhỏ co lên khi chạy, đôi mắt đen uơn ướt canh chừng dò xét. Chúng hiểu là nhảy lên như thế nào. Nhưng trong đầu những con chuột cống thì không có một khái

niệm gì về lượng giác học. Khi chúng chết đi, chúng nằm nghiêng sang một bên. Một thời gian sau, bộ lông của chúng sẽ khô đi. Chúng chỉ là một sinh vật đã chết.

Cha quản giáo một lần nữa xuất hiện với giọng nói của ông rằng cậu phải ngồi dậy, rằng cha trưởng tu viện đã nói rằng cậu phải dậy đi và mặc quần áo để đi đến bệnh xá. Trong khi Stephen đang vội vã mặc quần áo, cha quản giáo nói:

—Chúng ta phải nhanh chóng chuyển đến thầy dòng Michael ngay bởi chúng ta bị đầy bụng!

Ông thật tử tế khi nói vậy và điều đó làm cậu muốn bật cười. Nhưng cậu không thể cười được vì đôi má và môi cậu đang lạnh và run lập cập: rồi thì cha quản giáo tự cười mình.

Cha quản giáo hô to:

—Hành quân nhanh! Chân trái! Chân phải!

Họ cùng nhau đi xuống cầu thang dọc theo hành lang và đi qua nhà tắm. Khi cậu băng qua cửa phòng tắm làm cậu nhớ lại cảm giác sợ hãi mơ hồ về vũng nước bùn lầy đầy cỏ mọc ẩm áp, không khí ẩm ướt ẩm áp, tiếng động của những cú nhảy lao xuống nước, mùi của khăn tắm, giống như mùi thuốc...

Thầy dòng Michael đang đứng trước tại cửa bệnh xá và từ cánh cửa của căn phòng kín tối đen phía bên tay phải ông tỏa ra

mùi giống như mùi thuốc. Những mùi đó toả ra từ những vỏ chai trên kệ thuốc. Cha quản giáo nói với thầy dòng Michael, cha Michael trả lời và gọi cha quản giáo là ngài. Thầy dòng

Michael có mái tóc đỏ muối tiêu và một vẻ ngoài kỳ quặc. Thật kỳ quặc rằng ông luôn luôn là thầy dòng. Cũng thật lạ lùng rằng ta không thể gọi ông là ngài chỉ vì ông là một thầy dòng và có ngoại hình không giống ai. Có phải thầy không đủ sùng đạo hay tại sao thầy lại không thể theo kịp những bạn đồng môn khác?

Có hai chiếc giường trong phòng bệnh xá và có một học sinh đang nằm trên một chiếc giường đó: và khi họ đi vào cậu ta gọi to:

— Chào thầy! Đây là Dedalus con! Có chuyện gì xảy ra với cậu ta vậy?

— Bầu trời ở trên cao - thầy dòng Michael nói.

Cậu ta là một học sinh đã học xong lớp thứ ba. Khi Stephen thay quần áo, cậu ta yêu cầu thầy dòng Michael mang cho cậu ta một ổ bánh mì bơ nướng.

— Chao ôi, làm đi - Cậu ta nói

— Sẽ có nhiều bơ cho cậu! - Thầy dòng Michael nói. Cậu sẽ lấy giấy được phép đi lại vào buổi sáng khi bác sỹ đến.

— Thế à? - cậu ta nói. - Nhưng em chưa khỏe hẳn. Thầy dòng Michael nhắc lại:

— Cậu sẽ nhận giấy được phép đi lại. Tôi bảo cậu đấy.

Thầy dòng Michael cúi xuống cời lửa. Ông có cái lưng dài giống như toa xe ngựa. Ông rung que cời một cách trịnh trọng và cúi đầu chào một học sinh đã tốt nghiệp lớp thứ ba.

Lát sau thầy dòng Michael bỏ đi đâu đó. Một lúc sau cậu học sinh đã qua trình độ lớp thứ ba quay mặt lại tường và ngủ gà ngủ gật.

Đó là bệnh xá. Sau đó Stephen ốm. Không biết họ đã viết thư về nhà báo tin với cha mẹ cậu chưa? Nhưng sẽ nhanh hơn nếu một trong những linh mục đến báo tin cho họ. Hoặc là cậu sẽ viết một bức thư cho một linh mục mang đến cho cha mẹ cậu.

Mẹ kính yêu,

Con bị ốm. Con muốn về nhà. Hãy đến đây và đưa con về nhà. Con đang ở bệnh xá.

Con trai yêu quý của bố mẹ, Stephen

Họ cách đây bao xa! Có ánh sáng mặt trời lạnh lẽo ngoài cửa sổ. Cậu lo lắng điều gì sẽ đến nếu cậu chết. Ta có thể chết giống

như vậy trong một ngày nắng đẹp. Cậu có thể chết trước khi mẹ cậu đến. Sau đó, cậu sẽ có một buổi tang lễ tại nhà nguyện giống buổi tang lễ, mà các học sinh khác đã nói với cậu, dành cho Little khi cậu ta chết. Tất cả mọi học sinh sẽ đến nhà thờ trong trang phục màu đen với những khuôn mặt buồn bã. Wells cũng sẽ ở đó nhưng không một học sinh nào để ý đến nó. Thầy hiệu trưởng sẽ ở đó trong bộ áo lễ màu đen và ánh vàng, và sẽ có những cây nến vàng cao lớn trên án thờ và xung quanh nhà táng. Và họ sẽ từ từ chuyển quan tài ra khỏi nhà nguyện. Cậu sẽ được chôn trong một nghĩa địa nhỏ của trường bên cạnh đại lộ đầy đá vôi. Wells sẽ cảm thấy hối lỗi cho những gì nó đã làm. Chuông nhà thờ chậm chậm ngân vang.

Cậu có thể nghe thấy tiếng chuông nhà thờ. Cậu nói với chính mình về bài hát mà Brigid đã dạy cậu.

Bing boong! Chuông ngân trong lâu đài! Tạm biệt, mẹ thân yêu của tôi! Hãy chôn tôi trong nghĩa địa cũ của nhà thờ

Bên cạnh người đồng môn già nhất. Quan tài của tôi sẽ có màu đen, Với sáu thiên thần ở sau tôi,

Hai để hát và hai để nguyện cầu

Và hai để đưa linh hồn tôi đi.

Đám tang thật đẹp và cũng thật buồn! Những câu hát rất hay khi nói rằng hãy chôn tôi trong nghĩa địa cũ của nhà thờ! Một sự

rùng mình lan truyền khắp người cậu. Thật buồn rầu mà cũng thật đẹp! Cậu muốn khóc thầm nhưng không phải khóc cho bản thân mình mà cho những câu hát, thật đẹp và thật buồn, giống như âm nhạc. Tiếng chuông! Tiếng chuông! Tạm biệt! Ôi tạm biệt!

Ánh sáng mặt trời lạnh lẽo yếu dần đi. Thầy dòng Michael đang đứng cạnh giường cậu với một bát nước thịt bò hầm. Cậu hạnh phúc vì miệng cậu đang nóng và khô. Cậu có thể nghe thấy tiếng bọn trẻ đang nô đùa trong sân chơi. Và ngày ngày trôi đi trong trường học như thể cậu đang ở đó.

Lát sau thầy dòng Michael đi chỗ khác. Cậu học sinh học xong lớp thứ ba nói với thầy dòng Michael hãy chắc chắn quay trở lại và nói với cậu ta tất cả những tin tức trên báo chí. Cậu ta nói với Stephen rằng tên cậu ra là Athy, rằng cha cậu ta nuôi rất nhiều ngựa đua có những cú nhảy rất cừ; rằng cha cậu ta có thể đưa ra những lời khuyên cho thầy dòng Michael bất cứ lúc nào thầy muốn bởi vì thầy dòng Brother Michael rất tử tế và luôn nói cho cậu ta biết những thông tin mới nhất trên báo mà họ nhận được hàng ngày trong pháo đài tu viện. Có đủ loại thông tin báo: tai nạn, phá sản, thể thao, và chính trị...

— Bây giờ mọi thông tin trên báo chí đều về chính trị - Athy nói. - Người dân khu này cũng nói về chính trị chứ?

— Ừ - Stephen trả lời.

— Chỗ tao cũng vậy - Athy nói: Cậu ta suy nghĩ một lát rồi nói:

— Màyl có một cái tên rất kỳ lạ, Dedalus; tao cũng có một cái tên kỳ lạ - Athy. Tên tao trùng với tên của một thành phố. Tên màyl giống tiếng La-tinh.

Lát sau, Athy hỏi:

— Màyl có giỏi giải các câu đố không? Stephen trả lời:

— Không giỏi lắm. Cậu ta lại hỏi:

— Màyl có thể trả lời tao câu này được không? Tại sao bản đồ của quận Kildare trông giống như cái chân mặc quần ống túm của bọn học sinh?

Stephen trầm ngâm tìm câu trả lời:

— Tao chịu thôi.

— Bởi vì có một bắp đùi trong đó - Athy nói. - Màyl có nhận ra sự hài hước trong đó không? Athy là tên của thị trấn của quận Kildare.

—Ồ, tao hiểu rồi - Stephen nói.

— Đó là một câu đố cổ - cậu tiếp tục. Sau một giây, cậu ta nói:

— Tao nói!

— Cái gì? - Stephen hỏi.

— Mà mày biết đây - Athy nói, - mày có thể hỏi một câu đố đó bằng một cách khác.

— Mày làm được à? - Stephen hỏi.

— Cùng một câu đố - Athy nói. - Mày có biết cách nào khác để hỏi không?

— Không - Stephen trả lời.

— Thế mày có thể không nghĩ về cách nào khác được không? - cậu ta nói.

Athy nhìn bộ quần áo ngủ của Stephen. Sau đó cậu ta tựa lưng vào chiếc gối và nói:

— Có một cách khác nhưng tao không nói cho mày biết.

Tại sao nó không nói nhỉ? Cha nó, người có nhiều ngựa đua, chắc là quan địa phương giống như cha của Saurin và Nasty Roche. Stephen lại nghĩ về cha mình, về cách ông ấy hát khi mẹ

cậu dạo nhạc, về cách ông ấy đưa cho cậu 12 silling tiền xu khi cậu hỏi xin 6 silling. Và Stephen thông cảm với cha mình về việc ông ấy không phải là quan địa phương giống như cha của những đứa trẻ khác. Tại sao cha cậu lại gửi cậu vào đây cùng với chúng nhỉ? Nhưng cha cậu đã từng nói với cậu rằng sẽ không phải là người xa lạ ở đó vì ông bác của Stephen đã trình bày một bài diễn văn trước những người thuộc đảng tự do 50 năm về trước. Ta có thể nhận biết được mọi người thời đó qua những bộ váy áo cổ. Cậu cảm thấy đó có lẽ là một khoảnh khắc trang trọng: và cậu tự hỏi rằng có một thời gian nào đó tất cả học sinh ở trường Clongowes mặc những bộ quần áo xanh với những khuy áo bằng đồng và áo gi-lê vàng, đội mũ da thỏ, uống bia như người lớn và tự nuôi chó để săn thỏ rừng.

Cậu nhìn ra cửa sổ và nhận ra rằng ánh sáng mặt trời đã yếu đi. Có thể ánh sáng xuyên qua những đám mây xám tràn ngập sân chơi. Không có tiếng động nào ở sân chơi cả. Chắc là lớp học đang bàn luận các chủ đề hoặc là có thể Cha Arnall đang đọc bài từ những quyển sách.

Thật là kỳ quặc khi họ không đưa cho cậu bất kỳ thứ thuốc nào. Có lẽ thầy dòng Michael sẽ mang thuốc đến khi ông quay trở lại. Họ nói ta phải uống những một thứ rất tồi tệ khi đang ở trong bệnh xá. Nhưng bây giờ cậu cảm thấy khá hơn trước đó. Thật là tuyệt khi cảm thấy khá lên dần dần. Ta có thể cầm một quyển sách để đọc. Trong thư viện có một quyển sách viết về đất nước Hà Lan. Có nhiều tên nước ngoài đáng yêu trong đó

và những bức ảnh đẹp của những thành phố rất lạ lẫm và cả những con tàu. Nó sẽ làm bạn cảm thấy rất hạnh phúc.

Ánh sáng ngoài trời thật yếu ớt! Nhưng nó rất tuyệt. Ánh lửa bập bùng in bóng trên tường, trông giống như những ngọn sóng. Ai đó đã cho thêm than vào và cậu nghe thấy những giọng nói. Chúng đang nói chuyện. Đó là tiếng âm thanh ào ạt của sóng. Hay là những ngọn sóng đang tâm sự với nhau khi dâng lên, hạ xuống.

Cậu nhìn ngắm những làn sóng biển, những ngọn sóng đen dài trôi lên và sụt xuống, tối đen trong bóng đêm không có ánh trăng. Có ánh sáng leo lét tại bên tàu nơi có những con tàu đang vào bến: cậu nhìn thấy rất nhiều người tụ tập cạnh bờ bến cảng đang nhìn về hướng những con tàu cập cảng. Một người đàn ông cao lớn đứng trên boong tàu, nhìn về hướng đất liền bằng phẳng tối đen: Nhờ ánh sáng từ cầu tàu, cậu nhìn thấy khuôn mặt người đàn ông, một khuôn mặt âu sầu giống như Cha Michael.

Cậu nhìn thấy người đàn ông giơ tay về phía mọi người và nghe thấy ông ta nói bằng một giọng nói oang oang buồn thảm vang trên mặt nước:

— Anh ta đã chết. Chúng tôi nhìn thấy anh ta nằm trong nhà tang. Mọi người trào dâng những tiếng khóc tiếc thương: .

— Parnell! Parnell! Anh ấy đã chết!

Họ quỳ gối xuống, rên rỉ trong đau khổ.

Và cậu nhìn thấy cô Dante trong bộ váy nhung màu nâu đỏ khoác chiếc áo choàng nhung màu xanh trên vai bước đi một cách đầy tự hào nhưng lặng lẽ, băng qua những người đang quỳ gối cạnh bến tàu.

* * * *

Một ngọn lửa lớn, dâng cao và đỏ rực cháy trong lò sưởi và bàn Giáng sinh đã được bày ra dưới những cành thường xuân xanh biếc cuộn quanh các chùm đèn. Họ trở về nhà hơi muộn một chút và bữa tối vẫn chưa sẵn sàng: nhưng mẹ cậu nói sẽ có ngay trong chốc lát. Họ đang chờ đợi cánh cửa mở ra và cho những người hầu bước vào mang theo những đĩa thức ăn lớn đầy bằng những chiếc nắp bằng kim loại chắc chắn.

Mọi người đang chờ đợi: bác Charles ngồi cách xa dưới bóng khung cửa sổ, cô Dante và ông Casey, ngồi trên những chiếc ghế có tay tựa thoải mái đối diện lò sưởi, còn Stephen thì ngồi trên một chiếc ghế giữa họ, chân cậu đặt lên chiếc gối quỳ. Ông Dedalus ngắm mình qua tấm gương nhỏ đặt bên trên lò sưởi, nhổ râu, rồi sau đó gạt đuôi áo choàng sang một bên và đứng quay lưng lại ngọn lửa đang bùng bùng cháy. Thỉnh thoảng ông lại rút tay khỏi túi áo khoác để nhổ một sợi râu trong bộ ria của mình. Ông Casey nghiêng đầu về một bên, đặt hai bàn tay đan chéo ra sau gáy và mỉm cười. Và Stephen cũng cười về những gì bây giờ cậu mới biết sự thật là ông Casey không có một ví

bằng bạc trong cổ họng. Cậu mỉm cười khi nghĩ đến việc bằng cách nào ông Casey đã thường tạo ra những âm thanh trong như tiếng bạc để đánh lừa cậu. Khi cậu cố gắng mở bàn tay của ông Casey để xem có túi bạc nào được giấu trong đó không, cậu đã nhận ra rằng những ngón tay của ông Casey không thẳng. Ông Casey nói với cậu rằng ông có ba ngón tay ép chặt vào nhau để làm quà tặng sinh nhật cho nữ hoàng Victoria.

Ông Casey gõ nhẹ tay vào cổ và cười với Stephen với đôi mắt buồn ngủ. Ông Dedalus nói với ông ta :

— Đúng vậy. Chúng ta đã có một buổi đi bộ thú vị phải không John? Đúng là tôi đang tự hỏi không biết có được ăn bữa tối không đây.Ồ, có chứ, chúng ta hít thở không khí trong lành xung quanh vịnh Head hôm nay. Thật dễ chịu.

Ông quay về phía cô Dante và nói:

— Sao cô chẳng nói gì vậy cô Riordan?

Cô Dante cau mày và trả lời cụt ngắn:

— Không.

Ông Dedalus bỏ áo đuôi tôm xuống và tiến về phía chiếc tủ gỗ nhỏ. Ông lấy một bình rượu whisky lớn từ trong ngăn có khoá rót từ từ vào một cái bình thon cổ, thỉnh thoảng lại ngó xem đã rót được nhiều rượu chưa. Sau khi đặt lại chiếc bình lớn về

chỗ cũ, ông rót một chút rượu whisky vào trong hai ly thủy tinh, đổ thêm một ít nước và mang đến chỗ mọi người bên cạnh lò sưởi.

— Một ly rượu chứ ông John Casey - ông Dedalus nói, - để tăng thêm sự ngon miệng mà.

Ông Casey cầm ly rượu uống xong rồi đặt ly lên bệ lò sưởi cạnh chỗ mình ngồi .

Lát sau, ông nói:

— Tôi không thể không nghĩ đến ông bạn Christopher của chúng ta sản xuất...

Ông bỗng cười phá lên, ho và nói thêm:

— ...sản xuất thứ rượu sâm banh cho những con người ở đây. Ông Dedalus cũng cười vang lên.

— Có phải là ông Chirsty không? - Ông nói. - Ông ta trông ranh mãnh hơn với những mụn cóc mọc trên cái đầu hói.

Ông nghiêng đầu, nhắm mắt lại, liếm đôi môi một cách thoải mái và bắt đầu nói chuyện với giọng điệu của một người quản lý khách sạn.

— Ông ta có miệng lưỡi thật mềm dẻo khi nói chuyện với ông bạn đấy. Ông bạn có nhận ra không? Ông ta có một cái cằm chảy xệ lúc nào cũng mướt mồ hôi. Chúa ban phước lành cho ông ấy.

Ông Casey vẫn còn đang ho và cười sặc sụa. Stephen cũng cười to khi nhìn khuôn mặt cha mình với giọng nói của người quản lý khách sạn.

Ông Dedalus chỉnh lại chiếc kính, nhìn về phía Stephen, nhẹ nhàng nói với cậu:

— Cậu ấy đang cười gì vậy?

Những người hầu bước vào, đặt những đĩa thức ăn lên bàn. Bà Dedalus đón những đĩa thức ăn và sắp xếp chúng trên bàn.

— Mời mọi người ngồi xuống - Bà Dedalus nói. Ông Dedalus đi xuống phía cuối bàn ăn và nói:

— Cô Dante Riordan ngồi xuống đây. Mời ngài John Casey - người bạn già của tôi ngồi đây.

Ông nhìn xung quanh tới chỗ bác Charles đang ngồi và nói:

— Còn ngài... có một con chim nhỏ đang đợi ông ở đây.

Khi tất cả mọi người đã ngồi vào bàn ăn, ông đặt tay lên nắp đậy, vội vàng nói và mở nó ra :

— Đến lượt con, Stephen.

Stephen đứng dậy tại chỗ và cầu nguyện trước khi ăn:

Cầu Chúa ban phước lành cho chúng con. Chúng con sẽ nhận được từ Người may mắn và hạnh phúc. Amen.

Tất cả mọi người đều tự lẩm nhẩm cầu nguyện, ông Dedalus cảm thấy đầy hạnh phúc và tự hào nhắc chiếc nắp chắc chắn đậy đĩa thức ăn làm rơi những hạt nước đọng long lanh như hạt trai trên bàn.

Stephen nhìn con gà tây béo mồm nằm trên bàn ăn, bị chói chắt và xiên nướng. Cậu biết rằng cha cậu đã phải trả một đồng ghi nê cho ông Dunn ở phố Olier để mua nó và người bán thịt gà thường chọc qua xương ức con gà nhằm khoe ra sự béo ngậy, mỡ màng của nó: cậu cũng nhớ lại giọng nói của người đó:

— Ông lấy con này chứ! Đây là con ngon nhất đấy!

Tại sao ông Barret ở trường Congowes lại gọi chiếc roi da là một con gà tây? Nhưng Clongowes ở rất xa đây: mùi thơm ngon của gà tây quay, thịt hun khói và rau cần tây bốc lên từ những đĩa thức ăn; ngọn lửa đỏ rực trong bếp lò bập bùng cháy trong lò sưởi; màu xanh biếc của cây thường xuân cộng với

màu đỏ của cây nhựa nồi tạo cảm giác cực kỳ hạnh phúc. Và khi bữa tối kết thúc cũng là lúc món bánh nướng trắng miêng được đưa ra, trên có đầy những quả hạnh đã được bóc vỏ; những chồi non của cây nhựa nồi, cùng với màu lửa vàng xanh chạy xung quanh và một chiếc cờ xanh bay bay trên đỉnh chiếc bánh.

Đó là bữa tối Giáng sinh đầu tiên của Stephen và cậu nghĩ đến việc những đứa em trai và gái của cậu đang háo hức chờ đợi trong phòng dành cho trẻ con cũng giống như cậu đã từng háo hức chờ đợi, cho đến khi món bánh trắng miêng được mang đến. Chiếc áo vét của trường Eton với chiếc cổ khoét sâu làm cậu cảm thấy già đi và khó chịu. Buổi sáng hôm đó khi mẹ cậu đưa cậu xuống phòng khách, mặc đồ cho cậu để chuẩn bị đến tham dự buổi lễ cầu nguyện, cha cậu đã khóc. Vì ông đã nhớ lại cha mình và bác Charles cũng khẳng định như vậy.

Ông Dedalus đẩy đĩa lại và bắt đầu ăn một cách thèm thuồng. Lát sau ông nói:

— Thật tội nghiệp cho ông Christy, bây giờ ông ta gần như phá sản vì tính láu cá.

— Simon - bà Dedalus nói, - sao ông không đưa nước xốt cho cô Dante.

Ông Dedalus cầm lấy bát nước sốt.

— Tôi chưa đưa à? - Ông kêu lên. - Cô Dante à! Thứ lỗi cho tôi vì mắt kém nhé.

Cô Dante lấy tay che đĩa của mình và nói:

— Không sao, cứ để tôi tự nhiên. Ông Dedalus quay sang bác Charles.

— Bác có chưa?

— Tôi có rồi.

— Còn ông, John?

— Tôi đủ rồi. Cứ tự nhiên nhé!

— Mary đâu rồi? Đây rồi! Stephen, đây là vài thứ làm tóc con xoắn đấy.

Ông hào phóng rót nước xốt vào đĩa của Stephen và để bát nước chấm vào chỗ cũ trên bàn. Sau đó quay sang hỏi bác Charles xem món nước xốt có ngon không? Bác Charles không thể nói được vì miệng bác đang đầy thức ăn; nhưng bác gật đầu thể hiện sự đồng ý.

— Đó là một câu trả lời hay mà bạn chúng ta trả lời giáo hội.

— Là gì vậy? - ông Dedalus hỏi.

— Tôi không nghĩ rằng ông ta có nhiều thứ như vậy - ông Casey nói.

— Tôi sẽ phải trả giá- thừa cha, khi chúng ta ngừng chuyển ngôi nhà của Chúa thành một hòm phiếu.

— Một câu trả lời tuyệt vời cho các cha xứ - cô Dante nói, - với bất cứ ai cho rằng mình là tín đồ công giáo.

— Họ chỉ biết trách cứ bản thân - ông Dedalus từ tốn nói.
- Nếu họ nhận một lời khuyên tồi tệ, họ sẽ tự giam tâm trí mình trong tôn giáo

— Đó là tôn giáo - cô Dante nói. - Các cha xứ đang thực hiện bốn phận của mình để răn đe dân chúng.

— Chúng ta đi đến ngôi nhà của Chúa - ông Casey nói, - với lòng thành kính cầu nguyện đức Sáng thế của chính ta chứ không phải để nghe các bài diễn văn tranh cử.

— Đó là tôn giáo - cô Dante nhấn mạnh lại lần nữa. - Họ đứng đây. Họ phải dẫn dắt những con chiên của mình.

— Và thuyết giáo chính trị từ điện thờ đúng không? - Ông Dedalus hỏi.

— Tất nhiên - cô Dante trả lời. - Đó là câu hỏi về đạo đức cộng đồng. Một cha xứ không thể là một cha xứ nếu không chỉ cho con chiên của mình đâu là đúng, đâu là sai.

Bà Dedalus buông thìa đĩa xuống và nói:

— Ôi! Vì những ngày tươi đẹp, chúng ta không nên bàn chuyện chính trị trong ngày hôm nay và tất cả những ngày trong năm.

— Đúng vậy - bác Charles nói. - Thế là đủ rồi ông Simon. Không bàn cãi thêm nữa nhé!

— Vâng, vâng - ông Dedalus vội vàng nói. Ông mạnh dạn mở nắp chiếc đĩa và nói:

— Bây giờ ai muốn ăn thêm gà tây quay nào? Không ai trả lời. Cô Dante nói:

— Đó là ngôn ngữ tốt đẹp của những tín đồ công giáo!

— Cô Dante - tôi xin cô đấy. Không bàn luận nữa nhé - bà Dedalus nói.

Cô Dante quay sang mẹ Stephen và nói:

— Có phải tôi ngồi đây để nghe những lời chế giễu về nhà thờ của mình?

— Không ai chống lại họ cả - ông Dedalus phân trần, - chỉ cần họ không can thiệp vào chuyện chính trị.

— Những giám mục và cha xứ của Ireland đã lên tiếng - cô Dante nói, - và chắc chắn họ phải tuân theo.

— Hãy mặc họ tách chuyện chính trị riêng ra - ông Casey nói, - hoặc mọi người để nhà thờ riêng ra.

— Ông có nghe thấy không? - Cô Dante nói, quay về phía bà Dedalus.

— Ông Casey! Simon! Kết thúc ở đây nhé - bà Dedalus nói.

— Quá lắm rồi! Quá lắm rồi! - bác Charles bực mình nói.

— Cái gì? - ông Dedalus gào lên. - Có phải chúng ta bỏ rơi ông ấy vì mệnh lệnh của người Anh?

— Ông ta không đủ tư cách để lãnh đạo - cô Dante nói. - Ông ta là kẻ có tội với dân chúng.

— Tất cả chúng ta đều có tội, tội lỗi tày đình - ông Casey lạnh lùng nói.

— Bất hạnh và đau khổ đến với những người mang theo những vụ bê bối! - Cô Dante nói. - Nếu đeo cho ông ta một cái

thốt đá vào cổ và sau đó đẩy ông ta xuống đáy đại dương thì tốt hơn là để ông ta gây ra một trong những vụ xì căng đan. Đó là lời của Chúa.

— Và những ngôn từ tồi tệ nếu bà hỏi tôi - ông Dedalus lạnh nhạt.

— Simon! Simon! - bác Charles bức bối. - Như một đứa trẻ con vậy.

— Vâng, Vâng - ông Dedalus nói. - Ý tôi là... Tôi đang nghĩ đến những ngôn từ bậy bạ của những người khuôn vác ở ga xe lửa. Thôi được rồi. Stephen, cho bố xem đĩa của con nào, ông tướng. Ăn dần đi nào. Đây nhé.

Ông chắt đồng thức ăn lên đĩa của Stephen và gấp cho bác Charles và ông bạn Casey những miếng thịt gà tây to tướng làm nước sốt bắn tung tóe. Bà Dedalus đang ăn rất nhỏ nhẹ và cô Dante ngồi với cánh tay để trên đùi. Cô ấy đang đỏ mặt. Ông Dedalus lấy những miếng thịt cuối cùng ở trong đĩa và nói:

— Đây là một miếng thức ăn rất ngon mà chúng ta gọi là mũi giáo hoàng. Nếu quý ông, quý bà nào muốn...

Ông nhắc lên một miếng thịt gà bằng răng đĩa. Không ai nói câu gì cả. Ông đành đặt miếng thịt lên đĩa của mình, nói:

— Không ai nói nhưng tôi đã hỏi các vị .Tôi nghĩ, tốt hơn cả là chính tôi nên ăn nó vì gần đây tôi không cảm thấy khỏe.

Ông nháy mắt với Stephen và, đặt nắp đĩa sang chỗ khác, bắt đầu ăn tiếp.

Không gian bỗng dưng yên lặng trong khi ông ăn. Lát sau ông nói tiếp:

— Rốt cuộc thì ngày hôm nay vẫn vui vẻ. Cũng có rất nhiều người lạ ở dưới đó.

Không ai nói gì. Ông ấy lại tiếp tục:

— Tôi nghĩ là có nhiều sự khác lạ hơn Giáng sinh năm ngoái. Ông nhìn một lượt từng người một, khuôn mặt họ đang cúi xuống nhìn những chiếc đĩa thức ăn, không một phản ứng nào cả. Ông chờ đợi trong giây lát và thở dài:

— Dù sao thì bữa tối giáng sinh của tôi cũng đã không vui vẻ gì.

— Chẳng có may mắn hay ơn huệ gì ở đây cả - cô Dante nói - trong một ngôi nhà không có sự tôn kính đối với những cha xứ của nhà thờ.

Ông Dedalus quăng thìa, đĩa loảng xoảng trên đĩa ăn.

— Kính trọng! - Ông nói, - đối với cha Billy giọng ngọt xớt hay cho cái thùng tô nô ở Armagh? Kính trọng ư?

— Những hoàng tử của nhà thờ! - ông Casey nói với vẻ coi thường.

— Người đánh xe ngựa cho Chúa, đúng vậy! - ông Dedalus nói.

— Họ là những người được Chúa ban thánh thể - cô Dante nói. - Họ là niềm tự hào của dân tộc.

— Cái thùng tô nô ở Armagh á! - ông Dedalus nói một cách thô thiển. - Xin cô nhớ kỹ rằng ông ta có một khuôn mặt điển trai chắc là cô thích; và một phong thái ung dung.

Ông nhăn mặt đầy dữ tợn và liếm môi thành những âm thanh khó chịu.

— Thật à, Simon. Nhưng ông không nên diễn đạt bằng cách thô thiển đó trước mặt Stephen. Điều đó không tốt.

—Ồ, nó sẽ nhớ lại tất cả những gì đang xảy ra khi nó lớn lên - cô Dante nói cay nghiệt – đó là những lời nói xúc phạm Chúa và chống lại những cha xứ trong nhà thờ tại đất nước này.

— Hãy để cậu bé nhớ những điều này - ông Casey gắt lên với cô Dante từ phía đối diện bàn ăn - thứ ngôn ngữ mà cha đạo và

lũ tay chân của họ đã làm tan nát trái tim của Parnell và đẩy anh ta xuống địa ngục. Hãy để cậu bé cũng nhớ lại điều này khi lớn lên.

— Đúng là bọn con trai của phù thủy! - ông Dedalus gào lên
- Khi anh ấy gặp khó khăn, họ quay lưng lại và phản bội anh ấy giống như những con chuột ở cống nước. Bọn chó chết! Và họ chỉ đứng nhìn! Bằng ánh mắt Chúa, họ chỉ đứng nhìn mà chẳng làm gì!

— Họ đã hành động đúng - cô Dante bực bội - Họ tuân lệnh của tổng giám mục và cha xứ. Chúa ban phước lành cho họ!

— Thực sự khủng khiếp khi nói rằng thậm chí không chỉ một ngày trong năm - bà Dedalus than phiền - chúng ta không có những cuộc tranh luận điên rồ này !

Bác Charles giơ tay lên và hòa nhã nói:

— Bình tĩnh, bình tĩnh, bình tĩnh! Chúng ta có thể đưa ra những ý kiến riêng, bất kể về việc gì, nhưng không phải bằng một thái độ bực tức và những lời nói thô tục như thế này? Thật là tệ.

Bà Dedalus nói với cô Dante bằng giọng nói nhẹ nhàng nhưng cô vẫn cứ âm ỉ:

— Tôi sẽ không nói điều gì cả. Tôi sẽ bảo vệ đức tin và nhà thờ của mình khi những con chiên ghê lẫm mạt và phỉ nhổ vào đó.

Ông Casey thô lỗ đẩy đĩa ăn vào giữa bàn, tựa khuỷu tay trên bàn, nói với chủ nhà bằng giọng nói khàn khàn:

— Ông bạn ơi! Có phải tôi đã kể cho ông nghe một câu chuyện phỉ báng nổi tiếng chưa?

— Chưa đâu, ông John Casey ạ - ông Dedalus trả lời.

— Tại sao lại không nhỉ - ông Casey nói - đó là một câu chuyện rất đáng nghe. Chuyện xảy ra cách đây không lâu ở quận Wicklow nơi mà chúng ta đang sống đây.

Ông đột nhiên dừng lại và quay về phía cô Dante và nói khá là cảm phẫn :

— Tôi có thể nói với cô rằng nếu bà nghĩ tôi là một con chiên ghê. Tôi là một tín đồ Cơ đốc giống như cha tôi, trước đó là ông tôi, và cả cụ tôi nữa; chúng tôi thà rằng từ bỏ cuộc sống này chứ không bán rẻ lòng trung thành của chúng tôi.

— Tôi thấy ông càng xấu hổ hơn - cô Dante nói - khi nói những lời như vậy.

— Câu chuyện thế nào, ông Dedalus vừa nói vừa cười - Tiện đây thì kể luôn đi.

— Đúng là người Thiên chúa giáo thực sự! - cô Dante nhắc lại đầy mỉa mai - Kể cả những kẻ theo đạo Tin lành dơ bẩn nhất cũng không nói những thứ ngôn ngữ mà tôi vừa được nghe tối nay.

Ông Dedalus bắt đầu đung đưa lắc đầu và ngâm nga như một ca sĩ đồng quê.

— Tôi không phải là người theo đạo Tin lành. Tôi nhắc lại với cô một lần nữa - ông Casey nói với đôi mắt vẫn đỏ.

Ông Dedalus vẫn đang ngâm nga và đung đưa lắc đầu, bắt đầu hát bằng giọng mũi:

Ôi! Những con chiên của nhà thờ La Mã

Mà chẳng bao giờ đến cầu nguyện ở nhà thờ.

Ông nhấc dao và đĩa lên đầy hải hươc và bắt đầu ăn, ông nói với ông Casey:

— Kể chuyện cho chúng tôi nghe đi ông John Casey. Nó sẽ giúp chúng ta tiêu hoá.

Stephen nhìn khuôn mặt ông Casey đầy thiện cảm. Ông ngồi đối diện cậu và đang chăm chăm nhìn mọi người. Cậu thích ngồi với ông ấy bên cạnh lò sưởi, và nhìn lên khuôn mặt hung tợn của ông

ấy trong bóng tối. Nhưng đôi mắt đen của ông ấy lại không hề dửng dưng và giọng nói trầm trầm của ông rất dễ nghe. Nhưng tại sao ông lại chống lại những cha xứ nhỉ? Bởi vì có lẽ cô Dante đúng. Nhưng cậu đã nghe cha cậu nói rằng cô ấy là một bà xơ hư hỏng và rằng cô đã ra khỏi tu viện nữ ở Alleghany khi anh trai cô ấy nhận được tiền từ những người độc ác cho những đồ nữ trang rẻ tiền. Có lẽ đó là lý do tại sao cô ấy chống lại ông Parnell. Và cô không muốn cậu chơi với Eileen chỉ vì Eileen theo đạo Tin lành. Khi cô ấy còn nhỏ, cô biết những đứa trẻ vẫn thường chơi với những người theo đạo Tin lành và họ thường giấu cọt kinh cầu nguyện Đức mẹ Đồng trinh. “Tháp Ngà” họ vẫn thường nói, “Kho vàng” Làm thế nào để một phụ nữ trở thành một tháp ngà hay kho vàng”? Vậy thì ai đúng đây? Và cậu nhớ lại buổi tối trong bệnh xá ở trường Clongowes, làn nước tối đen, ánh sáng tại bến tàu và những tiếng kêu gào thảm thiết của mọi người như là khi nghe tin dữ.

Eileen có đôi bàn tay dài và trắng muốt. Một buổi tối khi chơi trò bịt mắt bắt dê cô ấy đã dùng đôi bàn tay ấy bịt mắt cậu: bàn tay dài và trắng, mịn màng, mát lạnh và mềm mại. Chúng giống như ngà voi: một vật trắng và lạnh. Đó là ý nghĩa của tháp ngà - nơi con người ẩn mình để xa lánh thực tế.

— Câu chuyện ngắn và rất dễ thương, - ông Casey nói. - Đó là một ngày ở dưới Arklow, một ngày lạnh lẽo và cay đắng không lâu trước khi ông ta chết. Chúa sẽ tha tội cho ông ta!

Ông nhắm mắt lại một cách kỳ quặc và tạm dừng câu chuyện. Ông Dedalus nhặt một mẫu xương từ đĩa của mình, dùng răng xé miếng thịt gà và nói:

— Ý ông định nói là trước khi ông ấy bị giết .

Ông Casey mở mắt ra, thở dài và tiếp tục câu chuyện:

— Đó là một ngày ông ấy xuống dưới Arklow. Chúng tôi cũng ở đó để tham dự một buổi họp và sau khi buổi họp kết thúc, chúng tôi cố gắng đi xuyên qua đám đông tìm đường đến nhà ga. Có những tiếng la hét phản đối dữ dội mà chắc là ông bạn chưa từng thấy. Họ gọi chúng tôi với tất cả những cái tên trên thế giới. Ở đó chỉ có một người quý bà có tuổi và tôi chắc bà ta là một bà già hom hem đang say khướt. Tôi dám chắc rằng bà ta hoàn toàn chú ý đến tôi. Bà ta cứ nhảy múa trước mặt tôi, bên cạnh vũng nước bẩn, nói oang oang và hét vào mặt tôi: Kẻ đi săn cha xú! Bọn Paris! Ngài chó sói ! Kitty O'Shea.

— Và ông đã làm gì, John? - ông Dedalus hỏi.

— Tôi không thềm quan tâm tới những lời chu chèo của bà ấy - ông Casey nói. - Đó là một ngày lạnh giá và tôi phải giữ tinh thần, tôi đã ngậm một viên thuốc lá Tullamore trong miệng và tôi thề rằng tôi không nói một lời nào trong lúc đó vì miệng tôi chứa đầy nước thuốc lá.

— Rồi sao, John?

— Có gì đâu. Tôi không quan tâm đến những lời la ó đó, câu nói của bà ta Kitty O'Shea và những từ mà bà ta gọi mà tôi không dám làm hoen ố thanh danh trên bàn ăn Giáng sinh này hay những đôi tai của quý vị cũng như miệng tôi không dám nhắc lại.

Ông tạm dừng câu chuyện. Còn ông Dedalus thì nhả miếng xương từ miệng xuống, hỏi:

— Và ông đã làm gì, John?

— Làm gì á! - ông Casey trả lời. - Bà ta ghé sát cái bộ mặt già cỗi và xấu xí vào mặt tôi khi la ó và trong khi miệng tôi đầy nước thuốc lá. Tôi cúi xuống bà ta và...phiiì.! Tôi nói với bà ta như vậy đấy

Ông quay mặt sang một bên và làm hành động như đang khắc nhỏ.

— Phiiì! Tôi làm như thế với bà ta như vậy đó, thẳng vào mặt bà ta.

Ông ta vỗ nhẹ tay vào mắt và làm một tiếng thét khàn đau đớn.

— Ôi lạy chúa Jesus, Mary và Joseph! - Cô Dante nói. - Tôi bị mù! Tôi bị mù và chết đuối!

Ông dừng một chút vì con ho cười sặc sụa, nhắc lại:

— Tôi hoàn toàn đui mù.

Ông Dedalus cũng cười to và ngồi xuống ghế trong khi bác Charles đứng đưa lắc đầu .

Cô Dante trông rất giận giữ và mĩa mai trong lúc họ đang cười:

— Rất hay! Ha ha! Rất hay!

Trong con mắt phụ nữ, việc khạc nhổ thì thật không hay chút nào.

Nhưng cái tên gì vậy mà bà già đó gọi là Kitty O'Shea và ông Casey đã không kể lại? Ông Dedalus tưởng tượng ông Casey đi xuyên qua đám đông và thực hiện bài diễn văn từ trong xe ngựa. Đó là nguyên nhân tại sao ông phải ngồi tù và ông nhớ lại một đêm Trung úy O'Neill đã đến nhà và đứng trong phòng tiền sảnh, nói bằng một giọng nhẹ nhàng với cha mình. Và đêm đó ông Casey đã không đi đến Dublin bằng tàu hỏa nhưng một chiếc xe đến trước cửa nhà và ông đã nghe thấy tiếng cha mình nói điều gì đó về đường Cabinteely.

Ông yêu đất nước Ireland và ông Parnell cũng như cha ông vậy: và cô Dante cũng yêu Ireland. Có một đêm, khi một ban nhạc chơi trong quảng trường, cô đã dùng chiếc ô của mình nện vào

đầu một quý ông khi ông này bỏ mũ ra trong lúc ban nhạc chơi bản Chúa cứu Nữ hoàng vào cuối buổi biểu diễn.

Ông Dedalus khịt mũi tỏ vẻ khinh rẻ:

— À ông John Casey - ông nói. - Đó là sự thật dành cho họ. Chúng ta là những dòng giống cha xứ không may mắn, luôn luôn là như vậy và sẽ mãi mãi là như vậy.

Bác Charles lắc đầu, nói:

—Thật tồi tệ! Thật tồi tệ! Ông Dedalus kể lại:

— Vì Chúa, đây là một dòng dõi cha xứ khốn nạn! Ông chỉ vào tấm ảnh chân dung của ông mình treo trên tường phía bên tay phải.

— Ông có nhìn thấy lão già trên đó không, John? - ông Dedalus nói. - Ông ấy là một người Ireland tốt bụng khi mà công việc của ông ấy chẳng thu được đồng nào cả. Ông bị kết án tử hình như là một kẻ dùng chính sách khủng bố trong cải cách ruộng đất. Nhưng ông vẫn nhận xét về những người bạn thuộc giới mục sư rằng ông sẽ không bao giờ cho phép một trong số họ đặt chân đến và cùng ngồi ăn với ông ấy.

Cô Dante bực bội cắt ngang:

— Nếu chúng ta mang giòng giống cha xứ chúng ta phải tự hào về điều đó! Họ là con người trong mắt Chúa. Chúa Giêxu nói, hãy chạm vào họ vì họ là con người trong mắt ta.

— Và vì thế chúng ta không thể yêu đất nước này? - ông Casey hỏi- Chúng ta không đi theo người đã được sinh ra để dẫn đường chỉ lối cho chúng ta?

— Một kẻ phản bội đất nước! - cô Dante trả lời - Một kẻ phản bội, một gã thông dâm! Các vị cha xứ đã đúng khi ruồng bỏ ông ấy. Cha xứ luôn luôn là những người bạn thực sự của Ireland.

— Vậy họ có trung thành không? - ông Casey hỏi.

Ông đâm mạnh lên bàn, cau mày giận dữ, xoè lần lượt từng ngón tay ra.

— Có phải những linh mục của Ireland phản bội chúng ta trong giai đoạn thống nhất khi mà Giám mục Lanigan trình bày một bài phát biểu về lòng trung thành với Hầu tước Cornwallis? Có phải những giám mục và cha xứ đã bán rẻ khát vọng của tổ quốc năm 1829 để đổi lấy sự giải phóng Công giáo? Có phải họ không tổ cáo phong trào Phê-ni-a[1] từ bục giảng đạo và phòng xưng tội? Và họ đã không đánh mất danh dự vì đồng tro tàn của Terence Bellew Mac-Manus?

Khuôn mặt ông bùng bùng giận dữ và Stephen cảm thấy má mình cũng nóng bừng lên khi nghe những câu hỏi đầy cảm xúc đó.

Ông Dedalus bật lên tiếng cười ha hả với đầy sự mỉa mai, khinh bỉ.

—Ồ, Chúa ơi - ông gào lên. - Tôi quên mất người bạn cũ nhỏ bé Paul Cullen! Một con người nữa trong mắt Chúa!

Cô Dante cúi gập người trước bàn và gào lên với ông Casey:

— Đúng! Đúng! Chúng luôn luôn đúng! Chúa, đạo lý và tôn giáo là trên hết.

Bà Dedalus nhận thấy nỗi bức xúc của cô Dante, và can ngăn cô:

— Cô Dante, đừng nóng mà tranh cãi với họ.

— Chúa và niềm tin tôn giáo trên tất cả mọi thứ! - Cô Dante gào lên - Chúa và niềm tin tôn giáo trên cả thế giới.

Ông Casey siết chặt nắm đấm, giơ lên và đập mạnh xuống bàn.

—Ồ hay lắm - ông gào lên khàn khàn - Nếu nói đến điều đó thì sẽ không có Chúa cho Ireland!

— John! John! - ông Dedalus thét lên, nắm lấy ống tay áo rộng thùng thình của vị khách.

Cô Dante nhìn chăm chăm qua bàn ăn, má cô ửng giật giật. Ông Casey chồm dậy từ chiếc ghế, cúi gập người trước mặt cô Dante, khua một tay trước mặt như thể đang xua mạng nhện.

— Không có chúa nào cho Ireland!- Ông thét lên. - Chúng ta có quá nhiều Chúa trên khắp đất nước này. Quảng Chúa đi!

— Anh nói ngông cuồng! Tội lỗi! - cô Dante thét lên và nhìn xuống chân mình, suýt nữa cô không kiềm chế được bản thân mà nhỏ nước bọt vào mặt ông Casey.

Bác Charles và ông Dedalus kéo ông Casey trở về chiếc ghế một lần nữa, can ngăn cả hai bên một cách từ tốn và đầy lý lẽ. Ông ta nhìn chăm chăm bằng đôi mắt đen rực lửa, nhắc lại :

— Quảng Chúa đi! Tôi nói vậy đây!

Cô Dante xô đẩy chiếc ghế đầy thô bạo sang một bên và bực tức rời khỏi bàn ăn, vút khăn ăn của mình xuống thảm trải sàn. Chiếc khăn ăn bay từ từ đến chân chiếc ghế tựa thì dừng lại. Bà Dedalus vội vàng đứng dậy và chạy theo cô Dante đến cửa. Tại cửa cô Dante quay lại một cách giận dữ và quát ầm ỹ, đôi má đỏ rực và rung lên bần bật:

— Đồ quỷ thoát khỏi địa ngục! Chúng ta chiến thắng! Chúng ta sẽ nghiền nát chúng đến chết! Đồ ma quỷ!

Cô ta đóng sầm cửa lại và bỏ đi.

Ông Casey, gỡ tay mọi người ra, bắt ngờ lấy tay ôm đầu và cúi xuống than khóc đau đớn.

— Tội nghiệp anh Parnell! - Ông khóc òa lên. Vua của tôi đã chết! Ông ấy khóc òa lên trong đau đớn. Stephen, với khuôn mặt kinh sợ, nhìn thấy đôi mắt cha mình ướt đẫm nước mắt.

* * * *

Bọn học sinh nói chuyện thảo luận với nhau theo nhóm nhỏ. Một đứa nói:

— Họ bị bắt ở gần đồi Lyons.

— Ai bắt họ?

— Ông Gleeson và những trợ thủ của ông ấy. Họ đi bằng xe ngựa. Cậu học sinh đó bổ sung thêm:

— Một học sinh khóa trước nói với tao.

Fleming hỏi:

— Nhưng tại sao họ lại bỏ chạy?

— Tao biết lý do tại sao - Cecil Thunder trả lời. - Bởi vì họ ăn cắp tiền từ phòng thầy hiệu trưởng.

— Ai ăn cắp?

— Bạn của Kickham. Và họ chạy mất và chia chác chỗ tiền đó. Nhưng đó là ăn cắp. Làm sao họ có thể làm chuyện đó?

— Tao biết tại sao họ quay đít chạy mất - Wells nói:

— Nói cho chúng tao biết tại sao đi?.

— Chúng nó bảo tao không được nói ra - Wells trả lời.

—Ồ, nói đi mà Wells - tất cả học sinh đồng thanh nói. - Mà có thể nói với chúng tao. Chúng tao sẽ không cho ai biết điều này.

Stephen cúi đầu để lắng nghe. Wells nhìn xung quanh xem có ai đang đến không. Sau đó nó thì thầm nói:

— Chúng mày có biết rượu thánh họ để trong tủ ở phòng để đồ thờ không?

— Có.

— Tốt! Chúng uống chỗ rượu đó và sợ là có thể bị phát hiện điều này qua mùi rượu. Thế nên chúng đã bỏ chạy - nếu chúng mày muốn biết.

Và cậu học sinh - người đã nói đầu tiên - tiếp tục lên tiếng:

— Đúng vậy, đó chính là điều tao được nghe từ những học sinh khóa trước.

Tất cả học sinh yên lặng. Stephen đứng đó, không dám nói gì, chỉ lắng nghe. Một sự sợ hãi rùng mình làm cậu cảm thấy yếu ớt. Làm sao mà chúng có thể làm vậy được nhỉ? Cậu nghĩ đến căn phòng chứa đồ thờ tối đen và yên lặng. Ở đó có những chiếc tủ gỗ đen bên trong có những chiếc áo lễ đã được gấp gọn gàng. Đó không phải là nhà nguyện nhưng ta vẫn phải nói thì thảo nhỏ nhẹ. Đó là một nơi thiêng liêng. Cậu nhớ lại một buổi tối mùa hè cậu đã đến đó để được mặc quần áo như một người phụ lễ cho đám rước buổi tối đến một bệ thờ nhỏ trong rừng. Một nơi rất lạ lùng và linh thiêng. Thằng bé cầm chiếc ly hương đựng đưa qua lại gần chiếc cửa nhỏ của chiếc lư hương có cánh cửa nẹp bạc được nâng lên bằng dây xích ở giữa để giữ cho than cháy. Người ta gọi loại than này là than củi: và được đốt lên rất từ từ bởi vì người cầm lư hương đựng đưa nó rất nhẹ nhàng và nó tỏa ra một mùi hương âm ỉ nhẹ nhàng. Khi tất cả mọi người đã mặc xong lễ phục, cậu phải đứng thẳng để giữ chiếc bát hình con thuyền cho thầy hiệu trưởng, thầy hiệu trưởng cho một thìa đầy bột hương vào trong bát rắc dần lên những viên than đỏ.

Bọn học sinh nói với nhau trong những nhóm nhỏ quanh sân chơi. Cậu thấy hình như số lượng học sinh đã ít hơn vì một đứa chạy nước rút đã hạ nóc ao cậu một ngày trước đây, một đứa khác thì đã ra khỏi chương trình lớp thứ hai. Cậu đã bị ném ra con đường trải xỉ than và những người xem cậu biểu diễn đã chia

thành từng nhóm nhỏ và trong miệng cậu xào sạo một vài hòn xỉ than nhỏ.

Đây là lý do tại sao cậu cảm thấy số học sinh có vẻ ít hơn và đứng xa hơn, còn cầu môn thì rất hẹp và xa ra. Bầu trời xám trở nên cao hơn. Nhưng không có trận đấu nào trên sân bóng cỏ: vài học sinh nói rằng Barnes phải là một giáo sư và vài đứa khác lại nói rằng đó phải là Flowers. Trên khắp mặt sân, chúng chơi bóng; lăn bóng gỗ, và bóng bàn. Đâu đó có tiếng gậy cricket xuyên qua bầu trời xám xanh trôi êm đềm. Những tiếng động: pick, pack, pock, puck: những giọt nước nhỏ nhều xuống từ vòi phun nước dần dần xuống hồ nước.

Athy - người đã giữ im lặng trong suốt cuộc tranh luận - nhẹ nhàng nói:

— Tất cả đã sai.

Tất cả quay lại phía Athy đầy tò mò.

—Tại sao?

— Mà ý biết à?

— Ai nói cho mày vậy?

— Nói cho chúng tao đi, Athy.

Athy chỉ sang sân chơi nơi mà Simon Moonan đang đi bộ một mình, thỉnh thoảng đá những hòn đá trước mặt cậu ta.

— Hãy hỏi cậu ấy - Athy nói.

Tất cả học sinh nhìn về phía đó, dừng một lát và nói:

— Tại sao lại hỏi cậu ấy?

— Cậu ta cũng dính đến việc này à? Athy hạ thấp giọng và nói:

— Chúng mày có biết tại sao họ ăn cắp tiền rồi chuồn mất không? Tao sẽ nói nhưng chúng mày không được để lộ bí mật nhé.

— Nói cho bọn tao đi, Athy. Nói đi nếu mày biết.

Athy dừng lại trong giây lát và nói một cách đầy bí ẩn:

— Một đêm tại quảng trường, họ bị Simon Moonan và Tusker Boyle bắt gặp.

Các học sinh nhìn Athy và hỏi:

— Bắt gặp á?

— Chúng đang làm gì?

Athy nói:

— Quan hệ đồng tính.

Tất cả học sinh yên lặng, và Athy tiếp tục:

—Và đó là tại sao...

Stephen nhìn mặt bọn học sinh nhưng chúng đang nhìn quanh sân trường. Stephen muốn hỏi ai đó về điều này. Quan hệ đồng tính tại quảng trường nghĩa là gì? Tại sao năm học sinh ở khóa trên lại phải bỏ chạy vì điều đó? Đó chỉ là chuyện đùa, cậu nghĩ vậy. Simon Moonan có những bộ quần áo rất đẹp và một đêm nó đã cho Stephen xem một quả bóng đầy kem ngọt bên trong mà bọn cùng đội bóng mười lăm đã lăn xuống dọc theo tấm thảm trong phòng ăn cho cậu ta khi cậu đang ở cửa. Đó là đêm diễn ra trận đấu với Bective Rangers; và quả bóng giống như quả táo chỉ với hai màu xanh và đỏ và chỉ khi quả bóng được mở ra bên trong sẽ có đầy kem ngọt. Và một hôm Boyle nói rằng con voi có hai cái ngà chứ không phải là hai cái răng nanh và đó là lý do nó được gọi là Tusker Boyle nhưng vài học sinh lại gọi cậu Bà Boyle.

Và Eileen cũng có bàn tay trắng và mịn màng bởi Eileen là một cô gái. Đôi tay ấy trắng như ngà voi; nhưng rất mềm mại. Đó là ý nghĩa của “Tháp ngà” nhưng những người theo đạo Tin lành không thể hiểu được điều này mà ngược lại luôn chế giễu. Một ngày nào đó, cậu đã đứng cạnh cô ấy và nhìn về phía khuôn

viên của khách sạn. Cô ấy bỏ tay vào túi áo của cậu khi tay cậu đã để sẵn trong đó rồi. Bàn tay cô ấy thật mềm mại, mịn màng và nhỏ nhắn. Cô ấy nói rằng những chiếc túi áo là một thứ rất buồn cười: sau khoảng khắc bất ngờ đó, cô rút tay ra vừa cười khúc khích, vừa chạy xuống con đường dốc quanh co. Mái tóc vàng óng của cô tung bay trải dài như ánh mặt trời vàng óng. “Tháp ngà” “Kho vàng”. Khi nghĩ về những điều đó bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của chúng

Nhưng tại sao lại ở quảng trường nhỉ? Bạn đến đó khi bạn muốn làm một vài điều gì đó. Quảng trường nơi có lát những phiến đá dày với những giọt nước nhỏ giọt cả ngày từ chỗ gắn các phiến đá với nhau. Những giọt nước nhàm chán ở đó có một mùi lạ lùng. Đằng sau cánh cửa của phòng họp kín có những hình vẽ bằng bút chì màu đỏ về một người đàn ông có râu trong trang phục của người La Mã với hai hòn gạch trên hai tay và ở phía dưới là tên của bức vẽ:

Balbus xây tường.

Vài học sinh đã vẽ lên đó đề trêu đùa. Khuôn mặt đó trông rất buồn cười nhưng rất giống mặt một người đàn ông có râu. Và trên bức tường của một căn phòng họp khác, có một dòng chữ viết ngả về phía tay trái với nét chữ rất đẹp:

Julius Caesar viết tác phẩm Calico Belly

Có lẽ đó chính là lý do bọn chúng đã đến đó vì đây là nơi vài học sinh viết và vẽ để trêu đùa nhau. Nhưng tất cả những gì Athy nói và cách cậu ấy kể thật kỳ quặc và đáng ngờ. Đó không phải chỉ là đùa vì bọn họ đã phải bỏ chạy. Cậu cùng nhìn quanh sân trường giống như những cậu bé khác và bắt đầu cảm thấy sợ.

Cuối cùng Fleming hỏi:

— Và tất cả chúng ta sẽ bị trừng phạt vì những việc làm do những học sinh khác gây ra chứ?

— Tao sẽ không trở lại, hãy xem tao có thể làm được không - Cecil Thunder nói. - Ban ngày yên lặng trong phòng ăn và mỗi 6 hay 8 phút chúng ta lại phải đứng dậy.

— Đúng vậy - Wells nói. - Thằng Barrett anh có một cách đối vờ mà chúng mày không thể mở ra và gấp lại. Như vậy chúng mày biết là sẽ nhận bao nhiêu cái thước phạt của thầy chứ? Tao cũng không quay về.

— Đúng đấy - Cecil Thunder nói - và cha trợ giảng đang ở trong lớp cấp hai sáng nay.

— Chúng ta hãy nổi loạn đi - Fleming nói. - Chúng ta sẽ làm chứ? Tất cả học sinh đều im lặng. Không khí thật lặng lẽ và bạn có thể nghe tiếng gậy cricket nhưng chậm hơn lúc trước: pick, pock.

Wells hỏi:

— Điều gì sẽ xảy ra với chúng nhỉ?

— Simon Moonan và Tusker sẽ bị đánh bằng roi - Athy nói -
Và những học sinh ở khóa trên có hai lựa chọn hoặc là chịu
đánh bằng roi hoặc là trực xuất ra khỏi trường.

— Và họ đã chọn cách nào? - cậu học sinh lúc đầu tiên hỏi.

— Tất cả họ chọn phương án thứ hai và rời khỏi trường
ngoại trừ Corrigan - Athy trả lời. - Nó sẽ bị ông Gleeson đánh
bằng roi.

— Tao biết tại sao rồi - Cecil Thunder nói. - Nó đúng còn
những đứa khác sai bởi vì một trận đòn roi sẽ nhanh chóng qua đi
còn những người đã bị đuổi khỏi trường thì cả cuộc đời không thể
nào quên được. Hơn nữa, ông Gleeson sẽ không đánh nó đau
đâu.

— Đó là cách xử sự khôn ngoan nhất - Fleming nói.

— Tao sẽ không thích giống như Simon Moonan và Tusker
Cecil - Thunder nói. - Nhưng tao không tin rằng chúng sẽ bị đánh
đòn. Có thể chúng sẽ bị phạt kiêu hai lần chín.

— Không, không - Athy phân trần. - Cả hai đứa sẽ đều có vết
nhơ.

Wells ngọ ngoạy và nói như đang khóc:

— Xin ngài - hãy tha cho con!

Athy nhe răng ra cười và nhấc ống tay áo lên nói.

Không thể được;

Hình phạt phải được thực hiện. Cởi quần ra và giờ mông ra
đây.

Các học sinh cười ầm lên. Nhưng Stephen cảm thấy họ hơi sợ
hãi một chút. Trong sự im lặng của bầu trời u ám ẩm ướt, cậu nghe
thấy tiếng gậy cricket đánh đầu đó: pock. Đó là ta nghe thấy tiếng
động nhưng nếu ta bị đánh chắc sẽ cảm thấy đau đớn. Chiếc roi
da cũng tạo nên tiếng động nhưng không giống như vậy. Các học
sinh nói rằng tiếng động đó là do xương cá voi, lớp da và chì bên
trong tạo ra: và cậu tự hỏi sự đau đớn sẽ đến mức nào. Có những
âm thanh khác nhau. Một cây gậy nhỏ và dài sẽ có một âm
thanh vút trong không trung như tiếng huýt sáo và cậu lại tự hỏi
không biết sự đau đớn đến mức nào. Nó làm cậu run lên và sợ
lạnh sống lưng khi nghĩ về điều đó: và cả những điều Athy nói
nữa. Nhưng có gì đáng cười đâu nhỉ? Nó làm cậu rùng mình,
nhưng đó là vì ta luôn cảm thấy rùng mình khi ta cởi quần ra. Nó
cũng giống như khi bạn cởi quần áo ra trong phòng tắm. Cậu

băn khoăn không biết ai là người sẽ bắt chúng nằm xuống, thầy quản lý hay chính đứa trẻ.Ồ, làm sao họ lại có thể cười về điều này bằng cách đó nhỉ?

Cậu nhìn vào ống tay áo đã được xắn lên và đôi tay đen màu mực của Athy. Athy xắn áo lên để chỉ cho mọi người biết rằng ông Gleeson sẽ xắn tay áo lên như thế nào. Ông đã xắn tay áo lộ cổ tay trắng trẻo sạch sẽ và đôi bàn tay trắng mập mập với móng tay dài và rất nhọn. Có thể ông đã cắt tỉa móng tay mình như bà Boyle. Nhưng chúng là những móng tay rất dài và nhọn. Những móng tay trông khủng khiếp và hung ác nhưng đôi cánh tay mập mập và trắng trẻo lại không làm người ta thấy ghê sợ mà ngược lại cảm thấy rất thoải mái. Và mặc dù cậu run lên vì lạnh và hoảng sợ khi nghĩ đến những móng tay

dài và những âm thanh bay bổng như tiếng huýt sáo của chiếc roi phát ra; sự rùng mình khi chiếc áo sơ mi được cởi ra khỏi người. Cậu cảm thấy một cảm giác thích thú nhẹ nhàng đầy nghi hoặc trong tâm trí khi nghĩ đến đôi tay trắng mập mập, sạch sẽ và khỏe mạnh nhưng duyên dáng. Và cậu nghĩ về điều Cecil Thunder đã nói: rằng ông Gleeson sẽ không đánh đòn đau Corrigan. Fleming cũng nói rằng ông ấy sẽ không đánh đòn đau vì đây là cách mà ông ta không muốn làm. Nhưng đó không phải là lý do tại sao.

Một giọng nói từ đằng xa sân chơi hét lên:

— Tất cả vào vị trí!

Và những giọng nói khác vang lên:

— Tất cả vào vị trí! Tất cả vào vị trí!

Cậu ngồi khoanh tay trên bàn trong suốt giờ tập viết, lắng nghe tiếng ngòi bút di chuyển trên mặt giấy. Ông Harford đi đi lại lại, đưa ra những ký hiệu nho nhỏ bằng bút chì màu đỏ và thi thoảng lại ngồi cạnh những đứa trẻ hướng dẫn chúng cách cầm bút. Cậu đang cố gắng giải thích rõ ràng tiêu đề cho bản thân mặc dù cậu đã biết nó để làm gì và đó là phần cuối của quyển sách. Lòng nhiệt tình mà thiếu sự khôn ngoan cũng giống như một con tàu trôi lênh đênh không hướng đi. Nhưng những dòng chữ trong văn chương giống như những dòng tư tưởng đẹp không thể nhìn bằng mắt thường mà phải nhắm chặt mắt phải và mở to mắt trái. Như thế cậu có thể nhận ra toàn bộ đường cong của chữ viết hoa.

Nhưng ông Harford rất tốt bụng và tử tế và không bao giờ bực tức hay giận dữ. Tất cả những thầy giáo còn lại đều không vượt qua được những cơn giận dữ điên cuồng. Nhưng tại sao chúng lại phải hứng chịu vì những việc các học sinh lớp trên đã làm? Wells nói rằng họ đã uống rượu thờ để ở trong tủ trong phòng để đồ thờ và đã bị phát hiện qua mùi rượu. Có lẽ họ đã lấy trộm một bình kim loại quý, tẩu thoát và bán nó ở đâu đó. Đó sẽ là một tội lớn, lần mò đến đó vào nửa đêm, mở chiếc tủ tối đen và lấy trộm một vật bằng vàng óng ánh mà tại đó Chúa được đặt trên bàn thờ ở giữa những bông hoa và những cây nến cạnh cuốn kinh tạ ơn. Hương trầm bốc lên cao ở cả hai bên trong khi một học

sinh đưng đưa lư hương và Dominic Kelly hát phần đầu của bài hợp xướng. Nhưng mà dĩ nhiên là Chúa không ở trong đó khi họ lấy trộm. Tuy nhiên dù sao thì điều này thật lạ lùng và nó sẽ là một tội tày đình dù chỉ chạm vào cái bình đó. Cậu nghĩ đến điều đó với sự sợ hãi khủng khiếp: một tội lỗi lạ lùng và tày đình. Nó làm cậu rung mình trong yên lặng khi nghĩ đến việc đó khi những chiếc bút nhẹ nhàng kêu loẹt xoẹt. Nhưng uống trộm rượu thờ trong tủ và bị phát hiện bởi mùi rượu cũng có tội. Nhưng điều đó không thật tồi tệ và lạ lùng. Nó cũng chỉ làm ta cảm thấy một chút buồn nôn vì mùi rượu. Bởi vì trong ngày lần đầu tiên cậu được ban thánh thể trong nhà nguyện, cậu đã nhắm mắt lại và mở miệng, lè lưỡi ra chỉ một chút. Khi cha hiệu trưởng khom người xuống để ban cho cậu lễ thánh thể, cậu cảm nhận được mùi rượu kinh tởm bốc ra từ hơi thở của cha. Từ đó thật đẹp: rượu. Nó làm bạn nghĩ đến màu tím đen vì những chùm nho chín màu tím đen được trồng ở Hy Lạp bên ngoài những ngôi nhà giống như những thánh đường màu trắng. Nhưng mùi hơi thở kinh tởm của cha hiệu trưởng làm cậu cảm thấy buồn nôn ngay trong buổi sáng lần đầu tiên cậu được ban thánh thể. Cái ngày ta lần đầu tiên được ban thánh thể là ngày hạnh phúc nhất trong đời. Và một lần, nhiều viên tướng đã hỏi vua Napoleon ngày nào là ngày hạnh phúc nhất đời của ông ấy. Họ nghĩ rằng ông ấy sẽ trả lời là cái ngày ông chiến thắng trong những trận chiến lớn hay là cái ngày ông làm nên một đế chế. Nhưng Napoleon đáp:

— Các quý ông, ngày hạnh phúc nhất của đời tôi là cái ngày mà lần đầu tiên tôi được ban thánh thể.

Cha Arnall bước vào và giờ học tiếng La tinh bắt đầu. Stephen vẫn ở đó, tựa và khoanh tay lên bàn. Cha Arnall trả học sinh những cuốn sách làm văn và cha nói rằng chúng thật là chướng; tất cả các bài luận phải được viết lại một lần nữa với những lỗi phải sửa ngay. Nhưng điều tồi tệ nhất lại là bài luận của Fleming bởi vì các trang vở của nó bị dính vào nhau do một vết mực: và Cha Arnall cầm vào góc quyển vở của cậu ta và nói đó là một lời sỉ nhục cho bất cứ học sinh nào đưa ra một bài luận như vậy. Lát sau ông hỏi Jack Lawton cách đổi danh từ mare, Jack Lawton dừng lại với danh từ số ít và không thể tiếp tục với số nhiều.

— Cậu nên cảm thấy xấu hổ với bản thân - Cha Arnall nghiêm khắc nói - một lớp trưởng của lớp!

Sau đó cha hỏi một cậu học sinh khác, rồi một cậu khác, một cậu khác nữa. Không ai biết. Cha Arnall trở nên trầm tĩnh, và càng trầm tĩnh hơn khi mọi học sinh đều cố gắng trả lời nhưng không ai đúng. Nhưng khuôn mặt cha trông tím đen lại và đôi mắt đang giãn dãn, nhưng giọng nói thì thật là trầm lắng. Lát sau, cha hỏi Fleming và Fleming trả lời rằng từ đó không có dạng thức số nhiều. Cha Arnall đột nhiên gấp sách lại và quát cậu ta:

— Hãy quỳ xuống giữa lớp học. Cậu là một trong những đứa học sinh đần độn nhất mà ta từng gặp. Các em còn lại chép lại bài luận này một lần nữa.

Fleming di chuyển một cách nặng nề khỏi chỗ ngồi và quỳ giữa hai hàng ghế cuối trong lớp. Những đứa trẻ khác cầm mặt xuống quyền luận của chúng và bắt đầu viết. Một khoảnh khắc yên lặng bao trùm lên lớp học và Stephen, liếc nhìn khuôn mặt tím đen của cha Arnall một cách bẽn lẽn sợ sệt, cậu nhận thấy khuôn mặt giận dữ của cha hơi đỏ lên.

Đó có phải là tội lỗi khi cha Arnall giận dữ hay là cha được quyền bực tức khi những học sinh lười nhác và vì như vậy sẽ làm bọn chúng học tập tốt hơn; hay là cha chỉ giả vờ tức giận? Tại vì cha được phép tức giận do là cha xứ, ông sẽ biết đâu là tội lỗi và sẽ không thể mắc lỗi được. Nhưng nếu cha một lần mắc lỗi, cha sẽ làm gì để xưng tội? Có lẽ cha sẽ xưng tội với một linh mục. Và nếu linh mục mắc tội, mục sư sẽ xưng tội với cha xứ: còn cha xứ xưng tội với cha chánh xứ địa phương: và cha chánh xứ địa phương xưng tội với tổng hội giám mục. Đó được gọi là ngôi thứ: và cậu đã từng được nghe cha cậu nói rằng họ đều là những người thông minh. Tất cả họ sẽ trở thành những người đầy quyền lực trên thế giới này nếu họ không trở thành những thầy tu. Và cậu trầm ngâm suy nghĩ là cha Arnall và Paddy Barrett sẽ trở thành người mà ông McGlade và ông Gleeson sẽ trở thành nếu họ không chọn con đường trở thành thầy tu. Thật khó để nghĩ về điều đó tại vì phải nghĩ về họ với các cách nhìn khác nhau, những màu sắc quần áo khác nhau; râu, ria mép và các kiểu mũ khác nhau.

Cửa lớp mở ra nhẹ nhàng và đóng lại. Một tiếng thì thầm chạy xuyên suốt lớp học: cha giáo vụ. Một khoảnh khắc yên lặng

đáng sợ và một lát sau một tiếng kêu của một chiếc roi da vang lên từ bàn cuối cùng. Stephen cảm thấy tim mình sắp nhảy ra khỏi lồng ngực vì sợ hãi.

— Có cậu học trò nào muốn ăn đòn roi ở đây không cha Arnall? - Cha giáo vụt hét lên. - Còn kẻ lười nhác nào trong lớp này muốn ăn đòn roi nào?

Ông ta đi đến giữa lớp học và nhìn Fleming đang quỳ gối xuống nền.

— Hô hô ! - Ông ta hét lên. - Cậu này là ai? Tại sao lại phải quỳ? Tên cậu là gì, con trai?

— Fleming, thưa cha.

— Hô hô, Fleming! Một chú nhóc lười biếng. Ta có thể thấy sự lười biếng trong mắt con. Tại sao cậu ta phải quỳ, cha Arnall?

— Cậu ấy viết bài luận Latinh sai - cha Arnall trả lời- và cậu ta quên hết các quy tắc ngữ pháp.

— Dĩ nhiên là cậu ta quên hết! - ông ta kêu lên - Dĩ nhiên là cậu ta quên! Một kẻ lười nhác! Ta có thể nhìn thấy điều này ở khóe mắt con .

Ông ta quật mạnh chiếc roi da lên trên mặt bàn và thét lên:

— Đứng dậy, Fleming! Đứng dậy chú nhóc! Fleming từ từ đứng dậy.

— Xòe tay ra! - Cha giáo vự hét lên.

Fleming xòe bàn tay ra. Chiếc roi quật xuống bàn tay Fleming: một, hai, ba, bốn, năm, sáu.

— Tay kia!

Chiếc roi lại quật xuống lần nữa với sáu tiếng kêu.

— Quỳ xuống! - cha giáo vự quát lớn.

Fleming quỳ xuống, mặt cậu nhăn nhó vì đau đớn. Stephen cảm nhận được đôi tay của Fleming đau như thế nào. Có lẽ cậu ấy sẽ cảm thấy rất đau đớn vì đòn roi, những tiếng roi vụt thật khủng khiếp. Trái tim của Stephen đang đập thành thịch.

— Khi học tập, tất cả mọi học sinh! - Cha giáo vự nói. - Chúng ta không muốn bất cứ kẻ lười biếng nào ở đây, những kẻ gian dối lười biếng. Khi học tập, ta tuyên bố với các con. Cha Dolan sẽ kiểm tra việc học tập của các con hàng ngày. Cha Dolan sẽ đến đây ngày mai.

Ông ta đẩy nhẹ một cậu bé ở bên cạnh bằng chiếc roi và lên tiếng hỏi:

— Này, cậu nhóc! Khi nào cha Dolan sẽ đến đây?

— Ngày mai, thưa cha - Tom Furlong nói.

— Ngày mai, ngày mai và ngày mai - cha giáo vụ nhắc lại với sự hăm dọa. - Hãy nhớ tới điều trên nhé. Ngày nào cũng có cha Dolan. Cậu nhóc cậu tên gì?

Tim Stephen bất ngờ đập dồn dập.

— Dedalus - thưa cha.

— Tại sao mày không viết bài như những người khác?

— Co..n ...

Cậu không thể nói được trong hoảng sợ.

— Tại sao cậu ta không viết luận hảm cha Arnall?

— Kính cậu ấy bị vỡ - cha Arnall trả lời - tôi miễn cho cậu ấy viết lại hôm nay.

— Vỡ à? Tôi nghe thấy điều quái gì vậy? Tên cậu là gì nhỉ!
- Ông ta gào lên.

— Ra đây, Dedalus. Một kẻ gian dối lười nhác. Cha nhìn thấy sự gian dối trong mắt con. Con bị vỡ kính ở đâu?

Stephen loạng choạng chạy ra giữa lớp, lòa mắt đi hấp tấp vì sợ hãi.

— Con làm vỡ kính ở đâu? - cha Arnall nhắc lại.

— Trên đường đổ xỉ than - thưa cha.

— Hôhô! Trên đường đổ xỉ than! - cha giáo vụ mỉa mai. - Ta biết đây chỉ là một trò gian trá.

Stephen ngược mắt lên nhìn trong sự ngỡ ngàng. Khuôn mặt cha Dolan đọng trong tâm trí cậu trong một khoảnh khắc - một khuôn mặt trắng lợt nhưng không còn trẻ, cái đầu hói trắng xám với hai làn tóc mỏng hai bên mặt, đôi mắt không màu lạnh lùng như thép hiện ra qua đôi mắt kính. Tại sao ông ta lại bảo là biết được đó là một trò gian trá?

— Một kẻ gian trá lười biếng! - cha giáo vụ thét lên. - Vỡ kính ư! Một trò lừa đảo trẻ con! Hãy xòe tay ra!

Stephen nhắm nghiền đôi mắt và xòe ngửa đôi bàn tay run run ra trước mặt. Cậu cảm giác thấy quần giáo chạm vào những ngón tay của cậu để nắn thẳng chúng ra. Và sau đó là tiếng sột soạt của ống tay áo xu-tan khi cái roi vung lên chuẩn bị đánh đòn. Một tiếng kêu giống như tiếng gãy khi bẻ một chiếc que, đôi bàn tay

cậu run run co lại như chiếc lá bị vút vào trong đồng lửa: tiếng kêu rên và những giọt nước mắt nóng bỏng lăn từ đôi mắt cậu trong sự đau đớn. Toàn thân cậu đang run lên trong hoảng sợ, cánh tay cậu co lại như bị đốt nóng đang rung mạnh giống như chiếc lá sắp rụng trước làn gió. Một tiếng kêu thét ra từ đôi môi cậu, một lời cầu xin sắp được thốt ra. Nhưng mặc dù những giọt nước mắt chảy giàn giụa và tứ chi cậu run lên bần bật vì đau đớn và hoảng sợ, cậu cố gắng giữ không khóc mà chỉ kêu thầm trong họng.

— Tay kia! - cha giáo vụ quát lớn:

Stephen co cánh tay phải đau đớn, run rẩy lại và chìa cánh tay trái ra. Ông tay áo xa-tun lại sột soạt khi roi vung; những tiếng kêu của roi da lại vang lên từng cái từng cái một. Sự đau đớn đốt cháy trong cậu làm cho cánh tay cậu chùng xuống với bàn tay và các ngón tay với các vết thương thâm tím. Dòng nước mắt nóng hổi vẫn trào ra từ khóe mắt Stephen trong nỗi tủi nhục, thống khổ và sợ hãi. Cậu co cánh tay đang run lên bần bật lại trong sợ hãi và thốt lên tiếng rên rỉ trong đau đớn. Toàn thân cậu rung mạnh vì đau đớn và hổ thẹn và tức tối. Cậu cảm thấy tiếng khóc nức nở phát ra từ trong cổ họng và dòng nước mắt nóng bỏng trào ra khỏi khóe mắt từ từ lăn xuống đôi má đỏ bừng.

— Quỳ xuống - cha giáo vụ thét lên.

Stephen vội vàng quỳ xuống tỳ hai bàn tay đau đớn sang hai bên. Khi nghĩ đến hai bàn tay bị đòn roi sưng lên vì đau đớn, cậu cảm thấy hối tiếc cho chúng như thể chúng không phải là đôi bàn

tay của mình mà là của những người khác phải chịu đòn roi như cậu. Và khi quỳ xuống, cậu cố gắng giữ những tiếng nức nở cuối cùng trong cổ họng và cảm giác đau đớn xuyên ra hai bên sườn. Cậu nghĩ đến đôi bàn tay vừa xòe ngửa ra trong không khí và cái roi quật mạnh mẽ của thầy giáo vụt xuống bàn tay xòe ra của cậu, khi cậu đã cố giữ các ngón tay run rẩy và bị đánh đến tím đỏ lên đã không có khả năng giờ thẳng ra nữa.

— Hãy tập trung vào học, tất cả các cậu - cha giáo vụt hét lớn ở cửa trước khi bỏ đi. - Cha Dolan sẽ đến đây thường xuyên để kiểm tra và xem xem những ai lười nhác muốn ăn đòn roi. Cha sẽ đến hàng ngày, hàng ngày.

Cánh cửa lớp khép lại sau lưng ông.

Lớp học im lặng và tiếp tục chép bài. Cha Arnall đứng dậy và đi đến chỗ những đứa trẻ động viên chúng bằng những lời nói nhẹ nhàng và chỉ bảo chúng những lỗi chúng mắc phải. Giọng nói của cha nhẹ nhàng và hiền từ. Lát sau, cha quay trở về ghế ngồi và nói với Fleming và Stephen:

— Hai con có thể quay về chỗ ngồi.

Fleming và Stephen đứng dậy, đi về phía chỗ của mình và ngồi xuống. Stephen, đỏ bừng mặt lên vì xấu hổ, vội vàng mở sách ra bằng một tay yếu ớt, cúi mặt gần sát quyển sách.

Điều này thật tàn nhẫn và không công bằng bởi lẽ bác sỹ đã khuyên cậu ấy không nên đọc sách mà không có kính. Và cậu đã viết thư về cho cha cậu ngay

trong buổi sáng hôm đó để cha cậu gửi cho một cặp kính khác. Hơn nữa, cha Arnall nói rằng cậu không phải làm bài cho đến lúc có cặp kính mới. Lại còn gọi cậu ấy là kẻ lừa đảo trước mặt cả lớp và bị đánh đòn trong khi cậu luôn là một trong những người đạt điểm cao nhất nhì lớp và cậu còn là đội trưởng của đội Yorkists! Làm sao mà cha giáo vụ lại có thể cho rằng đó là một trò lừa đảo? Cậu cảm giác được cái chạm tay của cha giáo vụ, những ngón tay của ông ta khi duỗi thẳng bàn tay của cậu ra. Lúc đầu cậu tưởng rằng ông ta sẽ bắt tay với cậu bởi vì những ngón tay của ông ta trơn tru và cứng cáp. Nhưng ngay sau đó cậu nghe thấy tiếng sột soạt của ống áo choàng xa-tun và tiếng roi vọt. Thật không công bằng và tàn nhẫn khi bắt cậu quỳ ở giữa lớp. Thế mà cha Arnall đã bảo cả hai về chỗ ngồi mà không chỉ ra sự khác biệt giữa hai lỗi của Stephen và Fleming. Stephen lắng nghe giọng nói trầm ấm của cha Arnall khi ông ấy sửa những lỗi trong bài luận. Có lẽ bây giờ cha cảm thấy hối tiếc và muốn tử tế với bọn học trò. Nhưng thật tàn nhẫn và không công bằng. Quản giáo là một cha xứ nhưng lại tàn nhẫn và không công bằng. Và khuôn mặt trắng lợt của ông ta với đôi mắt không màu lạnh lùng ẩn dưới gọng kính thép trông thật độc ác bởi vì lúc đầu ông ta duỗi thẳng bàn tay Stephen bằng các ngón tay trơn tru và cứng cáp với mục đích là để đánh vào tay cậu dễ dàng hơn và đau hơn.

— Đó là một điều thật tồi tệ, thật sự bất công - Fleming bực tức trong hành lang khi cả lớp xếp hàng ra phòng ăn - khi

đánh một học sinh trong khi cậu ấy vô tội.

— Cậu chẳng may làm vỡ chiếc kính đúng không? - Nasty Roche hỏi.

Stephen cảm thấy uất ức đến tận cổ khi nghe thấy những lời nhận xét của Fleming và cậu không trả lời.

— Tất nhiên là chẳng may! - Fleming nói. - Tao sẽ không dừng câu chuyện ở đây. Tao sẽ đi trình bày việc này với cha hiệu trưởng.

— Đúng đấy - Cecil Thunder hăng hái hưởng ứng - và tao còn nhìn thấy ông ta giơ chiếc roi qua vai mà nhẽ ra ông ấy không được phép làm như vậy.

— Cậu đau lắm không? - Nasty Roche hỏi.

— Rất đau - Stephen trả lời.

— Tao không chịu nổi cái đầu hói đấy và bất kỳ cái đầu hói nào, Fleming nhắc lại. - Đó là một cái bẫy xấu xa tồi tệ và thật sự bất công. Tao sẽ trình bày thẳng việc này với cha hiệu trưởng sau bữa tối.

— Đúng đó, phải làm như vậy. Đúng đó, phải làm như vậy - Cecil Thunder quyết liệt.

— Đúng đó, phải làm như vậy. Đúng, hãy đến và trình bày với cha hiệu trưởng đi, Dedalus - Nasty Roche hô lên - vì thầy giáo nói là sẽ lại đến lớp chúng ta vào ngày mai.

— Đúng đấy! Đúng đấy! Hãy trình bày với cha hiệu trưởng - tất cả học sinh đồng thanh.

Có một vài học sinh khóa trên đang lắng nghe câu chuyện và một trong số họ hô lên:

— Nghị viện và người theo Thiên Chúa giáo La Mã tuyên bố rằng Dedalus đã bị đòn oan.

Điều đó là không đúng. Thật tàn nhẫn và không công bằng. Khi ngồi trong phòng ăn, cậu cảm thấy đau đớn triền miên trong ký ức về nỗi tủi nhục cho

đến khi cậu bắt đầu nghi ngờ không biết có cái gì trên mặt cậu vì thế mà cha Dolan đã gọi cậu là kẻ lừa đảo và cậu ước gì có một chiếc gương nhỏ để soi và kiểm

tra lại. Nhưng chắc là không thể có cái gì đó trên mặt được: thật bất công và tàn nhẫn.

Stephen không thể ăn được món cá rán màu đen đen mà cá đã bị đánh bắt vào ngày thứ tư ở Lent, rồi cả một trong số củ khoai tây cậu của cậu có hình con pích trên đó. Đúng vậy, cậu sẽ làm theo những điều các học sinh khác đã nói với cậu. Cậu sẽ đến

gặp và trình bày với cha hiệu trưởng rằng cậu bị đánh đòn oan. Một việc tương tự như thế đã được ai đó làm trong lịch sử. Họ là những anh hùng trong những quyển sách lịch sử. Rồi cha hiệu trưởng sẽ tuyên bố rằng cậu đã bị đánh đòn oan bởi lẽ những người theo Thiên Chúa giáo La Mã và nghị viện đã tuyên rằng cha giáo vụ đã đánh đòn oan học sinh. Họ là những anh hùng, những con người vĩ đại trong lịch sử mà tên tuổi của họ có trong cuốn Luận bàn của Richmal Magnall. Lịch sử luôn xoay quanh những con người như vậy cùng với những việc họ đã làm và đó là những câu chuyện ngụ ngôn của Peter Parley về Hy Lạp và Đế quốc La Mã. Chính ảnh của Peter Parley được in lên bức tranh ở trang đầu tiên. Có một con đường nhiều cỏ và những bụi rậm nhỏ nhỏ hai bên đường xuyên qua những cây thạch nam, và Peter Parley với một chiếc mũ to giống như mũ của vị mục sư đạo Tin lành cùng với một cây gậy lớn để ông đi bộ được nhanh hơn trên con đường đến Hy Lạp và Roma.

Những gì cậu cần làm thật đơn giản. Tất cả đó là khi bữa ăn tối kết thúc, cậu xếp hàng ra khỏi phòng ăn theo thứ tự nhưng không phải là đi ra hành lang theo

thường lệ mà là đi lên cầu thang ở bên tay phải hướng thẳng đến pháo đài. Cậu chẳng có việc gì để làm ngoài điều đó: rẽ sang phía tay phải, đi nhanh lên cầu thang và trong vòng nửa phút cậu đã đến được hành lang tối, thấp và hẹp ở đó dẫn thẳng tới pháo đài và tới phòng của cha hiệu trưởng. Mọi học sinh đều cho rằng điều đó thật bất công, ngay cả những học sinh có trình độ trên lớp hai cũng đã nói rằng nghị viện và người La Mã cũng có cùng suy nghĩ.

Điều gì sẽ xảy ra?

Cậu nghe thấy những học sinh khóa trên đang đứng phía trên phòng ăn và cậu nghe thấy những tiếng bước chân khi họ đi trên tấm thảm: Paddy Rath, Jimmy Magee, cậu học sinh người Tây Ban Nha, cậu học sinh người Bồ Đào Nha và người thứ năm to béo là Corrigan sắp sửa bị ông Gleeson đánh đòn. Đó là lý do tại sao cha giáo vụ đã gọi cậu là kẻ lừa đảo và đã trừng phạt cậu một cách oan ức. Với đôi mắt căng thẳng mệt mỏi vì những giọt nước mắt, cậu quan sát đôi vai to và rộng của Corrigan mang theo cái đầu đen đang di chuyển trong hàng.

Nhưng Corrigan đã làm vài việc sai trái và hơn nữa ông Gleeson sẽ không đánh đau cậu ấy: và cậu nhớ lại Corrigan to béo như thế nào trong phòng tắm. Cậu ấy có nước da đen như màu nước than bùn. Khi cậu ấy đi bộ dọc trong nhà tắm, đôi chân trần của cậu ấy tiếp xúc với sàn lát đá phát ra tiếng kêu vang vang và mỗi lần chân đặt xuống sàn, bắp đùi cậu ta rung lên vì cậu ta béo quá.

Nhà ăn bây giờ đã vơi đi một nửa và bọn học sinh vẫn đang ở trong hàng ra khỏi nhà ăn. Stephen có thể đi lên cầu thang bởi lẽ chẳng khi nào có một cha xứ hay cha quản giáo nào ở ngoài cửa phòng ăn. Nhưng cậu không thể đi được. Thầy hiệu trưởng sẽ đứng về phía cha giáo vụ và cho rằng đó là một trò lừa bịp của trẻ con; cha giáo vụ sẽ vẫn đến lớp cậu hàng ngày và mọi chuyện lại lặp lại khủng khiếp còn hơn cả trước đó vì ông ta tức

giận về việc một học sinh đến gặp cha hiệu trưởng và tố cáo ông ta. Các học sinh xúi giục cậu ta đến gặp thầy hiệu trưởng nhưng chúng lại không chịu đi. Chúng đã quên tất cả mọi chuyện rồi. Không! Tốt nhất là quên đi tất cả mọi việc và có lẽ cha giáo vụ chỉ nói là có thể sẽ quay lại kiểm tra lớp học mà thôi. Không! Tốt nhất là hãy giấu mình vì khi ta còn trẻ và nhỏ bé ta thường trốn chạy bằng cách này.

Những học sinh ở bàn ăn của cậu đứng dậy. Cậu cũng đứng dậy và cùng họ xếp hàng ra khỏi phòng. Cậu phải quyết định. Cậu tiến gần về phía cửa. Nếu cậu tiếp tục đi cùng những học sinh khác cậu sẽ chẳng bao giờ đi tới gặp cha hiệu trưởng bởi lẽ cậu không thể rời khỏi sân chơi vì điều đó. Rồi nếu cậu quyết định đi và cũng lại sẽ bị đánh đòn như trước thì bạn bè sẽ lấy đó làm đề tài chế giễu một Dedalus ngây thơ đi tố giác cha giáo vụ với cha hiệu trưởng.

Cậu đang đi dọc theo tám thảm và cậu nhìn thấy cánh cửa trước mặt mình. Không thể được: cậu không thể làm được điều đó. Cậu nghĩ đến cái đầu hỏi của cha giáo vụ với đôi mắt không màu đục ác nhìn cậu và cậu nghe thấy giọng nói của ông ta hai lần vang lên hỏi tên cậu là gì. Tại sao ông ta lại không thể nhớ được tên cậu ấy sau lần hỏi đầu tiên nhỉ? Có phải ông ấy không lắng nghe câu trả lời lần đầu hay ông ta cố tình trêu đùa với cái tên Dedalus của cậu? Những con người vĩ đại trong lịch sử cũng có những cái tên như vậy nhưng chẳng ai dám đùa cợt với những cái tên đó cả. Đây là tên riêng của cậu và cậu có quyền vui

đùa với nó nếu cậu muốn. Dolan: nó giống như một cái tên của đàn bà thợ giặt quần áo.

Cậu đi tới cửa và nhanh chóng đi thẳng lên theo phía tay phải, đi lên cầu thang. Và trước khi có thể thay đổi quyết định, cậu đã bước vào hành lang nhỏ, hẹp và tối tăm dẫn đến pháo đài. Khi băng qua ngưỡng cửa của hành lang, không cần quay đầu lại, cậu nhìn thấy tất cả học sinh đang nhìn dõi theo cậu trong khi xếp hàng ra khỏi phòng ăn.

Cậu bước dọc theo hành lang nhỏ, hẹp và tối, băng qua những cánh cửa nhỏ của những căn phòng trong pháo đài. Cậu nhòm ngó đằng trước, bên trái rồi bên phải xuyên qua bóng tối và nghĩ rằng chúng chắc chắn là những bức chân dung. Hành lang tối om và yên tĩnh và đôi mắt không kính một mồi vì chảy nước mắt làm cậu không thể nhìn rõ được. Nhưng cậu cho rằng chúng là chân dung của những vị thánh và chân dung của những con người vĩ đại sắp xếp theo trật tự thời gian. Họ đang im lặng, chăm chú nhìn cậu khi cậu đi qua họ: thánh Ignatius Loyola đang cầm một cuốn sách mở, tay đang chỉ vào những từ “Vì sự vinh quang vĩ đại hơn của Chúa”^[2] trong cuốn sách đó; cha Francis Xavier chỉ tay vào ngực ông ta; Lorenzo Ricci với phù hiệu trên

đầu trông giống như một trong những thầy quản giáo, ba vị thần hộ mệnh cho những con chiên trẻ tuổi - thánh Stanislaus Kostka, thánh Aloysius Gonzago, và thánh Blessed John Berchmans, tất cả bọn họ đều có những khuôn mặt trẻ trung vì họ chết khi còn quá trẻ, và cha Peter Kenny đang ngồi trong chiếc ghế có áo choàng.

Cậu đi qua đầu cầu thang đằng trước lối vào phòng lớn và nhìn xung quanh. Đó là nơi Hamilton Rowan đã đi qua và dấu vết

của những viên đạn của người lính vẫn còn đó. Tại đó, những người hầu già đã nhìn thấy những bóng ma trong chiếc áo choàng trắng của một thống chế.

Một người hầu già đang quét dọn tại cuối cầu thang. Stephen hỏi ông ta đâu là phòng của cha hiệu trưởng và người hầu già chỉ một phòng ở cuối

đằng xa và ông ta dõi theo Stephen khi cậu tiếp tục đi và gõ cửa.

Không có câu trả lời nào cả. Cậu gõ cửa một lần nữa và to hơn lần trước. Tim cậu đập mạnh khi cậu nghe một giọng nói bị nghẹt lại:

— Mời vào!

Cậu vặn núm cửa, mở cánh cửa phòng và dò dẫm tìm núm cửa màu xanh bạc nhưng bên trong. Cậu tìm thấy nó, đẩy mạnh cửa ra và bước vào.

Cậu nhìn thấy cha hiệu trưởng đang ngồi trên một chiếc bàn và đang viết cái gì đó. Có một chiếc đầu lâu trên bàn và một mùi là lạ trong phòng giống như mùi da cũ của những chiếc ghế.

Tim cậu đang đập mạnh vì cậu đang đứng ở một nơi rất uy nghi và yên lặng: và cậu nhìn về phía cái đầu lâu và khuôn mặt hiền từ của cha hiệu trưởng.

— Chào cậu bé, cha hiệu trưởng nói, có chuyện gì vậy?
Stephen nuốt một vật gì đó trong cổ họng lấy hết can đảm nói:

—Con đánh vỡ chiếc kính, thưa cha. Cha hiệu trưởng ngạc nhiên nói:

—Ồ!

Lát sau ông mỉm cười và nói:

— Nếu bị vỡ kính, chúng ta phải viết thư về nhà để có một chiếc kính khác.

— Con đã viết thư về nhà rồi, thưa cha, - Stephen trả lời, - và cha Arnall nói rằng con không cần phải học bài cho đến khi con có đôi kính mới.

— Rất đúng! - Cha hiệu trưởng tán thành.

Stephen lại nuốt một vật gì đó trong cổ một lần nữa và cố gắng không để đôi chân và giọng nói của mình run lên.

— Nhưng, thưa cha.

— Có chuyện gì vậy?

— Hôm nay cha Dolan đã vào lớp và đánh đòn con vì con không viết bài luận .

Cha hiệu trưởng nhìn Stephen trong im lặng và cậu có thể cảm nhận được máu đang dồn lên khuôn mặt mình và những giọt nước mắt đang sắp trào ra từ khóe mắt.

Cha hiệu trưởng nói:

— Có phải tên con là Dedalus không?

— Vâng, thưa cha.

— Thế con làm vỡ kính ở đâu vậy?

— Trên đường rải xỉ than, thưa cha. Một học sinh ngã khỏi chiếc xe đạp và va vào con làm con ngã, chiếc kính vỡ ra và vỡ mất. Con không biết tên bạn đó.

Cha hiệu trưởng nhìn cậu một lần nữa trong im lặng. Lát sau ông cười và nói:

—Ồ, được rồi, đây là một sự hiểu lầm. Thầy tin là cha Dolan không biết điều này.

— Nhưng, thưa cha, con đã giải thích với cha Dolan rằng con làm vỡ kính nhưng ông ấy vẫn đánh đòn con.

— Con có nói với cha Dolan rằng con đã viết thư về nhà để lấy kính mới không? - Cha hiệu trưởng hỏi.

— Không, thưa cha.

—Ồ, ta hiểu rồi, - cha hiệu trưởng nói, - cha Dolan không hiểu điều này. Con có thể nói với cha Dolan là ta không yêu cầu con học bài trong vài ngày tới.

Stephen vội vàng nói trong sợ hãi. Cảm giác run run sẽ ngăn cản cậu:

— Vâng, thưa cha, nhưng cha Dolan nói là ngày mai cha sẽ đến lớp và trừng phạt con vì điều này.

—Ồ, được rồi, - thầy hiệu trưởng nói, - đó là một sơ xuất và chính bản thân ta sẽ nói với cha Dolan. Bây giờ ta sẽ làm điều đó luôn?

Stephen cảm thấy những giọt nước mắt làm ướt đôi mắt cậu và cậu thì thầm cảm ơn cha hiệu trưởng:

— Xin cảm ơn cha.

Cha hiệu trưởng đưa tay qua chiếc đầu lâu trên bàn và nắm lấy tay Stephen. Cậu cảm thấy một bàn tay lạnh lẽo và ẩm ướt.

— Chúc con một ngày tốt lành nhé, - cha hiệu trưởng nói, - rồi cha khẽ rút tay lại và cúi đầu chào Stephen.

— Chúc cha một ngày tốt lành, - Stephen đáp lại.

Cậu cúi đầu chào và nhẹ nhàng rời khỏi căn phòng, từ từ nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Nhưng khi cậu đã băng qua người hầu già ở đầu cầu thang, một lần nữa phải qua một hành lang thấp, hẹp và tăm tối, cậu bắt đầu bước nhanh dần nhanh dần. Nhanh dần, nhanh dần, cậu vội vàng bước đi trong sự phấn khích. Cuối cùng, cậu đập mạnh khuỷu tay vào cánh cửa và vội bước xuống cầu thang, bước vội vàng băng qua hai hành lang và bước ra ngoài pháo đài

Cậu có thể nghe thấy những tiếng hò reo của bọn học sinh trên sân chơi. Cậu chạy, càng ngày càng nhanh, băng qua đường rải xi, thở hổn hển.

Các học sinh đã nhìn thấy cậu chạy. Chúng xúm quanh lại cậu, xô lấn nhau để nghe Stephen nói.

— Nói cho chúng tao nghe đi! Nói cho chúng tao nghe đi!

— Cha hiệu trưởng nói gì vậy?

— Cậu có đi gặp cha không?

— Cha hiệu trưởng nói gì vậy?

— Nói cho chúng tao nghe đi! Nói cho chúng tao nghe đi! Stephen kể lại những gì cậu và cha hiệu trưởng đã nói và trong khi cậu kể lại sự việc, tất cả mọi học sinh hò hét vui mừng tung những chiếc mũ lên không trung:

— Hoan hô!

Chúng tóm lấy những chiếc mũ và lại tiếp tục tung chúng lên không trung:

— Hoan hô! Hoan hô!

Chúng vây quanh và đan tay cùng nhau tung hô cậu trên không trung và khênh vòng quanh cho tới khi cậu cố gắng thoát khỏi chúng. Và khi cậu đã thoát ra được khỏi vòng vây, bọn chúng chạy tán loạn đi mọi hướng, vừa chạy vừa hò hét, tung hô những chiếc mũ lên không trung:

— Hoan hô!

Rồi bọn chúng ba lần lần bắm phản đối cha đầu hói Dolan và ba lần tung hô hoan nghênh cha Conmee. Chúng còn nói rằng ông ấy là một cha hiệu trưởng tốt nhất từ trước tới nay của trường Clongowes.

Những tiếng tung hô tắt dần trong không gian u ám nhẹ nhàng. Cậu còn lại một mình. Cậu đang tự do và rất hạnh phúc; nhưng cậu sẽ không ra vẻ tự hào với cha Dolan. Cậu sẽ rất ít nói và nghe lời:

và cậu mong rằng cậu sẽ làm một việc gì đó thật tử tế với cha Dolan để chứng minh rằng cậu không hề ra vẻ tự hào trước ông ta.

Không khí dịu xuống và buổi tối với bầu trời xám xịt ảm đạm đang đến. Có mùi của buổi tối trong không khí, những mùi hương của đồng quê nơi chúng bới trộm những cây củ cải và ăn chúng, trốn ra đi tung tăng trên khu Major Barton, mùi của những mảnh gỗ nhỏ trên khu nhà ngắm cảnh .

Bọn học sinh đang thực hành việc liệng đá, chơi bóng gỗ trong sân chơi. Trong không gian tĩnh mịch u ám, cậu có thể nghe thấy những tiếng va đập của quả bóng: và đâu đó trong không gian tĩnh mịch này có âm thanh của chiếc gậy cricket đập vào trái bóng: pick, pack, pock, puck; giống như tiếng những giọt nước ở vòi phun nước rơi nhẹ nhàng xuống hồ chứa nước.

Chương II

Bác Charles hút những điều thuốc quăn màu đen nặng đến nỗi cuối cùng thì cậu cháu trai của bác gợi ý bác nên vui vẻ với khói thuốc của mình trong một ngôi nhà nhỏ ở cuối vườn.

— Rất tốt, Simon. Phải đấy, Simon, - người đàn ông già đồng ý trong yên lặng. - Bất cứ nơi đâu cháu thích. Hút thuốc ở nhà ngoài sẽ thích thú hơn cho ta: điều này cũng tốt cho sức khỏe những người xung quanh.

— Dở hơi thật - ông Dedalus thẳng thắn nói - nếu tôi biết ông hút những điều thuốc tồi tệ chết người này. Nó giống như thuốc súng ý, chúa ơi.

— Nhưng nó ngon lắm, Simon - bác Charles trả lời. - Rất dễ chịu và thư giãn.

Vì thế, sáng nào cũng vậy, bác Charles đến ngôi nhà nhỏ ngoài đó để hút thuốc nhưng chỉ sau khi bác ấy bôi keo và chải chuốt cẩn thận cái đầu với tóc vuốt

ngược ra sau và đội chiếc mũ ống lên đầu. Khi bác ấy hút thuốc, ta chỉ nhìn thấy vành mũ của bác và đầu tàu thuốc nhô ra ngoài. Lùm cây hóng mát là cách bác

ấy gọi cái nhà phụ hơi hám mà bác phải chia sẻ cùng một con mèo và những vật dụng làm vườn: đây cũng là nơi bác coi là chỗ tập hát của mình. Sáng nào cũng vậy, bác ấy hát vang một trong những bài hát ưa thích nhất đầy mãn nguyện: bài Ôi, hãy quần cho tôi một lùm cây hay bài Mái tóc vàng và đôi mắt xanh hay bài Lùm cây nhỏ bé của những lời ngọt ngào, khi cuộn khói xanh lẫn xám tỏa chậm chạp từ đầu thuốc của bác và biến mất trong không trung.

Trong suốt thời gian đầu hè ở Blackrock, bác Charles là một người bạn trung thành của Stephen. Bác Charles là một ông già tráng kiện với nước chấy nắng, khuôn mặt khắc khổ với tóc mai dài ở hai bên. Những ngày trong tuần, bác chuyển thông tin từ những ngôi nhà ở đường Carysfort tới những cửa hàng trên những phố chính của thị trấn. Stephen rất vui khi được đi cùng bác

và làm những công việc lặt vặt cho bác, giúp bác một cách vô tư và nhiệt tình trong mọi việc như bày hàng trong những chiếc hộp mở cũng như đưa những chiếc thùng ra ngoài quầy hàng. Bác ấy sẽ lấy một vốc tay đầy nho hoặc ba hay bốn quả táo Mỹ và giúi vào tay đứa cháu trai của mình đầy hào phóng trong khi người chủ hiệu cười gượng ép. Còn Stephen giả đồ miễn cưỡng cầm lấy chúng, bác cau mày nói:

— Cầm lấy chúng đi, cậu ảm. Cậu ảm có nghe tôi nói không? Chúng tốt cho cái bụng cậu đấy.

Khi đã có danh sách yêu cầu chuyển hàng, cả hai đi về phía công viên. Ở đó họ nhìn thấy một người bạn cũ của cha cậu, bác Mike Flynn, đang ngồi trên chiếc ghế dài dài trong công viên chờ hai bác cháu đi tới. Lát sau, Stephen sẽ chạy vòng quanh công viên. Bác Mike Flynn đứng tại cổng gần sân ga tàu hỏa giám sát, trong khi Stephen chạy vòng quanh theo đường ray trong niềm thích thú của bác Mike Flynn. Khi buổi tập sáng kết thúc, huấn luyện viên sẽ đưa ra những lời nhận xét. Một vòng những đứa trẻ và cô trông trẻ xúm lại xem cậu và nấn ná ở lại ngay cả khi cậu và bác Charles ngồi xuống và bàn luận về điền kinh và chính trị. Mặc dù cậu đã từng được nghe cha cậu kể rằng bác Mike Flynn đã huấn luyện vài vận động viên chạy giỏi nhất thời hiện đại, Stephen vẫn thường nhìn vào khuôn mặt béo tròn đầy râu của huấn luyện viên của mình khi khuôn mặt đó cúi xuống một chút nhìn những ngón tay ngăm màu thuốc lá nâu đen lâu ngày của mình cuộn điệu thuốc lá. Đôi mắt xanh với một chút trắc ẩn của ông bất chợt nhìn lên và ngờ ngợ nhìn vào không gian xa xăm

khi những ngón tay dài ngừng cuộn điều thuốc và có vài sợi thuốc lá rơi từ đầu chiếc tàu xuống chiếc túi đựng thuốc lá nhỏ.

Trên đường trở về nhà, bác Charles thường ghé qua nhà nguyện và do bình đựng nước thánh ở ngoài tầm với của Stephen, nên người bạn già của cậu phải nhúng tay vào bình nước và vẩy nước thánh vào quần áo của Stephen cũng như xuống sàn của chiếc cổng vòm. Trong lúc bác Charles cầu nguyện, bác quỳ lên chiếc khăn tay màu đỏ và đọc theo hơi thở những dòng chữ từ cuốn sách cầu nguyện nhỏ trong đó những khẩu ngữ được in ở phần dưới của mỗi trang. Stephen thành kính quỳ bên cạnh bác Charles mặc dù cậu không có chung lòng mộ đạo với người bạn già của mình. Cậu thường băn khoăn tự hỏi không biết bác mình cầu nguyện một cách nghiêm túc như vậy để làm gì. Có lẽ bác ấy cầu nguyện cho những linh hồn đã chết đang hối lỗi hay lòng khoan dung cho một cái chết bình yên; hay là bác cầu nguyện để Chúa có thể trả lại cho bác một phần của cải lớn mà bác đã tiêu phung phí khi còn sống ở Cork.

Vào những ngày chủ nhật, Stephen cùng cha mình và bác Charles thường đi bách bộ. Người bạn già đi bộ rất nhanh bắt chập những vết chai trên chân ông ấy. Mỗi lần đi bộ họ thường đi được mười hoặc mười hai dặm. Ngôi làng nhỏ ở Stillorgan là một chỗ ngoạn. Hoặc là họ rẽ trái đi về phía Dublin, hoặc là dọc theo con đường Goatstown từ đó đi đến Dundrum, và trở về nhà trên con đường Sandyford. Một mỗi lê bước trên đường hay đứng cạnh các quán rượu bụi bặm bên đường, những người lớn tuổi của cậu liên miên bàn về các chủ đề chính trị của Ireland, về Munster và về

truyền thống của gia đình mình. Với mọi chủ đề, Stephen đều chăm chú lắng tai nghe đầy say sưa. Những ngôn từ cậu không hiểu, cậu nói đi nói lại với chính cậu cho đến khi có thể học thuộc lòng được chúng. Qua những câu chuyện như vậy, cậu hình thành những ý niệm mơ hồ về thế giới thực tại xung quanh cậu. Những lúc cậu tham gia vào cuộc sống đó, thế giới dường như kéo gần lại và trong thâm tâm, cậu bắt đầu sẵn sàng cho một chặng đường dài đang chờ đón cậu - cái thế giới bên ngoài mà cậu hiểu được rất mờ mờ.

Buổi tối là của riêng cậu. Cậu nghiên cứu bản phỏng dịch cuốn tiểu thuyết “Bá tước Monte Christo”. Hình ảnh của người trả thù trong bóng tối đọng lại trong tâm trí cậu vì tất cả những việc cậu đã được nghe hay quan sát trong một tuổi thơ lạ lùng và khủng khiếp. Ban đêm, cậu xây dựng trên bàn những ý tưởng về một hòn đảo tuyệt vời; những bông hoa giấy và những giấy ăn màu; những tờ giấy bạc trắng, vàng dùng để bọc sô-cô-la. Khi cậu phá vỡ khung cảnh, và một mối vì những vẻ hào nhoáng đó, hình ảnh rạn vỡ của Mác-xây, của giàn cây mắt cáo đầy nắng, và vẻ đẹp của nàng Mercedes đến trong tâm trí cậu.

Ngoại ô Blackrock, trên con đường dẫn đến một dãy núi, có một ngôi nhà nhỏ quét vôi trắng nằm trong một khu vườn trồng rất nhiều khóm hoa hồng. Trong ngôi nhà này, cậu tự nhủ với mình rằng, có thêm một nàng Mercedes khác đang sống ở đây. Trên cả đường đi và về, cậu đo khoảng cách bằng những cột mốc. Trong trí tưởng tượng, cậu đang sống trong một đoàn tàu của sự phiêu lưu mạo hiểm: chúng tuyệt vời giống như những câu

chuyện trong tiểu thuyết. Cảnh đó nhất định có sự xuất hiện của chính cậu, đang lớn lên buồn bã hơn, đứng trong một khu vườn le lói ánh trăng với nàng Mercedes, người đã nhiều năm coi thường tình yêu của cậu. Với hành động từ chối lịch sự nhưng buồn bã, cậu nói:

— Thưa quý bà, tôi chưa bao giờ ăn những quả nho.

Stephen trở thành đồng minh của một cậu bé tên là Aubrey Mills và cùng Mills thành lập một nhóm những kẻ ưa mạo hiểm trên đại lộ. Aubrey mang theo một chiếc còi treo lưng lửng trên khuy áo và một chiếc đèn xe đạp gắn lên thắt lưng trong khi những đứa khác đều mang theo gậy ngắn lủng lẳng bên mình. Stephen đã từng biết đến phong cách ăn mặc giản dị của Napoleon, đã lựa chọn phong cách tự nhiên và chính điều này đã làm cậu nổi bật trong lúc bàn bạc và đưa ra mệnh lệnh đối với các tướng lĩnh của mình. Nhóm trẻ tinh nghịch phá phách những khu vườn của những người hầu già hay chạy xuống pháo đài và tổ chức những trận đánh trong những bụi rậm ngổn ngang đầy cỏ dại xen lẫn những phiến đá tảng. Sau đó chúng quay trở về nhà trong sự mệt mỏi sau khi lang thang chinh chiến với mùi thơm quen thuộc đến tẻ nhạt của đất biển và những cành rong biển trên mái tóc và cánh tay của lũ trẻ.

Aubrey và Stephen đều có chung một người đưa sữa nên cả hai thường đi đến vùng Carrickmines bằng xe chở sữa, nơi có rất nhiều bò đang gặm cỏ. Khi những người đàn ông đang vắt sữa thì hai đứa trẻ lần lượt thay nhau nhảy lên cưỡi con ngựa cái và

chạy vòng quanh cánh đồng. Mùa thu đến, những con bò sữa được dẫn từ bãi cỏ về nhà. Ấn tượng đầu tiên về khu nuôi bò ở vùng Stradbroke là những vũng nước bắn tung màu xanh và những cục phân nhầy nhụa cùng với mùi hôi thối bốc lên của cám còn sót lại trong máng làm cho Stephen cảm thấy buồn nôn. Cái pháo đài trông thật đẹp ở đồng quê trong những ngày nắng ấm lại làm cậu cảm thấy ghê tởm đến nỗi cậu chẳng thèm nhìn vào chỗ sữa tươi họ vừa vắt ra được.

Tháng Chín năm nay đã đến nhưng không làm cậu bận tâm bởi lẽ cậu không còn phải quay lại trường Clongowes. Những buổi chạy trong công viên kết thúc khi bác Mike Flynn phải vào bệnh viện. Aubrey đến trường nên chỉ có thể chơi cùng Stephen một hoặc hai giờ vào buổi tối. Nhóm trẻ ưa mạo hiểm tan tác và giờ đây không còn những trận đánh trên những bãi đá. Thỉnh thoảng, Stephen đi vòng quanh thị trấn bằng xe giao sữa cho buổi tối và sự lạnh giá của những chuyến đi như vậy làm cậu quên đi sự ghê tởm hôi thối của trang trại nuôi bò và cậu cũng không còn ác cảm khi nhìn vào lông những con bò cái hay những ngọn cỏ khô bám vào quần áo người vắt sữa. Khi chiếc xe chở sữa dừng lại một ngôi nhà, cậu chờ đón để nhận và để xem người hầu trong nhà sẽ vừa cầm bình sữa vừa đóng cửa như thế nào. Cậu ngẫm nghĩ đó sẽ là một quang cảnh sống dễ chịu và thoải mái: ngồi trên xe chở sữa chạy vòng quanh những con đường để đưa sữa cho buổi tối, nếu như cậu có đôi găng tay ấm áp và vài chiếc bánh gừng trong túi để ăn. Nhưng cũng giống như một việc cậu đã từng biết đã từng làm cậu cảm thấy chán nản. Đôi chân như

muốn quy xuống khi cậu tập chạy trong công viên, cùng một trực giác khiến cậu mất niềm tin khi nhìn vào khuôn

mặt béo đầy râu của người hướng dẫn của mình khi khuôn mặt đó cúi xuống dõi theo những ngón tay của ông ngấm màu thuốc lá nâu đen lâu năm cuộn điều thuốc, một cảnh tượng xua tan hết cả tương lai tươi sáng. Trong một cách hiểu mập mờ, cậu hiểu rằng tình hình tài chính của cha mình không ổn, và đó là lý do tại sao cậu không được quay trở lại trường Clongowes. Thỉnh thoảng, cậu cảm nhận được một sự thay đổi ít nhiều trong gia đình mình; những thay đổi đó cậu nhận thấy rằng không thể thay đổi được. Chúng như là một trong rất nhiều những cú sốc nhỏ nhỏ đối với những khái niệm trẻ con ngây thơ của cậu về thế giới bên ngoài. Hoài bão mà cậu thỉnh thoảng lơ mờ cảm nhận đang nằm trong bóng tối không lối thoát của tâm hồn. Một bóng tối như vậy của thế giới bên ngoài làm cậu càng khó hiểu và nghi hoặc về cuộc sống bên ngoài như là khi cậu nghe những tiếng vó của những con ngựa cái huyền ảo dọc theo đường xe điện trên đại lộ Rock và một chiếc bình lớn đựng dưa kê lách cách sau lưng cậu.

Stephen quay trở lại với Mercedes và khi cậu nghiền ngẫm hình bóng của nàng, một sự bồn chồn kỳ lạ lên vào trong máu cậu. Thỉnh thoảng một sự xúc động trong tim làm cậu đi lang thang không mục đích dọc theo đại lộ tĩnh mịch. Sự yên bình của những khu vườn và ánh sáng êm dịu của những ngọn đèn xuyên qua cửa sổ tác động đến trái tim hay xao động của cậu. Những tiếng ồn ào do bọn trẻ đang vui đùa quấy rầy cậu và giọng nói ngớ ngẩn của chúng làm cậu cảm thấy nhói buốt tồi tệ hơn cả sự cảm nhận

khi cậu còn đang ở trường Clongowes: cậu rất khác biệt với những người khác. Cậu không muốn chơi đùa. Cậu muốn gặp hình ảnh hảo huyền trong một thế giới thực mà tâm hồn cậu liên tiếp cảm nhận và trông thấy. Cậu không biết tìm nó ở đâu và bằng cách nào, nhưng một linh cảm nào đó dẫn đường và mách bảo cậu rằng hình ảnh đó đến với cậu rất rõ ràng. Chúng có thể gặp nhau trong yên lặng như thể chúng đã từng biết nhau trước đó và như thể chúng đã hẹn hò nhau trước rồi. Có thể ở một trong những công lâu đài hay một nơi bí mật nào đấy. Chúng có thể sẽ cô đơn, bị vây xung quanh bởi bóng tối và yên lặng. Rồi trong khoảnh khắc mềm yếu tột đỉnh đó, cậu sẽ hóa thân. Cậu có thể biến thành một vật gì đó không thể nhìn thấy được trong mắt cậu và trong một khoảnh khắc cậu sẽ hoá thân. Yếu ớt, nhút nhát và sự thiếu từng trải của cậu sẽ được ám vào hình ảnh đó.

* * * *

Một buổi sáng, hai chiếc xe tải lớn màu vàng dừng lại trước cửa nhà và những người đàn ông bước nặng nề vào nhà và bắt đầu tháo dỡ đồ đạc của ngôi nhà. Toàn bộ đồ nội thất trong nhà bị đẩy ra vườn trước và bị kéo bởi những sợi dây thừng trước khi bị xếp vào những chiếc xe tải lớn đang đỗ ở cổng. Khi mọi thứ được sắp xếp xong, những chiếc xe tải bắt đầu khởi động ầm ỉ và chạy xuống đại lộ. Từ trong cửa sổ toa xe lửa, nơi cậu ngồi cùng bà mẹ với đôi mắt sưng đỏ vì khóc, Stephen nhìn thấy những chiếc xe chạy ầm ầm nặng nề dọc theo đường Merrion.

Ngon lửa trong phòng khách tại quán trọ không thể làm sáng lên được buổi chiều đó. Ông Dedalus đặt que còi lửa tỳ lên then chắn của lò sưởi để hút lửa. Bác Charles ngủ gà ngủ gật ở góc nhà trong căn phòng một nửa không trải thảm và ánh chân dung của gia đình tựa lên bức tường cạnh bác ấy. Chiếc đèn bàn hắt ánh sáng yếu ớt trên sàn căn phòng rộng. Stephen ngồi xuống chiếc ghế kê chân bên cạnh cha cậu, lắng nghe một đoạn độc thoại dài không rõ ràng. Lúc đầu, cậu hiểu rất ít hoặc chẳng hiểu gì nhưng dần dần cậu nhận ra rằng cha cậu có nhiều kẻ thù và vài trận đấu sẽ sắp xảy ra. Cậu cảm thấy chính cậu có nghĩa vụ trong trận đấu đó, rằng một vài trọng trách đang đè nặng lên vai mình. Sự truy đuổi từ Blackrock, chuyến đi xuyên qua một thành phố đầy sương ẩm ảm đạm, ý nghĩ về một ngôi nhà trống không buồn tẻ mà bây giờ họ phải sống trong đó, làm trái tim cậu trĩu nặng. Rồi một lần nữa, bằng trực giác, cậu cảm thấy một điều gì đó của tương lai sắp tới. Stephen cũng hiểu được vì sao những người hầu thường thì thầm với nhau trong phòng lớn, và tại sao cha cậu thường đứng trên tấm thảm trải trước lò sưởi, quay lưng về phía lò sưởi, to tiếng với bác Charles khi bác ấy thúc giục cha cậu ngồi xuống và ăn tối.

- Ông Dedalus nói, có một vết nứt trên chiếc roi da để gần chỗ bác, Setephan ạ. Có một người thẳng cha có vẻ lớn tuổi chọc gậy vào đồng lửa âm ỉ với sự hung bạo.

Chúng ta chưa chết con trai ạ. Không, bởi Đức ngài Giêxu (Chúa tha tội cho con) và cũng không phải đã chết nửa vời.

Dublin thật mới mẻ và mang đến một cảm giác khó tả. Bác Charles ngày càng trở nên mất trí đến nỗi bác không còn được giao làm những việc vặt vãnh nữa. Rồi sự bừa bộn trong ngôi nhà mới làm cho Stephen có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn khi ở Blackrock. Thời gian đầu, cậu hài lòng khi bên lữ đi dạo xung quanh hàng xóm. Hoặc thỉnh thoảng đi xuống đến nửa đường khu phố bên cạnh nhưng khi cậu có được bản đồ sơ lược của thành phố trong đầu, cậu liền lĩnh đi theo con đường chính cho tới tận trụ sở hải quan. Cậu băng qua không mấy khó khăn những xưởng đóng tàu nằm dọc theo những bến cảng, tò mò trước vô số các phao bần nhấp nhô trên mặt nước, trên một lớp nước váng dày màu vàng; một đám đông công nhân bốc xếp trên bến cảng; tiếng âm ầm ầm của những chiếc xe ngựa và những bộ quần áo xấu xí của các cảnh sát có râu. Sự mê mẩn và lạ lẫm của cuộc sống mới gợi lên trong cậu bởi những kệ hàng hóa đặt dọc theo những bức tường và những cột buồm đung đưa vươn cao hơn cái ống khói của các con tàu hơi nước lại thức tỉnh cậu một sự trăn trở cậu trải qua khi đi lang thang từ khu vườn này đến khu vườn khác để tìm nàng Mercedes.

Đứng giữa cuộc sống mới đầy hồi hộp cậu có thể tìm thấy sự hứng thú mới với một Marseille khác nhưng cậu lại nhớ đến bầu trời trong xanh và những hàng rào mắt cáo dưới ánh mặt trời của các tiệm rượu. Một sự bất mãn mơ hồ xuất hiện trong tâm hồn cậu khi cậu nhìn những bến cảng trên sông trong một buổi chiều tối âm u. Cậu tiếp tục suy tư mông lung ngày này qua ngày khác như thể cậu thực sự cố tìm kiếm cho được ai đó lãng tránh cậu.

Stephen cùng mẹ cậu đi thăm họ hàng một hay hai lần gì đó. Mặc dù họ băng qua những dãy cửa hàng sôi động được trang hoàng lộng lẫy để chờ đón Giáng sinh, nhưng tâm trạng im lặng cay đắng vẫn không buông tha cậu. Nguyên nhân gây ra nỗi dày vò cay đắng này rất nhiều: rất gần và rất xa. Cậu bức tức với chính mình vì còn quá trẻ và là con mồi của tính khí bốc đồng ngu ngốc không ngừng. Cậu cũng bức tức với sự thay đổi của số phận mà chúng đã thay đổi thế giới của cậu sang một tầm nhìn dơ dáy và giả tạo, cho dù rằng sự giận dữ của cậu không ảnh hưởng gì đến tầm nhìn này. Cậu ghi chép lại tỉ mỉ những gì nhìn thấy, chất lọc riêng ra những gì dành cho cậu và tự mình nếm trải những khổ hạnh trong bí mật.

Cậu đang ngồi trên một chiếc ghế không có tựa lưng trong nhà bếp của dì cậu. Một ngọn đèn với tấm gương phản chiếu treo trên bức tường kiểu Nhật Bản của chiếc lò sưởi. Dưới ánh sáng đó, dì cậu đang đọc tờ tin tức buổi chiều đặt trên đầu gối bà. Dì cậu nhìn một hồi lâu vào một bức ảnh tươi cười trong tờ báo và nói với vẻ mặt đăm chiêu:

— Cô Mabel Hunter thật đẹp!

Một bé gái có mái tóc quăn đứng kiễng chân lên để nhìn cho được bức ảnh đó và khe khẽ nói:

— Cô ta đang ở đâu vậy?

— Trong một vở kịch câm cung ạ!.

Cô bé tỳ cái đầu có mái tóc quăn vào ống tay áo của mẹ cô, ngắm nhìn bức tranh, và thì thầm nói như thể đang thôi miên:

— Cô Mabel Hunter thật đẹp!

Như thể thôi miên, đôi mắt cô bé chăm chú nhìn vào đôi mắt cay độc nhưng kín đáo. Cô bé nhiệt thành thì thầm:

— Cô ấy là một tạo vật thanh tú đấy chứ?

Có một cậu bé vừa đến nhà từ ngoài phố đang giậm chân lên những viên đá đã nghe thấy những lời nói của cô ấy. Cậu buông cái bao nặng trên vai xuống sàn một cách mau lẹ và chạy vội sang phía bên cạnh cô và xem. Cậu giằng lấy gậy tờ báo bằng đôi tay lấm lem màu đen lẫn đỏ, dùng vai đẩy cô sang một bên và phàn nàn rằng cậu không thể xem được.

Stephen đang ngồi trong một phòng ăn sáng hẹp nằm tầng trên của ngôi nhà có cửa sổ cũ kỹ. Ngọn lửa bập bùng trên tường và bên ngoài cửa sổ bóng tối đang tràn trên mặt sông. Trước lò sưởi, một bà già đang bận rộn pha trà. Bằng giọng nói nhẹ nhàng, bà kể lại những gì bác sĩ và cha xứ đã nói. Bà ấy kể về một số thay đổi của mình họ đã được chứng kiến về cung cách và cách nói năng kỳ quặc của bà. Cậu ngồi xuống, lắng nghe những câu

chuyện và theo dõi những cuộc phiêu lưu của những viên than, đường hầm uốn khúc, và những hang động lờ mờ chớm đá.

Bất chợt, cậu nhận ra vài điều gì đó ở ngoài khung cửa. Một đầu lâu xuất hiện treo lủng lẳng trong bóng tối của khung cửa. Một tạo vật gầy còm, yếu đuối như con

khỉ đang ở đó, hướng theo những giọng nói bên cạnh lò sưởi. Một giọng nói rên rỉ từ ngoài cửa cất lên:

— Có phải là Josephine?

Bà già lẳng xẵng đáp lại đầy nhiệt tình từ phía lò sưởi:

— Không phải, Ellen. Là Stephen đấy.

—Ồ, chào cậu, Stephen.

Cậu đáp lại lời chào và nhìn thấy một nụ cười ngờ ngạc nhiên làm vỡ tan khuôn mặt trong khung cửa.

— Cần gì không, Ellen? - Bà già bên bếp lửa hỏi. Nhưng cô ta không trả lời câu hỏi mà nói:

— Tôi cứ nghĩ đó là Josephine. Tôi nghĩ cậu là Josephine, Stephen ạ!

Và, nhắc lại điều đó vài lần, cô ấy bật cười yếu ớt.

Stephen đang ngồi giữa bữa tiệc của bọn trẻ tại Harold's Cross. Thái độ thận trọng, cảnh giác ngày càng tăng lên trong đầu cậu và cậu chỉ hòa mình một chút vào những cuộc chơi. Những đứa trẻ đeo những chiến lợi phẩm đang nhảy múa và nô đùa âm ỉ. Mặc dù cậu đã cố gắng hòa mình vào sự vui chơi đó nhưng cậu vẫn cảm thấy mình là một người u sầu, ủ rũ giữa bọn con trai và con gái đang vui vẻ ngoài kia.

Nhưng khi cậu cất lên bài hát của mình, và lẩn tránh vào góc kín gió ấm áp của phòng và bắt đầu gặm nhấm, thưởng thức niềm vui sướng của nỗi cô đơn. Sự vui

đùa như ở đầu buổi tiệc đối với cậu thật vô nghĩa và tầm thường giống như một luồng không khí êm dịu thoảng qua cậu một cách dễ chịu, che giấu những cơn mắt khác sự xúc động bồn chồn trong huyết mạch cậu trong khi đó thổi qua vòng tròn nhảy múa và giữa âm nhạc và những tiếng cười đùa. Ánh mắt của cô ấy tìm đến nơi cậu ngồi, nín nọt, chầm chọc, tìm kiếm, kích thích con tim cậu.

Trong phòng khách, những đứa trẻ ở lại muộn nhất đang dọn dẹp đồ đạc của chúng. Bữa tiệc đã kết thúc. Cô ấy choàng chiếc khăn qua đầu và trong lúc họ cùng nhau đi về phía xe điện, những hạt bụi mang theo hơi thở ấm áp thơm mát bay nhẹ nhàng trên chiếc mũ trùm đầu của cô và đôi giày của cô vô tình gõ xuống con đường bóng như thủy tinh.

Đó là chuyến tàu điện cuối cùng. Những con ngựa nâu gầy gò biết được điều đó và rung những chiếc chuông đeo trên cổ trong

màn đêm yên tĩnh như một lời nhắc nhở. Nhân viên soát vé nói chuyện với người lái xe điện, cả hai thường gật đầu đồng ý dưới ánh sáng đèn xanh lét. Trên những chiếc ghế trống của tàu điện, có lác đác vài tấm vé tàu đầy màu sắc. Không còn tiếng bước chân nào đi lại dưới đường. Không tiếng động nào phá vỡ sự yên bình của màn đêm khi những con ngựa nâu gầy gò khịt mũi và rung những chiếc chuông đeo trên cổ.

Họ có vẻ như đang lắng nghe, Stephen đang bước lên bậc cao hơn còn cô ấy đang bước ở bậc thấp hơn. Rất nhiều lần, cô ấy bước kịp lên bậc thang cùng cậu và lại bước xuống chỗ thấp hơn như trước trong thời gian hai người nói chuyện và một hoặc hai lần cô đứng cạnh cậu trong những khoảnh khắc nhất định khi cô bước kịp lên chỗ cậu mà quên không bước xuống. Trái tim cậu nhảy múa cùng với những chuyển động của cô ấy giống như chiếc phao lên xuống cùng thủy triều. Cậu nghe thấy đôi mắt khuất dưới chiếc mũ chùm đầu của cô nói gì với cậu và cậu cũng biết rằng trong một số dĩ vãng xa xôi, trong cuộc sống thực hay hư ảo, cậu đã từng được nghe những câu chuyện hư ảo trước đây. Cậu nhìn thấy từ cô ấy những ham muốn hư ảo, bộ váy đẹp lộng lẫy, chiếc khăn, và bút tất đen dài. Rồi cậu biết rằng cậu đã khuất phục trước chúng hàng nghìn lần. Lúc đó, một tiếng nói cất lên lẩn át tiếng động của trái tim cậu đang nhảy múa, gọi mời cậu nhận lấy món quà mà cậu chỉ cần đưa tay ra để nhận. Rồi cậu nhớ lại cái ngày cậu và Eileen đứng bên nhau cùng nhìn vào Hotel Grounds xem những người hầu bàn chạy qua chạy lại trên con đường có những lá cờ bay phất phới trên các cột cờ trước khách sạn và những con chó chạy loanh quanh trên thảm cỏ đầy

năng. Bất ngờ, cô phá vỡ không gian bằng một tràng cười và chạy xuống con đường dốc. Còn bây giờ, cậu bơ phờ đứng ở chỗ của mình, làm ra vẻ một người đang quan sát lặng lẽ khung cảnh trước mặt.

— Cô ấy cũng muốn mình ôm - cậu nghĩ thầm. - Vì thế mà cô ấy cùng đi với mình trên tàu điện. Tôi có thể dễ dàng ôm lấy cô ấy khi cô ấy bước lên bậc thang của mình: không ai nhìn chúng mình cả. Mình có thể ôm và hôn cô ấy nữa.

Nhưng cậu đã chẳng làm gì cả. Rồi khi cậu ngồi một mình trong chiếc tàu điện trống vắng, cậu xé tan chiếc vé tàu thành nhiều mảnh và u sầu nhìn những bậc lên xuống có hình gợn sóng.

Ngày tiếp theo, cậu ngồi hàng giờ bên chiếc bàn trong căn phòng trống rỗng trên gác. Trước mặt cậu là một chiếc bút mới, một lọ mực mới và một cuốn vở ghi chép màu xanh mới. Theo thói quen, cậu viết lên đầu trang giấy những chữ cái đầu viết tắt cho khẩu hiệu của các thầy tu dòng Tên: A.M.D.G. Trên dòng đầu tiên của trang giấy xuất hiện tựa đề của đoạn thơ cậu đang cố gắng viết: Gửi E - C - . Cậu biết rằng đó là cách bắt đầu đúng đắn và chính xác mà cậu đã từng biết đến một vài tựa đề tương tự trong một vài bài thơ chọn lọc của Thánh Byron. Khi cậu viết xong tựa đề và vạch một đường kẻ ngay phía dưới có tính chất trang trí cậu bắt đầu mơ mộng và vẽ những biểu đồ trên trang bìa của cuốn sách. Cậu nhìn thấy bản thân mình đang ngồi trên bàn ở Bray vào buổi sáng, sau những tranh cãi kịch liệt của bữa tối trong đêm

Giáng sinh, cô gắng sáng tác một bài thơ về anh Parnell ở mặt sau của một trong các yết thị lần hai của cha cậu. Nhưng ngay sau đó, tâm trí cậu từ chối vật lộn với đề tài này và chán nản dừng lại. Cậu viết lên trang giấy những cái tên và địa chỉ của một số người bạn cùng lớp cậu:

Roderick Kickham John Lawton Anthony MacSwiney Simon Moonan Bây giờ, như thể cậu sẽ thất bại một lần nữa, nhưng vì nghiền ngẫm về những việc xảy ra, cậu nghĩ mình trở nên tự tin hơn.

Suốt quá trình này, tất cả mọi nhân tố mà cậu tưởng rằng tầm thường và không có gì đặc biệt bị gạt khỏi khung cảnh. Tàu điện, người lái tàu điện hay những con ngựa chẳng còn dấu vết gì cũng như không có hình ảnh sống động của cậu và cô ấy. Những vần thơ chỉ mô tả màn đêm, làn gió nhẹ thơm ngát, và vẻ đẹp rạng rỡ như cô gái đồng trinh của ánh trăng. Một vài nỗi day dứt không rõ ràng ẩn dấu trong trái tim của những nhân vật chính như họ đứng trong im lặng bên dưới những cây trụi lá. Khi khoảnh khắc chia tay đến có nụ hôn từ cả hai phía nhưng lại bị một bên chối từ. Sau khi những từ L.D.S-Luôn luôn thờ phụng Thiên Chúa đã viết xong ở cuối trang, cậu giấu quyển sách vào phòng ngủ của mẹ cậu và ngắm nhìn hồi lâu khuôn mặt của mình trong tấm gương ở bàn trang điểm của mẹ cậu.

Nhưng rồi khoảng thời gian dài rảnh rỗi và tự do của cậu đã hết. Một buổi tối, cha cậu trở về nhà với rất nhiều tin tức mới khiến luỡi ông bận rộn suốt trong bữa ăn

tôi. Stephen đã mong đợi sự quay trở về của cha cậu, ngày hôm đó nhà cậu có món thịt cừu băm mà cậu biết rằng cha cậu sẽ khuyến khích cậu nhúng bánh mì vào nước sốt thịt này. Nhưng cậu không thưởng thức món thịt băm, vì nó làm cậu liên tưởng đến trường Clongowes với sự ghê tởm lớp nước váng nhày nhựa khi cậu ngã vào.

— Lần thứ tư tôi lao thẳng vào ông ta - ông Dedalus kể lại - ngay tại góc của quảng trường.

— Sau đó, tôi nghĩ là - bà Dedalus nói - ông ta sẽ có thể thu xếp được. Ý tôi muốn nói về Belvedere.

— Tất nhiên ông ta sẽ làm được - ông Dedalus hào hứng - Tôi đã nói với bà là ông ấy bây giờ là quan chức cấp tỉnh chưa nhỉ?

— Về phần tôi, tôi chưa bao giờ thích thú với ý tưởng gửi Stephen sang một trường dòng - bà Dedalus nói.

— Trường dòng thật tồi tệ! - bà Dedalus quả quyết. - Có phải cùng với Paddy Stink và Micky Mud? Không, hãy để Stephen trung thành với các thầy tu dòng Tên nhân danh Chúa bởi vì nó bắt đầu với họ. Họ sẽ theo Stephen sau vài năm sau. Họ là những người có thể mang lại một chỗ đứng cho nó.

— Họ có quyền lực không hả ông Simon Deladus?

— Có chứ. Họ sống sung túc. Tôi nói cho bà biết. Bà đã nhìn những chiếc bàn của họ tại Clongowes. Thật chán phèo! Chúa ơi!

Ông Dedalus đẩy đĩa thức ăn đến trước mặt Stephen và mời cậu ăn hết những gì còn lại trên đĩa.

— Còn bây giờ, Stephen - ông nói - con phải cố gắng lên nhé, cậu ảm ă. Con đã có một kỳ nghỉ dài và thú vị.

—Ồ, mẹ chắc chắn rằng con sẽ học tập chăm chỉ - bà Dedalus nói- đặc biệt là khi con có Maurice ở bên cạnh.

—Ồ, lạy thánh Paul, tôi quên mất Maurice - ông Dedalus thốt lên. - Lại đây, Maurice! Lại đây đưa bé cứng đầu! Con có biết là cha sẽ đưa con đến trường nơi

người ta sẽ dạy con cách đánh vần “m-e-o”: con mèo . Và bố sẽ mua cho con một chiếc khăn tay thật đẹp để con chùi mũi. Điều đó thật tuyệt phải không?

Maurice nhìn cha mình cười toe toét, sau đó quay sang anh trai, Stephen.

Ông Dedalus ấn chặt chiếc kính vào mắt và nhìn chăm chăm vào hai đứa con trai của mình. Stephen trệu trạo nhai miếng bánh mỳ trong miệng và không phản ứng lại cái nhìn của cha cậu.

— Tiện đây, - ông Dedalus kể lại tỉ mỉ, - cha hiệu trưởng, hay đúng hơn là một gã thô kệch, đã kể cho tôi câu chuyện giữa con và cha Dolan. Con là một tên kẻ cắp trơ tráo - ông nói.

—Ồ, không đúng đâu ông Simon!

— Không phải con trai của chúng ta! - ông Dedalus phân trần. - Nhưng ông ấy đã cho chúng ta một cơ hội rất tốt về tất cả các quan hệ. Chúng tôi đang nói chuyện, bà có thể hình dung ra, hết chuyện này đến chuyện khác. Tiện đây, bà có biết ông ta nói với tôi là ai sẽ nhận công việc đầy ở tập đoàn không? Nhưng thôi tôi sẽ nói cho bà sau. Như tôi đang nói, khi chúng tôi đang nói chuyện rất thân mật và ông ấy có hỏi tôi là người bạn của chúng ta ở đây vẫn còn đeo kính chứ, rồi sau đó ông ấy kể lại toàn bộ câu chuyện cho tôi nghe.

— Và Stephen đã gây phiền phức hả ông?

— Gây phiền phức? Không phải nó! Rất nhiều những đứa trẻ khác, - ông nói.

Ông Dedalus bắt chước giọng mũi uồn éo của cha hiệu trưởng.

— Cha Dolan và tôi, khi tôi nói với họ tất cả việc này trong bữa ăn tối. Chúng tôi cùng nhau cười vang lên về chuyện này. Tốt hơn hết ông nên tự chú ý đến bản

thân, Cha Dolan, tôi nói với ông như vậy, nếu không cậu Stephan Delalus sẽ phạt ông theo hình thức hai lần chín. Chúng tôi đã cùng cười rất lớn về chuyện này. Ha! Ha! Ha!

Ông Dedalus quay sang phía vợ mình và nói xen vào bằng giọng tự nhiên:

— Hãy chỉ cho ta lòng can đảm mà nhờ đó ta đưa các con ta đến trường. Ôi, một thầy tu dòng Tên cho cuộc đời con ta vì tài ngoại giao!

Ông giả bộ lại giọng nói của cha hiệu trưởng và nhắc lại:

— Tôi nói với họ tất cả mọi chuyện tại bữa ăn tối: cha Dolan, tôi và tất cả mọi người cùng nhau cười sảng khoái. Ha! Ha! Ha!

Buổi tối trình diễn vở kịch Whitsuntide đã đến và từ cửa sổ phòng thay quần áo Stephan nhìn xuống những vạt cỏ bên ngoài dưới ánh đèn lồng Trung Quốc. Cậu nhìn những khán giả bước xuống cầu thang và đi vào nhà hát kịch. Stewards trong bộ lễ phục, ông bà Belvedereans đứng quanh quần trong các nhóm người gần cửa nhà hát và chịu trách nhiệm hướng dẫn du khách đến buổi lễ kỷ niệm. Dưới ánh sáng chập chờn của một chiếc đèn lồng, cậu có thể nhận ra khuôn mặt đang tươi cười của một cha xứ.

Bánh thánh đã được lấy ra khỏi hòm đựng bánh thánh và những chiếc ghế dài đầu tiên đã được sắp xếp lại để lấy chỗ cho bộ dài của án thờ và một khoảng

trống phía trước. Có các thanh chống vào tường để đỡ các thanh tạ và những chiếc gậy Ấn Độ. Có những quả chuông cầm lạng chất đồng trong một góc. Giữa

đồng giấy tập, áo vệ sinh và áo may ô để bừa bãi trong những thùng màu nâu, có một thanh nhảy ngựa bọc da đứng chờ được khênh lên sân khấu và đặt ở giữa đội thắng cuộc vào cuối phần trình diễn thể dục.

Dẫu có sự tôn trọng đối với danh tiếng của cậu sau khi dành chiến thắng cuộc thi viết luận và đã được bầu vào ban thư ký phòng tập thể dục, cậu đã không phải

đóng vai nào trong phần đầu của chương trình, nhưng sẽ đóng vai chính ở phần hai của vở kịch, đó là vai một nhà mô phạm khôi hài. Cậu được chọn cho vị trí này bởi vì chiều cao và một tính cách nghiêm nghị do cậu đang đứng thứ hai trong lớp và gần kết thúc năm học thứ hai tại trường Belvedere.

Một tốp những cậu bé ít tuổi hơn trong trang phục quần bó chèn gối màu trắng và áo may ô đang chạy lộp cộp xuống khỏi sân khấu, xuyên qua phòng áo lễ và đến nhà nguyện. Phòng áo lễ và nhà nguyện đầy người, phần nhiều là thầy giáo và học sinh. Một thiếu tá đầu hói béo tốt đang thử bằng chân chiếc bàn nhảy của thanh nhảy ngựa. Một người đàn ông trẻ gầy gò trong bộ áo choàng dài, người sẽ trình diễn một điệu nhảy đung đưa đặc biệt, đang đứng bên cạnh quan sát ngài thiếu tá với vẻ thú vị

ra mặt với chiếc gậy phủ ánh bạc lòi ra khỏi túi áo. Tiếng chuông rung của những quả chuông bằng gỗ báo hiệu một đội nữa chuẩn bị ra sân khấu. Trong một khoảnh khắc khác, một cha quản giáo hung phấn đang chen lấn với bọn con trai trong phòng áo lễ giống như một bầy ngỗng, cánh áo choàng xa-tun của ông ta bay lật phật một cách bồn chồn trước sự chậm chạp di chuyển khi mà ai cũng vội vàng. Một nhóm nhỏ những nông dân xứ Naples đang tập những bước đi ở cuối nhà nguyện, vài người vòng tay qua đầu, một số lắc lư các giỏ đựng giấy màu tím và khẽ nhún đầu cúi chào. Trong góc tối của nhà nguyện, tại phía bên trái của bàn thờ, một thiếu phụ già khỏe mạnh đang quỳ giữa chiếc váy đen rộng. Khi bà đứng dậy người ta phát hiện ra bên cạnh bà một nhân vật mặc váy màu hồng mang bộ tóc giả xoắn màu ánh vàng và một chiếc mũ rom lồi một với khuôn mặt có lông mày tô chì đen và hai má đánh phấn đỏ hồng kỹ lưỡng. Một tiếng rì rầm tò mò lan xung quanh nhà nguyện về sự phát hiện ra nhân vật có vẻ như con gái này. Một trong số cha quản giáo gật đầu và mỉm cười và tiến tới góc tối của nhà thờ cúi đầu chào người phụ nữ già và nói dịu dàng từ tốn:

— Đây có phải một quý bà trẻ trung xinh đẹp hay một con búp bê đi cùng bà hôm nay không thưa bà Tallon?

Sau đó, họ cúi người xuống ngắm nhìn khuôn mặt hóa trang tươi cười nấp dưới chiếc mũ bê-rê, ông ta kêu lên :

— Không! Tôi tin rằng đây là cậu bé Bertie Tallon!

Stephen đứng cạnh cửa sổ nghe thấy người phụ nữ già và cha xứ đang cùng nhau cười vang và cậu nghe thấy những lời thì thầm ngưỡng mộ của những đứa trẻ đằng sau cậu khi chúng đi ngang qua cậu để đến xem một cậu bé con đang nhảy một điệu nhảy phụ nữ. Stephen không còn tỏ ra thiếu kiên nhẫn. Cậu rời khỏi cạnh bức màn che, bước xuống từ chiếc ghế dài cậu đang đứng và đi ra khỏi nhà thờ.

Cậu băng qua những ngôi nhà của trường và dừng lại một khoảnh khắc bên sườn khu vườn. Từ nhà hát đối diện phát ra những tiếng âm ỉ bị bóp nghẹt của khán giả và bất chợt là những tiếng loảng xoảng của ban nhạc những người lính. Ánh đèn chiếu rộng lên mái bằng kính làm cho nhà hát trông giống như trong một con thuyền lễ hội neo giữa những ngôi nhà giống như những chiếc tàu thủy to lớn, những dây treo các đèn lồng vòng quanh con thuyền lễ hội giống như dây neo thuyền. Một cửa bên của nhà hát đột ngột mở ra và một tia sáng chạy ngang qua những thảm cỏ. Một tiếng nhạc bất ngờ phát ra từ chiếc thuyền lễ hội, một khúc dạo đầu của bản nhạc van. Khi cánh cửa đóng lại một lần nữa, người nghe có thể nghe thấy giai điệu nhẹ nhàng của bản nhạc. Xúc cảm của những nhịp điệu bắt đầu, những chuyển động mềm mại gợi lên những cảm xúc không nói lên lời và đó là nguyên nhân cả sự bồn chồn của cậu trong cả ngày và những động tác nôn nóng của cậu trong khoảnh khắc trước đó. Nỗi trăn trở của cậu xuất hiện giống như một làn sóng âm thanh: và trên đợt thủy triều của dòng nhạc đó con thuyền lễ hội trôi lên dềnh, kéo lê các dây neo là các sợi đèn lồng. Lát sau, một âm

thanh vang như tiếng pháo nổ phá vỡ dòng trăng trở. Đó là tiếng vỗ tay chào đón đội đánh chuông đang vào sân khấu.

Ở cuối kho đồ hàng từ đằng xa cạnh con phố, một đốm sáng màu hồng lóe lên trong bóng tối và khi cậu đi đến đó cậu cảm nhận được một mùi thơm dịu nhẹ. Hai cậu bé đang đứng dưới mái che của cửa ra vào. Chúng đang hút thuốc, và trước khi Stephen tiến đến chỗ chúng, cậu nhận ra Heron qua giọng nói:

— Đến đây đi ông Dedalus cao quý! - Một giọng nói khàn khàn vang lên - Xin chào mừng người bạn tin cậy của chúng ta!

Sự chào đón này kết thúc bằng một tràng cười buồn rầu khi Heron cúi chào kiểu Xa-lam sau đó bắt đầu chọc cây gậy của nó.

— Tao ở đây - Stephen lên tiếng và cậu đi ngập ngừng rồi liếc nhìn Heron và bạn nó.

Đứa kia trông rất lạ nhưng trong bóng tối đôi khi có ánh lửa từ đầu điều thuốc lá bùng lên, thì Stephen có thể nhận ra một khuôn mặt công tử nhọt nhọt với

nụ cười từ từ xuất hiện: một hình dáng với chiếc áo choàng lớn và một chiếc mũ cứng. Heron không gây rắc rối cho chính nó về lời giới thiệu mà thay vì thế nó nói:

— Tao vừa nói với bạn của tao, Wallis, rằng đâu là trò bông đùa đêm nay nếu mày không đóng vai cha hiệu trưởng trong phần thầy hiệu trưởng. Đó sẽ là một câu chuyện cười tuyệt vời.

Heron cố gắng vụng về bắt chước giọng trầm trầm thông thái rởm của cha hiệu trưởng cho Wallis nghe. Nó cười sung sướng trên những cố gắng không thành công của mình và bắt đầu yêu cầu Stephen làm điều đó.

— Cố lên chứ, Dedalus - nó kích động - mày có thể bắt chước ông ấy một cách hoàn hảo. Ông ấy sẽ không nghe thấy gì, nhà thờ sẽ coi ông ấy là cha xứ chứ không phải là người ngoại đạo.

Sự bộc lộ vẻ tức giận nhẹ nhàng của Wallis khi trong miệng nó đang lén chặt thuốc lá đã ngăn lại việc bắt chước.

— Cái tàu thuốc lá rồng chết tiệt này - Wallis nói, bỏ nó ra khỏi miệng, cười lên và nhăn mặt thể hiện sự dung thứ. - Nó luôn bị tắc như thế này. Mày có tàu không?

— Tao không hút thuốc - Stephen trả lời.

— Không hút ư! - Heron chế nhạo - Dedalus là một thanh niên trẻ kiêu mẫu. Nó không hút thuốc và cũng chẳng đi đến những cửa hàng tạp hóa và cũng chẳng bao giờ tán gái và cũng không làm hỏng một cái gì cả hay làm hỏng tất mọi thứ.

Stephen lắc lắc cái đầu và mỉm cười vào khuôn mặt đang hưng phấn và đầy xúc động của đối thủ có mỏ như chim. Cậu thường nghĩ rằng Vincent Heron có một khuôn mặt như chim và cũng có một cái tên giống chim. Một mớ tóc bù xù nhợt nhạt phủ lên trán

giống như chòm lông mào: cái trán hẹp và gầy với một cái mũi khoằm mỏng manh đứng giữa đôi mắt lồi trắng nhạt không thần sắc sát gần nhau. Những đối thủ này là bạn cùng trường. Họ ngồi cùng nhau trong lớp học, cùng quỳ trong nhà nguyện, cùng nói chuyện với nhau sau khi đọc xong bài kinh vào các bữa trưa. Do bọn cùng học là những đứa ngu dốt không có gì nổi bật, Stephen và Heron đã và đang là những đứa thủ lĩnh thực sự trong trường. Họ là những học sinh đã cùng nhau đi đến phòng cha hiệu trưởng để xin nghỉ hay xin tha tội cho một học sinh nào đó.

— Ô, nhân tiện đây - Heron bất ngờ nói - Tao nhìn thấy cha mày đến đây.

Một nụ cười mệt mỏi lộ ra trên mặt Stephen. Bất kỳ lời nói bóng gió nào đến cha cậu từ một học sinh hay một thầy giáo đều làm cậu thất thần một chút. Cậu chờ

đợi trong im lặng đến sợ sệt để nghe điều Heron sẽ nói tiếp. Tuy nhiên, Heron dùng khuỷu tay huých cậu và nói:

— Mày là một thằng tầm ngảm tầm ngảm.

— Tại sao lại như vậy? - Stephen hỏi.

— Mày nghĩ là bơ sẽ không tan trong miệng mày à - Heron nói. - Nhưng tao sợ rằng mày là một thằng thâm hiểm.

— Mày có thể cho tao biết mày đang nói về cái gì đó? - Stephen ôn tồn hỏi.

— Chắc chắn mày có thể biết - Heron trả lời - Chúng ta nhìn thấy cô ấy đúng không, Wallis? Và cô ấy đẹp quá chừng. Tao chỉ dò hỏi thôi! Và đâu là phần

dành cho Stephen thừa ông Dedalus? Và Stephen sẽ không hát chứ, ông Dedalus? Bố mày nhìn chăm chăm cô ấy qua đôi kính mắt vì tất cả những gì ông ta thấy xứng đáng với mình. Vì thế tao nghĩ rằng người đàn ông già cũng đã phát hiện ra mày như vậy. Tao không quan tâm lắm, trời ơi! Cô ấy tuyệt đẹp đúng không Wallis?

— Rất đẹp! - Wallis khe khẽ đáp lại trong khi đưa chiếc tàu vào góc miệng một lần nữa.

Một sự tức giận nhất thời chợt xuất hiện trong đầu Stephen sau khi nghe những lời nói bóng gió thô tục của tên lạ mặt này. Với cậu, không có gì đáng cười trong việc quan tâm và tôn trọng một cô gái. Tất cả mọi ngày, cậu chẳng nghĩ gì khác ngoài bước đi cùng nhau với cô lên bậc lên xuống của xe điện ở Harold's Cross. Một chuỗi cảm xúc buồn rầu lan toả trong con người cậu và bài thơ cậu viết gửi Emma kể về cảm xúc đó. Ngày nào cũng vậy, cậu tưởng tượng một cuộc hò hẹn mới với cô bởi vì cậu biết cô ấy sẽ đến xem vở kịch hôm nay. Một nỗi buồn không yên lại tràn đầy trong ngực cậu giống như nó đã xuất hiện trong bữa tiệc đêm, nhưng không tìm được lối thoát qua những đoạn thơ. Kiến thức và sự trưởng thành sau hai năm đang ở

tuổi con trai mới lớn ngăn cản cậu tìm ra lối thoát. Cả ngày ngày, chuỗi trần trở bần khoản trong cậu bắt đầu xuất hiện, biến đi và lại quay lại trong vòng xoáy đen tối, gây phiền muộn cho đến khi lời cậu nhận thấy thái độ từ tốn vui vẻ của cha quản giáo và khuôn mặt hóa trang của cậu bé làm mất đi một thoáng thiếu kiên nhẫn của cậu.

— Như vậy, mày cũng đã thừa nhận - Heron tiếp tục - rằng bọn tao rõ ràng đã tìm thấy mày khi đó. Mày không thể giả làm ông thánh với tao được nữa.

Một tràng cười buồn rầu thoát ra khỏi đôi môi cậu, Heron còn lấy chiếc gậy gỗ nhẹ vào bắp chân Stephen như thể đang trêu ngươi.

Khoảnh khắc bức tức của Stephen đã trôi qua. Cậu không biết mình đang tỉnh táo hay rồi bời, nhưng chỉ mong sự giễu cợt chấm dứt. Cậu hầu như không bức bối với những lời nói thô lỗ về cậu vì cậu biết rằng không có sự nguy hiểm nào cho tiềm thức phiêu lưu từ những lời nói đó. Khuôn mặt cậu phản ánh nụ cười gian trá của đối phương.

— Công nhận chứ! - Heron nhắc lại - khễ đập cây gậy vào bắp chân Stephen.

Đó chỉ là một cú đánh đùa nhưng không nhẹ nhàng bằng lần trước. Stephen cảm thấy ngứa ran lên ở dưới da và gần như không đau đớn gì cả. Rồi cậu cúi xuống ngoan ngoãn, như thể để

làm vừa lòng sự vui đùa của đồng nghiệp và bắt đầu đọc kinh xưng tội. Màn kịch cũng kết thúc thành công vì cả Heron lẫn Wallis cười bao dung với thái độ khiếm nhã.

Lời xưng tội chỉ phát ra từ đôi môi Stephen khi chúng nói chuyện, một ký ức bất chợt đưa cậu đến một khung cảnh khác, cứ như là ma thuật vào thời điểm khi cậu nhận thấy những lúm đồng tiền tàn nhẫn kinh tởm tại góc miệng của Heron khi cười, cậu cảm thấy cái đánh tương tự vào bắp chân mình và cậu nghe thấy một từ quen thuộc cảnh cáo:

— Công nhận đi.

Học kỳ đầu tiên của cậu ở đây gần kết thúc và lúc này cậu đứng ở vị trí thứ sáu. Bản tính tinh tế nhạy cảm của cậu vẫn còn bị tổn thương dưới những ngọn roi

thần thánh và cuộc sống bần cùng. Tâm trí cậu vẫn băn khoăn lo âu và chán nản vì một viễn cảnh tối tăm của Dublin. Cậu đã vươn lên sau hai năm đầy ảo tưởng mơ màng để tìm thấy chính mình giữa khung cảnh mới. Mọi sự kiện và con người đã tác động, ảnh hưởng đến cậu một cách sâu sắc, làm cậu chán nản hay say mê thích thú. Dù say mê hay chán nản thì cậu bị lấp đầy bằng những suy nghĩ cay đắng và bất an. Mọi khoảng thời gian rảnh rỗi còn lại ở trường đã qua cùng với những bài diễn văn mang tính chế nhạo và bạo lực của những người cách mạng đã làm cho tâm trí cậu xáo động trước khi chúng mê hoặc những bài viết phác thảo của cậu.

Bài tiểu luận đã là công việc chính của cậu trong tuần và những ngày thứ Ba khi cậu đi từ nhà đến trường. Cậu đọc số phận mình trong những sự việc tình cờ xảy ra trên đường và buộc cậu phải độ sức với một vài người phía trước và nhanh nhẹn tiến bước, đi như chạy trước khi một mục đích đã đạt được hoặc đặt những bước thận trọng trên con đường mòn chập vá và cậu tự nói với mình rằng cậu sẽ là người về đích trước tiên và không phải là người thứ nhất về viết bài tiểu luận hàng tuần.

Vào một ngày thứ Ba, niềm hân hoan của cậu đã đập tan một cách tàn nhẫn. Ông Tate, thầy giáo dạy tiếng Anh, chỉ ngón tay vào cậu và nói thẳng thừng:

— Cậu học sinh này đã viết những lời dị giáo trong bài tiểu luận.

Trong lớp lặng đi. Thầy Tate đã không đập tan nó nhưng ông lại kẹp hai tay vào giữa hai chân trong khi tấm áo vải lanh hồ bột cứng cọ kéo giữa cổ và tay áo ông. Stephen không nhìn lên. Đó là một buổi sáng mùa xuân ấm và lạnh khi đôi mắt cậu vẫn còn đau nhức và yếu ớt. Cậu ý thức được sai lầm và phát hiện sự nghèo khổ trong tâm trí và quê hương mình. Cậu cảm thấy chiếc cạnh cổ áo lởm chởm cọ trên trên cổ mình khi cậu quay đầu.

Một tiếng cười to vang lên từ ông Tate làm cho cả lớp học đỡ căng thẳng hơn.

— Có lẽ cậu không biết điều đó - ông Tate nói.

— Chỗ nào thưa thầy? - Stephen hỏi. Ông Tate rút tay lại và mở bài tiểu luận.

— Đây này. Nó nói về Đáng sáng thế và linh hồn. Hừm... hừm... hừm.Ồ đây rồi! Không bao giờ có khả năng đến gần hơn. Điều đó là sự dị giáo.

Stephen lẩm bẩm:

— Ý em là không có khả năng đến gần bất cứ lúc nào ạ.

— Đó là sự khuất phục! - ông Tate nhẹ nhàng giảng giải, gấp bài tiểu luận lại và đưa lại cho Stephen, ông tiếp tục:

—Ồ... mà này! đến gần bất cứ lúc nào. Đó là một câu chuyện khác.

Nhưng không khí trong lớp không nhanh chóng dịu đi. Mặc dù không một ai nói lại với cậu về sự lo ngại này nhưng cậu cảm thấy mình có một niềm vui hiểm ác mơ hồ.

Vài đêm sau khi bị quở trách trước lớp, khi cậu đang đi dọc theo đường Drumcondra thì nghe thấy một tiếng gọi lớn:

— Này, dừng lại!

Cậu quay lại và nhìn thấy ba cậu bé khác trong lớp cậu đang tiến lại phía mình trong bóng tối lờ mờ. Đó là Heron người đã hô lên, và hai người đi cùng, vừa bước vừa dùng cây gậy nhỏ khua khua vào không trung theo bước chân chúng. Boland, bạn của Heron, bước sau cậu ta với nụ cười toe toét trên khuôn mặt nó trong khi Nash đi cách sau vài bước, thở dốc vì đi nhanh và lúc lắc cái đầu tóc đỏ to đùng.

Ngay khi bọn trẻ cùng nhau rẽ sang đường Clonliffe, chúng bắt đầu cùng bàn luận về sách vở và những nhà văn, nói chuyện về những cuốn sách chúng đang đọc và bao nhiêu cuốn sách có trên giá sách của cha chúng ở nhà. Stephen lắng nghe chúng đối thoại với vài sự ngạc nhiên vì Boland là một đứa tôi dạ và ngu dốt, còn Nash là một tên lười nhác nhất trong lớp. Sau một vài tranh luận về những nhà văn chúng yêu thích, Nash tuyên bố rằng Captain Marryat là nhà văn vĩ đại nhất.

— Vớ vẩn! - Heron tranh cãi - Hãy hỏi Dedalus. Ai là nhà văn vĩ đại nhất, hả Stephen Dedalus?

Stephen nhận ra sự mỉa mai trong câu hỏi, cậu trả lời:

— Màý hỏi về văn xuôi à?

— Chính xác.

— Theo tao là Newman.

— Có phải Cardinal Newman không? - Boland hỏi lại.

— Đúng vậy - Stephen trả lời.

Một nụ cười toe toét nở ra trên khuôn mặt đầy tàn nhang của Nash khi nó quay sang phía Stephen và nói:

— Và mày có thích Cardinal Newman không hả Stephen?

—Ồ, rất nhiều người nói rằng văn phong của Newman tuyệt nhất. - Heron giảng giải cho hai người còn lại, - dĩ nhiên ông ấy không phải là nhà thơ.

— Và ai là nhà thơ vĩ đại nhất hả Heron? - Boland hỏi.

— Dĩ nhiên là Lord Tennyson - Heron trả lời.

—Ồ, đúng vậy, Lord Tennyson - Nash đồng ý - Chúng ta đều có thơ của ông ấy trong cuốn sách ở nhà.

Lúc này, Stephen quên mất lời thề im lặng mà cậu đang cố giữ và lớn tiếng:

— Tennyson ư! - Tại sao lại như thế được. Ông ta chỉ là một người biết làm thơ!

—Ồ, nói bậy! - Heron nói. - Tất cả mọi người biết rằng Tennyson là nhà thơ vĩ đại nhất.

— Và theo mày, ai là nhà thơ vĩ đại nhất? - Boland hỏi, thúc khủy tay vào đùi bên cạnh.

— Dĩ nhiên là Byron - Stephen trả lời.

Heron khởi xướng và cả ba cùng cười lớn khinh bỉ.

— Chúng mày cười cái gì chứ? - Stephen hỏi.

— Cười mày đó - Heron trả lời. - Byron là nhà thơ vĩ đại nhất ư! Ông ta chỉ là nhà thơ cho những kẻ vô giáo dục.

— Chắc ông ấy là một nhà thơ giỏi! - Boland mỉa mai.

— Mày có thể ngâm miệng lại được không - Stephen giận dữ, quay sang Boland đầy táo bạo. - Tất cả những gì chúng mày biết về thơ ca là những gì được viết lên những phiến đá trong vườn và chúng sắp được chuyển lên trên gác xép.

Trong thực tế, người ta đã nói Boland đã viết lên những phiến đá trong vườn hai câu thơ dài mô tả một người bạn cùng lớp người vẫn thường cưỡi một con ngựa nhỏ trên đường từ nhà đến trường:

Khi Tyson cưỡi ngựa tới Jerusalem

Nó bị ngã và làm tổn thương Alec Kafoozelum.

Sự công kích này đẩy hai tên hung hăng vào im lặng nhưng Heron thì vẫn tiếp tục:

— Nhưng dù sao chẳng nữa, Byron là một kẻ dị giáo vô đạo đức.

— Tao không quan tâm tới việc ông ta là ai - Stephen kịch liệt phản ứng.

— Mà không thèm quan tâm ông ta là người dị giáo hay không à? - Nash hỏi.

— Mà biết những gì về chuyện này? - Stephen la lên. - Mà chẳng bao giờ đọc bất kỳ một dòng chữ nào trong suốt cuộc đời mày, ngoại trừ bản dịch, và thằng Boland cũng thế.

— Tao biết một điều rằng Byron là một người đàn ông xấu xa - Boland nói.

— Lại đây, bắt lấy thằng dị giáo này - Heron gọi to.

Trong một khoảnh khắc, Stephen là một tù nhân.

— Ông Tate làm mày phấn chấn lên hôm nọ - Heron tiếp tục - về tính dị giáo trong bài tiểu luận của mày.

— Ngày mai, tao sẽ nói với ông ấy - Boland nói.

— Thách mày đấy? - Stephen nói - Mày luôn sợ sệt khi phải mở miệng mà.

— Sợ ư?

— Ừ, sợ cuộc đời mày.

— Kiểm chế đi mày! - Heron hét lên, - vụt chiếc gậy vào chân Stephen.

Đó là tín hiệu cho sự tấn công của chúng. Nash giữ chặt tay Stephen từ đằng sau trong khi Boland túm lấy một gốc cây bấp cải trên rãnh nước. Vật lộn và đá lại

những cú vụt bằng gậy và cú đập bằng gốc cây, Stephen bị dồn vào một hàng rào kim loại có gai.

— Mày phải thừa nhận rằng Byron không phải người tốt.

— Không.

— Công nhận đi.

— Không.

— Công nhận đi.

— Không. Không.

Cuối cùng, sau cơn bức tức, chúng buông Stephen ra. Những kẻ gây đau khổ cho cậu vừa chạy khỏi đường Jones vừa cười chế nhạo cậu. Trong khi đó, cậu như nửa bị mù vì đôi mắt đầm nước mắt, trượt trên tuyết ngã, siết chặt nắm đấm trong điên cuồng xen lẫn thẫn thức.

Trong lúc cậu đang đọc đi đọc lại kinh xung tội giữa những tiếng cười bao dung của thánh giả và khi những cảnh tượng ác tâm đó vẫn còn băng qua rõ nét tâm trí cậu rõ, cậu tự hỏi tại sao mình không hề có ác tâm đối với những kẻ gây đau khổ cho cậu. Cậu không chút nào căm giận sự hèn hạ và tàn bạo của chúng. Những ký ức về chuyện đó không làm cho cậu bức tức. Cả sự mô tả tình yêu nồng cháy và lòng hận thù mà cậu đã từng bắt gặp trong các cuốn sách đối với cậu có lẽ chỉ là phi thực tế. Thậm chí ngay cả đêm hôm đó khi cậu loạng choạng trở về nhà dọc theo đường Jones, cậu cảm thấy một sức mạnh nào đó đã gạt bỏ dễ dàng sự bức tức cuộn xoắn bất ngờ trong cậu như việc bóc vỏ quả chín.

Cậu vẫn đứng với hai người bạn ở gần kho chứa đồ lắng nghe vu vơ họ nói chuyện, hay nghe những tiếng vỗ tay rộ lên từ trong nhà hát. Cô ấy đang ngồi giữa mọi người, có lẽ đang chờ đợi sự xuất hiện của cậu. Cậu cố gắng nhớ lại gương mặt, vóc dáng của cô nhưng không thể. Cậu chỉ có thể nhớ được rằng cô ấy choàng một chiếc khăn qua đầu và rằng đôi mắt đen của cô chào mời và, làm cậu điềm tĩnh. Cậu băn khoăn không biết mình có trong suy nghĩ của cô như là cô luôn trong suy nghĩ của cậu không. Lát sau,

trong bóng tối vào ngoài tầm nhìn của hai người bạn, cậu đặt những đầu ngón tay của một tay trong lòng bàn tay kia, nhẹ nhàng chạm chúng vào nhau. Nhưng, áp lực các ngón tay của cô ấy ngày càng điềm tĩnh hơn và mềm mại hơn: và bỗng nhiên, ký ức của sự tiếp xúc này chạy xuyên qua óc và thân thể cậu như một con sóng vô hình.

Một cậu bé đi về phía họ, chạy dọc theo phía dưới của kho chứa đồ. Cậu rất xúc động đến nghẹt thở.

—Ồ, Dedalus - nó kêu lên - Doyle đang bức mình đến phát điên đấy. Tốt hơn hết là cậu nên đi vào ngay và thay đồ chuẩn bị cho vở kịch. Nhanh lên Stephen.

— Nó vào ngay bây giờ - Heron nói với người đưa tin bằng giọng nói lè nhè ngạo mạn.

Cậu bé quay sang Heron và nhắc lại:

— Nhưng Doyle đang nổi điên lên đấy.

— Mà có thể nói với Doyle lời thăm hỏi tốt đẹp nhất của tao rằng tao nguyện rửa đôi mắt nó? - Heron trả lời.

— Thế hả, bây giờ tao phải đi đây - Stephen nói - Tao ít quan tâm đến những vấn đề danh dự kiểu này.

— Tao sẽ không định làm thế - Heron nói - Quỷ tha ma bắt nếu tao làm. Không có cách nào để gửi thông điệp cho một trong những thằng học năm cuối. Cáu giận, thế à! Tao nghĩ thế là khá đủ cho việc mày đang tham gia đóng một vở kịch khi gió.

Tinh thần bạn bè ưa gây gổ mà cậu mới quan sát thấy ở đối thủ vẫn không thể cảm dỗ được Stephen từ bỏ thói quen lạng lẽ vâng lời. Cậu hoài nghi sự hỗn loạn và

ngghi ngờ sự chân thành của kiểu tình bạn mà đối với cậu dường như là một sự đề phòng đáng thương hại của nhân cách. Có những vấn đề về danh dự ở đây cũng giống như những câu hỏi như vậy, đối với cậu thật tầm thường. Trong khi tâm trí cậu theo đuổi những ảo ảnh vô hình và chuyển từ những sự đeo đuổi như thế sang sự chần chừ do dự, cậu nhớ lại giọng nói đều đều của cha mình và các thầy giáo, động viên khuyến khích cậu trở thành một người đàn ông mạnh mẽ và nam tính trên tất cả mọi thứ khác; khích lệ cậu trở thành một tín đồ công giáo mẫu mực trên tất cả mọi thứ khác. Những tiếng nói này bây giờ trở thành những âm thanh trống rỗng trong tai cậu. Khi phòng tập thể dục mở cửa, cậu nghe thấy một giọng nói khác thúc giục động viên cậu trở nên mạnh mẽ, nam tính và cường tráng và khi những xu hướng phục hồi quốc gia bắt đầu được cảm nhận trong trường học, một giọng nói khác mời gọi cậu trở nên trung thành với tổ quốc, giúp phát triển ngôn ngữ và truyền thống của đất nước. Trong thế giới trần tục như cậu nhìn nhận được, giọng nói trần tục có thể mời gọi cậu giúp cha dựng lại địa vị sụp đổ của cha mình bằng sức làm việc của mình và trong khi đó thì giọng nói của những người bạn cùng trường thúc giục cậu trở thành một học sinh ngoan, che chở

cho những người khác khi họ bị trách mắng hay xin tha thứ cho họ và có nỗ lực cao nhất để xin những ngày nghỉ học cho học sinh trong trường. Và đó là tiếng âm ỉ om sòm của tất cả những lời nói trống rỗng làm cậu ngừng lại phân vân do dự trong lúc theo đuổi những ảo ảnh. Cậu chỉ lắng nghe chúng trong một thời gian nhưng chỉ cảm thấy hạnh phúc khi cậu không nghe thấy chúng, thoát khỏi những tiếng gọi của họ, cô đơn một mình hay cùng với những người bạn ảo ảnh.

Trong phòng áo lễ một thầy tu dòng Tên với gương mặt béo tốt và một người đàn ông trung niên, trong những bộ quần áo xoàng xĩnh đang học đòi với việc cầm phấn và thuốc màu. Những cậu bé với khuôn mặt hóa trang đi quanh hoặc đang đứng ngượng ngịu sờ tay lên mặt chúng bằng những đầu ngón tay lén lút của họ với điệu bộ rất rón rén. Ở giữa phòng áo lễ, một thầy tu trẻ, một khách đến thăm trường, đang đứng đung đưa nhịp nhàng từ đầu ngón chân cho tới gót chân, đôi tay người đó thọc sâu vào những chiếc túi hai bên áo. Cái đầu nhỏ anh ta nổi bật với những lọn tóc quăn đỏ bóng nhoáng và khuôn mặt vừa mới được cạo rất phù hợp với sự đứng đắn trong sạch của chiếc áo xu-tan và đôi giày sạch sẽ không một vết bẩn.

Khi cậu ngắm hình dáng đung đưa này và cố gắng tự đọc truyền thuyết về nụ cười mỉa mai của cha xứ thì có một giọng nói vang lên trong ký ức của Stephen. Đó là giọng nói mà cậu đã nghe được từ cha mình trước khi được gửi đến trường Clongowes rằng ta có thể luôn luôn biết được một thầy tu dòng Tên qua trang phục của ông ta. Tại cùng một thời điểm, cậu nghĩ

rằng cậu nhìn thấy một sự tương đồng giữa suy nghĩ của cha cậu và vị cha xứ tươi cười trong bộ quần áo tươm tất này. Và cậu nhận thức được vài điều bóng bở thần thánh trong văn phòng của cha xứ hay của chính phòng áo lễ với sự yên lặng của nó giờ đây bị khuấy động bởi những tiếng nói, cười đùa âm ỉ và không khí nồng nặc với mùi đèn khí ga và dầu mỡ.

Trong khi người đàn ông trung niên vẽ những vết nhăn trên trán cậu và sơn xanh và đen lên miệng cậu, cậu lắng nghe một cách điên cuồng lời nói của thầy tu dòng Tên trẻ tuổi béo tốt, ra lệnh cho cậu nói to hơn và diễn đạt một cách rõ ràng hơn. Cậu có thể nghe ban nhạc chơi bài “Những bông hoa ly của Killarney” và biết rằng trong một khoảng khắc nữa thôi rèm sân khấu sẽ kéo lên. Cậu không cảm thấy sợ sệt hay hồi hộp khi ở trên sân khấu nhưng ý nghĩ về vai diễn mà cậu phải đóng trong vở kịch làm nhục cậu. Sự hồi tưởng một số dòng hội thoại làm mặt cậu đỏ lên dưới lớp hoá trang. Cậu nhìn thấy đôi mắt quyến rũ nghiêm trang của cô ấy đang nhìn mình từ giữa khán giả và hình ảnh của chúng ngay lập tức quét sạch sự đắn đo, do dự của cậu làm cậu cảm thấy tự tin hơn. Một bản chất tự nhiên khác dường như đang chảy trong người cậu: dòng chảy của tuổi trẻ và lòng nhiệt huyết len lõi vào và thay đổi sự hoài nghi ủ rũ trong cậu. Trong một khoảnh khắc hiếm hoi, cậu như được mặc trong một bộ quần áo của tuổi thơ thực sự. Rồi khi cậu đứng bên cánh gà cùng với những diễn viên khác, cậu chia sẻ niềm vui chung khi phong cảnh cuối cùng của vở kịch được hai thầy tu khỏe mạnh kéo lên.

Một vài khoảnh khắc sau khi cậu tìm thấy chính bản thân trên sân khấu ở giữa ánh đèn ga sặc sỡ và khung cảnh tối tăm, trình diễn trước vô số những khuôn mặt

dưới hội trường. Stephen cảm thấy bất ngờ khi nhận thấy rằng vở kịch mà cậu được biết trong buổi tổng duyệt như một thứ rời rạc tẻ nhạt bỗng nhiên mang một cuộc đời của riêng nó. Xem ra bây giờ vở kịch tự nó trình diễn và Stephen cùng những bạn diễn chỉ bổ sung vào những trường đoạn của nó. Khi chiếc rèm sân khấu hạ xuống kết thúc cảnh cuối cùng trong vở kịch, cậu nghe thấy những tiếng vỗ tay khen ngợi dồn dập và qua một kẽ nứt của một bên phong đạo cụ, cậu nhìn thấy một cơ thể giản dị và trước nó cậu hành động một cách biến dạng kỳ quái, khoảng trống của những khuôn mặt ói rạn nứt tất cả mọi chỗ và rơi xuống rời rạc vào những nhóm người đang hoan hô.

Stephen vội vàng rời sân khấu và giải thoát bản thân khỏi màn kịch câm. Cậu chạy khỏi nhà nguyện, đi đến khu vườn trường. Vở kịch kết thúc, nghị lực trong cậu muốn có một sự phiêu lưu tiếp theo. Cậu vội vàng lao về phía trước như thể bắt kịp nó. Tất cả những cánh cửa của nhà hát đã mở ra và khán giả đã ra khỏi nhà hát. Có một vài chiếc đèn lồng đang đưa trong gió trên những sợi dây mà cậu đã tưởng tượng là những dây neo của con tàu lễ hội. Cậu vội vàng trèo lên những bậc thang của khu vườn, háo hức rằng một vài nỗi dằn vặt sẽ không lãng tránh cậu, và sẽ thúc ép cậu đi qua đám đông trong khán phòng và đi qua hai thầy tu đang đứng quan sát đám khán giả ra về, cúi đầu và bắt tay những người khách đến thăm. Cậu bèn chồm tiến về phía trước, giả

vò vọi vàng hơn và nhận ra những nụ cười uể oải, những cái nhìn chòng chọc, các cú thúc bằng khuỷu tay.

Khi ra khỏi bậc lên xuống, Stephen nhìn thấy gia đình mình đang đợi ở ngọn đèn đầu tiên. Bằng một cái liếc nhìn, cậu nhận ra rằng tất cả mọi người trong nhóm rất thân quen và cậu bực tức bỏ chạy xuống cầu thang.

— Con phải chuyển một tin nhắn đến đường George - Stephen vọi vàng nói với cha. - Mọi người cứ về trước, con sẽ về nhà sau.

Không cần đợi những câu hỏi của cha mình, cậu băng qua đường và bắt đầu đi như lao xuống dưới chân đồi. Stephen hầu như chẳng biết nơi cậu đang đi là đâu. Lòng tự trọng, hy vọng và khát vọng giống như những ngọn cỏ bị vò nát trong tim cậu gây nên một luồng khí tỏa hương trước mắt cậu. Cậu lao xuống quả đồi trong trạng thái bồi hồi về luồng khí đột ngột trào dâng của lòng tự trọng bị tổn thương, của hy vọng tan vỡ và của khát vọng bị bóp nghẹt. Chúng chảy thẳng vào đôi mắt đau khổ trong cơn xúc động điên cuồng và ngu ngốc và vụt qua con đường trước mặt cậu cho tới khi không gian trong trẻo và se lạnh trở lại.

Một màn sương mỏng vẫn che mắt cậu nhưng đôi mắt không còn bóng rất nữa. Một sức mạnh - hơi giống với sức mạnh thường tạo thành sự giận dữ và oán giận thoát ra khỏi thân thể cậu làm cậu dừng bước chân. Stephen đứng lại, nhìn lên công vòm tối tăm u ám của nhà xác và đảo mắt tới con đường nhỏ rải đá

cuội tối đen bên cạnh. Cậu nhìn thấy từ “Lotts” trên bức tường trên đường và hít thở từ từ không khí nồng nặc mùi hôi thối.

Stephen nghĩ rằng đó là mùi nước đá ngựa lẫn với rom rác thối rữa. Đó là một mùi trong lành để hít vào! Nó sẽ làm trái tim ta bình tĩnh lại. Bây giờ tim tôi hoàn toàn yên lặng. Tôi sẽ quay trở về.

* * * * *

Stephen lại một lần nữa ngồi cạnh cha cậu trong góc của toa tàu tại ga Kingsbridge. Cậu đang đi cùng cha mình bằng tàu đêm trở về nơi ở cũ, Cork. Khi đoàn tàu chạy ra khỏi sân ga cậu nhớ lại những kỷ niệm thơ ấu trước đó và tất cả mọi sự kiện của ngày đầu tiên tại trường Clongowes. Nhưng bây giờ cậu không còn ngạc nhiên nữa. Cậu nhìn những mảnh đất tối tăm lùi lại phía sau, những cột dây điện im lặng cứ đều đặn trôi qua cửa sổ sau mỗi bốn giây, những sân ga nhỏ sáng chập chờn với những người gác ga câm lặng. Con tàu chạy trên những bánh xe bị lắc đi lắc lại dữ dội phía sau, đôi khi bắn ra những hạt sáng nhấp nháy trong đêm đen khi nghiêng trên đường ray.

Cậu lắng nghe cha cậu kể về những hoài niệm tuổi trẻ ở Cork mà không có sự đồng cảm nào với ông cả. Câu chuyện truyền kỳ bị ngắt quãng vì những tiếng thở dài hoặc những hớp rượu từ chiếc chai rượu dẹt bỏ túi bất cứ khi nào ông kể về hình ảnh của một vài người bạn đã chết hoặc thậm chí khi ông lại bất chợt nhớ lại

mục đích của chuyến về thăm Cork lần này. Stephen lắng nghe nhưng không có một chút lòng trắc ẩn nào. Tất cả những hình ảnh của những người bạn đã chết của cha cậu đều lạ lẫm đối với cậu trừ bác Charles - một hình bóng vào thời gian gần đây đã bị phai mờ đi. Tuy vậy, Stephen biết rằng, tất cả tài sản của cha cậu ở đó sẽ bị đem ra bán đấu giá và theo cách truất quyền sở hữu của mình, Stephen cảm thấy thế giới này đã thô bạo lừa dối sự tương tượng của cậu.

Tại ga Maryborough cậu bắt đầu buồn ngủ. Khi cậu tỉnh giấc thì đoàn tàu đã qua khỏi ga Mallow và cha cậu đã nằm vắt sang ghế kế bên để ngủ. Ánh sáng lạnh lẽo của buổi bình minh trải lên cảnh đồng quê, trên những cánh đồng không bóng người và những căn nhà nhỏ đóng kín cửa. Sự kinh hoàng của giấc ngủ mê hoặc tâm trí cậu khi cậu nhìn ngắm đồng quê yên tĩnh hay khi thỉnh thoảng nghe tiếng thở sâu của cha cậu, hay một cơn buồn ngủ bất chợt. Hành khách giương bên làm cậu sợ hãi kỳ lạ như thể họ có thể làm hại cậu và cậu cầu nguyện cho ban ngày sẽ chóng đến. Những lời nguyện cầu của cậu chẳng gửi đến Chúa hay vị thánh nào cả và được bắt đầu bằng một cơn rùng mình khi cơn gió lạnh buổi sáng lọt qua khe hở của toa tàu thổi vào chân cậu. Rồi những lời kết thúc bằng một chuỗi dài lê thê những từ ngu xuẩn mà cậu làm cho vừa khớp với nhịp điệu đều đều của đoàn tàu. Cậu nín lặng sau mỗi bốn giây. Khúc nhạc giận dữ này làm vui đi nỗi sợ hãi của cậu. Tựa người vào cửa sổ, cậu nhắm mắt lại một lần nữa.

Họ đi trên một chiếc xe hai bánh ngang thị trấn Cork trong khi trời vẫn còn tờ mờ sáng và Stephen kết thúc giấc ngủ trong

phòng ngủ của khách sạn Victoria. Ánh sáng mặt trời ấm áp đang chảy qua cửa sổ và cậu có thể nghe thấy tiếng ồn ào của xe cộ đi lại. Cha cậu đang đứng đằng sau bàn trang điểm, chăm sóc kỹ lưỡng mái tóc, khuôn mặt và bộ ria của ông ấy, ngهن cồ qua bình đựng nước và kéo nó sang một bên để có thể ngắm mình rõ hơn. Trong lúc làm như vậy, ông khe khẽ hát cho mình nghe với chất giọng là lạ và rời rạc:

Tuổi trẻ và những hành động điên rồ

Làm các bạn trẻ lấy nhau,

Còn đây, tình yêu của tôi, tôi sẽ

Không ở lại đây nữa.

Cái gì không cứu vãn được, chắc chắn, Sẽ bị tổn thương,

Chắc chắn là như vậy, Nên tôi sẽ đi đến
Nước Mỹ.

Tình yêu của tôi - Cô ấy rất đẹp, Tình yêu của tôi - cô ấy mảnh
mai

Cô ấy như một chai rượu whisky ngon

Khi còn mới; Nhưng khi đã cũ
Và ngày một lạnh hơn

Nó phai màu đi và chết

Giống như sương núi.

Sự tỉnh táo của thành phố ẩm áp ngoài khung cửa sổ và cảm giác rung mình với giọng hát của cha cậu kết thành không gian buồn rầu hạnh phúc lạ lùng, xua đi màn sương của tâm trạng ồm yếu khỏi tâm trí Stephen. Cậu vội vàng đứng dậy mặc quần áo và khi bài hát kết thúc, Stephen nói:

— Bài hát đó còn đẹp hơn tất cả các bài hát của cha về “tất cả chúng ta cùng đến”.

— Con có nghĩ vậy không? - ông Dedalus hỏi.

— Con thích nó lắm - Stephen trả lời.

— Nó nói về một không gian cổ kính nhưng đẹp đẽ - ông Dedalus vừa nói vừa vâng vâng rầu rầu. - À, nhưng con nên nghe

Mick Lacy hát bài này! Tội nghiệp Mick Lacy! Anh ta đã phải đổi hướng vì bài hát đó, những mảnh giấy ghi chép trang nhã mà chưa bao giờ có được. Đó là cậu bé người có thể hát “tất cả chúng ta cùng đến” mà con thích.

Ông Dedalus gọi món bánh hầm cho bữa ăn sáng và trong bữa ăn ông kiểm tra lại với người hầu bàn về những tin tức có trên tờ tin tức địa phương.

—Ồ, dù thế nào đi chăng nữa, tôi hy vọng họ không di chuyển trường Queen - ông Dedalus nói - vì tôi muốn dẫn cậu con trai của tôi đi thăm.

Dọc trên đại lộ Mardyke cây cối đang đâm chồi nảy lộc. Họ bước vào khuôn viên của trường học và người gác cổng lấp mồm dẫn họ vào sân trong. Nhưng nỗ lực của họ qua con đường rải sỏi đã ngừng lại khi người gác cổng trả lời họ.

—À, có phải ông nói rằng Pottlebelly tội nghiệp đã chết?

—Vâng, thưa ông. Đã chết.

Trong khi dừng lại, Stephen đứng ngây người đằng sau hai người đàn ông và một nữ vì chủ đề đang nói và kiên nhẫn chờ đợi cuộc điều hành chậm chạp bắt đầu lại. Vào thời điểm họ băng qua sân, tâm trạng bồn chồn của cậu tăng thêm. Cậu tự hỏi làm sao cha cậu - một người đàn ông láu đã nghi lạnh lợi như cậu biết, lại bị lừa bởi một tên gác cổng hèn hạ; và cách nói vui vẻ hoạt bát của người miền Nam mà cậu rất thích thú cả buổi sáng bây giờ chọc tức đôi tai cậu.

Họ đi ngang qua khoa giải phẫu nơi ông Dedalus dưới sự giúp đỡ của người gác cổng, tìm kiếm những chiếc bàn có tên viết tắt của mình. Stephen ngồi lại trong khuôn viên trường, chán nản hơn bao giờ hết trước bóng tối và sự yên lặng của giảng đường và không gian viết lên sự học hành nghiêm trang và chán ngắt. Trên

chiếc bàn, cậu đọc từ “bào thai” được khắc vài lần trên chiếc bàn gỗ đen đầy vết bẩn. Một truyền thuyết đột ngột làm cậu hoảng hốt. Cậu dường như thấy những sinh viên vắng mặt của trường đang quây xung quanh cậu và cậu lùi lại trước sự hộ tống của họ. Một viễn cảnh về cuộc sống của họ, mà những lời nói của cha cậu không có khả năng gọi lên trong cậu trước đó, hiện ra trước mắt cậu từ chữ “bào thai” khắc trên bàn. Cậu như thấy hình ảnh một sinh viên với đôi vai to rộng có ria mép đang nghiêm túc khắc lên bàn những chữ cái bằng con dao xép bỏ túi. Những sinh viên khác đứng hoặc ngồi cạnh cậu ta đang cười thích thú. Một người trong số họ đẩy nhẹ khuỷu tay cậu ta. Một sinh viên to lớn quay sang phía cậu ta và nhăn mặt cau mày không đồng tình. Anh ta mặc bộ quần áo màu xám rộng thùng thình và đi đôi giày ông màu nâu vàng.

Ai đó gọi tên Stephen. Cậu vội vàng lao xuống những bậc cầu thang trong giảng đường để tránh càng xa cái viễn cảnh cậu vừa tưởng tượng ra, nhìn kỹ cái tên viết tắt của cha cậu để giấu khuôn mặt đầy xúc động.

Nhưng chữ khắc và viễn cảnh đó cứ nhảy múa trước mặt cậu khi cậu quay trở lại sân trong trường và hướng về phía cổng trường. Nó làm cậu ghê sợ khi tìm kiếm cái thế giới bên ngoài một dấu vết mà cậu vẫn tưởng là một chứng bệnh thần kinh riêng trong tâm trí cậu. Những ảo tưởng quái dị đi thẳng vào ký ức cậu. Chúng lại nhảy múa trước mặt cậu một cách bất ngờ và dữ dội không dùng từ ngữ nào tả xiết. Ngay sau đó cậu tự hiến dâng cho những ảo tưởng này và để chúng tràn ngập tâm trí cũng

như đèn bệp khả năng hiểu biết của mình. Cậu luôn tự hỏi xem chúng từ đâu đến, từ sao huyết nào của những hình bóng kỳ quái, và rồi cậu luôn nhún nhường, khiêm tốn đối với những ảo tưởng khác, bồn chồn và ghê sợ chính bản thân khi chúng lướt qua cậu.

— Được! Và đó chắc chắn là gia đình Groceries! - ông Dedalus la lên. - Con thường nghe thấy cha nói về gia đình Groceries đúng không, Stephen? Rất nhiều lần chúng ta đi xuống đó khi những cái tên của chúng ta được đánh dấu, Harry Peard và Jack Mountain nhỏ con; Bob Dyas và Maurice Moriarty; một người đàn ông Pháp; Tom O'Grady và Mick Lacy người mà cha kể cho con sáng nay; Joey Corbet và Johnny Keever bé nhỏ nhưng tốt bụng của gia đình Tantiles.

Những tán lá cây ven đường Mardyke đang xào xạc và thì thầm trong ánh mặt trời. Một đội bóng cricket băng qua, những chàng trai trẻ nhanh nhẹn trong quần vải flanen và áo cộc tay có đính biểu trưng đội bóng. Một trong số họ mang theo chiếc túi dài màu xanh lá cây đựng các thanh chắn của trò cricket. Trong một khu phố hẻo lánh, một ban nhạc gồm năm thành viên người Đức trong những bộ đồng phục phai màu với những nhạc cụ méo mó làm bằng đồng thau, đang biểu diễn cho những khán giả đường phố và những cậu bé đưa tin nhân nhĩ. Một người hầu gái trong chiếc mũ trắng và chiếc tạp dề đang tưới nước cho những chậu cây cảnh đặt trên cửa sổ. Có tiếng piano vọng ra từ một khung cửa sổ mở khác, ngân vang cao dần sang âm bậc cao.

Stephen đi về phía cha mình, lắng nghe những câu chuyện mà cậu đã được nghe trước đó, lắng nghe một lần nữa những cái tên những người đã là bạn của cha cậu thời trai trẻ. Và một sự kinh tởm đến buồn nôn xuất hiện trong trái tim cậu. Cậu nhớ lại lập trường hai mặt của chính cậu khi còn ở Belvedere - một cậu bé tự do, một người lãnh đạo sợ hãi quyền lực của chính mình, nhưng kiêu hãnh, nhạy cảm và đầy hoài nghi đang cố chiến đấu với cuộc sống nghèo hèn và chống lại tâm trí nổi loạn của mình. Những chữ cái khắc trên chiếc bàn gỗ màu đen đầy vết bẩn nhìn chằm chằm vào cậu, chế nhạo sự yếu đuối về thể chất và sự nhiệt tình mù quáng của cậu và làm cậu ghê tởm chính sự điên rồ và bản thủ của bản thân. Nước bọt trong cổ họng cậu trở nên đắng ngắt, tắc nghẽn lại cùng với cảm giác buồn nôn lan truyền lên não cậu đến nỗi trong một khoảnh khắc cậu nhắm đôi mắt lại và bước đi trong bóng tối.

Cậu vẫn có thể nghe được giọng nói của cha cậu.

— Hãy nhớ rằng, Stephan, khi một ngày nào đó cha dám nói là sẽ xảy ra với con bằng bất cứ việc gì con làm thì con hãy tự đi kết giao với những người đàn ông

thực sự. Khi cha còn là một cậu bé, cha nói với con rằng cha cảm thấy rất thoải mái với bản thân. Cha kết bạn với những người tử tế. Mọi người trong chúng

ta có thể cùng nhau làm một điều gì đó. Một người có giọng nói dễ thương, người khác rất giỏi đóng kịch, có người rất giỏi hát những bài hài hước, có người rất giỏi chèo thuyền hay rất giỏi quần vợt, người thì rất giỏi kể chuyện và vân vân. Chúng ta

luôn luôn trôi theo dòng cuộc sống và cảm thấy khoái trá với bản thân, chúng ta nhìn thấy một phần cuộc sống, và chúng ta không ai kém hơn ai. Nhưng tất cả chúng ta là những người đàn ông chân chính, Stephen ạ – Ít nhất là cha hy vọng chúng ta là – và thực sự là - những người đàn ông có dòng máu Ireland trung thực và tốt bụng. Đó là những dạng người cha muốn con kết bạn, những người cùng có bản chất tốt. Cha đang nói chuyện với con như một người bạn, Stephen ạ. Cha không tin rằng một người con trai lại sợ cha mình. Không, cha cư xử với con như ông nội đã đối xử với cha khi cha còn là một cậu bé. Chúng ta đã giống như anh em trai hơn là cha và con. Cha không thể nào quên ngày đầu tiên ông nội con bắt gặp cha hút thuốc. Một ngày mà cha đang đứng ở cuối Terrace phía Nam cùng với vài cậu thanh niên nhỏ giống như cha. Bọn cha đã chắc chắn rằng chúng ta là những thanh niên đã lớn vì chúng ta có ngậm tẩu thuốc ở góc miệng. Bất thành linh, ông nội đi qua. Ông không nói một lời, hay thậm chí chỉ là dừng lại. Nhưng ngày hôm sau - một ngày Chủ nhật, chúng ta cùng đi tản bộ và khi quay trở về ông lấy ra một hộp đựng xì gà và nói: “tiện đây, Simon, bố không biết con hút thuốc, hay tương tự như thế. Dĩ nhiên, bố cố gắng tôi đã để giữ những điều thuốc này. Nếu con muốn làm một người hút thuốc giỏi, con hãy thử hút những điều xì gà này. Một thuyền trưởng người Mỹ đã tặng bố đêm qua ở thị trấn Queenstown”.

Stephen nghe thấy giọng cha cậu chuyển thành tiếng cười gằn giống như tiếng nước nở.

— Ông đẹp trai nhất vùng Cork tại thời điểm đó, có Chúa chứng giám, ông rất đẹp trai! Phụ nữ thường đứng nhìn đằng sau khi ông đi trên phố.

Stephen nghe thấy tiếng cười như tiếng nước nổ tắt dần đi trong họng cha cậu và mở to đôi mắt đầy xúc động. Ánh mặt trời đột ngột dịu đi trong mắt cậu và làm bầu trời cùng những đám mây biến thành một thế giới dị thường của những nỗi buồn với khoảng không gian rộng lớn của ánh sáng màu đỏ tía. Bộ óc cậu mệt mỏi và bất lực. Cậu khó mà giải nghĩa được những chữ cái trong những bảng quảng cáo của các quầy hàng. Bằng lối sống lập dị khác người, cậu dường như luôn đặt bản thân vượt ra khỏi giới hạn của thực tại. Chẳng có gì kích động được cậu hay nói với cậu từ thế giới thực tại trừ khi cậu nghe thấy nó trong tiếng vọng của sự gào thét điên cuồng trong cậu. Cậu có thể không phản ứng trước sự quyến rũ của con người và trần tục, cậu cảm lạnh và vô cảm với tiếng gọi của mùa hè, niềm hân hoan và tình bạn bè. Cậu buồn nản và thất vọng với giọng nói của cha cậu. Cậu chỉ vừa mới nhận ra những suy nghĩ của mình, và tự kể lại chậm rãi:

— Tôi tên là Stephen Dedalus. Tôi đang đi bên cạnh cha tôi; tên ông là Simon Dedalus. Chúng tôi đang ở Cork, Ireland. Cork là một thành phố. Chúng tôi ở trong khách sạn Victoria. Victoria, Stephen và Simon. Simon, Stephen và Victoria. Những cái tên.

Ký ức của thời thơ ấu bắt chợt xuất hiện lơ mơ trong cậu. Stephen cố gắng gọi lên một số những khoảnh khắc sinh động

nhưng không thể. Cậu chỉ nhớ được những cái tên. Dante, Parnell, Clane, Clongowes. Một cậu bé được một người phụ nữ già có hai chiếc bàn chải trong tủ đứng dạy địa lý. Sau đó, cậu được gửi đi học xa nhà ở trường Clongowes, cậu đã lần đầu tiên được ban thánh thể và nhai chiếc chần dài trong chiếc mũ chơi cricket và nhìn ngắm ánh lửa bập bùng nhảy múa trên tường phòng ngủ nhỏ bé trong bệnh xá và mơ đến cái chết. Một đám tang của cậu được nghe cha hiệu trưởng trong bộ lễ phục đen ánh vàng đọc cáo phó rồi cậu bị chôn cất trong một bãi tha ma nhỏ của khu phố bên cạnh con đường lớn đầy đá vôi. Nhưng sau đó cậu không chết. Anh Parnell đã chết. Không có một buổi lễ nào cho cái chết này trong nhà nguyện và cũng không có đám rước đưa ma. Cậu không chết nhưng bị phai nhạt dần đi giống như một màn sương mỏng dưới ánh mặt trời. Thật lạ khi nghĩ rằng cậu thoát ra khỏi thực tại bằng cái cách như vậy, không phải bằng cái chết nhưng bị phai mờ dần đi dưới ánh mặt trời hoặc là biến mất hay bị lãng quên trong vũ trụ! Thật lạ lùng khi nhìn vóc dáng nhỏ bé của cậu lại xuất hiện trong khoảnh khắc: một cậu bé trong bộ quần áo đồng phục màu xám có thắt lưng. Tay cậu đút trong hai chiếc túi bên và chiếc quần của cậu được gấp đến gối nhờ những dải dây chun.

Vào buổi tối của ngày mà tài sản của gia đình cậu bị bán đi, Stephen ngoan ngoãn theo sau cha cậu vào thị trấn và đi từ quán bar này đến quán bar khác. Từ những người bán hàng trong chợ, những cậu hầu bàn và những cô phục vụ ở quán rượu, tới những kẻ ăn mày quấy rầy ông Dedalus đã kể cùng một câu chuyện – rằng ông ấy là một ông già gốc Cork, rằng ông đã và

đang cố gắng trong ba mươi năm để quên đi giọng nói của người Cork và nói bằng giọng thủ đô Dublin và rằng Peter Pickackafax bên cạnh ông là con trai cả nhưng nó chỉ là một gã Dublin.

Họ bắt đầu lên đường từ sáng sớm trong quán cà phê của Newcombe. Tách cà phê của ông Dedalus kêu lách cách trên chiếc đĩa nhỏ còn Stephen cố che đậy cử chỉ xấu hổ của cha mình trong đêm uống rượu say bí tỉ trước khi cậu cố gắng đẩy chiếc ghế và ho hắng. Một sự bẽ bàng nối tiếp hết cái này đến cái khác – những nụ cười giả tạo của người bán hàng trong chợ, những nét thu ba của các cô gái phục vụ bàn mà cha cậu tán tỉnh trong sự tán thưởng hoan nghênh của những người bạn ông. Họ nói với cậu rằng cậu trông rất giống ông nội cậu và ông Dedalus đồng ý rằng cậu có nhiều nét giống ông nội thật. Họ đã phát hiện ra dấu tích của giọng nói Cork trong cách nói của ông và làm cho ông thừa nhận rằng sông Lee đẹp hơn rất nhiều so với sông Liffey. Một trong số họ muốn cậu chứng minh khả năng tiếng Latinh của mình đã yêu cầu cậu dịch đoạn văn ngắn từ tiếng Dilectus và hỏi cậu xem có đúng không khi nói: “Tempora mutantur nos et mutamur in illis hay Tempora mutantur et nos mutamur in illis”[3]. Một người nữa, một người đàn ông nhanh nhẩu, hoạt bát-người mà ông Dedalus gọi là Johnny Cashman, làm Stephen bối rối khi hỏi cậu xem những cô gái Dublin xinh đẹp hơn hay những cô gái Cork xinh hơn.

— Hãy để nó yên - ông Dedalus nói. - Nó là một thằng bé thông thái điềm đạm và không bị quấy rầy với những loại chuyện vô vị như thế.

— Mà ông cũng không phải là cha nó - một người đàn ông nhỏ bé lên tiếng.

— Tôi không biết, thề đây! - ông Dedalus vừa cười vừa nói đầy mãn nguyện.

— Cha cháu, - người đàn ông nhỏ bé ấy nói với Stephen, - là người đào hoa và mạnh bạo nhất thành phố này khi đó. Cháu có biết điều đó không?

Stephen cúi xuống và quan sát sàn lát gạch có đục lỗ của quán bar.

— Thôi đừng nhồi nhét những ý tưởng vào đầu nó - ông Dedalus nói - cứ mặc nó với Đấng sáng thế.

— Được rồi, yên tâm đi, tôi sẽ không nhồi nhét bất cứ ý tưởng gì vào đầu cậu bé. Tôi đã đủ già để làm ông nội của nó. Và tôi là một ông nội rồi đây - người đàn ông nhỏ bé nói. - Cháu có biết điều đó không?

— Thật hả? - Stephen hỏi.

— Thật chứ - người đàn ông nhỏ bé nói. - Bác có hai đứa cháu mạnh khỏe. Thế cậu nghĩ ta bao nhiêu tuổi? Và ta vẫn nhớ hình ảnh ông nội cháu trong bộ áo choàng đỏ đi săn bằng chó trước khi cháu ra đời.

— Nhất trí - ông Dedalus nói.

— Chú thề đấy - người đàn ông nhỏ bé nhắc lại. - Và hơn cả như vậy, thậm chí ta còn nhớ được cả cụ của cháu, John Stephen Dedalus, một ông già hiếu chiến hung hăng. Giờ đây, đó là một kỷ ức cho cháu!

— Thế là gồm ba, bốn thế hệ - một người đi cùng nói. - Chắc Johnny Cashman, ông phải đến gần một trăm tuổi.

— Thế đấy, ta sẽ nói cho cháu sự thật - người đàn ông nhỏ bé nói. - Ta chỉ mới hai mươi bảy tuổi.

—Chúng ta già như chúng ta cảm thấy, Johnny ạ, - ông Dedalus nói - thôi hãy ngừng lại những điều ông đang nói, và chúng ta sẽ nói sang chuyện khác. Ở nơi này, Tim hay Tom hay ông có bất cứ cái tên gì thì ông vẫn bằng đấy tuổi. Có Chúa biết! Tôi không nghĩ rằng mình già hơn mười tám tuổi. Con trai của tôi chưa bằng nửa tuổi tôi và hàng ngày tôi là người đàn ông tốt hơn cậu bé.

— Đừng làm quá, Dedalus. Tôi nghĩ là đã đến lúc ông ngồi xuống ghế được rồi - người đàn ông lúc trước lên tiếng.

— Không, có Chúa biết! - ông Dedalus quả quyết. Tôi sẽ hát một bài hát bằng giọng nam cao để chống lại ông ta hoặc là tôi sẽ nhảy qua cái cửa lò sưởi để

chống lại ông ấy; hay tôi sẽ chạy cùng ông ấy sau khi những con chó săn băng qua đồng quê giống như tôi làm cách

đây ba mươi năm cùng với Kerry Boy và một người đàn ông xuất sắc nhất về việc này.

— Nhưng ông ta sẽ hạ gục ông ở đây - người đàn ông nhỏ bé nói - vỗ nhẹ tay vào trán và nâng gọng kính lên.

— Thôi được, Tôi hy vọng nó sẽ trở thành một người tốt như cha ông ta. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói - ông Dedalus nói.

— Ông ấy là như vậy, ông ấy sẽ làm - người đàn ông nhỏ bé khẳng định.

— Ơn Chúa, Johnny - ông Dedalus nói - vì chúng ta sống quá lâu và ít khi làm hại người khác.

— Nhưng làm quá nhiều việc tốt, Simon - người đàn ông nhỏ bé nghiêm túc nói. - Cảm ơn Chúa, chúng ta sống quá lâu và làm quá nhiều việc tốt.

Stephen quan sát ba cốc bia được nâng lên từ quầy bia khi cha cậu và hai người bạn nổi khó uống vì ký ức trong quá khứ. Một sự nghiệt ngã của số phận hay tính khí ngăn cách cậu khỏi bọn họ. Trí óc cậu có lẽ già hơn họ: nó lạnh lùng soi sáng những cuộc tranh luận; hạnh phúc và tiếc nuối của họ giống như mặt trăng chiếu xuống quả đất. Cậu không có niềm vui cùng bè bạn, không có sức mạnh của một người đàn ông cũng không phải là một đứa con hiếu thảo. Chẳng có gì lay động trong tâm

hồn cậu mà thay vào đó là sự thèm khát lạnh lùng, tàn nhẫn và không có tình yêu. Tuổi thơ của cậu đã mất hoặc đã chết và với nó tâm hồn cậu có thể có niềm vui giản dị và cậu đang trôi dạt giữa cuộc sống giống như bề mặt ngoài cần cỗi của mặt trăng.

“Tài nghệ, người bao quanh bằng nỗi u sầu Khi leo lên thiên đường và ngấm nhìn trái đất Người tự hỏi không có ai làm bạn với mình” Cậu tự nhắc lại những dòng thơ chưa hoàn chỉnh của Shelley. Sự bất lực về tình cảm u buồn luân phiên với chu kỳ vô cảm to lớn làm tê liệt cậu và cậu quên đi nỗi buồn bất lực và tình cảm của cậu.

* * * *

Mẹ, em trai và một trong số anh em họ của Stephen đợi tại góc của Lâu đài Foster yên tĩnh trong lúc cậu và cha cậu đi thẳng lên những bậc cầu thang dọc theo dãy cột nơi những người lính gác Ecôt điều hành. Khi họ đi vào phòng tiền sảnh và đứng cạnh quầy giao dịch, Stephen rút ra lệnh của thống đốc ngân hàng Ireland để nhận ba mươi ba bảng Anh. Đó là số tiền học bổng và tiền chiến thắng trong cuộc thi viết tiểu luận do nhân viên thu ngân đang nhanh chóng đếm trả cho cậu theo thứ tự tiền giấy và tiền xu. Cậu nhét chúng vào túi, giả vờ tỏ ra điềm tĩnh trước người thu ngân thân thiện- người mà cha cậu đã tán gẫu, bắt tay anh ta qua cửa quầy thu tiền và chúc anh ta có một sự nghiệp rạng rỡ sắp tới. Cậu không chịu đựng nổi giọng nói của họ và không thể để yên đôi chân. Nhưng nhân viên thu ngân vẫn trì hoãn phục vụ những người khác và nói rằng anh ta đang sống trong một

thời kỳ mới và rằng không có gì so sánh được với việc cho con cái được học hành tử tế với số tiền có thể có. Ông Dedalus chân chừ nán lại trong phòng tiền sảnh, nhìn người thu ngân rồi ngược lên trần nhà và nói với Stephen rằng họ đang đứng trước tòa nhà hạ viện của nghị viện Ireland cũ.

— Chúa giúp đỡ chúng ta!- Ông ta nói một cách sùng đạo - nghĩ về những con người ở thời đó, Stephen, như ông Hely Hutchinson, Flood, Henry Grattan và Charles Kendal Bushe, và những người quý tộc hiện nay, những người lãnh đạo nhân dân Ireland trong nước và ở nước ngoài. Tại sao, ơn Chúa, người ta không nhìn thấy họ chết trong cánh đồng rộng mười mẫu Anh. Không, Stephen, ông tướng ạ, cha xin lỗi khi nói điều đó nhưng chúng chỉ giống như là khi ta đi lang thang không mục đích trong một buổi sáng tháng năm đẹp trời. Một cơn gió tháng Mười lạnh thấu xương lùa quanh ngân hàng. Ba người đang đứng ở mép của con đường nhỏ lầy lội với những đôi má tái xanh và những đôi mắt nhòe nước vì rét. Stephen nhìn người mẹ gầy gò trong bộ quần áo và nhớ lại rằng vài ngày trước đó cậu nhìn thấy một chiếc áo khoác với giá hai mươi đồng ghinê[4] trong cửa hàng của Barnardo.

— Được rồi, đã xong - ông Dedalus nói.

— Chúng ta nên đi ăn tối - Stephen nói. - Đi đâu được nhỉ?

— Ăn hời hả? - ông Dedalus hỏi. - Được rồi, cha nghĩ chúng ta nên ăn một bữa tươi, đâu được nhỉ?

— Có vài địa điểm không quá đắt đỏ, - ông Dedalus nói.

— Không rẻ mà cũng không đắt à?

— Đúng vậy. Có vài nơi yên tĩnh.

— Đi nào cả nhà - Stephen vội vàng nói. - Giá cả đắt đỏ không thành vấn đề.

Cậu đi lên phía trước họ với những bước đi bồn chồn, miệng cười hạnh phúc. Họ cố gắng đi theo cậu, cũng vui vẻ cười trong sự hăm hở của cậu.

— Hãy coi mọi chuyện đơn giản như một chàng trai trẻ - cha cậu nói. - Chúng ta chưa đi được nửa dặm phải không?

Trong nhịp điệu hối hả của mùa hội hè này, số tiền thưởng của Stephan được cậu tiêu xài phung phí. Những kiện hàng tạp phẩm, những món ăn ngon cùng với những gói quà khô được gửi đến từ thành phố. Ngày nào cậu cũng kê ra một thực đơn cho gia đình và tối nào cũng dẫn đầu một nhóm ba hoặc bốn người tới nhà hát để xem vở kịch “Ingomar” hoặc “Quý bà Lyon”. Trong túi áo choàng, cậu mang theo những thanh sô-cô-la của Vienna cho những vị khách của cậu trong khi túi quần cậu căng phồng những đồng xu bạc và đồng. Cậu mua quà cho tất cả mọi người; xem xét lại toàn bộ phòng cậu, thảo ra những kế hoạch; sắp xếp theo thứ tự những cuốn sách trên dưới gọn gàng lên giá sách; mải mê nghiên cứu mọi loại danh mục giá cả; vẽ ra một vương quốc cho mọi thành viên trong gia đình theo đó mọi thành viên giữ một chức vụ nào đó; mở một ngân hàng cho gia đình cậu và cho vay những người muốn vay tiền đến nỗi cậu có thể có niềm

vui thích khi lập được hóa đơn chứng từ và tính lãi được cho tổng số cho vay. Khi cậu không thể làm được gì thêm nữa, cậu nhảy lên xe điện và đi dạo quanh thành phố. Rồi thì khoảng thời gian sự vui thích cũng kết thúc. Lọ mực men màu hồng cũng đã hết và ván ộp chân tường phòng cậu vẫn còn chưa hoàn chỉnh cùng với chiếc áo choàng nhàu nát.

Gia đình cậu lại quay trở về cuộc sống thường lệ. Mẹ cậu không có cơ hội nào để trách mắng cậu vì sự tiêu tiền phung phí của cậu. Cậu cũng quay trở về cuộc

sống cũ ở trường học và tất cả những doanh nghiệp trong tiêu thuyết của cậu tan thành mảnh vụn. Vương quốc sụp đổ, ngân hàng cho vay đóng cửa các kết lại và

toàn bộ sổ sách thể hiện sự thua lỗ; mọi triết lý về cuộc sống mà cậu vẽ ra cho bản thân đã lỗi thời.

Một tham vọng thật ngu ngốc! Cậu đã cố gắng xây dựng một con đập chắn sóng cho sự trật tự và tao nhã chống lại các cơn thủy triều nhóp nhúa đe dọa của cuộc sống mà không có cậu và để kiểm chế chúng bằng những nguyên tắc đạo đức, quyền lợi chung và mối quan hệ mới trong đạo làm con, sự trở lại của sức mạnh của bản thân cậu. Thật vô ích. Từ bên trong cũng như từ bên ngoài, nước đã dâng tràn qua những đập chắn của cậu: các cơn thủy triều đã bắt đầu xô đẩy dữ dội tràn qua con đê chắn sóng vỡ nát.

Cậu cũng nhìn rõ sự cô đơn vô ích. Cậu vẫn chưa bước tiếp thêm một bước nào đến gần hơn cuộc sống cậu đã tìm kiếm hay

tiền đến hoặc là cây cầu của sự tử hủ và thù hận không yên đã ngăn cách cậu với bố, mẹ và các em của cậu. Cậu cảm thấy thật khó mà có chung một dòng máu với họ nhưng lại đứng cạnh họ cứ như thể là có mối quan hệ con nuôi bí ẩn, nuôi dưỡng một đứa trẻ, nuôi dưỡng người đồng hương .

Cậu làm dịu trái tim khát khao bỏng cháy trước khi tất cả mọi thứ khác trở nên vô ích và xa lạ. Cậu ít quan tâm rằng cậu đang có tội lỗi khủng khiếp, rằng cuộc sống của cậu đang trở thành một chuỗi của những thủ đoạn lừa gạt và sai lầm. Bên cạnh những khát vọng hoang dại trong cậu để nhận ra sự dã tâm mà cậu đang nghiền ngẫm, chẳng có điều gì thực sự quan trọng. Cậu bắt nhãn mang theo những chi tiết đáng xấu hổ của những cuộc nổi loạn bí mật mà cậu hã hê kiên nhẫn làm như bản bất cứ hình ảnh nào lôi cuốn đôi mắt. Cả ban ngày và ban đêm, cậu chuyển động giữa những hình ảnh méo mó đó của thế giới bên ngoài. Một nhân vật có vẻ như nghiêm trang, từ tốn và vô tội ban ngày tiến đến gần cậu trong bóng đêm qua bóng tối uốn quanh giấc ngủ, khuôn mặt cô ấy hiện lên đầy xảo trá và phóng đảng, đôi mắt sáng của cô trông hân hoan tàn ác. Chỉ có buổi sáng cậu thấy đau đớn với trí nhớ mờ về sự nổi loạn truy hoan đen tối, sự u ám và với cảm giác bề bồng của cảm giác vượt qua giới hạn.

Stephen quay lại với những suy nghĩ miên man. Những buổi tối mùa thu mờ đục dẫn cậu từ phố này sang phố khác giống như trước đó vài năm khi cậu tha thẩn dọc theo những đại lộ ở Blackrock. Nhưng không có một ảo ảnh nào của những khu vườn nhỏ xinh xắn hay những ánh sáng nhẹ nhàng xuyên qua

khung cửa mang lại một cảm giác bình yên cho cậu. Chỉ thỉnh thoảng, khi khát vọng của cậu ngừng chảy, khi sự xa hoa đã làm cho cậu yếu mềm hơn, hình bóng của nàng Mercedes băng qua ký ức cậu. Một lần nữa, cậu nhìn thấy ngôi nhà trắng nhỏ bé và một khu vườn có các bụi hoa hồng bên đường đi và dẫn đến những ngọn núi và cậu nhớ lại cử chỉ kiêu hãnh buồn rầu của sự khước từ mà cậu đã làm khi đứng cùng cô ấy trong khu vườn le lói ánh trăng sau những năm tháng xa cách và phiêu lưu. Trong những khoảnh khắc đó, những câu văn nhẹ nhàng của Claude Melnotte dâng lên môi của cậu và làm cậu đỡ bồn chồn hơn. Một linh cảm thoáng qua chạm vào cuộc hò hẹn mà cậu chờ đợi, và thay vì thực tế khủng khiếp nằm giữa hy vọng cậu hiện tại và sau này, của cuộc gặp gỡ linh thiêng mà cậu đã tưởng tượng với sự rụt rè bền lễn, sự yếu đuối và thiếu kinh nghiệm của chính cậu.

Những khoảnh khắc như thế đã qua và những ám ảnh ham muốn lại hiện lên một lần nữa. Những vần thơ phát ra từ môi cậu, những tiếng kêu không rõ, và những lời ác độc không thể nói trong tâm trí cậu phải lướt qua. Huyết quản cậu đang sôi sùng sục. Cậu lang thang khắp những khu phố lầy lội, tối om; nhòm ngó vào những ngõ hẻm tối đen và những ô cửa, hăm hở lắng nghe bất cứ âm thanh nào. Cậu than vãn với chính mình giống như con thú lang thang tìm mồi. Cậu muốn phạm tội với một bản tính khác của cậu, ép buộc người khác phạm tội cùng cậu hả hê cùng cô ấy trong tội lỗi. Cậu nhìn thấy vài vóc dáng tối đen đang di chuyển không cưỡng lại được về phía cậu từ bóng tối, một vóc dáng huyền ảo và thì thầm như một dòng nước lũ cuốn toàn bộ cậu vào trong đó. Tiếng thì thầm bao quanh đôi tai cậu giống như tiếng

động của vô số người đang ngủ: những dòng chảy huyền ảo xuyên vào cơ thể cậu. Tay cậu nắm chặt run lên và răng thì nghiến lại do cậu chịu đựng sự đau đớn xuyên vào cơ thể cậu. Cậu duỗi tay ra trên phố để ôm nhanh lấy một hình thể mong manh đang lảng tránh và xúi giục cậu. Rồi cậu cất tiếng kêu từ trong cổ họng. Đây là tiếng kêu mà cậu đã thấy rất kỳ lạ trong một thời gian dài. Tiếng kêu cậu bật ra giống như một tiếng than khóc của nỗi thất vọng từ địa ngục thăm sâu nơi những người chịu đau đớn và chết đi trong lời khấn cầu rên rỉ: một tiếng gào thét cho sự buông thả trái đạo lý, một tiếng khóc vang do sự bất chước mù quáng những chữ viết nguệch ngoạc mà cậu đọc được trên bức tường rỉ nước chỗ đi tiêu.

Cậu đi lang thang tới mê cung của những khu phố nhỏ bé và bẩn thỉu. Từ những con đường hôi thối, bẩn thỉu, cậu bắt chột nghe những tiếng tranh cãi khàn khàn cộng với những lời lẽ nhẹ của những ca sĩ say xỉn. Cậu bước tiếp, mắt hết can đảm, băn khoăn tự hỏi xem cậu có lạc đường đi đến khu của người Do Thái. Những quý bà và các cô gái mặc những bộ váy áo dài sắc sỡ đi trên phố từ nhà này sang nhà khác. Họ ung dung, nhàn nhã và thơm đậm mùi nước hoa. Một cơn rừng mình chớp lấy cậu và mắt cậu mờ đi. Một ngọn lửa ga vàng bùng lên trước đôi mắt lo âu tương phản với bầu trời mờ hơi nước u ám, ngọn lửa như thể đang cháy trước bệ án thờ. Trước những cánh cửa và trong những phòng lớn sáng đèn, những nhóm người đang tụ tập và xếp hàng như thể đang chuẩn bị cho một nghi thức gì đó. Cậu đang ở trong một thế giới khác: tỉnh dậy sau một giấc ngủ hàng thế kỷ.

Cậu vẫn đứng ở giữa đường, tim cậu đang la hét phản đối tâm trí rồi bời. Một cô gái trẻ ăn vận một bộ váy hồng đặt tay cô vào cánh tay cậu, ngăn cậu lại và nhìn chăm chăm vào khuôn mặt cậu. Cô ta hớn hờ chào:

— Ngủ ngon nhé anh thân yêu!

Phòng cô ấm áp và thanh nhã. Một con búp bê to lớn ngồi dạng chân trên chiếc ghế có tay dựa bên cạnh chiếc giường. Cậu cố gắng ra lệnh cho lưỡi cậu nói rằng

cậu dường như rất thoải mái, quan sát cô khi cô cởi nút chiếc váy dài, nhận thấy những chuyển động kiêu hãnh tinh tảo của cái đầu xúc hương thơm.

Khi cậu im lặng đứng ở giữa căn phòng, cô ấy choàng lên người cậu và ôm cậu trong niềm hứng thú thực sự. Vòng tay tròn ôm cậu vừa vặn, nhìn khuôn mặt cô đưa lên gần mặt cậu trong sự thoải nhiên điềm tĩnh và khuôn ngực cô nâng lên hạ xuống đem lại cảm giác ấm áp bình yên, nhưng tất cả lại bùng lên sự xúc động trào nước mắt cuồng loạn. Những giọt nước mắt của sung sướng và thỏa mãn tràn lên đôi mắt vui sướng của cậu; môi cậu hé mở nhưng không thể nói được.

Cô ấy quàng tay qua mái tóc cậu, gọi cậu triu mến là một đứa trẻ tinh nghịch.

— Hãy hôn em đi! - Cô ấy nói.

Môi cậu không thể mở ra để hôn cô. Cậu muốn được ghì chặt trong vòng tay cô, được vuốt ve âu yếm từ từ chậm chạp. Trong vòng tay cô, cậu cảm thấy bỗng nhiên trở nên mạnh mẽ, bạo dạn và tự tin vào chính bản thân. Nhưng môi cậu không hề muốn hôn cô ấy.

Với một chuyển động bất ngờ, cô cúi đầu xuống và đưa môi cô vào môi cậu và cậu đọc được ý nghĩa của những chuyển động đó trong ánh mắt cương nghị, thẳng thắn. Thế là quá nhiều cho cậu. Cậu nhắm mắt lại, để mặc cậu cho cô ấy, thân thể và tâm hồn, không một ý thức nào về thế giới nhưng cảm nhận được sức ép đen tối mơ hồ của đôi môi mềm mại biệt ly của cô. Chúng ép vào bộ óc cậu như vào đôi môi như thể chúng là phương tiện của những lời nói không rõ ràng, và giữa chúng cậu cảm nhận được một áp lực vô hình, đen tối hơn tội lỗi đã bất tỉnh, mềm mại hơn âm thanh hay mùi vị.

Chương III

Bóng tối tháng Mười Hai nhá nhem tràn xuống nhanh chóng sau một ngày u ám xám xịt. Khi Stephen nhìn xuyên qua ô vuông tối tăm của cửa sổ phòng học, cậu cảm thấy dạ dày đang sôi réo đòi ăn. Cậu hy vọng sẽ có món hầm trong bữa ăn tối: củ cải, cà rốt và khoai tây và những lát thịt cừu mỏng béo chan

lên bằng nước sốt cô đặc lẫn hạt tiêu béo ngậy. Hãy nhồi chúng vào bụng, dạ dày cậu đang kêu gào.

Đó sẽ là một đêm bí mật tăm tối. Sau hoàng hôn, những ánh đèn vàng sẽ bật lên đầu đó khu nhà chứa dơ dáy bản thủ. Cậu đi theo những con đường quanh co, khúc khuỷu ngược xuôi quanh các khu phố, ngày càng tới gần khu nhà chứa trong sự rùng mình của sợ hãi và vui sướng, cho đến khi bàn chân cậu bất chợt đưa cậu đến xung quanh góc tối đen. Những cô gái điếm vừa mới ra khỏi nhà chứa đang chuẩn bị cho một đêm làm việc, vừa nói vừa ngáp một cách lười nhác sau giấc ngủ và kẹp những chiếc trâm cài lên mái tóc. Cậu sẽ điềm tĩnh bước qua họ và chờ đợi một chuyển động bất chợt trong ý chí của chính cậu hoặc một tiếng gọi bất ngờ đến linh hồn yêu tội lỗi từ những cơ thể mềm mại sực mùi nước hoa. Tuy nhiên, khi cậu lảng vảng tìm kiếm lời mời mọc, ý thức của cậu bị ham muốn lẫn át sẽ hằng hái ghi nhận tất cả những bị tổn thương hay ngượngngùng. Đôi mắt cậu nhìn thấy một bọt bia lớn trên mép người gác cổng rót xuống khăn trải bàn hay một bức ảnh của hai người lính đang canh gác trên một áp phích quảng cáo lòe loẹt sinh động; tai cậu nghe thấy lời chào lẽ nhè:

— Chào Bertie, có gì mới không?

— Có phải anh đó không hả con bồ câu nhỏ bé?

— Số mười. Fresh Nelly đang đợi cô đấy.

— Xin chào anh yêu! Mời anh vào thư giãn!

Một phương trình trên trang giấy đầy chữ nghịch ngoạc bắt đầu trải ra chậm chạp, một cái đuôi xoè rộng, đôi mắt và những đốm sao tròn màu rực rỡ giống như một con chim công. Khi đôi mắt và những đốm sao tròn rực rỡ của những số mũ trong phương trình bị xoá hết, chúng lại chậm chậm tụ hợp lại. Những số mũ xuất hiện rồi lại biến mất là đôi mắt khi nhắm vào khi mở ra; những con mắt khi nhắm rồi lại mở ra giống như những ngôi sao tròn được sinh ra và bị tắt đi. Một chu kỳ lớn của cuộc sống của những ngôi sao làm cho nỗi buồn rầu cậu mang trong tâm trí chuyển động ra mép bên ngoài rồi lại di chuyển vào trung tâm tâm trí, một giai điệu xa xa đi cùng với tâm trí cậu. Đó là giai điệu gì vậy? Giai điệu âm nhạc vọng đến rất gần và cậu hồi tưởng lại những từ, những từ ngữ của đoạn thơ chưa hoàn chỉnh của Shelly về mặt trăng không bầu bạn lơ dềnh, sự nhợt nhạt của nỗi sầu muộn. Những ngôi sao bắt đầu vỡ vụn tan biến và một áng mây có những bụi sao bay trên không trung.

Ánh sáng xám xịt chiếu yếu ớt trên trang giấy mà trên đó có một phương trình khác bắt đầu tự xuất hiện chậm chạp và trải rộng tràn ra ngoài với cái đuôi lớn của nó. Đó là linh hồn chính cậu đang đi tìm kiếm kinh nghiệm, bộc lộ ra hết tội lỗi này đến tội lỗi khác, trải rộng trùm lên đám lửa lớn đang đốt cháy những ngôi sao và lại tự thu hẹp lại, chậm chậm nhòa đi, dập tắt chính ánh sáng và những ánh lửa của nó. Những ngôi sao đã tắt hết: và bóng tối lạnh lẽo bao trùm lên sự hỗn loạn.

Một sự dửng dưng lạnh nhạt vô tri ngự trị linh hồn cậu. Trong lần phạm tội nghiêm trọng đầu tiên cậu đã cảm thấy một cơn sóng của sức sống thoát khỏi cậu và cậu đã sợ hãi đi tìm thân thể hay tâm hồn bị tổn thương do quá sức chịu đựng. Mà cơn sóng đầy sức sống đã đưa cậu ra khỏi tâm hồn của mình và nó lại mang trở lại khi nó lùi xa; và không bộ phận nào của cơ thể hay tâm hồn cậu bị tổn thương nhưng một sự yên bình u ám đã hình thành giữa chúng. Sự hỗn loạn ở đó sự nhiệt tình của cậu đã tự dập tắt là một kiến thức lạnh lẽo vô tri của chính cậu. Cậu đã phạm tội trầm trọng không chỉ một lần mà rất nhiều lần, và cậu biết điều đó, khi cậu còn đứng trong hiểm nguy của sự nguyên rui bất diệt chỉ cho lần phạm tội đầu tiên của cậu, bằng tất cả những tội lỗi tiếp theo, cậu đã tăng lên gấp bội tội lỗi và sự trừng phạt của mình. Cuộc sống hàng ngày, công việc và suy nghĩ của cậu không thể rửa sạch tội cho cậu, những khoan dung thần thánh đã ngừng lại không làm mới mẻ tâm hồn cậu nữa. Nhiều nhất là với đồng tiền cậu đưa cho người ăn xin là người chúc phúc cậu, cậu có thể hy vọng một cách rầu rĩ rằng mình sẽ chiến thắng bản thân với một số sự khoan dung thực tế. Sự dâng hiến đã không còn. Thế thì còn gì để cầu nguyện khi cậu biết rằng tâm trí cậu thêm khát sau chính sự phá hủy nó? Một niềm kiêu hãnh nào đó, một nỗi kính sợ nào đó ngăn cản cậu dâng hiến cho Chúa ngay cả bài cầu nguyện buổi đêm, mặc dù cậu biết rằng đó là sức mạnh của Chúa khi lấy đi cuộc sống của cậu trong lúc cậu ngủ và đẩy mạnh linh hồn cậu xuống địa ngục trước khi cậu có thể van xin lòng nhân từ độ lượng. Niềm kiêu hãnh ở trong chính tội lỗi cậu, sự kính sợ không có tình yêu với Chúa, nói với cậu rằng lỗi lầm của cậu quá trầm trọng để có thể chuộc tội một phần hay toàn bộ bằng một sự

tôn kính sai trái với thực tại. Tất Cả đều nhìn thấy và Tất Cả đều biết.

— Nào, Ennis, tao nói cho mày biết là mày có cái đầu còn tao có cái gậy! Có phải mày muốn nói rằng mày không thể nói cho tao số vô tỷ là gì đúng không?

Một câu trả lời khờ khạo khuấy động đám tro tàn của sự khinh miệt trong đầu cậu và của những học sinh khác. Với những đứa học sinh khác, cậu cảm thấy không xấu hổ mà cũng không sợ hãi. Vào những buổi sáng Chủ nhật, khi băng qua cửa nhà thờ, cậu nhìn lạnh lùng vô cảm những người đến cầu nguyện. Họ để đầu trần đứng bên ngoài nhà thờ, xuất hiện tại buổi lễ một cách thành kính đạo đức mà cậu chẳng thể nghe hoặc nhìn thấy được. Lòng mộ đạo ngu muội và mùi thơm buồn nôn rẻ tiền của dầu thánh trên đầu họ làm cậu tránh xa bệ thờ nơi mà tại đó họ cầu nguyện. Cậu cúi khom mình trước con quỷ của thói đạo đức giả với người khác, hoài nghi sự vô tội của họ mà cậu có thể dễ dàng lừa gạt.

Trên bức tường trong phòng ngủ của cậu có treo một cuộn hình trang trí tô màu rực rỡ, bằng khen của tiểu khu cậu về nhiệm kỳ lãnh đạo hội tôn giáo của Đức Mẹ đồng trinh ở trường học. Hàng sáng thứ Bảy khi hội tôn giáo gặp gỡ ở nhà nguyện để kể lể về những nỗi buồn trong căn phòng nhỏ, chỗ cậu có bàn dưới có những đệm quỳ bên phải của ban thờ. Từ địa điểm đó cậu đứng đầu bọn con trai thuộc phe của cậu để trả lời các câu hỏi. Sự gian dối về vị trí này không làm cậu khổ tâm. Nếu những khoảnh khắc cậu cảm thấy một sự thôi thúc dâng lên từ vị trí

danh giá của cậu và tự thú trước chúng rằng tất cả chỉ là sự vô giá trị

của cậu, rời bỏ nhà nguyện, và một cái liếc nhìn vào mặt chúng đã ngăn cậu lại. Vẻ lộng lẫy của Đức Mẹ Maria giam cầm linh hồn cậu: dầu thơm, chất nhựa thơm, và hương trầm là biểu tượng dòng dõi vương giả của Người, là biểu tượng của Người, những cây cối nở hoa, tượng trưng cho sự lớn mạnh dần dần mãi mãi của lòng thành kính của nhân loại dâng lên cho Người. Khi nó xảy đến với cậu để đọc bài cuối cùng trước khi văn phòng đóng cửa, cậu đọc nó với một giọng khàn khàn, ru ngủ lương tâm mình trong âm nhạc.

Tôi đã được đề cao lên giống như một cây tuyết tùng ở Li Băng và giống như cây bách trên núi Ziôn. Tôi đã được nâng cao lên giống như một cây cọ ở Gades và

giống như trồng những bông hồng tại Jericho. Tôi đã được đề cao giống như một cây ô liu tuyệt đẹp trên cánh đồng và giống như một cây tiêu huyền bên cạnh hồ nước trên quảng trường. Tôi đã toả mùa hương như mùi thơm của quế và nhựa thơm của các loài cây và tôi có mùi hương ngọt ngào giống như nhựa thơm tinh túy.

Tội lỗi của cậu đã che giấu cậu trước Chúa trời giờ đưa cậu đến gần hơn nơi ẩn náu của những tội nhân. Đôi mắt nhân từ của người có vẻ tôn trọng cậu với một lòng trắc ẩn. Đức mẹ thần thánh, một ánh sáng lạ thường bùng lên yếu ớt da thịt bà, không làm bẽ bàng những tội đồ tìm đến với người. Nếu cậu đã từng bị hối thúc để dứt bỏ tội lỗi và ăn năn hối lỗi, sự hối thúc trong cậu

làm cậu mong ước trở thành một chàng hiệp sĩ của Người. Nếu tâm hồn cậu, mà đã từng bên lén quay trở lại nơi cư ngụ của Người sau khi sự điên cuồng của chính ham muốn thể xác của cậu qua đi, được quay về phía người mà sự tượng trưng của người là những ngôi sao buổi sáng “rực rỡ và du dương, kể chuyện về thiên đường truyền đi sự thái bình”. Đó là thời điểm khi tên Người được gọi lên thì thầm ngọt ngào bởi những đôi môi của những linh hồn vẫn còn có những lời hồ thẹn và xấu xa với hương vị của chính nụ hôn đậm dục.

Điều đó thật là lạ. Cậu cố gắng nghĩ nó có thể như thế nào, nhưng bóng tối đang buông xuống phòng học đã che phủ toàn bộ suy tư của cậu. Chuông reo lên. Thầy giáo tổng kết buổi học và giới thiệu sơ qua nội dung buổi học tiếp theo và rời khỏi phòng học. Heron, ngồi cạnh Stephen, bắt đầu áp úng không thành lời.

Người bạn tuyệt vời của tôi, Bombados.

Ennis, vừa chạy ra ngoài sân, quay lại nói:

— Cậu bé từ tu viện đang tìm gặp thầy hiệu trưởng.

Một cậu bé cao lớn đang sau Stephen xoa xoa tay và nói:

— Đó là một trận bóng. Chúng ta có thể ở đó trong cả giờ. Nó sẽ không đến sau cho đến khi nửa hiệp hai. Rồi sau đó, mày có

thể hỏi nó những câu hỏi về sách giáo lý vấn đáp của tôn giáo, Dedalus ạ.

Stephen tựa lưng vào ghế và vẽ lung tung trong vở ghi của cậu, lắng nghe đoạn đối thoại về mình mà Heron thỉnh thoảng ngăn lại bằng cách hét lên:

— Mày câm miệng đi. Đừng làm ồn ào với cái vọt bóng đó!

Cũng thật lạ rằng cậu tìm thấy một niềm khoái lạc khô khan theo đuổi đến cùng những dòng chữ cứng nhắc trong học thuyết của nhà thờ và thắm vào sự yên lặng mù mịt chỉ để nghe và cảm nhận thêm sâu sắc lý do để lên án chính mình. Câu nói của Thánh James nói về người vi phạm những điều răn Chúa trời sẽ là có tội thì đối với cậu xem ra là một cách nói phóng đại đầu tiên đến khi cậu bắt đầu dò dẫm trong bóng đêm của chính mình. Từ Những hạt giống tội lỗi nhục dục, tất cả những tội lỗi tày trời khác xuất hiện: niềm kiêu hãnh trong cậu và sự khinh rẻ của những người khác; lòng tham lam khi sử dụng tiền để mua những niềm vui thú bất hợp pháp; sự ghen tỵ của những người mà sự đòi hỏi của họ cậu không thể với tới được, và những lời lảm bảm vu khống chống lại lòng mộ đạo; sự hưởng thụ tham lam thức ăn đồ uống; sự giận dữ tăm tối giữa những điều cậu nghiền ngẫm về nỗi nhớ, về đam mê của tinh thần và sự lười biếng của thể xác tại đó cậu hoàn toàn bị nhấn chìm.

Khi cậu ngồi trên chiếc ghế bằng lạng lẽ chăm chú nhìn khuôn mặt thô bỉ nhưng tinh quái của thầy hiệu trưởng, tâm

trí cậu quanh quẩn đi đi lại lại

với những câu hỏi hiểu kỳ xung quanh nó. Nếu một người ăn trộm một bảng Anh khi còn trẻ và sử dụng nó tích góp cho một cơ hội lớn, người đó sẽ phải trả lại bao nhiêu tiền, chỉ duy nhất đồng một bảng cậu đã lấy trộm hay số tiền ấy cộng thêm lợi nhuận thu được từ nó hay từ cả tài sản to lớn trong tương lai của kẻ

trộm? Nếu một thường dân trong lễ rửa tội lại được rửa nước thánh trước khi mở miệng xưng tội là một đứa trẻ được rửa tội? Rửa tội bằng nước khoáng có giá trị không? Làm thế nào mà khi điều phúc lớn thứ nhất trong Kinh thánh hứa hẹn một vương quốc thiên đường cho trái tim của những người nghèo, còn điều phúc lớn thứ hai cũng dễ dàng hứa với họ sẽ được sở hữu đất đai. Tại sao lễ ban thánh thể đặt dưới hai dạng vật chất là rượu và bánh mỳ nếu Đức Chúa Giêxu hiện

thân bằng máu và thể xác, linh hồn và thần thánh, thì chỉ riêng trong bánh mỳ và chỉ riêng trong rượu? Có phải những phần tử nhỏ bé của bánh thánh chứa đựng toàn bộ hay chỉ một phần máu và thể xác của Đức Chúa Giêxu? Nếu như rượu biến thành giấm và bánh thánh tan rữa ra sau khi ban thánh thể, có phải Đức Chúa Giêxu vẫn hiện thân dưới hình thái của chúng như Chúa và như người đàn ông?

— Ông ấy đây rồi! Ông ấy đây rồi!

Một cậu bé đứng ở cột cửa sổ nhìn thấy thầy hiệu trưởng đi đến từ tu viện. Tất cả sách giáo lý vẫn đáp được mở ra, và mọi cái đầu im lặng cúi xuống những cuốn

sách đó. Thầy hiệu trưởng bước vào và ngồi xuống cạnh bục. Một cái đá nhẹ nhàng của cậu bé cao lớn trong ghế băng thúc Stephen đứng dậy hỏi một câu thật khó.

Thầy hiệu trưởng không hỏi về những bài học trong sách giáo lý. Ông đập tay xuống bàn và nói:

— Buổi họp mặt ở ănn sẽ bắt đầu vào buổi chiều thứ Tư với lòng tôn kính thánh Francis Xavier và ngày hội của Người là thứ Bảy. Buổi họp ở ănn sẽ tiếp diễn từ thứ Tư đến thứ Sáu. Buổi xung tội vào thứ Sáu sẽ diễn ra vào buổi chiều. Nếu cậu nào có giáo sĩ nghe xung tội đặc biệt thì có lẽ tốt hơn cho chúng nếu không thay đổi. Đại lễ sẽ diễn ra vào 9 giờ sáng thứ Bảy và là lễ ban thánh thể cho toàn bộ nhà trường. Thứ Bảy sẽ được nghỉ. Nhưng vì thứ Bảy và Chủ nhật là những ngày nghỉ nên một số học sinh sẽ nghĩ là cũng được nghỉ cả Thứ hai. Hãy chú ý đến điều này nếu không muốn mắc lỗi. Ta nghĩ rằng những học sinh vô kỷ luật sẽ chắc chắn mắc phải lỗi này.

— Em thưa thầy? Tại sao vậy, thưa thầy?

Một gợn sóng vui đùa nhẹ nhàng phá tan bầu không khí yên lặng của lớp học từ phía nụ cười thâm hiểm của thầy hiệu trưởng. Tim Stephen bắt đầu dần dần bị bóp nghẹt vì sợ hãi giống như một bông hoa đang héo.

Thầy hiệu trưởng tiếp tục một cách trang nghiêm:

— Tất cả các em đều biết đến câu chuyện về cuộc sống của thánh Francis Xavier. Tôi cho rằng Ngài là người đỡ đầu ngôi trường này. Ngài sinh ra trong một gia đình Tây Ban Nha nổi tiếng và giàu truyền thống và các em nhớ rằng Người là một trong những người đầu tiên tiếp nối thánh Ignatius. Họ gặp nhau ở Pa-ri khi thánh Francis Xavier là giáo sư triết học của một trường Đại học. Người thanh niên trẻ tuổi, thông minh, quý phái là người đàn ông của những bài luận xuất sắc đã hiến trái tim và tâm hồn của mình cho những ý tưởng cao đẹp của chúng ta. Và các em biết đấy Ngài tự mình đề nghị thánh Ignatius cho sang Ấn Độ để giảng đạo cho người Ấn Độ. Như các em cũng đã biết, người được gọi là ông tổ truyền đạo Thiên Chúa cho người Ấn. Ngài đi từ nước này qua nước khác ở phương Đông, từ châu Phi tới Ấn Độ, Ấn Độ đến Nhật Bản để rửa tội cho mọi người. Người ta nói rằng Ngài đã rửa tội cho hàng chục nghìn tín đồ trong một tháng. Chuyện kể rằng tay phải của Ngài trở nên bất lực vì tay Ngài phải giơ lên qua đầu rồi hạ xuống quá nhiều lần khi rửa tội cho mọi người. Sau đó Ngài mong được sang Trung Quốc để thu nhận được nhiều hơn linh hồn cho Chúa nhưng Ngài chết do bị sốt trên một hòn đảo Sancian. Một vị thánh vĩ đại! Thánh Francis Xavier! Một chiến sĩ vĩ đại của Chúa!

Thầy hiệu trưởng dừng lại và sau đó run run siết chặt hai bàn tay trước mặt, tiếp tục nói:

— Sức mạnh niềm tin của Ngài có thể di chuyển cả những quả núi. Mười ngàn linh hồn thu nạp được cho Chúa trong vòng một tháng! Đó là một chiến thắng thực sự, đúng với tôn chỉ của chúng ta: Con người là sự vinh quang của Chúa! Một vị thánh có một quyền lực to lớn trên thiên đường, ghi nhớ rằng: sức mạnh để hóa giải nỗi đau; sức mạnh để đạt được tất cả những gì chúng ta cầu nguyện nếu chúng tốt đẹp cho tâm hồn của chúng ta; sức mạnh lớn hơn tất cả chúng ta khoan dung với sự ăn năn hối lỗi nếu chúng ta mắc tội. Một vị thánh vĩ đại, thánh Francis Xavier! Một nhà truyền giáo vĩ đại!

Thầy hiệu trưởng ngừng siết chặt tay vào nhau. đặt chúng lên trên trán, nhìn sắc sảo bên trái, bên phải đám học sinh không ở trong tầm đôi mắt đen và lạnh lùng.

Trong yên lặng, chiếc lò sưởi màu đen nhen lên ánh sáng vàng vàng. Trái tim Stephen héo đi giống như một bông hoa trong sa mạc cảm nhận được sức nóng từ gió ngoài sa mạc đến từ bệ thờ.

* * * *

— Hãy ghi nhớ những điều cuối cùng, và các con sẽ không bao giờ phạm tội, các con thân yêu của Chúa Giêxu, đây là những lời từ trong sách của Ecclesiastes, chương bảy, câu bốn mươi [5]. Nhân danh cha, con và thánh thần, Amen!

Stephen ngồi trên hàng ghế đầu tiên trong nhà nguyện. Cha Arnall ngồi tại chiếc bàn ở bên trái của điện thờ. Ông ta choàng trên vai một chiếc áo choàng lớn; khuôn mặt nhợt nhạt tái xanh của ông ấy dài ra và giọng nói của ông ấy vỡ ra vì cảm cúm. Hình dáng thầy giáo cũ của cậu, hiện ra thật lạ lùng, kéo tâm trí Stephen trở lại với những ngày tháng ở trường Clongowes: những sân chơi rộng rãi, đầy bọn con trai; cái mương trên quảng trường; nghĩa địa nhỏ bên cạnh đại lộ đầy đá vôi nơi cậu mơ được chôn ở đó; ngọn lửa lò sưởi bập bùng nhảy múa trên tường trong bệnh xá khi cậu bị ốm; khuôn mặt khắc khổ của thầy dòng Michael. Tâm hồn cậu, với những ký ức quay, trở thành tâm hồn của một đứa trẻ.

— Hỡi những con chiên của chúa Giê-xu, chúng ta tập trung ở đây hôm nay vì một khoảnh khắc ngắn ngủi xa rời thế giới vận động bận rộn bên ngoài để kỷ niệm và tưởng nhớ đến một trong những vị thánh vĩ đại nhất - ông tổ truyền đạo của người Ấn Độ, người cũng là người bảo trợ ngôi trường này - thánh Francis Xavier. Năm qua năm, những khoảng thời gian dài hơn tuổi của các em - những cậu bé yêu quý, các em có thể nhớ hoặc nhiều hơn ta có thể nhớ, những học sinh trong trường này tụ họp tại chính nhà nguyện này để tiến hành đợt trai giới tường niên trước ngày kỷ niệm vị thánh đỡ đầu. Thời gian trôi qua mang với nhiều đổi thay. Thậm chí ngay cả những thay đổi trong những năm gần đây có sự thay đổi nào mà hầu hết các em có thể nhớ được? Rất nhiều học sinh đã ngồi trên những chiếc ghế dài này cách đây vài năm bây giờ có lẽ đang ở những vùng đất xa xôi, những vùng nhiệt đới nóng bỏng hay làm việc chuyên nghiệp

trong một lĩnh vực chuyên môn hay ở các trường dòng, hoặc đang chu du khắp đại dương, hay có thể đã được Chúa gọi về với một cuộc đời khác và để hiến dâng sự phụng sự của họ cho Chúa. Thời gian vẫn trôi đi, mang đến cho họ những điều tốt và xấu, ký ức về vị thánh vĩ đại được tôn vinh bởi tất cả học sinh trong ngôi trường này được các học sinh tự hào. Họ trai giới hàng năm từ những ngày trước ngày lễ đó để tỏ lòng thành kính đến Đức Mẹ thiêng liêng, đến nhà thờ nhằm truyền cho mọi chúng sinh ở mọi lứa tuổi danh tiếng và tên tuổi của một trong những người con vĩ đại nhất của Công giáo Tây Ban Nha.

— Còn bây giờ, đâu là ý nghĩa của từ trai giới và tại sao nó được tất cả đồng ý là thông lệ tốt lành nhất cho tất cả những ai khao khát dẫn đường trước Chúa và trong con mắt của nhân loại là một cuộc sống vì Chúa đích thực? Các cậu bé thân mến, một đợt trai giới cho các cậu biết sự tạm nghỉ ngơi một chỗ thoát khỏi tránh khỏi những lo âu của cuộc sống, những lo lắng của đời thường, để khám phá trạng thái lương tâm của chúng ta, để ngẫm nghĩ về những điều thần bí của niềm tin thiêng liêng vào tôn giáo và để hiểu rõ hơn tại sao chúng ta lại ở đây trong thế giới này. Trong những ngày ngắn ngủi này, ta có ý định trình bày với các em vài suy nghĩ liên quan đến bốn điều cuối cùng này. Chúng là, như các em biết từ cuốn sách giáo lý vấn đáp, cái chết, sự phán xét, địa ngục, và thiên đàng. Chúng ta nên cố gắng hiểu chúng thật đầy đủ trong những ngày ngắn ngủi này và mang những hiểu biết đó giúp ích cho tâm hồn. Và các em thân mến, hãy nhớ rằng, chúng ta được sinh ra trong thế giới này cho một điều và chỉ một điều mà thôi: đó là thực hiện ý chí thần

thánh của Chúa và cứu rỗi linh hồn bất tử của chúng ta. Tất cả những việc khác đều không có giá trị. Chỉ riêng một việc đó là đủ, sự cứu rỗi linh hồn chúng ta. Điều gì có ích cho một người khi có được toàn bộ thế giới nếu người đó phải chịu sự mất mát linh hồn bất tử? À, các em thân mến, hãy tin tôi, không có một điều gì trong thế giới đau khổ này có thể đền bù được cho sự mất mát đó.

— Bởi vậy, ta kêu gọi các em, trong những ngày này, hãy tạm thời quên đi tất

cả những suy nghĩ đời thường, dù là nghiên cứu, vui sướng hay tham vọng, và hãy

tập trung toàn bộ vào trạng thái của tâm hồn. Ta cần nghiêm khắc nhắc nhở các em

rằng trong những ngày này, tất cả hãy có những cử chỉ hòa nhã lễ độ và

xa lánh mọi vui chơi quá khích. Dĩ nhiên, những học sinh lớn tuổi hơn sẽ thấy rằng

thông lệ này không thể vi phạm được và ta đặc biệt trông mong các thầy quản giáo

hay giới chức của hội tôn giáo Đức Mẹ Đồng Trinh và của hội tôn giáo Những Thiên

Thần sẽ nêu gương tốt cho tất cả các em.

— Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng thực hiện đợt trai giới với lòng thành kính dành cho thánh Francis bằng tất cả trái tim và tâm hồn. Chúa sẽ ban những điều tốt lành đến tất cả các em trong những năm tháng học ở đây. Thế nhưng, ngoài tất cả những điều trên, để

đợt trai giới lần này là một kỷ niệm đẹp mà các em có thể nhớ lại sau nhiều năm khi các em sau này rời ngôi trường này và có những môi trường hoàn toàn khác. Các em có thể nhớ lại trong niềm tin và lòng biết ơn và tạ ơn Chúa vì đã ban cho các em cơ hội tạo dựng nền tảng đầu tiên cho một cuộc sống văn minh, ngoan đạo, nhiệt thành, và trong sáng. Và nếu trong thời điểm này, trên những hàng ghế kia có bất cứ tâm hồn đau khổ nào, những người đã gặp phải những bất hạnh không nói thành lời khi đánh mất sự khoan dung thánh thiện của Chúa và mắc phải tội lỗi tày đình, thì ta nhiệt tâm tin tưởng và cầu xin rằng đợt trai giới này có thể là một bước ngoặt của những cuộc đời, của những linh hồn đó. Ta cầu xin Chúa, qua phẩm hạnh của người bày tỏ trung thành, thánh Francis Xavier, linh hồn đó có thể được dẫn dắt đến sự ăn năn chân thành và rằng lễ ban thánh thể trong ngày tưởng nhớ thánh Francis năm nay có lẽ là một thỏa ước lâu dài giữa Chúa và những linh hồn đó. Đối với những gì công bằng và bất công, đối với những con chiên ngoan đạo và người phạm tội, đợt trai giới này sẽ là một sự kiện khó quên.

— Những con chiên thành kính của Chúa Giê-xu, Hãy cứu tôi. Hãy cứu giúp tôi bằng sự quan tâm thiện chí, bằng chính sự hiến dâng mộ đạo, bằng thái độ thân tình. Hãy xua đuổi khỏi tâm trí các con tất cả những trần trở trần tục và chỉ nghĩ đến những điều này cái chết, sự phán xét, địa ngục, và thiên đường. Người nhớ được những điều này, ví dụ như Ecclesiastes, sẽ không bao giờ hành động sai trái. Người nhớ được những điều này sẽ luôn hành động và nghĩ đến những điều luôn ở ngay trước mặt. Người ấy sẽ có một cuộc sống tươi đẹp và một cái chết hạnh

phúc. Hãy biết và tin tưởng rằng nếu người ấy hy sinh nhiều trong cuộc sống trần tục, thì Chúa sẽ mang lại cho anh ta nhiều hơn một trăm và thậm chí một ngàn lần trong cuộc đời sắp tới, trong một vương quốc vô hạn – Những cậu bé thân mến, một lời cầu phúc ban phước lành mà ta muốn chúc bằng cả trái tim ta cho tất cả các con, nhân danh cha, con và thánh thần, Amen!

Khi cậu đi bộ về nhà cùng với những người bạn ít nói, một sự bối rối hoang mang vây quanh tâm trí cậu. Cậu chờ đợi với tâm trạng băng khuâng cho đến lúc những gì bị che giấu được lộ ra. Cậu ăn bữa tối mà chẳng thấy ngon miệng và khi bữa ăn kết thúc, những chiếc đĩa đầy mỡ nằm ngổn ngang trên bàn ăn, cậu đứng dậy và đi về phía cửa sổ dùng lưới dọn sạch những thức ăn sót lại trong miệng và liếm môi. Lúc này cậu chẳng khác một con thú nhóp nhép ngon lành sau bữa ăn. Điều này kết thúc; và một nỗi sợ hãi lò mờ bắt đầu xuyên qua màn sương mờ ảo trong tâm trí cậu. Cậu ép mặt vào tấm kính ô cửa sổ và nhìn ra ngoài con phố đang tối dần. Có những bóng người đi qua con đường này và xuyên qua ánh sáng lò mờ. Đó là cuộc sống. Những chữ cái của cái tên của Dublin đè nặng trong tâm trí cậu, đang xô đẩy nhau đầu đó với sự nhần đi nhần lại chậm chạp quê mùa. Tâm trí cậu đang phồng lên và đông lại thành đồng mỡ béo ngậy, chìm xuống sâu hơn bao giờ hết trong nỗi sợ hãi u ám, trong bóng tối âm đạm đầy hăm dọa trong khi thân thể cậu đứng đó bơ phờ và hồ thẹn, nét đăm chiêu hiện ra trong đôi mắt đen, vô dụng, rồi bời.

Ngày tiếp theo mang đến cái chết và sự phán xét, khuấy động tâm trí cậu chậm chạp từ nỗi thất vọng bơ phờ. Sự sợ hãi mơ hồ trở thành nỗi kinh hoàng của tâm hồn như là giọng nói khàn khàn của người thuyết giáo thổi cái chết vào linh hồn cậu. Cậu chịu đựng nỗi đau đớn dần vật. Cậu cảm thấy cái chết lạnh lẽo chạm tới điểm tận cùng và trườn vào tim cậu, hình bóng của cái chết phủ lên đôi mắt cậu, những điểm sáng trung tâm của bộ não tắt dần từng cái một giống như những nguồn sáng của tinh thần, giọt mồ hôi cuối cùng rỉ ra khỏi làn da, sự bất lực của thân thể sắp chết, trái tim đập yếu ớt và càng yếu ớt, gần như bị chế ngự, hơi thở, hơi thở tội nghiệp, một linh hồn con người tội nghiệp và vô dụng, thở dài thốn thức, chảy ào ào sục sôi trong cổ họng. Không ai cứu giúp! Không ai cứu giúp! Stephen – chính cậu – cái thân thể cậu đang chết dần. Phải sang thế giới bên kia với nó. Hãy đóng đinh nó trong cái hòm gỗ, cái xác chết ấy. Đưa quan tài ra khỏi ngôi nhà trên vai của những người khiêng. Quăng nó xuống dưới hồ sâu dưới mặt đất để không ai còn nhìn thấy nó, vào thế giới bên kia, để nó thối rữa, để nó nuôi những con dòi bọ và để những con chuột béo tàn phá nó.

Khi những người bạn vẫn đang đứng khóc lóc nước mắt giàn dụa ngay bên cạnh, thì linh hồn của kẻ có tội được đưa ra phán xét. Tại khoảnh khắc cuối cùng của ý thức, toàn bộ cuộc sống trần tục trôi qua trước tầm nhìn của linh hồn, trước khi nó có đủ thời gian để phản ánh lại. Thê xác đã chết và linh hồn sợ hãi đứng trước tòa phán xét. Chúa trời, Người đã quá nhân từ và rồi cũng rất công bằng. Chúa kiên nhẫn đã lâu, che chở cho những linh hồn tội lỗi, mang đến cho chúng cơ hội ăn năn hối lỗi.

Nhưng thời gian đó đã qua. Thời gian để mắc tội và để hưởng thụ, thời gian để phỉ báng chế nhạo Chúa và những lời khuyên

răn của Ngài, thời gian để coi thường Ngài, để không tuân theo những mệnh lệnh của Người, để lừa dối mọi người, để phạm hết lỗi này đến nỗi khác và để dấn đi sự tham nhũng thối nát của loài người. Nhưng thời gian đó đã kết thúc. Bây giờ đến lượt Chúa: Ngài sẽ không bị lừa dối hay đánh lừa. Mọi tội lỗi rồi sẽ hiện lên từ nơi cư ngụ của nó, sự phiến loạn nhất chống lại ý chí siêu phàm và sự hèn hạ nhất của bản tính thối nát bản cùng, sự không hoàn mỹ nhỏ nhất và sự tàn bạo nhất. Có ích gì khi trở thành một hoàng đế vĩ đại, một đại tướng vĩ đại, một người phát minh phi thường, người học có học nhất trong số những người có học? Tất cả đều như nhau khi đứng trước nơi phán xét của Chúa. Ngài sẽ ban thưởng cho điều tốt và trừng phạt điều xấu xa. Chỉ một khoảnh khắc là đủ cho một vệt linh hồn của một con người. Chỉ một khoảnh khắc sau cái chết của thân thể, linh hồn được đưa lên một chiếc cân. Sự phán xử đặc biệt kết thúc và linh hồn sẽ được đến nơi ở hạnh phúc nhất hay là rơi vào nhà tù của nơi ăn năn hối lỗi hay là bị lao thẳng xuống dưới địa ngục. Và cũng không phải tất cả điều đó. Sự phán xử của Chúa vẫn là để bào chữa trước loài người: bất chấp những ngoại lệ, vẫn còn là sự phán xử chung. Ngày thân thể đã đến. Ngày phán xét cuối cùng trong tầm tay. Những ngôi sao trên thiên đường đang rơi xuống trái đất giống như những quả sung trên cây rụng xuống vì gió lung lay. Mặt trời quyền uy nhất vũ trụ trở thành bộ quần áo sấm hối còn mặt trăng đỏ màu máu. Bầu trời như một cuộn giấy trải dài ra xa tít tắp. Tổng thiên thần Michael hoàng tử của thiên đường, xuất hiện lộng lẫy và gây ra khiếp sợ trên trời cao. Với

một bàn chân trên biển và một bàn chân trên đất liền, Người thổi chiếc kèn trompet bằng đồng thau. Ba tiếng kèn của thiên thần lấp đầy cả vũ trụ. Thời gian đang có, thời gian đã trôi qua, nhưng sẽ không còn thời gian nữa. Khi tiếng kèn cuối cùng cất lên, tất cả những linh hồn của nhân loại đi về hướng thung lũng của Đức chúa Trời, giàu có và nghèo đói, quyền quý và giản dị, khôn ngoan và ngu dốt, tốt và xấu. Linh hồn của tất cả những người đã từng tồn tại, linh hồn của tất cả những người chưa được sinh ra, tất cả là con trai con gái của Adam, tất cả được tập hợp lại vào ngày phán xét tối cao. Hãy nhìn kia! Quan tòa tối cao đang đến! Không còn chúa của những con chiên hèn mọn, không còn là Giê-su của người Nazareth nhu mì, không còn là người đàn ông của nỗi buồn, không còn là người chăn chiên. Người đang cưỡi mây bay đến, trong vẻ uy nghi đầy sức mạnh, hộ tống Người là chín đội hợp xướng thiên thần, các thiên thần và tổng thiên thần, chức vương, quyền lực và đức hạnh, ngai vàng và sự thống trị, tiểu thiên sứ và thiên thần tối cao, Đức Chúa Trời, Thượng Đế. Người nói: Giọng Người vang xa thậm chí ra khỏi giới hạn của không gian vũ trụ, thậm chí xuống vực sâu vô tận. Vị quan tòa tối cao, từ lời nói của Ngài sẽ không và không thể có sự phản kháng. Ngài kêu gọi sự công bằng, ra lệnh cho họ bước vào vương quốc với hạnh phúc bất diệt chờ đón họ. Ngài nói đến sự bất công, kêu lên trong cương vị oai nghiêm: Những điều đáng nguyên rủa của tôi, hãy rời bỏ tôi đi để rơi vào trong ngọn lửa bất diệt dành cho con quỷ và những thiên thần xấu xa. Ồ, một sự đau đớn đáng thương của những tội đồ! Bạn bè chia cắt bạn bè, trẻ em tan nát vì cha mẹ, chồng đau khổ vì vợ. Tội đồ đáng thương giơ đôi tay về phía những người

làm đã làm tội đồ hạnh phúc trên thế giới trần tục, tới những người hiếu thảo mà có thể đã bị tội đồ chế giễu, tới những người đã khuyên giải và cố gắng dẫn dắt tội đồ đi đúng hướng, tới một người đồng môn tốt bụng, tới em gái đáng yêu, tới cha mẹ những người thương yêu của tội đồ. Những đã quá muộn: sự công bằng ngoạn mục đi khỏi những linh hồn đáng thương còn bây giờ xuất hiện trước mọi người là những nhân vật với hình thù ghê gớm xấu xa. Ồ, người là kẻ giả nhân giả nghĩa, một kẻ đạo đức giả, Ồ, người phô ra thế giới một khuôn mặt tươi cười trong khi linh hồn người như một đầm lầy của sự kinh tởm, nó sẽ đến với người ra sao trong cái ngày khủng khiếp ấy?

Và ngày này sẽ đến, có thể đến và chắc chắn đến: ngày của cái chết và sự phán xử. Nó định ngày cho một người chết và sau cái chết là sự phán xét. Cái chết là chắc chắn. Khi nào chết và chết như thế thì không được biết, do bệnh tật kéo dài hay một tai nạn rủi ro. Con trai của Chúa đến vào lúc ta không mong đợi. Vì vậy hãy sẵn sàng tại mọi thời điểm, coi rằng ta có thể chết bất kỳ cứ lúc nào. Cái chết là sự kết thúc của tất cả chúng ta. Cái chết và sự phán xét, mang vào thế giới bằng những tổ tông truyền của chúng ta, là những chiếc cổng tối đen đóng lại sự tồn tại trần tục của chúng ta, những cánh cổng mở ra những điều chưa biết và vô hình, những cánh cửa mà mọi linh hồn phải đi qua, đơn độc, không ai cứu giúp, không bạn bè, anh em cha mẹ hay thầy giáo, cô đơn và lo sợ. Hãy để suy nghĩ đó luôn trong tâm trí và như vậy chúng ta không thể phạm tội. Cái chết, một nỗi kinh hoàng của tội nhân, là một khoảnh khắc cầu phúc cho anh

ta bước vào con đường đúng đắn, hoàn thành trách nhiệm với cuộc sống, tham gia vào những buổi cầu nguyện buổi sáng và buổi tối, thường xuyên đến gần lễ ban thánh thể và làm những việc tốt, nhân từ và khoan dung. Cho những con chiên mộ đạo có đức tin vào công giáo, với những người chính nghĩa, cái chết không gây ra sự kinh hoàng. Có phải là Addison nhà văn Anh vĩ đại, người mà trong những giờ phút cuối đời, cho mời đến vị bá tước trẻ độc ác của vùng Warwick và để anh ta chứng kiến một người theo đạo Cơ đốc tìm đến điểm kết thúc như thế nào? Ông ta và chỉ mình ông ta, con chiên ngoan đạo tin vào Chúa, mới có thể nói với trái tim:

Ồ thế giới bên kia, đâu là chiến thắng của người?Ồ cái chết, đâu là nỗi thống khổ của người?

Mọi từ ngữ là dành cho cậu. Chống lại tội lỗi của cậu, xấu xa và huyền bí, toàn bộ sự giận dữ của Chúa hướng vào cậu. Con dao của người thuyết giáo đã thọc sâu vào lương tâm bị bóc trần của cậu và giờ đây cậu cảm thấy lương tâm đang day dứt trong tội lỗi. Đúng, người thuyết giáo đã đúng. Đã đến lượt Chúa. Giống

như một con thú trong hang ổ của nó, linh hồn cậu nằm xuống trong sự rác rưởi của nó nhưng tiếng kèn trompet của các thiên thần đã đưa cậu từ trong bóng tối của tội lỗi ra ngoài ánh sáng. Ngôn từ của sự bất hạnh kêu lên bởi các thiên thần đã phá tan trong phút chốc sự bình yên tự phụ trong cậu. Những cơn gió

của ngày cuối cùng thổi qua tâm trí cậu, những tội lỗi của cậu, những đôi mắt đưa tình của gái điếm trong sự tưởng tượng

của cậu, biến mất trước cơn cuồng phong, kêu chít chít giống như con chuột đang sợ hãi nằm rúc vào đồng tóc rối bời.

Khi băng qua quảng trường và trở về nhà, tiếng cười lẳng lơ đã thỏa của một cô gái lọt vào đôi tai nhạy cảm của cậu. Tiếng cười lẳng lơ xuyên vào tim cậu mạnh

hơn cả một tiếng kèn trompet, và không dám ngược mắt lên, cậu quay sang một bên để nhìn khi cậu đi vào bóng tối của những cây bụi lộn xộn. Sự tủi thẹn dâng lên từ trái tim day dứt và tràn ngập hoàn toàn con người cậu. Hình ảnh của Emma xuất hiện trước mặt cậu, và dưới đôi mắt cô ấy, một lần nữa cơn lũ xấu hổ chảy xô vào tim cậu. Giá mà cô ấy biết những gì tâm trí cậu đã dành cho cô ấy hay ham muốn thú tính xé tan và dẫm nát sự ngây thơ của cô ấy! Đó có phải là tình yêu trẻ con không? Điều đó có lịch sự với phụ nữ không? Nó có lẳng mạn và thi vị không? Những cuộc ăn chơi trác táng như bản của cậu thật đáng tởm. Những bức ảnh trong hộp phủ đầy bồ hóng cậu giấu trong ống khói lò sưởi và sự hiện diện của sự ngượng ngùng và tính phóng dăng rứt rứt cậu có những lúc phạm tội trong ý nghĩ và việc làm; những giấc mơ kỳ quái; con người là những sinh vật giống như khỉ và các cô gái điếm với những đôi mắt ngọc sáng long lanh. Những lá thư dài thô lỗ cậu đã viết trong niềm vui của sự xung tội và đã bí mật mang theo trong nhiều ngày để rồi khi màn đêm bao phủ, cậu lại quàng chúng vào đám cỏ cây ở góc ruộng hay ở dưới cánh cửa không bản lề hay trong vại hốc tường của hàng rào ngăn cách nơi một cô gái có thể bất chợt nhìn thấy chúng khi cô ấy đi qua và đọc chúng một cách bí mật. Điên rồ! Điên rồ! Có lẽ nào cậu đã làm những việc như vậy? Trán cậu

lắm tấm toát mồ hôi lạnh khi những ký ức tội lỗi đặc quánh trong đầu cậu.

Khi sự tủ nhục xấu xa đã đi qua, cậu cố gắng động viên cái linh hồn yếu ớt hèn hạ ấy. Chúa và Đức Mẹ đồng trinh ở quá xa cậu: Chúa trời quá vĩ đại và

ngghiêm khắc còn Đức mẹ lại quá trong sạch và thánh thiện. Nhưng cậu tưởng tượng cậu đứng cạnh Emma trong một khu đất rộng, khiêm nhường trong những giọt nước mắt, cúi xuống và hôn khuỷu tay áo cô ấy.

Trong một khu đất rộng dưới bầu trời ban đêm sáng dịu nhẹ, một đám mây trôi về phía tây trên nền trời xanh nhạt, những đứa trẻ đã mắc tội đứng bên nhau. Lỗi lầm của chúng đã xúc phạm nghiêm trọng vẻ uy nghi của Chúa mặc dù đó chỉ là lỗi lầm của hai đứa trẻ; nhưng nó đã không xúc phạm cô với vẻ đẹp “không giống với vẻ đẹp trần tục, nguy hiểm khi nhìn vào, mà giống như ngôi sao buổi sáng: sáng sủa và du dương”. Cố nắm lấy tay cậu, tay trong tay, và nói, nói với trái tim họ:

— Cầm tay nhau đi! Stephen và Emma. Một buổi tối thật đẹp trên thiên đường. Các người đã phạm tội nhưng các người bao giờ cũng là con của chúa. Đó là một trái tim thương yêu một trái tim. Cầm tay nhau đi!, những đứa con yêu dấu của chúa, và các con sẽ hạnh phúc bên nhau, trái tim các con sẽ yêu thương lẫn nhau.

Nhà nguyện tràn ngập ánh sáng mờ đỏ xuyên qua khe hở giữa bức màn che và khung kính trượt, một tia sáng nhọt nhọt

xuyên vào giống như một ngọn giáo và chạm vào những chiếc chân nến bằng đồng thau chạm nổi, phản chiếu lại bề thờ thành một ánh sáng lập lờ giống như áo giáp của các thiên thần khi xung trận.

Mưa đang đổ xuống nhà nguyện, xuống khu vườn, xuống ngôi trường. Nó sẽ mưa mãi mãi, rì rào yên lặng. Nước sẽ dâng lên từ từ, ngập bãi cỏ và bụi cây, ngập những hàng cây và những ngôi nhà, ngập các công trình tưởng niệm và các đỉnh núi. Mọi sinh vật sẽ ngừng hoạt động trong yên lặng: chim chóc, con người, voi, lợn, trẻ em: những thi hài câm lặng lênh bênh giữa những đống phế thải của thế giới. Bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, cơn mưa sẽ đổ nước xuống cho đến khi nước mưa che phủ toàn bộ bề mặt của trái đất.

Hoàn toàn có thể! Tại sao lại không nhỉ?

— Địa ngục đã phóng thích linh hồn của nó và mở miệng rộng ra vô hạn - Hỡi những con chiên ngoan đạo của Chúa Giê-xu, đó là những lời trong cuốn sách của Isaias, chương thứ năm, dòng thứ mười bốn. Nhân danh Cha Con và thánh thần, Amen!

Người thuyết giáo lấy một chiếc đồng hồ không dây từ trong túi áo xu-tan, im lặng quan sát mặt đồng hồ trong giây lát, đặt nó nhẹ nhàng trước mặt, trên bàn.

Ông ta bắt đầu nói bằng giọng nói nhẹ nhàng.

— Các con thân mến! Như các em đã biết, Adam và Eve là cha mẹ đầu tiên của chúng ta, và các con sẽ nhớ lại rằng họ được Chúa tạo ra là để thay thế vị trí trên thiên đường khuyết đi do sự sụp đổ của sao Mai mà đám thiên thần nổi loạn. Chúng ta được kể rằng, Sao Mai là con trai của buổi sáng, một thiên thần cường tráng và lòng lẫy; cho dù ông ta thất bại. Sự sụp đổ của Sao Mai kéo theo một phần ba số thần trên thiên đường: Sao Mai thất bại đã bị ném thẳng xuống địa ngục cùng với những thiên thần nổi loạn khác. Tội của ông ta là gì chúng ta không thể nói được. Các chuyên gia về thần học cho rằng đó là tội tự phụ, kiêu ngạo, những suy nghĩ đầy tội lỗi được hình thành trong chốc lát: Tôi sẽ không phục tùng. Thời điểm chốc lát đó đã huỷ diệt của ông ta. Ông ta chống lại quyền năng của Chúa bằng suy nghĩ đầy tội lỗi trong phút chót và Chúa đã ném ông ta từ thiên đường xuống địa ngục mãi mãi.

— Sau đó Chúa đã tạo ra Adam và Eve và đặt xuống vườn Eden trên một vùng đồng bằng rộng lớn của Damascus, khu vườn đáng yêu đó lòng lẫy rực rỡ với màu sắc và ánh mặt trời, cây cối um tùm đầy sức sống. Hoa quả của trần gian ban tặng họ hào phóng: thú vật và chim chóc là những bày tôi trung thành của họ. Họ không biết đến những thú nhục dục xấu xa mà chúng ta thừa kế: bệnh tật, nghèo đói và cái chết: tất cả điều đó là sự vĩ đại và hào phóng Chúa có

thể làm cho họ. Nhưng có một điều kiện kèm theo do Chúa đặt ra cho họ: nghe theo lời của Chúa. Họ không được ăn trái cấm.

— Than ôi!, những cậu bé đáng yêu, họ cũng thất bại. Con quý, một thiên thần ánh sáng, con trai của buổi sáng, ma quý xấu xa mang hình dạng của một con rắn là kẻ không ngoan nhất trong những con thú trong vườn. Nó đồ kỵ với họ. Nó, một kẻ thất bại vĩ đại, không thể chịu đựng được khi nghĩ về người đàn ông đó, một tạo vật bằng đất, sẽ chiếm giữ gia sản thừa kế mà ông ta bị tước đoạt vĩnh viễn vì tội lỗi đã gây ra. Nó tiến đến người đàn bà, một kẻ yếu đuối hơn, để rót những lời hùng biện đầy thuốc độc vào tai bà, hứa hẹn với bà - Ôi, hãy báng bỏ lời hứa đó! – rằng nếu bà ta và Adam ăn trái cấm, họ sẽ trở thành thần thánh, hay đúng hơn chính là Chúa. Eve đầu hàng trước các mưu đồ đó. Bà ta ăn trái táo đó và đưa nó cho Adam - người không có đủ dũng khí để chống lại bà ta. Cái lưỡi độc địa của quỷ Xa-tăng đã hiệu nghiệm và họ thất bại.

— Và sau đó, giọng nói của Chúa vang lên trong khu vườn đó, gọi người nặn ra các sinh linh đến và Michael, hoàng tử của thiên đường, với thanh gươm lửa trên tay, xuất hiện trước đôi trai gái tội lỗi và đẩy họ từ vườn Eden xuống thế giới, một thế giới của khổ đau và chiến tranh, của tàn nhẫn và thất vọng, của lao động nặng nhọc và gian khổ, để kiếm miếng ăn trong mồ hôi và nước mắt. Nhưng sau đó, Chúa thật khoan dung nhân từ và độ lượng! Chúa cảm thương cha mẹ tội nghiệp của chúng ta và hứa rằng Ngài sẽ phái xuống từ thiên đường một người giúp cải tạo họ, làm cho họ lại trở thành con của chúa và là người thừa kế vương quốc thiên đường: Và chính người đó, Chúa cứu thế loài người sa ngã, là Con Trai của chúa Trời, Người thứ Hai của Chúa Ba ngôi, Lời Vĩnh Hằng.

— Ngài đến. Ngài đã được sinh ra từ sự trinh tiết nguyên vẹn, Đức mẹ Ma ria là mẹ đồng trinh. Chúa được sinh ra trong một chuồng bò xơ xác ở Jerusalem và sống như một người thợ mộc giản dị trong ba mươi năm cho tới thời điểm sứ mệnh của Ngài đến. Và sau đó, tràn đầy tình yêu con người, Ngài đã đi và gọi con người đến để nghe lời phúc âm mới.

— Họ có nghe không? Có, họ lắng nghe nhưng không nghe thấy. Chúa bị bắt và bị trói lại giống như những kẻ phạm tội khác, bị chế giễu như một thằng ngốc, bị mang ra cho toàn dân thiên hạ xem như một kẻ trộm, bị quất năm ngàn roi, đội trên đầu một vòng hoa đầy gai, bị đẩy ra đường bởi tầng lớp dân đen Do Thái hèn hạ và bọn lính La Mã, bị lột quần áo ra và treo trên giá treo cổ và sườn bị đâm thủng bằng một cây thương. Từ thân thể đầy thương tích của Chúa của chúng ta, máu và nước chảy ra không ngớt.

— Mặc dù vậy, trong những giờ phút đau đớn tột cùng đó, Chúa Cứu Thế của chúng ta lại tỏ lòng trắc ẩn đối với nhân loại, chúng sinh. Trên ngọn đồi Calvary nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh vào thập tự, Ngài tìm ra nhà thờ Cơ đốc mà đối diện với nó các cánh cửa của địa ngục không thể thắng thế. Ngài tìm nó trên phiến đá già và trao cho nó sự khoan dung của Ngài với bánh thánh và vật hiến tế và hứa rằng nếu con người tuân theo điều răn của nhà thờ của Ngài, họ sẽ bước vào một cuộc sống bất diệt; nhưng nếu, sau tất cả những điều Chúa đã làm cho họ, họ vẫn cố

tình có sự ác độc thì vẫn còn lại cho họ sự đau khổ bất diệt, đó là Địa ngục.

Giọng của người thuyết giáo hạ thấp dần xuống. Ông ta tạm nghỉ, nắm hai bàn tay lại một lúc rồi buông ra. Sau đó ông lại tiếp tục:

— Bây giờ, chúng ta cố gắng trong một lát để hiểu rõ, càng sâu sắc càng tốt, về trạng thái nguyên thủy của nơi cư ngụ của những kẻ có tội khi bị chúa phán xét và trừng phạt mãi mãi. Địa ngục là nhà tù tối tăm, u ám, nồng nặc mùi hôi thối, nơi cư ngụ của yêu ma ác quỷ và những linh hồn sa đọa, đầy lửa và khói. Sự chật chội của nhà tù này thiết kế theo ý Chúa để trừng phạt những người cự tuyệt lại luật lệ của Ngài. Trong các nhà tù ở cuộc sống trần tục, những tù nhân có tối thiểu là một chút không gian tự do để di chuyển trong bốn bức tường của phòng giam hay trong khu vườn tối tăm của nhà tù. Địa ngục không như vậy. Ở đó, vì số lượng quá lớn của những linh hồn bị đày đọa xuống, tù nhân bị xếp thành đống trong nhà giam tồi tệ của họ. Người ta nói rằng những bức tường ở đây dày bốn ngàn dặm: và toàn bộ tù nhân bị trói buộc và vô dụng đến mức như. Thánh Anselm viết trong cuốn sách của ngài về Sự So Sánh, họ thậm chí không thể lấy ra con dòi bỏ gặm nhắm mắt họ.

— Họ nằm trong bóng tối bên ngoài. Hãy nhớ rằng, ngọn lửa địa ngục không phát ra một chút ánh sáng nào. Vì theo mệnh lệnh của Chúa, ngọn lửa trong lò sưởi của người Babylon mất đi sức nóng nhưng không mất đi ánh sáng của nó, vì theo mệnh lệnh

của Chúa, ngọn lửa của địa ngục duy trì được cường độ sức nóng nhưng lại cháy mãi trong bóng tối. Nó chính là cơn bão không bao giờ ngừng của bóng tối, những ngọn lửa tối đen và khói đen của lưu huỳnh đang cháy, giữa nơi có những cơ thể chồng chất lên nhau, thậm chí không có cả một chút không gian. Trong tất cả những tai họa thì tai họa mà mảnh đất của các Pharaon đã phải hứng chịu chính là chìm trong bóng tối kinh hoàng. Sau này, chúng ta nên đặt tên gì cho bóng tối của địa ngục không phải kéo dài trong ba ngày mà mãi mãi?

— Sự kinh hoàng của nhà tù chật hẹp và tối tăm này tăng lên bởi mùi hôi thối khủng khiếp. Toàn bộ rác rưởi thối tha của thế giới tràn tục, tất cả đồ phế thải và cặn bã của thế giới đều dồn về đó giống như dồn về một miệng cống khổng lồ. Cả lưu huỳnh bị đốt cháy với số lượng lớn nữa cũng lấp đầy địa ngục bằng mùi hôi thối của nó; và chính thân thể của những linh hồn cũng bốc lên những mùi hôi khắm độc hại. Như thánh Bonaventure nói thì chỉ cần một thân xác trong số đó cũng có thể lây lan bệnh dịch cho cả thế giới. Không khí của thế giới thực tại này vốn là môi trường tinh khiết trong lành trở nên bẩn thỉu và không thể thở được nếu như bị đóng chặt. Vậy thì các con hãy suy nghĩ xem đâu là cái dơ bẩn nhất trong không khí của địa ngục. Hãy thử hình dung một xác chết hôi thối kinh tởm đang bị phân hủy trong mồ, như một khối chất lỏng nhầy nhụa hôi thối bẩn thỉu. Hãy thử hình dung một xác chết, một nạn nhân, những đồng lửa, bị phá hủy bởi ngọn lửa lưu huỳnh và xông lên mùi khói phân hủy tanh hôi khủng khiếp. Và sau đó, hãy tưởng tượng mùi hôi thối kinh tởm này được nhân lên một triệu lần và một triệu lần nữa, từ hàng

tỷ hàng tỷ xác súc vật chết quy lại một chỗ trong bóng tối bản
thủ, một đồng thân thể thối rữa bốc mùi. Hãy tưởng tượng tất cả
những điều này, và các con sẽ có vài khái niệm về sự khủng
khiếp hãi hùng của địa ngục hôi thối.

— Nhưng dù sao mùi tanh hôi này không phải là điều
khủng khiếp nhất, mà là sự hành xác mà linh hồn phải chịu
đựng. Việc hành xác trên ngọn lửa là hình phạt kinh hãi nhất mà
những kẻ bạo chúa đã từng hành hạ tra tấn bề tôi. Hãy đặt ngón
tay của các con một lúc trên ngọn lửa của cây nến và các con
sẽ cảm nhận được nỗi đau khi bị tra tấn bằng lửa. Nhưng ngọn
lửa cuộc sống trần gian được Chúa tạo ra để mang lại lợi ích cho
con người, để duy trì cho con người cuộc sống có ánh lửa và
giúp con người trong nghệ thuật hữu ích. Ngược lại, Chúa tạo ra
ngọn lửa của địa ngục lại có một mục đích hoàn toàn khác là để
hành hạ và trừng phạt những tội đồ ngoan cố. Ngọn lửa trong
cuộc sống đời thường của chúng ta cũng nhiều hơn hoặc ít hơn tùy
thuộc vào vật thể nó tấn công để bắt lửa hay không, vì thế mà con
người thậm chí đã thành công trong việc phát minh ra các hóa chất
để ngăn cản hay làm mất tác dụng của nó. Nhưng lưu huỳnh đốt
ở dưới địa ngục là một loại chất được thiết kế đặc biệt để đốt
cháy mãi mãi và mãi mãi với những con thịnh nộ không nói
thành lời. Hơn nữa, ngọn lửa đời thường của chúng ta bị tiêu hủy
ngay khi đang cháy, vì thế nó càng mãnh liệt bao nhiêu thì thời
gian cháy càng ngắn bấy nhiêu; nhưng ngọn lửa dưới địa ngục thì
duy trì lâu dài khi cháy và mặc dù nó cháy vô cùng mãnh liệt
nhưng nó tồn tại mãi mãi như vậy.

— Quay trở lại ngọn lửa trong thế giới đời thường của chúng ta, không cần biết nó mãnh liệt hay lan rộng đến mức nào nhưng nó luôn luôn bị giới hạn còn những hồ lửa dưới địa ngục không có giới hạn, không có biên giới và không có đáy. Chính ma quỷ khi được một quân nhân hỏi đã thú nhận rằng nếu toàn

bộ quả núi bị ném xuống đại dương đang sôi sùng sục của địa ngục thì nó sẽ chỉ cháy lên trong một lát giống như một mẩu sáp nến. Và ngọn lửa khinh khủng này sẽ không chỉ làm đau đớn thân thể tội lỗi ở bên ngoài, mà còn thiêu đốt linh hồn trong địa ngục.Ồ, thật tội tệt khi có quá nhiều sinh linh khổ hạnh! Máu trong mạch máu sôi lên sùng sục, những bộ óc sôi sùng sục, trái tim ở trong lồng ngực phồng lên và nổ tung, ruột gan bị đốt cháy thành tro bụi, còn đôi mắt cháy rừng rực như những quả bóng kim loại nóng chảy.

— Tuy nhiên những gì ta vừa nói về sức mạnh, tính chất và sự không giới hạn của ngọn lửa chẳng có ý nghĩa gì so với cường độ mãnh liệt của nó, một cường độ được lựa chọn để làm công cụ trừng phạt thể xác cũng như linh hồn. Nó là ngọn lửa trực tiếp cháy lên sức mạnh của Chúa, không chỉ thể hiện chức năng của chính nó mà còn như một công cụ thần thánh để trả thù. Nếu như nước rửa tội gột sạch linh hồn cũng như cơ thể, thì ngọn lửa lại trừng phạt cả thể xác và tinh thần. Mọi cảm giác của cơ thể và của linh hồn đều bị tra tấn: đôi mắt với ánh tối đen thăm khốc, cái mũi ngửi thấy mùi hôi thối tởm lợm, đôi tai ngập trong tiếng gào thét, la hét, chửi rủa; lưỡi nếm những vị hôi hám, thối tha tởm lợm, rác rưởi bắn thủ không thể tả xiết, xúc giác

ngập trong đau đớn của đỉnh, gậy nhọn, và tia lửa tàn nhẫn. Và qua những nỗi thống khổ mà các giác quan phải chịu đựng, những linh hồn tội lỗi bị hành hạ thường xuyên không ngớt chịu phạt này đến hình phạt khác bằng những ngọn lửa rừng rực cháy dưới vực sâu thăm thẳm vì đã xúc phạm đến vẻ uy nghi của Đức Chúa trời và bị đẩy vào cơn thịnh nộ bằng hơi thở giận dữ của đáng tội cao.

— Cuối cùng, sự kinh hoàng và nỗi khổ tột cùng của nhà tù ma quái tăng lên cùng với chính những linh hồn tội lỗi. Cái ác trên mặt đất là sự độc hại đến nỗi ngay cả cây cối, theo bản năng, phải rút lui trước những gì có thể làm hại chúng. Dưới địa ngục mọi luật lệ đều bị đảo lộn- không có khái niệm của gia đình hay đất nước, của ràng buộc hay những mối quan hệ. Linh hồn gào thét la ó lẫn nhau, linh hồn này gào thét chửi bới linh hồn khác, những đau đớn cuồng bạo của chúng càng mạnh hơn bởi sự hiện diện của cường độ đau đớn khủng khiếp và những cơn thịnh nộ. Mọi ý thức của lòng nhân đạo bị lãng quên. Những tiếng gào thét của những tội đồ vang vọng tới mọi ngóc ngách của vực thăm bao la không có giới hạn. Những cái mồm của linh hồn tội lỗi đầy những lời phỉ báng chống lại Thượng Đế và đầy những lời nguyên rủa căm phẫn những linh hồn cùng cảnh ngộ. Ngày xưa, có một tục lệ để trừng phạt những kẻ dám giương tay giết cha mình, bằng cách dìm kẻ đó xuống đại dương sâu thẳm trong một bao tải có chứa một con gà trống, một con khỉ và một con rắn. Mục đích của những người làm ra luật lệ đó, xem ra quá tàn ác trong thời đại chúng ta, là để trừng trị những kẻ phạm tội bằng sự đau đớn và căm ghét. Nhưng sự bạo tàn của những thú vật xấu xa

có là gì khi so sánh với những cơn chửi rửa thịnh nộ phát ra từ những đôi môi khô nẻ và cổ họng đau đớn của những linh hồn tội lỗi dưới địa ngục khi chúng nhìn đồng bọn đang trong sự đau đớn tột cùng, những kẻ đã tiếp tay cho chúng phạm tội lỗi, những kẻ mà ngôn từ của chúng gieo mầm cho những suy nghĩ xấu xa đang tồn tại trong đầu họ, những kẻ đã vô liêm sỉ dẫn dắt chúng đến với tội lỗi, những kẻ bằng đôi mắt đầy quyến rũ lôi kéo chúng ra khỏi con đường đến với đức hạnh. Chúng trở nên thù địch với những kẻ đồng lõa, mắng nhiếc và nguyên rửa chúng. Nhưng chúng lại tuyệt vọng bất lực và không được giúp đỡ: giờ đã quá muộn để ăn năn hối cải.

— Cuối cùng hãy nghĩ đến nỗi đau khổ ghê gớm của những linh hồn tội lỗi, kẻ xúi giục hay kẻ bị xúi giục, cùng với tma quỷ. Bọn ma quỷ này sẽ gây đau khổ cho những linh hồn tội lỗi bằng hai cách, bằng bộ dạng ghê sợ và bằng những lời nguyên rửa. Chúng ta có thể không hình dung nỗi ma quỷ kinh tởm đến thế nào. Thánh Catherine ở Siena đã một lần nhìn thấy ma quỷ. Ngài đã viết rằng thà phải đi bộ trên than hồng trong suốt cả cuộc đời còn hơn phải nhìn vào ma quỷ ghê sợ trong chốc lát. Những con quái vật đó, đã từng là những thiên thần tuyệt đẹp, trở nên ghê gớm và xấu xí mặc dù trước đó chúng vô cùng xinh đẹp. Chúng nhìn mỉa mai và chế nhạo những linh hồn sa đọa do chúng gây ra. Có phải là chúng, những con quỷ xấu xa đã góp tiếng nói lương tâm trong địa ngục. Tại sao ta phạm tội? Tại sao ta lắng nghe những lời cám dỗ của bạn bè? Tại sao ta lại quay lưng lại với việc cầu nguyện ngoan đạo và những việc làm có ích? Tại sao ta không lẫn tránh những thói hư tật xấu đầy tội

lỗi? Tại sao ta không xa rời người bạn xấu xa đó? Tại sao ta không từ bỏ thói quen dâm dục vô đạo đức? Tại sao ta không lắng nghe những lời khuyên can của giáo sĩ nghe xưng tội? Tại sao ta không, thậm chí ngay sau lần phạm tội đầu tiên hay thứ hai, thứ ba, thứ tư, hay thứ một trăm, ăn năn từ bỏ những con đường tội lỗi ma quỷ để quay về với Chúa người duy nhất chờ đợi những lời thú tội chân thành và sẵn sàng giải cứu ta ra khỏi biển cả của tội lỗi? Còn bây giờ thời gian cho sự ăn năn hối cải đã trôi qua. Thời gian hiện hữu, thời gian đã trôi qua nhưng thời gian sẽ không quay trở lại! Thời gian để phạm tội trong bí mật, để tự cho phép mình hưởng thụ sự lười nhác và tự phụ, để thêm muốn những việc làm bất chính, để đầu hàng trước những cám dỗ hèn hạ, để sống như những con thú trong rừng, thậm chí còn tệ hại hơn những con thú mà không có lý do gì để dẫn đường cho chúng: thời gian đã trôi qua, và thời gian đã hết. Chúa nói với ta bằng rất nhiều giọng nói, nhưng ta đã không lắng nghe. Ta đã bóp chết lòng tự phụ và sự giận dữ trong tim ta, ta đã không sửa chữa những việc làm xấu xa, ta đã không tuân theo lời răn dạy của nhà thờ và cũng không thực hiện những bổn phận trách nhiệm tôn giáo, ta đã không rời xa những người bạn xấu xa, ta đã không tránh được những cám dỗ nham hiểm. Chúng là ngôn ngữ xảo quyệt của những kẻ độc ác, những lời nói cay độc nham hiểm của lòng căm phẫn và sự ghê tởm. Của sự ghê tởm, đúng vậy! Thậm chí bọn ma quỷ cũng mắc tội, một sự nổi loạn của những kẻ hiểu biết. Và chúng, bọn ma quỷ độc ác, sự ghê tởm và căm phẫn phải tránh xa những tội lỗi không thể nói thành lời mà loài người hèn kém làm tổn thương và làm vắn đục thánh đường của Chúa Thánh thần, làm mờ đục và ô uế bản thân.

—Ồ, những con chiên ngoan đạo bé bỏng. Ta mong rằng không ai trong chúng ta phải nghe thứ ngôn ngữ đó. Ta mong muốn rằng chuyện đó sẽ không xảy ra trong đời chúng ta! Trong ngày cuối cùng khủng khiếp, ta nhiệt thành cầu Chúa rằng không một linh hồn của những ai đang ở trong nhà nguyện này hôm nay lại rơi vào đồng hỗn độn của các sinh vật đáng thương mà Chúa trời muốn mãi mãi ngoài tầm quan sát của Người, rằng không một ai trong chúng ta có thể nghe thấy câu nói ruồng bỏ khủng khiếp: Sự nguyên rửa hãy rời khỏi ta để rơi vào ngọn lửa bất diệt dành cho ma quỷ và các thiên thần tội lỗi!

Stephen đi xuống giữa hai hàng ghế của nhà thờ, đôi chân cậu run lẩy bẩy và da mặt cậu tái xanh mấp máy run run như thể bị những ngón tay ghê sợ của ma quỷ sờ vào. Cậu băng qua cầu thang đi vào trong hành lang dọc theo những bức tường trên đó có treo rất nhiều áo choàng và áo mưa giống như treo những tội nhân trên giá treo cổ, không có đầu, máu nhỏ giọt và biến dạng. Mỗi bước đi Stephen lo lắng rằng mình đã chết, rằng linh hồn cậu méo xệch so với hình dáng bề ngoài của cậu, rằng cậu đang lao thẳng đầu vào khoảng không vô tận.

Cậu không thể đứng vững trên sàn nhà bằng đôi chân của mình và nặng nề ngồi xuống bàn của mình, mở một quyển sách và đọc nghiêng ngáu một trang ngẫu nhiên. Mọi từ ngữ đều dành cho cậu. Đúng rồi. Chúa toàn năng. Chúa có lẽ đang gọi tên cậu, gọi tên cậu khi cậu ngồi xuống bàn, trước khi cậu có được ý thức là sẽ bị triệu ra để phán xét. Chúa đã gọi cậu. Đúng không nhỉ?

Điều gì đang xảy ra vậy? Đúng không nhỉ? Cơ thể cậu co rút lại như khi chạm phải lưỡi lửa nhọn hoắt, bị làm khô đi như thể bị cuốn vào vòng xoáy của dòng không khí nóng bức ngột ngạt khó thở. Stephen đã chết. Đúng vậy. Cậu đã bị xử tội. Một cơn sóng lửa chạy xuyên qua cơ thể cậu: lần thứ nhất. Lại một đợt sóng nữa. Bộ óc cậu sôi sục trong hộp sọ nứt toác. Lại đợt sóng lửa nữa. Ngọn lửa bùng lên từ hộp sọ cậu giống như một tràng hoa, những tiếng kêu như tiếng nói cười:

— Địa ngục! Địa ngục! Địa ngục! Địa ngục! Địa ngục! Những tiếng la hét ngay cạnh Stephen:

— Dưới địa ngục.

— Ta dám chắc, cậu ta đã ở dưới địa ngục.

—Dám chắc không. Cậu ta đưa tất cả chúng ta vào nỗi sợ hãi ghê người.

Stephen yếu ớt tựa lưng vào bàn. Cậu chưa chết. Chúa vẫn còn tha thứ cho cậu. Cậu vẫn còn tồn tại trong một thế giới quen thuộc của trường học. Ông Tate và

thằng Vincent Heron vẫn đứng ở cửa sổ đang cười nói đùa nhau; cùng nhìn ra ngoài trong tiết trời mưa lạnh ẩm đậm, lắc lắc cái đầu.

— Ta mong là bầu trời sẽ nhanh tạnh mưa và phong quang trở lại. Ta đã có hẹn đi dã ngoại bằng xe đạp cùng với vài bạn ta ở

Malahide. Nhưng đường sẽ vẫn rất lầy lội.

— Trời có thể sẽ quang tạnh, thưa thầy.

Đó là những giọng nói cậu biết rất rõ, những lời nói thường ngày, sự yên tĩnh của lớp học khi tất cả mọi tiếng nói cười tạm dừng, tiếng gia súc đang gặm cỏ non tràn vào lớp học giống như khi những học sinh khác đang lặng lẽ tốp tếp ăn bữa trưa, ru ngủ linh hồn đau đớn vật vã của cậu.

Vẫn còn thời gian. Ôi Đức mẹ Mary, nơi nương náu của những tội nhân, làm ơn nói giùm với Chúa! Ôi, Đức mẹ đồng trinh, cứu thoát cậu ấy ra khỏi vực thẳm của cái chết!

Bài học tiếng Anh bắt đầu với một câu chuyện lịch sử. Những nhân vật dòng dõi hoàng gia, sủng thần, các mưu đồ, giám mục, trôi qua như những bóng ma yên lặng đằng sau những vở bọc bằng những cái tên. Tất cả đều đã chết: tất cả đều bị phán xét. Có ích gì khi một người lấy được cả thế giới nhưng lại đánh mất linh hồn của chính mình? Cuối cùng cậu đã hiểu: và cuộc sống có tình cảm con người vây xung quanh cậu, một bình yên yên bình ở đó con người giống loài kiến, cùng nhau lao động trong tình hữu nghị, những cái đầu chụm lại với nhau dưới ụ đất yên bình. Cái khuỷu tay của một người bạn chạm vào người cậu, cũng như chạm vào tim cậu: và khi cậu trả lời câu hỏi của thầy giáo, cậu nghe thấy giọng nói của chính mình đầy nhún nhường, nhẹ nhàng hối lỗi.

Linh hồn cậu lại chìm sâu hơn trong sự hối lỗi thanh thản, sẽ không còn phải chịu đau đớn trong nỗi sợ hãi, và khi cậu chìm xuống, một lời cầu nguyện yếu ớt được gửi đi. Ồ, đúng rồi, cậu vẫn được tha thứ; cậu sẽ hối lỗi một cách chân thành và sẽ được tha thứ. Rồi những người ở trên, những vị thánh trên thiên đường, sẽ nhìn thấy sự ăn năn chân thành để chuộc lại những lỗi lầm trong quá khứ của cậu: toàn bộ cuộc đời, hàng giờ của cuộc sống. Chỉ cần đợi.

— Tất cả, Chúa ơi! Tất cả, Tất cả!

Một người đưa tin đến cửa và nói rằng sắp được nghe những lời xưng tội trong nhà nguyện. Bốn cậu bé rời khỏi phòng; và Stephen nghe thấy những người khác đang chạy xuống dưới hành lang. Một cái lạnh run người vây quanh tim cậu, không mạnh hơn một cơn gió nhẹ, và rồi lắng nghe và chịu đựng trong yên lặng, cậu dường như đặt một tai mình vào những cơ bắp của trái tim cảm thấy nó đóng chặt và nao núng và cậu lắng nghe nhịp đập của tâm thất.

Không lối thoát. Cậu phải xưng tội, nói ra bằng miệng những gì cậu đã nghĩ và đã làm: tội lỗi tiếp nối tội lỗi. Như thế nào đây? Như thế nào đây?

— Thừa Cha! Con....

Một suy nghĩ vụt đến như một thanh kiếm mỏng lạnh lẽo lóe sáng lướt qua da thịt cậu: xưng tội? Nhưng không phải là ở trong

nhà nguyện của nhà trường. Cậu sẽ thú nhận toàn bộ, mọi tội lỗi của hành động và suy nghĩ, thực sự thành khẩn; nhưng không phải ở đây, trước mặt toàn thể học sinh trong trường. Một nơi rất xa ngôi trường này, một nơi tối tăm kín đáo nào đó, cậu sẽ thì thầm thừa nhận toàn bộ sự tử thẹn; và cậu cúi mình kính cẩn cầu xin Chúa lượng thứ cho việc cậu không dám xưng tội trong nhà thờ ở trường học và trong sự thấp hèn của tâm hồn, cậu cảm lặng nài nỉ xin tha thứ cho trái tim trẻ con của mình.

Thời gian trôi qua...

Cậu lại ngồi đối diện chiếc ghế dài trong nhà nguyện. Ánh sáng bên ngoài yếu dần, khi nó chậm chạp xuyên qua những chiếc rèm cửa đỏ xám xịt. Đường như mặt trời của ngày tận thế đang lặn xuống và toàn bộ linh hồn đang tụ họp cùng nhau kéo về nghe sự phán xét.

— Ta đang không trong tầm nhìn của đôi mắt Người: Những con chiên ngoan đạo, đây là những lời có trong cuốn sách của Psalms, chương ba mươi, dòng thứ hai mươi ba. Nhân danh Cha, Con và thánh thần, Amen!

Người thuyết giáo bắt đầu bằng giọng nói nhẹ nhàng dễ chịu. Khuôn mặt ông thật thánh thiện, ông chắp đôi bàn tay lồng vào nhau, tạo thành hình một cái lồng giam đan bằng các đầu ngón tay.

— Buổi sáng nay, bằng cách suy ngẫm về địa ngục, chúng ta cố gắng làm những gì mà những người sáng lập tôn giáo viết

trong cuốn sách về những thực hành tinh thần. Chúng ta cố gắng, tức là, với đầy đủ giác quan của trí óc, tưởng tượng một đặc điểm hữu hình của nơi khủng khiếp đó và của sự đau khổ thể xác mà những linh hồn dưới địa ngục phải chịu đựng. Buổi tối, chúng ta sẽ ngẫm nghĩ trong vài khoảnh khắc về bản chất của sự dấn vật tinh thần của địa ngục.

— Hãy nhớ rằng tội lỗi là một tội ác. Có một sự nhất trí căn bản về sự xúi giục các bản tính xấu xa của chúng ta xuống một bản năng thấp hơn — chính là trở thành bọn ma quỷ xấu xa. Điều này làm chúng ta xa rời những lời khuyên nhủ của bản tính tốt đẹp hơn của chúng ta, những bản tính thuần chất và thần thánh từ Đức Chúa thiêng liêng. Vì lý do này, tội lỗi lớn sẽ bị trừng phạt dưới địa ngục dưới hai hình thức trừng phạt: thể xác và tinh thần.

Nỗi đau lớn nhất là nỗi đau của sự mất mát! Quá lớn! Trong thực tế, chính bản thân sự mất mát là nỗi dấn vật hơn tất cả các nỗi đau khác. Thánh Thomas, người thầy thuốc vĩ đại nhất của Nhà thờ, thầy thuốc thiên thần như Ngài được chúng sinh gọi, đã nói rằng sự nguyên rửa lớn nhất nằm ở chỗ sự hiểu biết của con người hoàn toàn cướp đi ánh sáng Thần thánh và lòng yêu thương của anh ta ngoan cố rời bỏ sự hào hiệp của Chúa. Hãy nhớ rằng, Chúa là một người hoàn hảo, vì thế đánh mất tình cảm của một người như vậy quả là một sự mất mát to lớn. Trong cuộc sống này, chúng ta không có một quan niệm rõ ràng định nghĩa mất mát là cái gì. Nhưng những linh hồn bị đầy đọa xuống địa ngục, với sự hành hạ khổ đau hơn, hiểu rất rõ những gì chúng đã đánh mất, và chúng cũng hiểu rằng chúng mãi mãi

đánh mất nó vì những tội lỗi của chính chúng. Trong mọi khoảnh khắc, cái chết và sự ràng buộc xác thịt bị tách rời nhau, và cùng lúc đó, linh hồn bay về phía Thượng đế như là bay về trung tâm của nơi linh hồn tồn tại. Hãy nhớ rằng- những cậu bé thân mến, linh hồn của chúng ta thuộc về Chúa. Thượng đế sinh ra chúng ta, chúng ta sống được là nhờ ơn Chúa, chúng ta thuộc về Ngài: chúng ta thuộc về Ngài, mãi mãi là như vậy, bất di bất dịch. Chúa yêu thương mọi linh hồn với tình yêu thần thánh, siêu phàm, và tất cả linh hồn của loài người sống trong tình yêu đó. Nó có thể nào khác được không? Mỗi cái hít thở, mỗi tư duy của bộ não, mỗi khoảnh khắc của cuộc sống của chúng ta đều sinh ra từ sự hào hiệp vô bờ bến của Chúa. Thật khổ đau cho một người mẹ phải xa con, cho một người phải rời xa mái nhà, cho bạn bè chia rẽ khỏi bạn bè. Ôi! Hãy tưởng tượng về những nỗi đau đó. Thật sự khổ nhục nếu một linh hồn bị hắt ra khỏi tình cảm hào hiệp bao la của Đấng tạo hóa, Người đã mang đến cuộc sống cho linh hồn đó từ hư vô và tiếp năng lượng cho nó tiếp tục sống đồng thời yêu thương chăm sóc nó bằng một tình cảm không thể đo đếm được. Và cũng thật trớ trêu là linh hồn đó lại bị cô lập mãi mãi ra khỏi hạnh phúc tột cùng, nó cảm thấy đau đớn vì sự chia cắt, nó biết được rất đầy đủ rằng đau đớn này không thể thay đổi được, mãi mãi như vậy: đây là một sự trừng phạt lớn nhất mà những linh hồn phải chịu đựng: nỗi đau tột cùng, một nỗi đau mất mát.

Nỗi đau thứ hai làm khổ những linh hồn bị đày đoạ dưới địa ngục là sự dầy vò của lương tâm. Như trong xác chết bị thối rữa sản sinh ra những con dòi bọ, giống như trong những linh hồn bị

mất mát nảy sinh sự ăn năn hối lỗi liên miên về. Sự quặn đau của lương tâm, những đòi bọ nghệ tởm, như cách nói của Đệ tam Giáo hoàng, làm sự đau đớn tăng gấp ba lần. Nỗi đau đầu tiên do những con đòi bọ hung ác gây ra, sẽ gặm nhấm niềm vui thú của những kỷ ức trong quá khứ. Ôi, đó sẽ là một kỷ niệm kinh hoàng! Trong hồ lửa của sự huỷ diệt, vị vua kiêu căng sẽ nhớ lại sự phù hoa vô nghĩa của cung điện, một người khôn ngoan tinh ranh sẽ nhớ tử sách và các công cụ nghiên cứu; người yêu nghệ thuật sẽ nhớ đá hoa cẩm thạch, tranh vẽ và vàng bạc châu báu; người thích ẩm thực sẽ nhớ các bàn ăn xếp đầy cao lương mỹ vị, bày trên bàn với những đĩa thức ăn ngon, rượu quý; người keo kiệt bủn xỉn sẽ nhớ lại kho cất giấu vàng bạc; kẻ trộm sẽ nhớ tài sản ăn cắp, những kẻ giết người hung bạo sẽ nhớ những hành động đâm máu và bạo lực mà chúng tham gia, lằng lộn và dâm dật, những lạc thú tục tĩu không thể nói thành lời mà chúng hả hê hưởng thụ. Những linh hồn sẽ nhớ tất cả những điều này và ghê tởm chính bản thân chúng cùng với những tội lỗi chúng gây ra. Đau buồn biết bao khi tất cả những niềm vui sướng đó của các linh hồn bị phán xử phải chịu những ngọn lửa địa ngục mãi mãi. Chúng sẽ giận dữ và điên cuồng như thế nào khi nhận ra rằng chúng đã đánh mất hạnh phúc trên thiên đường để đổi lấy cặn bã bản thù của trần gian; để được vài mẫu kim loại; để được hư danh; để được những thỏa mãn nhục dục; để được hưng phấn thần kinh. Chúng sẽ thực sự ăn năn hối cải: và đây là nỗi đau của sự cắn rứt lương tâm đòi bọ thứ hai, sự hối hận muộn màng vì tội lỗi không kết quả. Công lý thiêng liêng của thần thánh nhấn mạnh rằng sự thông cảm đối với những linh hồn khốn khổ, bất hạnh, đáng thương đó sẽ giúp các linh hồn khốn khổ đó

dần dần sửa chữa tội lỗi và nhận ra điều sai trái. Hơn nữa, như thánh Augustine chỉ ra, Chúa sẽ truyền đạt cho chúng những hiểu biết của chính mình về tội lỗi như nó hiện ra với những hiểm ác hình thù ghê gớm nhất trước mắt của chính Thượng đế. Chúng sẽ nhìn thấy chân dung kinh sợ của tội lỗi với toàn bộ sự độc ác ghê tởm và sau đó chúng cảm thấy hối tiếc, nhưng nó sẽ quá muộn. Và sau đó chúng sẽ than vãn cho những cơ hội ngàn vàng bị bỏ lỡ. Đây là nỗi dày xéo lương tâm cuối cùng, sâu kín nhất, da diết mãnh liệt nhất. Lương tâm sẽ lên tiếng: Ta có thời gian và cơ hội nhưng ta đã bỏ lỡ. Ta được cha mẹ giáo dục cẩn thận. Ta có lễ ban phước, ơn trời và sự xá tội của nhà thờ giúp đỡ. Ta có linh mục của Chúa truyền đạo cho, gọi các người quay lại khi đi lạc đường, tha thứ cho những lỗi lầm không cần biết nhiều hay ít, mức độ ghê tởm như thế nào, chỉ cần ta xưng tội và thực sự cảm thấy ăn năn hối cải. Không! Ta đã không làm theo. Ta coi thường, lãng nhục những linh mục; Ta quay lưng lại phòng xưng tội; ta đắm mình và ngày càng sa lầy trong vũng bùn của tội lỗi. Chúa nài nỉ, yêu cầu, răn đe ta hãy quay trở lại với Ngài. Ôi! Thật xấu hổ! Thật bất hạnh! Người thống trị vũ trụ van nài ta hãy yêu thương Ngài, người nắm trong tay luật lệ và sinh ra ta từ bùn đất. Không! Ta đã không làm được. Và bây giờ, mặc dù ta làm ngập toàn bộ địa ngục bằng những giọt nước mắt nếu vẫn có thể khóc được, trong biển cả của sự ăn năn hối hận sẽ không tìm được đâu là giọt nước mắt của sự chân thành xuyên suốt cuộc đời dưới địa ngục. Bây giờ, ta hối lỗi và cầu xin một khoảnh khắc của cuộc sống trần tục: vô ích. Vì thời gian và cơ hội đã qua đi: ra đi mãi mãi.

— Đó là ba phần đau đớn của lương tâm: con rắn độc đã găm nhâm trái tim của những kẻ bất hạnh dưới địa ngục để lấp đầy những cơn giận dữ kinh hoàng chúng nguyên rửa chính bản thân chúng vì những hành động điên rồ và nguyên rửa những người chiến hữu đã đưa chúng đến tình cảnh này; và nguyên rửa ma quỷ đã xúi giục chúng trong cuộc sống và bây giờ thì mãi mãi mãi mai chúng. Và thậm chí mắng nhiếc và nguyên rửa cả Đấng tối cao, khinh rẻ và coi thường lòng tốt và sự bao dung của Chúa. Thế nhưng, chúng không thể thoát khỏi quyền lực và sự công minh của Ngài.

— Nỗi đau tinh thần tiếp theo mà linh hồn sa đọa phải chịu đựng là nỗi đau có sự mở rộng vô bờ. Cuộc sống trên trái đất này, con người có thể gây ra nhiều tội lỗi nhưng không thể gây ra tất cả những tội lỗi đó cùng lúc, do một tội ác có thể điều chỉnh và làm giảm tác dụng với các tội ác khác, giống như một loại thuốc độc thường làm giảm tác dụng của những loại thuốc độc khác. Trong địa ngục thì ngược lại, một sự dày vò đau khổ, thay vì làm giảm tác dụng, lại bơm thêm một sức mạnh dày vò đau khổ lớn hơn cho các nỗi dày vò đau đớn khác. Mỗi một giác quan chịu một cảm giác đau khổ khác nhau là toàn thể nỗi đau năng tinh thần; sức tưởng tượng với những hình ảnh rùng mình, khả năng nhạy cảm với sự đan xen của đam mê và khát khao, trí nhớ và sự hiểu biết với nội tâm thâm kín, thậm chí kinh hoàng hơn bóng tối bên ngoài bao trùm lên nhà tù ghê sợ. Tính hiểm ác yếu đuối ám ảnh những linh hồn ma quỷ là một sự xấu xa của việc mở rộng không giới hạn, của khoảng thời gian vô hạn, một trạng thái, tàn phá khủng khiếp tàn phá, những cái mà chúng ta chắc chắn

không hình dung được trừ khi chúng ta khắc sâu trong tâm trí sự tàn ác của tội lỗi và lòng căm hờn mà Chúa mang đến.

— Ngược lại với nỗi đau mở rộng vô cùng và cùng tồn tại với nó là nỗi đau của xúc cảm mãnh liệt. Địa ngục là trung tâm của tội ác và như các con biết đấy, ở trung tâm của chúng mọi thứ càng khắc nghiệt hơn là những điểm cách xa bên ngoài. Không có sự đối lập hay trộn lẫn của bất cứ thứ gì làm ôn hòa và dịu đi toàn bộ nỗi đau đón của địa ngục. Không! Mọi thứ bản thân chúng tốt trở nên xấu xa dưới địa ngục. Kèm theo, tại một nơi nào khác một nguồn an ủi với những linh hồn tội lỗi, sẽ là nỗi dằn vặt triền miên: tri thức ở dưới địa ngục sẽ bị căm hờn hơn cả sự ngu dốt: ánh sáng, vốn là nỗi khao khát của sinh vật, từ đáng tạo hóa xuống đến thực vật khiêm nhường nhất trong rừng sâu, sẽ bị ghét cay ghét đắng. Trong cuộc sống này, nỗi đau đón của chúng ta hoặc là không quá dài, hoặc là không quá lớn bởi vì bản năng hoặc là vượt qua chúng bằng thói quen hoặc là đặt một dấu chấm hết cho chúng bằng cách nhấn chìm chúng. Nhưng ở dưới địa ngục, đau khổ không thể vượt qua được bởi thói quen, đôi khi chúng cực kỳ mãnh liệt, trong một thời gian ngắn chúng có cường độ rất cao đồng thời chúng cũng thay đổi không ngừng với mỗi đau đón, mỗi nỗi đau nhận thêm sự khốc liệt từ nỗi đau khác và chính nó kích thích nỗi đau khác bùng lên dữ dội hơn. Và bản năng cũng không thể trốn thoát khỏi những dằn vò mãnh liệt và ghê gớm này bởi vì linh hồn bị giam hãm trong xấu xa đến mức đau khổ đó có thể còn lớn hơn trước. Sự bất tận đau khổ, một nỗi đau mạnh mẽ không thể tưởng tượng nổi, sự tra tấn liên tục – đó là những gì Chúa, bị những

tội đồ làm tổn thương; nhu cầu ở đây là cái mà sự thần thánh của thiên đường đã bị coi thường và gạt sang một bên cho các dục vọng và vui thú hèn hạ của những kẻ xấu xa; đòi hỏi, là cái mà dòng máu nóng của vị Chúa của các Con Chiên vô tội rơi xuống để cứu rỗi các kẻ tội đồ bị chà đạp bởi những thứ đê tiện nhất.

— Sự hành hạ cuối cùng và toàn vẹn trong tất cả những nỗi thống khổ của nơi tội tệt này là tính bất diệt của địa ngục. Bất diệt! Ôi! Một từ kinh khủng và ghê sợ. Bất diệt! Bộ óc nào của con người có thể hiểu được từ này không? Và hãy nhớ rằng, nó là sự bất diệt của nỗi đau. Mặc dù những nỗi đau của địa ngục không quá khủng khiếp như thực tế, nhưng chúng vẫn trở thành vô hạn, vì chúng được sinh ra để tồn tại mãi mãi. Nhưng mặc dù chúng là vô tận, tuy nhiên, như các con biết đấy chúng còn mãnh liệt và kéo dài không chịu nổi. Thậm chí mãi phải chịu đựng vết đốt của một con côn trùng sẽ là một nỗi khổ kinh khiếp. Rồi thì, điều gì sẽ phải đến khi đem theo sự đau đớn của địa ngục mãi mãi? Mãi mãi! Không phải một năm hay một kỷ nguyên mà là mãi mãi muôn đời. Hãy cố gắng tưởng tượng ý nghĩa ghê gớm của điều này. Ta thường thấy cát trên bãi biển. Những hạt cát thật mịn màng! Và bao nhiêu hạt cát nhỏ bé này tạo thành một nắm cát nhỏ mà trẻ con vốc lên khi vui đùa. Bây giờ, hãy tưởng tượng một núi cát đó, cao một triệu dặm, nổi từ mặt đất lên đến tận

thiên đường, và hãy tưởng tượng một triệu dặm bề ngang, mở rộng ra vũ trụ mênh mông, và tưởng tượng một nghìn dặm chiều dày; và hãy tưởng tượng một đồng khổng lồ của những hạt cát

không đếm xuể, được nhân lên nhiều lần với số lá cây trong rừng, số giọt nước trong đại dương bao la, số lông vũ của chim, số vảy của cá, số lông của động vật, số nguyên tử trong khoảng không bao la: và hãy tưởng tượng rằng, tại điểm kết thúc của mỗi một triệu năm, một con chim nhỏ bay đến ngọn núi đó và mang theo một hạt cát nhỏ trên mỏ của nó. Bao nhiêu triệu triệu thế kỷ trôi qua trước khi con chim đó mang hết được số cát trong một diện tích nhỏ của ngọn núi đó, mỗi chiều chỉ bằng bàn chân người lớn thôi, bao nhiêu niên kỷ nối tiếp niên kỷ của thời đại, trước khi nó mang đi được tất cả? Vậy mà, tại thời điểm cuối cùng của chuỗi thời gian dài vô tận đó, thậm chí không một khoảnh khắc của sự bất diệt có thể được cho là đã kết thúc. Tại điểm cuối cùng trong hàng tỷ, tỷ tỷ năm, sự bất diệt mới chỉ bắt đầu. Và nếu ngọn núi đó mọc lên một lần nữa sau khi bị chuyển đi, và nếu con chim một lần nữa đến và mang tất cả đi từng hạt từng hạt một, và nếu ngọn núi đó mọc lên, chìm xuống với số lần bằng số vì sao trên trời cao, nguyên tử trong không khí, những hạt nước trong đại dương, lá cây trong rừng, lông vũ của chim, vảy của cá, lông của động vật, tại điểm kết thúc của tất cả mọi sự vận động nâng lên, hạ xuống của ngọn núi đồ sộ không đếm được ấy không một khoảnh khắc riêng lẻ nào của sự bất diệt có thể được cho là đã kết thúc; mặc dù thế, tại thời điểm cuối cùng của thời kỳ đó, sau niên kỷ đó của thời gian chỉ là suy nghĩ làm cho đầu óc chúng ta choáng váng, quay cuồng. Sự bất diệt chỉ là mới bắt đầu.

— Một vị thánh linh thiêng (ta tin là một trong những người cha của chúng ta) đã từng bị ảo mộng về quang cảnh dưới địa ngục. Ông ta, như đứng ở giữa một phòng lớn, tối đen và yên lặng

nghe từng tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ lớn. Tiếng tích tắc vang lên không dứt; và có lẽ đối với vị thánh đó thì âm thanh của tiếng đồng hồ chạy không ngừng như tiếng nhắc đi nhắc lại của hai từ: đã từng, chưa từng; đã từng, chưa từng. Đã từng ở dưới địa ngục, chưa từng ở trên thiên đường; đã từng được tách ra khỏi sự hiện diện của Chúa, chưa từng hưởng thụ ảo mộng về Chúa; đã từng bị ngọn lửa thiêu đốt, bị dòm bo găm nhăm, bị thúc bằng những cây gậy đinh dài nhọn nung đỏ, chưa từng thoát khỏi nỗi đau; đã từng có một lương tâm cắn dứt, ký ức điên loạn, tâm trí bị lấp đầy bởi bóng tối và tuyệt vọng; chưa từng trốn thoát; đã từng nguyên rửa và mắng nhiếc những yêu ma hiểm độc khi chúng vui sướng trước sự đau đớn của những người bị chúng lừa; chưa từng nhìn ngắm y phục sáng chói của thần thánh; đã từng gào thét trước ngọn lửa trong một khoảnh khắc đơn độc vì sự đau đớn cực độ về thể xác và tinh thần; chưa từng nhận, dù chỉ là một khoảnh khắc, sự tha tội của Chúa; đã từng chịu đựng, chưa từng được hưởng thụ; đã từng bị nguyên rửa, chưa từng được cứu rỗi; đã từng, chưa từng; đã từng, chưa từng... Ôi! Một sự trừng phạt khủng khiếp! Sự bất diệt của nỗi đau đớn vô hạn, của sự đau khổ thể xác và tâm hồn, không có một tia hy vọng, không có khoảnh khắc được ngừng nghỉ, của đau đớn cực độ cả thể xác và tinh thần mãnh liệt không giới hạn, của các loại đau khổ cùng cực khác nhau, của sự đau đớn bất diệt có sức phá hủy dữ dội, của nỗi thống khổ liên miên không ngớt, một sự bất diệt cho mỗi một khoảnh khắc của sự bất diệt chính là một sự phiền muộn bất diệt. Đó là sự trừng phạt khủng khiếp cho những ai chết trong tội lỗi tày trời bởi Chúa toàn năng.

— Đúng vậy! Chỉ có Chúa! Con người, luôn luôn là con người, kinh ngạc khi Chúa sẽ ban phát một sự trừng phạt bất tận vô bờ bến trong đồng lửa của địa ngục cho một tội lỗi đau buồn, lẻ loi. Lý do là vì: mù quáng vì những ảo tưởng thô tục của xác thịt và sự hiểu biết ngu dốt của loài người, loài người không thể lĩnh hội được những tội ác về đạo đức của tội lỗi ghê gớm. Lý do là vì: loài người không thể hiểu được thấu đáo rằng thậm chí những tội lỗi không thể tha thứ được là một bản chất tự nhiên ghê tởm bản thủ đến nỗi thậm chí Đức Chúa trời có thể kết thúc tất cả mọi sự xấu xa và điều bất hạnh của thế giới này: chiến tranh, bệnh tật, trộm cắp, giết người. Ngài cho phép một tội lỗi tày trời qua đi mà không bị trừng phạt, một tội lỗi tày trời, một lời nói dối, một gương mặt giận dữ, một khoảnh khắc lười nhác có chủ tâm, Chúa trời, Chúa toàn năng có thể không làm như vậy bởi đó là tội lỗi, để nó trong hành động và suy nghĩ, là sự vượt qua giới hạn luật lệ của Ngài và Chúa sẽ không phải là Chúa nếu Ngài không trừng trị những kẻ có tội.

— Một tội lỗi, một khoảnh khắc nổi loạn do lòng kiêu hãnh của trí tuệ, đã làm cho Sao Mai và một phần ba số thiên thần trên thiên đường sụp đổ từ đỉnh cao vinh quang. Một tội lỗi, một khoảnh khắc với ý nghĩ điên rồ và nhu nhược, đã đẩy Adam và Eve ra khỏi vườn Eden và mang cái chết và đau khổ vào thế giới này. Để sửa chữa hậu quả của tội lỗi đó Người Con Trai đã được chúa sinh ra quay trở lại trái đất, sống, chịu đựng và chết một cách đau đớn nhất: bị treo trên cây thánh giá suốt ba giờ đồng hồ.

— Ôi, những con chiên ngoan đạo của Chúa, sau này chúng ta có dám xúc phạm và khiêu khích sự tức giận của Chúa không? Chúng ta có dám khắc nhỏ vào khuôn mặt khắc khổ nhưng đầy tình thương đó? Chúng ta cũng sẽ, giống như người Do Thái xấu xa và những người lính tàn ác, mỉa mai tình thương và sự cao quý của Chúa, Ngài một mình bước đi vì lợi ích của chúng ta? Mọi lời nói của tội lỗi là một vết thương trong lòng Chúa. Mỗi một hành động tội lỗi như một cái gai xuyên vào đầu Ngài. Bất cứ một suy nghĩ xấu xa về đạo đức, là một cây thương nhọn hoắt đâm thủng trái tim thiêng liêng đầy tình thương. Không, không. Không thể để bất cứ một con người nào làm điều đó, nó sẽ xúc phạm ghê gớm tới Chúa toàn năng, rằng sẽ bị trừng phạt bởi sự đau đớn bất diệt, rằng chúng sẽ đóng đinh Con trai của Chúa và nhạo báng Ngài một lần nữa.

— Ta cầu nguyện cho Chúa rằng những lời nói khiêm nhường của ta ngày hôm nay có giá trị làm lễ kiên tín thiêng liêng cho những ai đang hưởng ơn trời, tăng thêm quyết tâm cho những ai còn đang lưỡng lự, chỉ đường cho những linh hồn tội nghiệp quay trở lại nhận sự ân xá của Chúa trời. Ta cầu Chúa, và các con có cầu nguyện cùng ta không? Và như thế này chúng ta có thể ăn năn về những tội lỗi đã làm. Bây giờ ta sẽ hỏi các con, tất cả mọi người, kể lại cho ta những việc làm tội lỗi, quỳ xuống ở đây trong một nhà thờ nhỏ bé có sự hiện diện của Chúa. Chúa ở đó, trong hòm thánh, mang theo tình thương yêu sâu sắc cho nhân loại, sẵn sàng dễ dàng an ủi những kẻ đau khổ. Đừng sợ hãi. Không cần biết bao nhiêu tội và nặng nhẹ như thế nào, chỉ cần các con thực sự cảm thấy hối lỗi và Chúa sẽ tha tội cho. Đừng để

những hồ thẹn đáng khinh của trần gian cản trở. Tuy nhiên, Chúa rất nhân từ, Người mong muốn không chỉ cái chết vĩnh viễn của những kẻ có tội mà còn muốn thay đổi cuộc sống của họ.

— Chúa gọi ta trở về với Ngài. Chúng ta là của Ngài. Chúa yêu thương ta với một tình yêu chỉ có được từ Chúa. Cánh tay Ngài dang rộng để đón nhận ta ngay cả khi ta đã trót mắc tội với Chúa. Hãy đến với Chúa, tội nghiệp kẻ có tội, sự vô vọng đáng thương và tội lỗi. Bây giờ là thời điểm thích hợp.

Cha xứ đứng dậy và quay trở lại bệ thờ, quỳ xuống các bậc trước hòm thánh trong sự u buồn đang phủ xuống. Ông chờ đợi cho tới khi tất cả mọi người trong nhà nguyện đã quỳ xuống và mọi tiếng ồn dù là rất nhỏ không còn nữa. Lát sau, ông ngẩng đầu lên, ra dấu ăn năn, từng câu từng câu một với sự tha thiết. Những đứa trẻ đáp lại ông ta từng câu từng câu một. Stephen, lưỡi cậu dính chặt với vòm miệng, khẽ cúi đầu xuống, cầu nguyện bằng cả trái tim.

— Ôi Chúa ơi! —

— Ôi Chúa ơi! —

— Con thành thật hối lỗi —

— Con thành thật hối lỗi —

— Vì xúc phạm đến Người —

— Vì xúc phạm đến Người —

— Và con ghê tởm những tội lỗi con đã làm —

— Và con ghê tởm những tội lỗi con đã làm —

— Trên tất cả những việc làm xấu xa khác —

— Trên tất cả những việc làm xấu xa khác —
— Bởi vì chúng làm Người phiền muộn, Chúa nhân từ —
— Bởi vì chúng làm Người phiền muộn, Chúa nhân từ —
— Người thật xứng đáng
— Người thật xứng đáng
— Với tất cả tình yêu của con —
— Với tất cả tình yêu của con —
— Và con kiên quyết xin Người—
— Và con kiên quyết xin Người —
— Lòng bao dung của Chúa —
— Lòng bao dung của Chúa —
— Sẽ không bao giờ xúc phạm Người nữa —
— Sẽ không bao giờ xúc phạm Người nữa —
— Sà sửa đổi lối sống của con —
— Và sửa đổi lối sống của con —

Stephen quay trở về phòng mình sau bữa ăn tối để được cô đơn cùng linh hồn cậu, và với mỗi bước đi, linh hồn cậu dường như thở dài vì mệt mỏi chán nản; mỗi bước đi linh hồn cậu cười lên đôi bàn chân, thở dài thườn thượt trên bậc cầu thang, xuyên qua một vùng u ám đặc quánh.

Stephen dừng lại ở khu đất trước cánh cửa, ngừng một lát, cậu túm lấy quả đấm cửa và vội vàng mở tung cửa ra. Cậu chờ đợi trong lo lắng, linh hồn đang quay xung quanh cậu, im lặng cầu nguyện rằng cái chết có thể không chạm tới hàng lông mày khi cậu bước qua ngưỡng cửa, rằng ma quỷ đang ở trong bóng tối một nơi nào đó và có lẽ không truyền sức mạnh vào cậu.

Stephen chờ đợi cho tới khi đứng trước ngưỡng cửa như tại lối vào một vài hang động tối tăm. Những khuôn mặt đang ở đó; những đôi mắt: chúng đang chờ đợi và nhìn ngắm.

— Dĩ nhiên, chúng ta hoàn toàn biết rằng linh hồn cậu sẽ chắc chắn quay trở lại ánh sáng mà cậu ta thấy những khó khăn lớn khi cố gắng thuyết phục chính mình, cố gắng xui khiến bản thân, cố gắng thuyết phục để xác định đại diện toàn năng của linh hồn và chúng ta rất hiểu điều này —

Những khuôn mặt lầm lì chờ đợi và nhòm ngó; những tiếng nói rì rào lấp đầy bóng tối của hang động. Stephen thực sự sợ hãi cả vẻ bề ngoài lẫn trong ý nghĩ nhưng cậu vẫn ngẩng đầu một cách dũng cảm, cậu rải những bước dài vững chắc vào trong phòng. Một cửa ra vào, một căn phòng, vẫn căn phòng ấy, vẫn cửa sổ ấy. Stephen điềm tĩnh nói với chính mình rằng những bài giảng đó hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả chúng dường như chỉ thì thầm vang lên từ trong bóng tối. Stephen nói với chính mình rằng điều này thật đơn giản vì cửa phòng cậu đang mở.

Cậu đóng cửa lại và vội vàng đi bộ về phía giường ngủ, quỳ xuống một bên và che mặt bằng đôi bàn tay. Tay cậu lạnh và ướt và chân tay cậu buốt đi vì lạnh. Tại sao cậu lại quỳ đó giống như một đứa trẻ đọc những lời cầu nguyện buổi tối trước khi đi ngủ? Cô độc cùng với linh hồn cậu, chất vấn lương tâm, và trực tiếp mặt đối mặt với tất cả tội lỗi của cậu, nhớ lại thời gian cách thức và hoàn cảnh gây ra tội lỗi, khóc lóc vì chúng? Stephen không thể khóc. Cậu không thể triệu tập chúng từ trong ký ức.

Cậu chỉ cảm thấy một sự đau nhức của tâm hồn và thể xác, toàn bộ cơ thể cậu, ký ức, ý chí, trí tuệ, xác thịt, bị tê liệt và mệt mỏi.

Đó là công việc của tội lỗi, để phân tán tư tưởng và che phủ toàn bộ lương tâm của cậu; lao vào cậu tại cánh cửa của sự hèn nhát và xác thịt thối nát đầy tội lỗi: và kính cẩn cầu nguyện Chúa để tha thứ cho cậu về sự nhu nhược, cậu bò lên giường, quấn chăn thật chặt quanh người, một lần nữa che khuôn mặt bằng đôi tay. Stephen đã mắc tội. Cậu đã mắc một tội tày đình chống lại thiên đường và đứng trước Chúa, cậu không xứng đáng được gọi là con của Chúa.

Điều đó có phải là sự thực không? Stephen Dedalus đã làm những điều xấu xa đó ư? Lương tâm cậu thờ dài trong tiếng trả lời. Đúng vậy! Cậu đã làm những điều đó, bí mật, bản thủ, lần này đến lần khác, và ngày càng chai lỳ không chịu ăn năn hối lỗi, cậu dám đối mặt nạ của thần thánh trước tử đưng bánh thánh trong khi linh hồn bên trong lại đang sống với đầy sự đòi trụy. Sao Chúa không đánh chết cậu? Toàn bộ tội lỗi dơ dáy tiến đến gần cậu, thờ vào cậu, nghiêng người cúi xuống quanh cậu từ mọi phía. Stephen cố gắng quên chúng đi trong khi ra dấu thánh, chụm chân vào sát nhau hơn, nhắm mi mắt lại: nhưng mọi ý thức của linh hồn không quay trở lại. Mặc cho đôi mắt cậu nhanh chóng sụp xuống, cậu vẫn nhìn thấy nơi cậu đã phạm tội; mặc cho đôi tai cậu bị bịt chặt lại, cậu vẫn nghe thấy. Khát vọng của cậu đã không muốn nghe và nhìn. Trong một khoảnh khắc, chúng đóng lại và sau đó mở ra. Cậu nhìn thấy.

Một cánh đồng cỏ dại cao sắc nhọn và những bụi cây hoa dại xanh đỏ, những bụi tầm ma. Dày và rậm giữa những bụi tầm ma là một hàng cỏ dại cao che lấp những hộp đựng bánh thánh méo mó và những đồng phân. Một ánh sáng mờ nhạt trên đầm lầy từ những đồng phân đang cố gắng chiếu lên, xuyên qua những bụi cỏ dại xanh xám dựng đứng. Một mùi ma quái, mờ nhạt và hôi thối toả ra ngoằn ngoèo từ những chiếc hộp đựng bánh thánh và từ đồng phân khô cứng thối hoắc.

Có vài sinh vật trên cánh đồng: một, ba, sáu: chúng di chuyển thấp thoáng đầu đó trên cánh đồng. Những con dê với khuôn mặt người có sừng trên đầu, có râu màu xám như màu viên tẩy cao su. Sự hiểm độc xấu xa rùng rợn trong những đôi mắt khắc nghiệt của chúng khi chúng di chuyển đầu đó, kéo theo những cái đuôi dài đằng sau. Trên khuôn mặt xám tro xương của chúng lộ rõ nét hiểm độc. Một con trông như bó trên thân hình gầy trơ xương một chiếc áo gi lê rách rưới, một con khác kêu rên đơn độc do bộ râu bị vướng vào trong bụi cỏ cao. Những âm thanh nhẹ nhàng phát ra từ những đôi môi khô cong trong khi chúng kêu rít và chạy vòng quanh khắp cả cánh đồng kéo lê theo những cái đuôi dài giữa những hộp đựng bánh thánh méo mó, gió cứ thổi đầu đó xuyên qua những bụi cỏ cao sắc nhọn. Chúng di chuyển theo những vòng tròn chậm chạp với âm thanh êm dịu phát ra từ môi chúng, với những chiếc đuôi dài bị bôi bẩn bởi phân và nước để lộ những cái mặt kinh khủng.

Cứu với!

Stephen điên cuồng lật chăn ra khỏi mặt và cổ. Đó là địa ngục của cậu. Chúa đã cho phép cậu nhìn thấy địa ngục dành riêng cho những tội lỗi của cậu: khủng khiếp, đòi trả, hiểm ác, địa ngục đầy ma quỷ phóng đảng độc ác. Dành cho cậu! Dành cho cậu!

Stephen nhảy ra khỏi giường, có một mùi nồng nặc hôi thối như trút vào cổ họng cậu. Không khí! Không khí của thiên đường! Stephen lao về phía cửa sổ, lồm bồm và gần như ngất đi vì sự kinh tởm. Tại chỗ rửa mặt, một sự chấn động túm lấy cậu, điên cuồng siết chặt trán cậu. Cậu nôn mửa trong sự đau đớn tột cùng của thể xác và tinh thần.

Khi cơn đau đớn trôi đi, Stephen mệt mỏi tiến về phía cửa sổ, nâng khung kính trượt lên, ngồi trong góc của ô cửa sổ và tỳ khuỷu tay lên ngưỡng cửa. Mưa đã tạnh; trong mùa hơi nước ẩm ướt là vô vàn điểm sáng khác của thành phố đang quay tròn như một chiếc kén màu vàng mềm mại. Thiên đường vẫn còn ở đây, mờ nhạt và đầy không khí ngọt ngào để thở hít sau một trận mưa rào, và trong thứ thanh bình ánh sáng lung linh cùng mùi hương yên lặng, cậu tự cam kết với trái tim mình.

Cậu cầu nguyện:

— Người đã từng dự định đi xuống dưới trần gian trong sự huy hoàng của thiên đường nhưng chúng ta đã phạm tội, rồi sau đó Người không thể an tâm đến với chúng ta nhưng với vẻ oai vệ bị che khuất và ánh sáng mờ bởi vì Người là Chúa. Vì thế

Người tự mình đến bằng sự yếu ớt chứ không bằng quyền lực và Người cử con là một tạo vật để thay mặt Người với vẻ duyên dáng và ánh sáng rực rỡ toả sáng của một tạo vật phù hợp với chúng ta. Bây giờ con xin cầu nguyện rằng Người, với bộ mặt đó, hình dáng đó mẹ thân yêu ơi, hãy nói với chúng con về sự vĩnh hằng, không giống như vẻ đẹp của trái đất đầy hiểm nguy khi ta nhìn lên, mà giống như ngôi sao buổi sáng mà người tượng trưng, sáng chói, du dương, thanh khiết đầy sức sống, nói với thiên đường và truyền thái bình xuống cho nhân gian. Ôi ngày báo tin đã đến đến, ôi ánh sáng của lòng mộ đạo! Hãy chỉ đường cho chúng con như người đã làm! Trong ánh sáng tối tăm, băng qua vùng hoang dã lạnh lẽo, chỉ dẫn chúng ta tới Chúa Giê-xu, chỉ dẫn chúng con đến ngôi nhà của chúng con.

Đôi mắt Stephen nhòe đi vì nước mắt. Cậu khiêm nhường nhìn lên thiên đường. Cậu khóc lóc cho sự ngây thơ trong trắng đã bị đánh mất.

Khi bóng đêm của buổi tối đổ xuống, Stephen rời khỏi căn nhà, và cái chạm nhẹ đầu tiên vào không khí ẩm ướt tối tăm và tiếng động của cánh cửa khi đóng lại một lần nữa làm nhức nhối lương tâm cậu, bị ru ngủ bởi kinh cầu nguyện và những giọt nước mắt. Xung tội! Xung tội! Không đủ để ru ngủ lương tâm bằng nước mắt và lời cầu nguyện. Cậu phải quỳ trước mặt linh mục của Chúa thánh thần và thành khẩn nói với ông tất cả tội lỗi còn che giấu. Trước khi một lần nữa Stephen nghe thấy tiếng cửa mở cho cậu đi qua ngưỡng cửa, cậu lại nhìn thấy chiếc bàn trong bếp

đã sẵn sàng cho bữa ăn tối. Cậu lại sẽ phải quỳ xuống và xưng tội. Nó khá là đơn giản.

Sự nhức nhối của lương tâm không còn nữa và cậu ngay lập tức tiến về phía trước, xuyên qua những con phố tối tăm. Có quá nhiều phiến đá lát đường trên vỉa hè của dãy phố đó và rất nhiều đường phố trong thành phố này và cũng rất nhiều thành phố trên toàn thế giới này. Chính thế mà sự bất diệt là vô tận. Cậu mang tội tày đình. Thậm chí khi mắc tội tày đình chỉ xảy ra trong một khoảnh khắc. Nhưng sao lại nhanh thế nhỉ? Bằng sự chứng kiến và suy nghĩ về sự chứng kiến. Đôi mắt chứng kiến sự việc, không cần phải ước để nhìn thấy.

Sau đó, trong một chốc lát, nó xảy ra. Thế có phải phải phần đó của thân thể hiểu được hay không biết? Con rắn, một loài vật quỷ quyết nhất trong cánh đồng. Nó phải hiểu khi nó mong muốn trong phút chót và sau đó kéo dài mong muốn của chính nó hết thời điểm phút chót đầy tội lỗi đó. Nó cảm giác và hiểu được các mong muốn. Thật là một việc khủng khiếp! Ai đã làm nó trở nên như vậy, một phần cơ thể thú vật chỉ có thể hiểu và thêm khát một cách đầy thú tính? Rồi thì có phải cậu hay một sinh vật không có tính người bị kích động bởi một linh hồn thấp kém? Linh hồn của cậu kinh tởm bởi một ý nghĩ về một cuộc sống nham hiểm độc ác được nuôi dưỡng bên ngoài sự mỏng manh của cuộc sống đầy nghị lực và làm lớn lên tư tưởng nhục dục nhầy nhụa. Ôi tại sao lại như vậy? Ôi! tại sao?

Stephen co rúm người lại trước bóng hình của tư duy, hạ thấp phẩm giá của chính cậu bởi nỗi kính sợ Chúa - Người đã tạo nên muôn loài và con người. Điên rồ! Ai có thể nghĩ tới một suy nghĩ như vậy? Hèn mọn co rúm người lại trong bóng tối, cậu lẩm bẩm cầu nguyện cho thiên thần hộ mệnh, hy vọng bằng sức mạnh và quyền uy của mình, thiên thần hộ mệnh sẽ mang đi những tiếng rì rầm yêu ma quỷ quái đang rót vào tâm trí cậu.

Những tiếng nói thì thầm dừng lại và sau đó cậu nhận thức một cách rõ ràng rằng linh hồn chính cậu đã mắc tội trong tư tưởng và nó chủ tâm truyền tội lỗi đó sang cơ thể cậu. Xung tội! Cậu phải xung tội về mọi tội lỗi. Làm sao mà cậu có thể thoát ra bằng lời cho cha xức tất cả những gì cậu đã làm? Phải nói! Phải nói! Và làm sao cậu có thể giải thích mà không cảm thấy xấu hổ? Và làm sao cậu có thể làm những việc như vậy mà không cảm thấy hổ thẹn? Một thằng điên! Xung tội! Ôi! Thực sự cậu sẽ trở nên tự do và không bao giờ phạm tội lại một lần nữa! Có lẽ các cha xức sẽ biết. Ôi, Chúa ơi!

Cậu tiếp tục đi, xuyên qua những khu phố tăm tối, sợ hãi trong giây lát khi đứng đó vì lo lắng rằng cậu có thể cố kìm nén những gì đang chờ đợi cậu, sợ hãi cái phải đến mà cậu vẫn muốn quay lưng với lòng ham muốn mãnh liệt. Đẹp làm sao một linh hồn khi được hưởng sự khoan dung của Chúa khi Ngài âu yếm nhìn nó bằng tình yêu thương vô hạn!

Những cô gái nhếch nhác ngồi dọc theo những phiến đá lát lề đường, trước mặt là những chiếc rổ. Những mái tóc đen phủ

xuống lông mày họ. Họ không thật đẹp khi phải rơi xuống những vũng bùn nước. Nhưng Chúa nhìn thấy linh hồn của họ. Và nếu linh hồn họ được hưởng sự bao dung của Chúa thì họ bừng sáng lên và Chúa thương yêu họ, dõi theo họ.

Một cơn gió hoang dã bẽ bàng chán nản thổi qua linh hồn cậu khi nghĩ về việc cậu đã sa ngã như thế nào để cảm nhận rằng những linh hồn đó đáng yêu với Chúa hơn là linh hồn xấu xa của cậu. Cơn gió thổi qua cậu và qua cả hàng hà vô số những linh hồn khác. Những ngôi sao bây giờ sáng hơn hay bây giờ mờ đục hơn, những ngôi sao vẫn đang còn đó hay đã tàn dần. Những linh hồn chập chờn trôi qua, vẫn còn đó hay đã tan rã dần, đã được kết hợp vào trong hơi thở. Một linh hồn bị đánh cắp; một linh hồn nhỏ bé: linh hồn của cậu. Nó bập bùng chỉ một lần và đi xa mất, bị lãng quên, bị biến mất. Sự kết thúc: một thứ rác rưởi trông rỗng đen, và lạnh lẽo.

Ý thức về nơi chốn quay trở lại dần dần trong tâm trí cậu trong khoảng thời gian: tối tăm, không cảm giác, không sự sống. Một quang cảnh bản thủ vây quanh cậu; những giọng nói quen thuộc; những chiếc đèn hàn khí trong cửa hàng; mùi tanh của cá, mùi của các linh hồn và mùi mùn của âm ỉm; những người đàn ông đàn bà đi qua đi lại. Một bà già với một thùng dầu trên tay chuẩn bị băng qua đường. Cậu cúi xuống và hỏi bà ta có một nhà nguyện nào gần đây không.

— Một nhà nguyện hả cậu? Vâng cậu ạ! Nhà nguyện trên phố Nhà Thờ .

— Phó Nhà Thờ?

Bà ta chuyển can dầu sang tay bên kia và chỉ đường cho cậu bằng cánh tay phải hơi thôi quất queo dưới tấm khăn choàng, Cậu cúi xuống thấp hơn, buồn rầu và đau đớn bởi giọng nói bà ta.

— Cảm ơn bà.

— Không có gì cả, thưa cậu.

Những cây nến trên bàn thờ chính đã tắt nhưng mùi thơm ngát của hương trầm vẫn còn bay lơ lửng xung quanh gian giữa của giáo đường. Những người đàn ông giúp việc với khuôn mặt ngoan đạo đầy râu đang hướng dẫn căng màn trướng ở phía cửa phụ, những người trông giữ nhà thờ giúp đỡ họ với những lời nói và cử chỉ nhẹ nhàng. Một vài người mộ đạo vẫn còn nán lại cầu nguyện trước hai bên án thờ hay quỳ xuống những chiếc ghế dài ở gần phòng xưng tội. Cậu rón rén tiến lại gần và quỳ xuống dãy ghế cuối cùng ở giữa nhà thờ, thầm biết ơn sự yên lặng và bình yên và mùi hương thơm ngát trong nhà thờ. Tấm ván mà cậu quỳ lên nhỏ bé và ọp ẹp và những người quỳ xung quanh cậu là những con chiên khiêm nhường ngoan đạo của Chúa. Chúa Giê-xu cũng được sinh ra trong nghèo khổ và Ngài đã làm việc trong xưởng gỗ như một người thợ mộc, cưa cắt các miếng gỗ và thiết kế chúng. Và Chúa đã nói những lời đầu tiên về vương quốc của Chúa với những người đánh cá nghèo khổ, dạy tất cả những người đàn ông trở nên ngoan ngoãn và nhún nhường.

Stephen cúi đầu theo đôi tay chấp trước ngực, ra lệnh cho trái tim trở nên ngoan ngoãn và nhún nhường do đó mà cậu có thể giống những người đang quỳ xung quanh mình và để những lời cầu nguyện của cậu có thể được chấp nhận như họ. Cậu cầu nguyện ngay bên cạnh họ nhưng điều này thật khó. Linh hồn cậu dơ bẩn bởi tội lỗi và cậu không dám mở miệng để xin được thứ lỗi bằng lòng tin tưởng đơn giản của những người đến với Chúa đã khẩn cầu với sự tin tưởng vào Chúa đầy quyền năng. Bên cạnh cậu là những người thợ mộc, những người đánh cá, những người nghèo và giản dị làm nghề buôn bán nhỏ, đục đẽo và tạo hình những vật dụng bằng gỗ từ những cây gỗ, hay kiên nhẫn sửa chữa những chiếc lưới đánh cá.

Một người đàn ông cao lớn đi xuống lối đi giữa hai dãy ghế trong nhà thờ và những kẻ sấm hối thúc nhích dịch chuyển. Rồi tại khoảnh khắc cuối cùng, khi cậu vụt ngẩng đầu lên, cậu nhìn thấy một bộ râu hoa râm dài và một chiếc áo màu nâu của Cha xứ. Cha xứ đi vào trong phòng nghe xưng tội và biến mất. Hai kẻ xưng tội đứng dậy và đi vào phòng xưng tội ở phía bên kia. Một tấm ván bằng gỗ được kéo lại che kín căn phòng và những lời lầm bầm không rõ tiếng khuấy động sự yên tĩnh.

Dòng máu cậu bắt đầu chảy rì rào bên trong các mạch máu, rì rào giống như một thành phố tội lỗi bị gọi đánh thức từ trong giấc ngủ để chuẩn bị chịu tội. Những đóm lửa nhỏ sụp xuống và tàn tro bụi nhẹ nhàng rơi xuống, bùng cháy lên trong ngôi nhà có

người ở. Họ nhúc nhích, thức dậy khi đang ngủ, cảm thấy khó chịu vì không khí nóng bức.

Cánh cửa phòng nghe xung tội lại mở ra. Kẻ sám hối xung tội rời khỏi phòng. Cửa bên cha xứ cũng được kéo lên. Một người phụ nữ lặng lẽ nhẹ nhàng bước vào tại nơi mà người xung tội đầu tiên đã quỳ. Giọng sám hối làm bầm lại bắt đầu.

Cậu vẫn có thể rời khỏi nhà thờ. Cậu cũng có thể đứng dậy, đặt một bàn chân lên trước chân kia và nhẹ nhàng bước đi sau đó là chạy, chạy, chạy thật nhanh băng qua những con phố tối đen. Cậu vẫn có thể thoát khỏi sự tủ nhục. Nó đã là một tội ác khủng khiếp nhưng đó là một tội lỗi! Đó là tội giết người! Những ngọn lửa nhỏ sụp xuống và chạm vào cậu mọi chỗ, những suy nghĩ xấu xa, những lời ô danh và những hành động đáng hổ thẹn. Sự tủ thẹn bao trùm lên cậu giống như những tàn tro nóng rực không ngừng rơi xuống. Để nói nó thành lời! Linh hồn cậu, ngọt ngào khó thở và vô dụng sẽ ngừng tồn tại.

Cửa phòng sám hối lại mở ra, một kẻ xung tội bước khỏi nơi xung tội cạnh cha xứ. Rồi cánh cửa phòng xung tội cạnh cha xứ lại được kéo lên. Một người xung tội lại bước đến. Một tiếng thì thầm nổi lên qua những đám mây hơi nước mỏng bay ra ngoài phòng. Đó là một phụ nữ: những lời thì thầm thì nhẹ nhàng, thì thầm và tan biến.

Cậu đắm nhẹ vào ngực mình bằng sự khiêm nhường và bí mật dưới vỏ bọc của hòm cất vũ khí bằng gỗ. Cậu sẽ ở bên những

người khác và bên Chúa. Cậu sẽ thương yêu hàng xóm. Cậu sẽ yêu kính Chúa là người đã sinh ra và yêu thương mình. Cậu sẽ quỳ xuống và cầu nguyện với những người khác và thực sự cảm thấy hạnh phúc. Chúa sẽ nhìn xuống cậu và nhìn xuống họ và Chúa sẽ thương yêu tất cả.

Thật là đơn giản để trở thành người tốt. Mỗi ràng buộc của Chúa thật ngọt ngào và nhẹ nhàng. Sẽ tốt hơn nếu không bao giờ mắc tội và mãi mãi là một đứa trẻ, vì Chúa thương yêu trẻ nhỏ và dung thứ để chúng đến với Chúa. Thật buồn bã và khủng khiếp ghê sợ nếu gây tội lỗi. Nhưng Chúa luôn luôn nhân từ và khoan dung với những kẻ phạm tội đáng thương nếu họ thực sự ăn năn hối cải. Đó thực sự là điều tốt.

Cánh cửa phòng xưng tội lại mở ra. Kẻ xưng tội bước ra. Cậu là người kế tiếp. Cậu đứng lên trong hoang mang lo sợ và mò mẫm bước vào phòng xưng tội.

Cuối cùng nó cũng đã đến. Cậu quỳ xuống trong ủ rũ yên lặng và ngược mắt lên nhìn cây thánh giá mang hình Chúa Giê-xu trên đó treo lơ lửng trước mặt cậu. Chúa có thể nhận ra cậu đang hối hận. Cậu có thể nói hết toàn bộ tội lỗi của mình. Lẽ xưng tội của cậu sẽ lâu, rất lâu. Và tất cả mọi người trong nhà thờ sau đó sẽ biết kẻ xưng tội này đã làm nhiều điều tội lỗi như thế nào. Hãy để họ biết. Đó là sự thật. Nhưng Chúa đã hứa là sẽ tha tội cho cậu nếu cậu hối hận. Stephen đang hối hận. Cậu nắm chặt tay và giờ chúng lên trước một bóng người màu trắng, cầu nguyện với đôi mắt buồn rầu, cầu nguyện với toàn bộ cơ thể run run, lắc lư

cái đầu giống như một kẻ đang mê man, cầu nguyện với đôi môi rên rỉ.

— Con thật hối hận, thật hối hận! Ôi, con thật hối hận!

Cánh cửa phòng lại mở ra và tim cậu đập loạn trong lồng ngực. Khuôn mặt của một cha xứ già khó chịu đến gai người, quay mặt đi khỏi Stephen, và tựa vào một bên tay. Cậu làm dấu thánh và cầu nguyện trước mặt cha xứ để cầu phúc cho cậu vì cậu đã mắc lỗi. Sau đó, cúi đầu xuống, Stephen đọc kinh sám hối trong hoảng sợ. Đến đoạn lỗi lầm trầm trọng nhất của con, cậu dừng lại và thở hổn hển.

— Tội lỗi cuối cùng con mắc phải cách đây lâu không, con yêu dấu?

— Lâu lắm rồi, thưa cha.

— Một tháng, con trai của ta?

— Lâu hơn, thưa cha.

— Ba tháng, con trai của ta?

— Lâu hơn, thưa cha.

— Sáu tháng?

— Tám tháng, thưa cha.

Cậu đã bắt đầu. Cha xú hỏi:

— Và con nhớ được những gì từ lần đó?

Stephen bắt đầu xưng tội lỗi của mình: không đến nhà thờ, không đọc kinh cầu nguyện, nói dối.

— Còn gì nữa không, con trai của ta?

Tội bực tức, ghen tỵ với người khác, tham ăn, kiêu căng tự phụ, không nghe lời.

— Còn gì nữa không, con trai của ta? Không có sự giúp đỡ nào. Cậu lắm bầm:

— Con đã làm những tội lỗi dơ bẩn, thưa cha. Cha xú không quay đầu lại.

— Với bản thân, con trai của ta?

— Vàvới người khác.

— Với phụ nữ, con trai của ta?

— Vâng, thưa cha.

— Họ là những người đã có chồng, con trai của ta?

Cậu không biết. Tội lỗi của cậu nhỏ thành dòng từ đôi môi, từng giọt từng giọt một, nhỏ thành các giọt ô danh từ linh hồn cậu, mưng lên và rỉ ra giống như u nhọt, một dòng tội lỗi như bản. Những tội lỗi cuối cùng tuôn ra, lờ đờ, dơ dáy. Không còn gì hơn nữa để nói. Stephen cúi đầu xuống, kiệt sức.

Cha xừ im lặng. Lát sau ông hỏi:

— Con bao nhiêu tuổi, con trai của ta?

— Mười sáu tuổi, thưa cha.

Cha xừ ra dấu xung tội vài lần. Sau đó, đặt tay lên trán với đôi mắt vẫn còn đang ngoảnh đi chỗ khác, chậm rãi nói. Giọng nói ông ta tỏ ra mệt mỏi và già cỗi.

— Con còn rất trẻ, con trai của ta, — ông ta nói, — và hãy để ta nài khấn Chúa tha tội và bỏ qua những tội lỗi của con. Đó là

một tội lỗi nghiêm trọng. Nó giết chết thân thể và nó cũng giết chết cả linh hồn. Nó là nguyên nhân của rất nhiều tội ác và bất hạnh. Hãy từ bỏ nó, con trai của ta, hãy vì Chúa. Đó là sự ô nhục và tằm thường. Con không thể biết được rằng thói quen tội tệ đó sẽ đưa con đi đâu và nó sẽ quay trở lại và chống lại con. Nếu không loại bỏ tội lỗi đó, con trai tội nghiệp của ta, con sẽ không đáng giá một xu đối với Chúa. Hãy cầu nguyện Đức mẹ đồng trinh giúp con. Đức mẹ sẽ giúp con, con trai của ta. Hãy cầu nguyện Đức mẹ mỗi khi tội lỗi đó xâm nhập vào tâm trí con. Ta tin chắc rằng con sẽ làm điều đó, đúng không con trai của ta? Con sẽ hối lỗi tất cả mọi lỗi lầm trên. Ta tin rằng con sẽ hối lỗi. Và bây giờ con sẽ thề trước Chúa rằng với lòng khoan dung của Chúa con sẽ không bao giờ xúc phạm Ngài một lần nào nữa bởi những tội lỗi kinh tởm kia. Con sẽ thực hiện nghiêm túc lời hứa đó với Chúa, đúng không?

— Vâng, thưa cha.

Giọng nói già nua và yếu ớt của cha xú rơi xuống như một cơn mưa ngọt ngào nhẹ nhẹ vào trái tim run rẩy của cậu. Ngọt ngào làm sao mà cũng buồn làm sao!

— Hãy làm như vậy, con trai tội nghiệp của ta. Ma quỷ đã làm con đi lạc đường. Hãy đẩy chúng xuống địa ngục, những linh hồn sa đọa ghét bỏ Chúa của chúng ta, khi chúng xúi giục con làm ô nhục thân thể con bằng cách đó. Bây giờ hứa với Chúa rằng con sẽ từ bỏ tội lỗi đó, tội lỗi tồi tệ.

Mắt Stephen nhòa đi vì nước mắt và vì ánh sáng của lòng nhân từ của Chúa, cậu cúi đầu xuống và nghe thấy những tiếng nói của thế giới bên kia, lời tuyên bố chính thức tội ác của cậu đã được xóa sạch và cậu nhìn thấy tay của cha xức dầu lên làm bằng chứng của việc xóa tội.

— Chúa ban phước lành cho con, con trai của ta. Hãy cầu nguyện cho Chúa.

Cậu quỳ xuống và nói những lời sám hối, cầu nguyện trong góc tối đen tại gian giữa của giáo đường; và những lời cầu nguyện của cậu đã bay lên trên thiên đường xuất phát từ trái tim trong sạch tinh khiết giống như mùi hoa thơm bay ra khỏi nhụy hoa của bông hồng trắng.

Những con phố lầy lội màu xám. Stephen sai bước trở về nhà, nhận thức được ơn huệ vô hình của Chúa tỏa ra và bừng sáng trong tứ chi mình. Thay cho những gì cậu đã làm. Cậu đã xưng tội và Chúa đã tha tội cho cậu. Linh hồn cậu trở lại đẹp đẽ và trong sạch: thiêng liêng và hạnh phúc.

Nó sẽ rất đẹp để chết nếu Chúa thực sự muốn. Thật tuyệt vời nếu được sống trong sự khoan dung một cuộc đời yên bình, đức hạnh và độ lượng với người khác.

Stephen ngồi cạnh lò sưởi trong bếp, không dám gào lên trong hạnh phúc. Từ khoảnh khắc đó đến bây giờ cậu không thể biết được cuộc sống đẹp và bình yên như thế nào. Một mẫu giấy hình

vuông quay xung quanh chiếc đèn và in xuống đất một hình bóng uyển chuyển. Trên chạn bát đĩa có một đĩa xúc xích và bánh tráng miệng pút đỉnh, và trên giá là những quả trứng. Chúng chắc là được để dành cho bữa sáng sau lễ ban thánh thể trong nhà thờ của trường học. Bánh pút đỉnh màu trắng và những quả trứng, xúc xích và những tách trà. Xét cho cùng, cuộc sống thật đẹp và mộc mạc! Toàn bộ cuộc đời bày ra trước mặt Stephen.

Trong giấc mơ, cậu cảm thấy buồn ngủ. Trong một giấc mơ, cậu tỉnh dậy và nhận ra rằng trời đã sáng. Trong một giấc mơ bị đánh thức, cậu dạo qua trường học trong một buổi sáng bình yên.

Tất cả học sinh đã ở đó, đang quỳ xuống. Cậu cũng quỳ trong đám ấy: hạnh phúc và e lệ. Bệ thờ được trang hoàng với rất nhiều hoa trắng tỏa hương thơm ngát; và dưới ánh sáng của buổi sớm, ánh sáng nhợt nhạt của những ngọn nến nằm giữa những bông hoa trắng trông thật trong trẻo và bình yên giống như linh hồn của chính cậu.

Cậu quỳ trước bệ thờ cùng với những người bạn cùng lớp, nắm chiếc khăn trải bàn thờ. Đôi tay cậu run run và linh hồn cậu cũng rùng mình khi cậu nghe thấy cha xứ chuyển bình đựng nước thánh từ người chịu lễ ban thánh thể này đến người chịu lễ ban thánh thể khác.

— Thân thể Chúa của chúng ta!

Vậy sao? Cậu quỳ ở đó, rụt rè và vô tội; và Stephen sẽ đưa lưỡi lên bánh thánh và Chúa sẽ bước vào thân thể trong sạch của cậu.

— Cho một cuộc đời bất diệt. Amen.

Một cuộc đời mới! Một cuộc sống hưởng ơn Trời, đức hạnh và hạnh phúc! Đó là sự thật. Đó không phải là một giấc mơ mà cậu vừa tỉnh giấc. Quá khứ mãi là quá khứ.

— Thân thể Chúa của chúng ta.

Bình đựng nước thánh đã đến chỗ cậu.

Chương IV

Ngày Chủ nhật là để tưởng nhớ sự linh thiêng huyền bí của Chúa ba ngôi. Ngày thứ Hai là để tưởng nhớ Thánh thần. Ngày thứ Ba là để tưởng nhớ những thiên thần hộ mệnh. Ngày thứ Tư dành cho thánh Giê-xu, thứ Năm cho lễ thiêng liêng nhất trong nhà thờ, thứ Sáu cho Chúa Giê-xu thống khổ, thứ bảy cho Đức mẹ đồng trinh.

Mỗi buổi sáng Stephen lại tự làm cho mình trở nên thiêng liêng bởi một hình ảnh huyền bí. Một ngày của cậu bắt đầu với những đề nghị đầy quả quyết trong mọi khoảnh khắc hay hành động tuân theo ý của Giáo hoàng quyền uy với một buổi cầu nguyện sớm. Không khí trong lành của buổi sáng kích thích

lòng mộ đạo kiên quyết của Stephen. Mỗi khi cậu quỳ xuống cùng đám con cháu mộ đạo, đọc theo lời thì thầm của cha xứ trong quyển kinh đã đánh dấu, cậu thường lên nhìn người mặc lễ phục đang đứng trong ánh sáng le lói giữa hai ngọn nến, và tưởng tượng rằng cậu đang quỳ xuống trong buổi lễ dưới hầm mộ.

Cuộc sống thường ngày của cậu được sắp đặt trong thế giới của tôn giáo. Cậu cầu nguyện cho các linh hồn đã lìa xác hàng trăm năm để họ được trú ngụ tại nơi thanh thoát. Nhưng cái sự chiến thắng về tâm linh với những lần hành xác không hoàn toàn thỏa nguyện lời cầu của cậu, bởi cậu không bao giờ biết được phải tự trừng phạt bao nhiêu trên thế giới trần tục thì mới bù đắp được cho những linh hồn thống khổ. Sợ hãi nếu bị vứt vào giữa ngọn lửa dưới địa ngục trừng phạt mà chỉ khác với địa ngục thông thường ở chỗ nó không vĩnh cửu, hành động hối cải của cậu có lẽ không lớn hơn một giọt sương đọng lại, hàng ngày cậu chèo lái linh hồn qua những vòng tuần hoàn cầu nguyện ngày càng tăng.

Mỗi buổi trong ngày, phân chia bởi những gì cậu cho là nghĩa vụ và bổn phận mà cậu phải thực hiện trong cuộc sống, đều tập trung quanh sức mạnh tâm linh. Cuộc đời cậu có vẻ như đã được kéo về gần với sự bất diệt: mọi suy nghĩ, lời nói, và hành động, ý thức có thể chuyển động lung linh trên thiên đường. Đôi khi cảm giác của cậu về những ảnh hưởng trực tiếp này rõ ràng, sinh động đến mức cậu giương như cảm giác được linh hồn mình đã hiển dâng, rõ như những ngón tay ấn vào bàn phím của máy gửi tiền để xem số tiền chi tiêu trên thiên đường, không

giống như một con số mà giống như một cột hương trầm mỏng manh hay là một bông hoa mảnh mai.

Vòng tràng hạt mà cậu luôn mang theo trong túi quần để cậu có thể lầm nhảm đọc kinh trong lúc đi bộ qua các khu phố cũng biến thành những vòng nhỏ bằng hoa siêu thực, đến nỗi dường như không màu sắc, không mùi vị và không tên. Mỗi ngày cậu đọc ba chương nhỏ của quyển kinh đến đến mức linh hồn cậu lớn lên mạnh mẽ trong ba tư tưởng thần học: trung thành với Chúa trời, Người đã tạo ra cậu, hy vọng vào Chúa Giê-xu, Người đã chuộc lại lỗi lầm cho cậu, và tình yêu Chúa thánh thần Người đã làm cậu trở nên mộ đạo. Cậu xin Đức mẹ Mary nhân danh niềm vui, sự đau khổ và vinh quang của bà cầu nguyện cho ba vị Chúa.

Mỗi ngày trong tuần, Stephen cầu nguyện nhiều hơn lên để một trong số bảy món quà của Chúa thánh thần có thể đến với linh hồn cậu và mỗi ngày bảy tội lỗi trong quá khứ có thể bị gạt bỏ. Mỗi ngày cậu cầu nguyện cho một món quà nhất định, tin tưởng rằng nó đến với cậu, dù đôi khi cậu cảm thấy lạ rằng trí khôn, hiểu biết và tri thức về bản chất khác nhau đến mức chúng phải được cầu nguyện tách biệt với nhau. Dù vậy cậu tin rằng trong sự tiến bộ của linh hồn, khó khăn này sẽ vượt qua được khi mà linh hồn tội lỗi của cậu đã được cứu rỗi khỏi sự yếu đuối và được thoát tục bởi thánh thần. Stephen càng ngày càng tin tưởng hơn, không còn lo lắng, bởi sự tĩnh mịch linh thiêng ẩn chứa một thế giới vô hình của Chúa-người bên vực, và những biểu tượng của Người là chim bồ câu và cơn gió lớn, huyền bí, bất diệt. Vì Chúa,

cha xứ tiến hành các buổi lễ cầu nguyện mỗi năm một lần, mặc áo choàng đỏ tươi như những ngọn lửa.

Hình tượng mà qua đó bản chất và quan hệ của chúa ba ngôi được thể hiện trong những cuốn sách thánh cậu đọc – Thượng đế trăm ngàn suy tưởng toàn bộ sự bất diệt giống như trong một chiếc gương Sự hoàn hảo của chúa và từ đó Cha và Con sinh ra Chúa con và thánh thần từ bất diệt – được dễ dàng chấp nhận bởi suy nghĩ và cảm giác của cậu vì sự uy nghi đáng kính không thể hiểu được hơn là một lập luận đơn giản rằng Chúa thương yêu linh hồn cậu từ cõi vĩnh hằng, từ rất lâu trước khi Stephen được sinh ra trong cõi đời này; từ rất lâu trước khi có sự tồn tại của thế giới.

Stephen đã nghe thấy những cái tên về những niềm đam mê của tình yêu và hận thù tuyên bố đầy trọng thể trên vũ đài và trên bục giảng kinh. Cậu đã thấy chúng được trình bày trang trọng trong những quyển sách và cậu đã tự hỏi tại sao linh hồn cậu không thể cho họ ẩn náu trong bất cứ thời điểm nào hay bắt đôi môi cậu thốt ra những cái tên đó với sự nhận thức tội lỗi. Đôi khi một chút giận thoáng qua người cậu nhưng cậu không bao giờ để nó biến thành một thứ cảm giác cố hữu và cậu thường cho nó bay qua như một vết lướt qua làn da. Cũng có lúc cậu cảm thấy một chút ham muốn kỳ lạ nhưng rất nhỏ và tinh tế thoáng xuyên qua người, nhưng rồi cũng bay đi nhanh để lại trong tâm trí cậu một vẻ thờ ơ. Đó cũng là thứ tình yêu và lòng hận thù duy nhất ẩn chứa trong tâm hồn cậu.

Cậu không còn nghi ngờ gì về thực tế của tình yêu nữa, bởi chính Chúa cũng đã yêu linh hồn của mình với tình yêu linh thiêng vĩnh hằng. Dần dần khi tâm hồn cậu trưởng thành, cậu thấy cả thế giới đều tạo ra từ tình yêu và quyền lực bao la của Chúa. Mỗi giây phút của cuộc sống trở thành một món quà linh thiêng, dù chỉ là một chiếc lá mong manh treo trên cành cây cũng do công của Ngài tạo thế sinh thành và cậu cần phải cảm ơn ngài về điều đó. Thế giới vật chất này không còn tồn tại trong tâm hồn của cậu, nó chứng tỏ sự tồn tại của sức mạnh và tình yêu của Chúa. Cậu cảm thấy sự bao trùm của Chúa lên khắp tâm hồn cậu đến mức cậu tự hỏi cậu cần phải sống trên cõi đời này làm gì. Ý thức về chân lý vĩnh hằng có mặt ở khắp nơi khắp chốn khiến tâm hồn cậu quay trở lại với cầu nguyện, hành lễ, kính Chúa, hành xác, và đó là lần đầu tiên cậu thấy một cảm giác ám áp như một sự sống mới sinh hay sự tinh khiết của tâm hồn. Những bức họa hay tượng trong chốn tôn nghiêm đều trở thành hình tượng tâm hồn đang cầu nguyện trong mắt cậu, khiêm nhường và yếu đuối trước Đấng cứu thế.

Cậu cũng đã được cảnh báo trước về nỗi nguy hiểm của sự sung sướng quá về tinh thần và không cho phép mình được lợi là việc cầu nguyện dù chỉ là chút ít. Cậu thà hành xác để chuộc lại quá khứ tội lỗi còn hơn là trở thành người của thánh nhưng luôn bị đe dọa bởi nỗi nguy hiểm trên. Mỗi giác quan của cậu phải tuân thủ theo một kỷ luật nghiêm ngặt. Để hành thi giác, cậu tự tạo cho mình một lệ phải luôn nhìn xuống và không được liếc mắt sang phải hay trái hay nhìn lại đằng sau khi đi trên đường. Cặp mắt cậu luôn phải tránh khi gặp ánh mắt phụ nữ. Đôi

khi cậu phải kìm nén cái nhìn một cách đột ngột, ngược mắt nhìn lên khi đang đọc dở câu kinh và đóng quyển kinh lại. Để hành thính giác, cậu gào đến vỡ cả giọng và không bao giờ hát hay huyết sáo, và không bao giờ tránh né những âm thanh kinh khủng như tiếng dao sắc lướt trên bàn hay tiếng thảm bị xé. Tra tấn khứu giác khó hơn vì cậu không ngại thứ mùi khó chịu nào cả, kể cả ở bên ngoài như phân hay mùi của chính cậu, và cậu cũng thường so sánh và thử nghiệm các mùi này với nhau. Cuối cùng thì cậu cũng tìm được một thứ mùi mà mũi của cậu có phản ứng, đấy là mùi của một loại cá giống hệt mùi nước tiểu để lâu ngày. Mỗi khi có dịp cậu lại cố tình hít cái mùi này. Để hành vị giác, cậu luôn lập cho mình thói quen nghiêm ngặt khi ngồi vào bàn ăn, thực hiện những buổi nhịn ăn ở nhà thờ và lôi kéo tâm trí ra khỏi các loại thức ăn. Nhưng để tra tấn xúc giác cậu phải vận dụng tất cả sự sáng tạo. Cậu không bao giờ đổi tư thế nằm trên giường, ngồi trong tư thế khó chịu nhất, chịu đựng ngứa ngáy và đau đớn, không dùng lò sưởi, quý gối trong suốt buổi lễ, mặc kệ cho mồ hôi ướt đầm cổ để cho ngứa ngáy, khi không đọc kinh trong khi lần tràng hạt thì kẹp chặt hai tay vào nách không cử động.

Đến khi Stephen kết thúc một đợt cầu nguyện và hành xác, cậu rất ngạc nhiên khi thấy mình dễ bị thương tổn bởi những khiếm khuyết hết sức trẻ con và không đáng. Những lời cầu nguyện và đợt tuyệt thực không giúp cậu đè nén cơn giận khi mẹ cậu hắt hơi hay có ai làm ngắt quãng buổi cầu nguyện của cậu. Cậu còn phải cố gắng nhiều để kiềm chế được những cơn bức bối như thế. Khi so sánh với những người thầy của

mình kìm nén các cơn giận, mặt đỏ tía tai, môi rung lên, cậu thấy hơi nản chí. Để hòa nhập với dòng chảy cuộc sống luôn tiếp diễn còn khó hơn những tuyệt thực hay cầu nguyện, và cậu luôn không cảm thấy hài lòng với chính mình, nó làm tâm hồn cậu thấy khô khan và nảy sinh hoài nghi. Tâm hồn cậu trải qua một thời kỳ trống rỗng và những buổi lễ đều trở nên khô khan. Lời xưng tội của cậu bị biến thành lối thoát cho những khiếm khuyết dù là nhỏ nhất. Những buổi lễ cậu tham gia không mang đến cho cậu cảm giác bị thu phục như những lần cậu đến thánh đường thiêng liêng nhất. Cuốn sách cậu dùng trong những viếng thăm này là một cuốn sách cổ đã bị lãng quên do thánh Alphonsus Liguori viết, nét chữ đã mờ. Đọc cuốn sách này làm cậu thấy như sống lại một thế giới tình yêu đã tàn. Một giọng nói hư vô ve vuốt tâm hồn với những cái tên và câu chuyện, nâng tâm hồn lên từ những ngọn núi sư tử, và tâm hồn đáp lại với một giọng nói vô thanh như vậy rồi đầu hàng: Sẽ nằm trên ngực của ta.

Ý tưởng đầu hàng này đã lôi cuốn tâm trí của cậu khi tâm hồn cậu bị mê hoặc bởi giọng tha thiết của thể xác thì thầm trong khi cậu đang cầu nguyện và thiền định. Nó mạnh đến mức cậu có cảm giác trong một giây lát, một tia hành động hay ý nghĩ cũng có thể làm hỏng tất cả những gì cậu đạt được. Cậu cảm thấy như có một dòng nước đang dâng lên dưới đôi chân trần của cậu, chỉ trực chờ cậu ngã xuống để vuốt ve da thịt nóng bỏng của cậu. Vào đúng lúc đó khi cậu sắp ngã gục trước tội lỗi thì cậu lại thấy mình đứng trên một bờ đất khô, cậu vừa được lý trí cứu thoát và dòng nước ngày một xa và rồi lại quay trở lại ve vãn chân cậu.

Một sức mạnh lý trí và mãn nguyện lẫn mạnh tâm hồn cậu và cậu vẫn chưa đạt được gì, cũng chưa làm hỏng gì.

Sau khi đã nhiều lần khước từ những cơn cám dỗ, Stephen cảm thấy mình rơi vào một mớ bòng bong và tự hỏi liệu sự cao thượng mà cậu không muốn đánh mất có dần dần bị tước đi không. Không có gì là chắc chắn cả. Phải khó khăn lắm cậu mới quay lại được ý thức về sự cao thượng của mình, rằng cậu đều cầu Chúa trong mỗi cơn cám dỗ và Chúa ắt phải ban cho cậu sự cao thượng mà cậu ước. Tần suất và cường độ của các cơn cám dỗ ít nhất cũng cho cậu thấy những điều tai nghe về sự thử thách của các thánh. Những cơn cám dỗ đó cũng chứng minh rằng bức tường thành của tâm hồn không hề bị đổ và cái xấu luôn cố tình hãm hại nó.

Thường thường sau khi cậu thú nhận sự nghi ngờ và lưỡng lự - lơ đãng trong khi cầu nguyện, một cử động của sự giận dữ nhỏ nhen của tâm hồn, hay là một sự bướng bỉnh không dễ nhận ra trong lời nói và hành động – cậu phải nghe lệnh của giáo sĩ xưng tội và phải kể hết các tội lỗi phạm phải trong quá khứ rồi giáo sĩ tuyên bố rằng các tội đã được tha thứ. Stephen kể tội trong sự xấu hổ và tủi nhục và một lần nữa cảm thấy ăn năn. Nó làm bẽ mặt và làm ô danh cậu khi nghĩ rằng cậu sẽ không bao giờ được hoàn toàn vô tội, cho dù cậu có thể sống thiêng liêng như thế nào hay có bất cứ đức tính tốt hay sự hoàn thiện nào. Một cảm giác không ngừng nghĩ về tội lỗi sẽ luôn hiện hữu trong cậu: cậu sẽ xưng tội, ăn năn hối lỗi và sẽ được xá tội; xưng tội và ăn năn hối lỗi và sẽ được xá tội một lần nữa! Vô ích.

Có lẽ lần xưng tội quá vội vàng bởi nỗi sợ kinh hoàng về địa ngục không được thực hiện tốt? Có thể vì lo đến số phận bất hạnh sắp xảy ra với cậu nên cậu chưa thực sự đau buồn vì tội lỗi? Nhưng Stephen biết biểu hiện chắc chắn nhất chứng minh rằng sự xưng tội của cậu thực hiện tốt và cậu thực sự hối hận vì tội lỗi đã gây ra chính là những thay đổi trong cuộc sống của cậu.

— Ta đã cải thiện cuộc đời ta chưa nhỉ? - Stephen hỏi chính mình

* * * * *

Thầy hiệu trưởng đứng cạnh ô cửa sổ, lưng quay ngược với hướng mặt trời chiếu vào, tựa khuỷu tay vào chiếc rèm màu nâu. Khi ông cười và nói, Stephen đứng trước mặt ông, theo dõi những cử chỉ của ông trong chốc lát. Ánh nắng yếu dần của một ngày hè dài lê thê phủ lên mái nhà; đôi mắt cậu dõi theo những hành động chậm chạp khéo léo của những ngón tay thầy tu. Toàn bộ khuôn mặt cha xứ nằm trong bóng râm, nhưng ánh nắng yếu dần sau lưng ông chạm vào thánh đường và những đường cong của trên đầu.

Stephen cũng chú ý lắng nghe giọng nói và cách ngắt nhịp của cha xứ khi ông từ tốn và thân mật thay đổi những chủ đề đời thường: kỳ nghỉ vừa mới kết thúc,

trường đại học ở nước ngoài, việc thay đổi vị trí của các cha. Giọng nói thân mật và từ tốn tiếp tục với những câu chuyện tào lao và khi ông tạm dừng lại, Stephen lại một lần nữa đưa ra

những câu hỏi lễ phép kính cẩn và rồi thầy hiệu trưởng lại tiếp tục.

Stephen biết rằng những câu chuyện chỉ là sự bắt đầu và tâm trí cậu chờ đợi những gì sẽ tiếp diễn. Kể từ khi nghe lệnh triệu tập của thầy hiệu trưởng, cậu phải suy tư để tìm ra điều mà ông ấy muốn nói với cậu. Và, trong suốt khoảng thời gian dài bồn chồn ngồi đợi thầy hiệu trưởng, Stephen ngồi trong phòng khách của trường, mắt cậu lướt nhìn những bức tranh lờ lợc trên tường, hết bức này đến bức khác; tâm trí cậu lang thang từ suy đoán này sang suy đoán khác cho đến khi cậu gần như hiểu được thầy hiệu trưởng muốn nói gì với mình. Sau đó, cậu mong rằng một nguyên nhân bất ngờ nào đó xảy ra để thầy hiệu trưởng sẽ không đến được. Cậu nghe thấy tay nắm cửa kêu lạch cạch và tiếp theo là tiếng sột soạt của chiếc áo xu-tan.

Ông ta bắt đầu nói về luật dòng tu của thầy tu dòng Đô-mi-ních và thầy tu dòng Fran-xít, đồng thời cũng nói về tình bằng hữu giữa thánh Thomas và thánh Bonaventure. Chiếc áo choàng của thầy tu dòng Fran-xít, ông ta nghĩ, cũng khá hơn...

Stephen đáp lại nụ cười mê hoặc của cha xứ, cậu cũng không băn khoăn khi đưa ra ý kiến riêng của mình. Stephen nhẹ nhàng nhấp môi .

— Ta tin rằng, - thầy hiệu trưởng tiếp tục, - hiện nay có người nói về những thầy tu dòng Fran-xít gạt bỏ nó và theo gương của những thầy tu khác.

— Con nghĩ rằng họ sẽ giữ được nó trong cuộc sống ở tu viện? - Stephen nói.

—Ồ, chính xác, - thầy hiệu trưởng nói. - Trong tu viện thì được nhưng ở ngoài đường ta thực sự nghĩ là sẽ tốt hơn nếu gặt bỏ nó, con đồng ý không?

— Con tưởng tượng rằng sẽ rất phiền toái đây.

— Dĩ nhiên là như vậy! Hãy tưởng tượng rằng khi ta ở Bỉ, ta thường xuyên nhìn thấy họ đập xe trong mọi điều kiện thời tiết với cái cửa nợ này cao lên đến tận đầu gối! Thực sự là lỗi bịch. Váy đàn bà!, Ở Bỉ người ta gọi họ như thế. Nguyên âm bị thay đổi nhiều thành ra không rõ ràng.

— Họ gọi chúng là gì ạ?

— Váy đàn bà.

— Ôi!

Stephen mỉm cười lần nữa khi đáp lại nụ cười mà cậu không thể nhìn thấy trên khuôn mặt tối sầm của cha xứ, hình ảnh này hay điều sợ hãi ám ảnh chỉ nhanh chóng vụt ngang qua tâm trí cậu giống như một giọng nói thận trọng dè dặt rót vào tai cậu. Stephen điềm tĩnh nhìn chăm chỉ trước mặt ông ta dưới bầu trời đã xế

chiều, vui mừng bởi sự mát mẻ của buổi chiều tối và ánh sáng vàng yếu ớt giầu bết đám lửa nhỏ xíu trên má cậu.

Tên các loại quần áo đàn bà hay loại chất liệu mềm mềm làm ra chúng luôn mang đến tâm trí cậu một mùi hương nhẹ nhàng đầy tội lỗi. Khi còn nhỏ, cậu tưởng tượng nó như dây đeo cổ ngựa bằng lụa và nó làm cậu rung mình nghĩ tới bộ yên cương ngựa bằng da trơn nhón ở Stradbroke. Và nó cũng làm cậu ghê sợ khi lần đầu tiên cậu cảm nhận thấy thứ vớ của phụ nữ trên đầu những ngón tay run run. Cậu không dám cảm nhận dưới lớp đó có cơ thể hay tâm hồn của một người phụ nữ mềm dịu đang chuyển động.

Nhưng lời nói từ miệng cha xứ thì phải thật bởi cậu biết một cha xứ sẽ không nói một cách nông nổi về chủ đề này. Cách diễn đạt nhẹ nhàng kém minh họa làm

Stephen cảm thấy rằng đôi mắt trong bóng tối đang lần tìm khuôn mặt cậu. Bất cứ cái gì cậu nghe thấy hay đọc được về các tiểu xảo của những kẻ giả nhân giả

nghĩa đều bị gạt sang một bên vì chúng chưa được xác nhận bởi chính kinh nghiệm của cậu. Những thầy giáo của cậu, ngay cả khi họ không làm Stephen cuốn hút, dường như luôn tỏ ra là những cha xứ thông minh và nghiêm túc, hay những thầy quản giáo khỏe mạnh và vui vẻ. Stephen nghĩ về họ như những người đàn ông khỏe mạnh tắm trong nước lạnh và mặc những đồ vải lạnh mát mẻ sạch sẽ. Trong suốt những năm tháng sống cùng họ ở trường Clongowes và ở trường Belvedere cậu chỉ phải nhận hai trận oan uổng, cậu biết rằng cậu thường xuyên tránh

được sự trừng phạt. Trong suốt những năm tháng đó, cậu chưa từng được nghe một lời nói suông sã nào từ bất cứ một người thầy nào: họ là những người đã dạy cậu những học thuyết của Cơ đốc giáo và mong muốn cậu tìm được một cuộc sống tốt đẹp, và khi cậu sa lầy vào những tội lỗi trầm trọng, chính họ là những người chỉ đường cho cậu quay trở lại hưởng ơn huệ của Chúa. Sự hiện diện của họ đã làm cậu khác với cậu học sinh bé nhỏ hồi nào ở trường Clongowes cũng như trong khi cậu còn đang phân vân về vị trí của mình tại trường Belvedere. Cảm giác đó liên tục ở trong tâm trí cậu cho đến những năm cuối cùng của cuộc đời học trò. Stephen chưa bao giờ không vâng lời hay cho phép những người bạn ngỗ nghịch dụ dỗ cậu thoát ra khỏi thói quen nghe lời; và, ngay cả khi cậu nghi ngờ một vài câu nói của thầy giáo, cậu không bao giờ dám nghi ngờ một cách công khai thẳng thắn. Mới đây, Stephen phải nghe một vài sự phán xét có vẻ rất trẻ con và những phán xét đó làm cậu cảm thấy đáng tiếc như thể cậu đang dần thoát khỏi một thế giới thân thuộc và đang phải nghe thứ ngôn ngữ đó một lần cuối cùng. Một ngày nào đó, khi vài cậu bé xúm lại xung quanh một cha xứ trong một nhà xưởng gần nhà thờ, cậu nghe thấy cha xứ nói:

— Ta tin rằng Chúa Macaulay là người chắc chắn là chưa từng phạm trọng tội trong suốt cuộc đời Ngài. Ở đây muốn nói đến một trọng tội có chủ tâm. Vài cậu bé đã hỏi cha xứ rằng Victor Hugo có phải là nhà văn vĩ đại của Pháp không? Và cha xứ đã trả lời rằng Victor Hugo, khi quay lưng lại với nhà thờ, viết không hay bằng một nửa so với hồi ông là người Thiên Chúa giáo.

— Nhưng có rất nhiều nhà phê bình Pháp lỗi lạc cho rằng ngay cả Victor Hugo, vĩ đại như thế, không thuần khiết tuân theo phong cách Pháp như Louis Veuillot. - cha xứ nói,

Ngọn lửa nhỏ mà cha xứ ám chỉ hắt lên má của Stephen lại lắng xuống một lần nữa và đôi mắt cậu vẫn bình thản nhìn lên bầu trời không màu sắc. Nhưng một sự ngờ vực liên tục xuất hiện đâu đó trong tâm trí cậu. Những ký ức bị che đậy nhanh chóng băng qua cậu: Stephen nhận ra những khung cảnh và những con người, song cậu vẫn ý thức được rằng cậu đã thất bại khi lĩnh hội vài chi tiết quan trọng từ chúng. Stephen nhìn thấy chính mình đi bộ xung quanh những bãi đất và quan sát những trận đấu thể thao ở trường Clongowes và đang gặm chiếc mũ crickê. Vài thầy tu đang đi bộ trên đường dành cho xe đạp với những quý bà. Những tiếng vọng của lời nói từ trường Clongowes phát ra từ những hốc xa xôi trong tâm trí cậu.

Đôi tai cậu đang lắng nghe những tiếng vọng xa xôi đó giữa sự yên tĩnh của phòng khách nhà trường, khi cậu nhận ra rằng cha xứ đang nói với cậu bằng một giọng nói khác.

— Stephen, ta gọi con đến đây gặp ta hôm nay bởi vì ta có một chuyện rất quan trọng muốn nói với con.

— Vâng, thưa thầy.

— Đã bao giờ con cảm thấy mình có một định hướng nghề nghiệp chưa?

Stephen khẽ mở miệng để trả lời “Dạ có ạ”, sau đó bất chợt kìm nén những từ đó lại. Cha xứ đợi câu trả lời và bổ sung thêm:

— Ý của ta là, đã khi nào con cảm thấy mình, tâm hồn mình xứng đáng để tham gia vào giáo hội chưa? Hãy suy nghĩ về việc này.

— Con cũng thỉnh thoảng nghĩ đến điều này - Stephen trả lời.

Cha xứ để dây trợ thính sang một bên và nắm tay lại, chống cằm.

— Trong một trường học như thế này - cuối cùng ông ta nói một cách chi tiết - chỉ có một, có lẽ hai hoặc ba người mà Chúa kêu gọi đi tìm một cuộc đời mộ đạo. Những học sinh như vậy được phân biệt với các bạn đồng môn khác bởi lòng mộ đạo, bằng một tấm gương tốt mà mọi người khác nhìn nhận thấy. Và Stephen, con là một học sinh xuất sắc trong trường này, thành niên tốt của hội tôn giáo Đức mẹ đồng trinh. Có lẽ con là cậu học trò trong trường này Chúa có ý định gọi đến với Ngài.

Một chút tự hào làm tăng thêm trọng lượng trong giọng nói của cha xứ và làm cho trái tim Stephen đập mạnh hơn.

— Được nhận lời đề nghị đó, Stephen, - thầy hiệu trưởng nói, - là một vinh hạnh to lớn mà Đấng tối cao dành cho một

người. Không một ông vua hay hoàng đế trên trái đất này có được sức mạnh và quyền uy như cha xứ với sức mạnh của Chúa. Không một thiên thần nào trên thiên đường, không một vị thánh nào, và thậm chí ngay cả Đức mẹ đồng trinh, có được sức mạnh và quyền uy như cha xứ với sức mạnh của Chúa: quyền lực của các chìa khóa, một quyền lực để ràng buộc và giải phóng khỏi tội lỗi; sức mạnh của lời phù phép, sức mạnh để đuổi những kẻ bẻ tội của Chúa; sức mạnh, quyền lực, để làm cho Chúa tối cao trên thiên đường bay xuống án thờ và hóa thân thành bánh mì và rượu. Một sức mạnh và quyền lực khủng khiếp, Stephen!

Một ngọn lửa nhỏ lại bắt đầu rung rinh trên má của Stephen như thể cậu nghe được trong buổi nói chuyện đầy tự hào này một tiếng vọng về sự mơ màng lộng lẫy này. Bao nhiêu lần cậu coi mình như là một cha xứ giảng giải một cách lặng lẽ và khiêm tốn về quyền lực khủng khiếp khiến các thiên thần và thánh tôn trọng và yêu quý nhau. Tâm hồn cậu thích thú nghĩ đến điều này một cách bí mật. Stephen đã thấy một cha xứ trẻ và ít nói, vội vàng bước vào phòng xưng tội, đi lên những bậc thang của án thờ, đốt nhang cúng, quỳ gối. Trong cuộc sống mà cậu đang cố tưởng tượng, cậu đã giả bộ những giọng nói, điệu bộ, cử chỉ mà cậu nhận thấy được ở nhiều cha xứ khác nhau. Cậu cũng khoanh chân, áo choàng cũng tung xỏa khi quay trở lại án sau khi đã ban phước cho mọi người. Cậu sung sướng tưởng tượng ra những khung cảnh đó. Stephen rút lại khi chợt nghĩ tất cả sẽ kết thúc trong chính con người cậu hay là nghi thức tôn giáo phân công cậu quá rõ ràng và không thay đổi được nữa một lẽ nghi. Stephen mong được vào phòng lễ, được mặc áo ngắn của người

trợ tế mặc khi hành lễ, đứng ở xa bệ thờ, không bị mọi người chú ý. Đôi vai cậu được choàng một chiếc khăn quàng, tay cầm đĩa đựng bánh thánh cùng với các con chiên. Khi công việc tế lễ được thực hiện xong, cậu đứng trên các bậc ở dưới linh mục chủ trì lễ ban thánh thể như một người trợ tế trong một chiếc áo thụng xẻ tà vàng óng ánh, hai bàn tay đan vào nhau và khuôn mặt hướng về phía các con chiên, và hát “Hãy về nhà! Buổi lễ kết thúc”. Nếu cậu nhìn thấy chính mình trong vai trò của linh mục chủ trì lễ ban thánh thể thì hết như trong những bức ảnh của buổi lễ trong cuốn sách lễ của cậu khi còn nhỏ, trong một nhà thờ không có người theo đạo, dành cho những thiên thần bị đưa ra làm vật hiến tế, tại một bệ thờ xơ xác, và chỉ vừa mới được phụng sự của một thầy dòng còn trẻ con hơn cả chính cậu. Trong màn trình diễn hiến tế này, ý chí của Stephen bắt gặp thực tại; và đó là sự thiếu một phần nghi lễ chính thức nào đó làm cho cậu cảm thấy gượng ép dẫn đến sự thiếu linh hoạt, dù cậu đã để cho sự im lặng che lấp sự tức giận, lòng tự phụ; hay chỉ phải kìm nén một cái ôm mà cậu muốn dành cho ai đó.

Stephen lắng nghe trong sự im lặng tôn kính bài giảng của cha. Qua những lời giảng đó, cậu thậm chí nghe thấy rõ ràng hơn một giọng nói ra lệnh cho cậu tiến lại gần, gợi ý cho cậu một kiến thức bí mật và một sức mạnh bí mật. Rồi sau đó, Stephen sẽ biết tội lỗi của Simon Magus là gì và tội lỗi nào chống lại Thánh thần không thể tha thứ. Stephen sẽ biết những vấn đề mơ hồ khó hiểu, mà chúng bị che giấu khỏi mọi thứ khác, khỏi những người được thụ thai và sinh ra những kẻ bị trời chu đất diệt. Stephen sẽ biết mọi tội lỗi: những ham muốn tội lỗi, suy nghĩ tội lỗi và

những hành động tội lỗi của người khác; sẽ được nghe các bà các cô tủi thẹn thì thảo vào tai cậu trong phòng xung tội trong một nhà thờ u ám. Stephen sẽ cầm giữ những kiến thức và sức mạnh bí ẩn, vô tội như người ngây thơ trong trắng, và cậu sẽ trở thành một cha xứ mãi mãi theo y như trật tự của Melchisedec.

— Ta sẽ tuyên bố vào buổi cầu nguyện sáng mai - thầy hiệu trưởng nói - rằng Chúa toàn năng khám phá ra ý chí của Người trong con. Stephen, Chúa để cho con làm một buổi cầu nguyện đặc biệt đến thần hộ mệnh của con, kẻ đầu tiên tử vì đạo, người đầy quyền lực cũng như Chúa, để Chúa sẽ khai sáng tâm hồn con. Nhưng Stephen, con phải rất chắc chắn rằng con có thiên hướng trở thành một cha xứ bởi vì sẽ rất tồi tệ nếu sau đó con nhận ra rằng con không có thiên hướng đó. Hãy nhớ rằng, khi đã thành cha xứ rồi con sẽ luôn luôn là cha xứ. Sách giáo lý vẫn dạy con rằng lễ ban thánh thể là một trong những nghi lễ chỉ được nhận duy nhất một lần, bởi vì nó sẽ in sâu vào linh hồn của con một vết lằn thiêng liêng không thể tẩy sạch được. Vì thế trước đó con phải cân nhắc cẩn thận, không phải là sau này. Stephen, đó là một câu hỏi thiêng liêng, bởi vì từ đó con có thể tìm thấy sự giải thoát cho linh hồn bất diệt của con. Nhưng chúng ta sẽ cùng nhau cầu nguyện Chúa.

Ông mở cánh cửa phòng to nặng và đưa tay cho Stephen như thể cậu đã là người đồng hành trong cuộc đời giáo hội. Stephen chạy băng qua một bậc rộng bên trên những bậc cầu thang và cậu cảm nhận rõ không khí êm dịu của buổi chiều. Hướng đến nhà thờ Findlater, một nhóm bốn bạn trẻ đang tay nắm tay rải

dài bước chân, lúc lắc cái đầu và nhanh nhẹn bước theo nhịp đàn côngxectina của người đội trưởng. Tiếng nhạc thoảng qua giải tỏa tâm trí cậu như làn sóng xô đi ụ cát bọn trẻ con hay nghịch. Khuôn mặt tươi cười, Stephen ngược mắt lên nhìn khuôn mặt mệt mỏi cuối ngày của cha xứ.

Khi Stephen bước xuống những bậc cầu thang, ấn tượng còn để lại trong cậu là khuôn mặt mệt mỏi cuối ngày ở ngưỡng cửa trường đại học. lát sau, bóng tối của cuộc sống trong trường học băng qua ý thức của Stephen. Nó là một nơi chôn vùi, một cuộc sống ngăn nắp và tẻ nhạt chờ đón cậu, một cuộc sống mà không phải bận tâm về vật chất. Stephen phân vân không hiểu đêm đầu tiên trong tiểu chủng viện sẽ như thế nào và điều hoảng hốt nào sẽ đánh thức cậu dậy vào buổi sáng trong phòng nội trú. Cái mùi khó chịu của những hành lang dài tại trường Clongowes quay trở lại với Stephen và cậu nghe thấy những tiếng rì rào dè dặt của ngọn lửa ga đang rực cháy. Ngay lập tức, mọi sự bồn chồn lo lắng của Stephen bùng lên. Dòng máu nóng trong người cậu như chảy mạnh hơn, những lời nói vô nghĩa làm cho ý nghĩ của cậu rối bời lên. Hai lá phổi của cậu phồng lên rồi xẹp xuống như thể cậu đang hít vào không khí ẩm ướt và một lần nữa cậu nhớ cái mùi không khí nóng ẩm trong nhà tắm của trường Clongowes với những giọt hơi nước lờ lờ đục.

Những bản năng thức dậy trong ký ức và mạnh hơn cả giáo dục và lòng mộ đạo đã sống lại trong Stephen ở mọi đường đi tới cuộc sống đó: một bản năng tinh tế và

thù nghịch, che chở cho cậu chống lại sự phục thù. Sự lạnh giá và trật tự cuộc sống làm cậu cảm thấy chán chường. Stephen thấy mình đứng dậy trong một buổi sáng giá lạnh; xếp hàng đi xuống buổi cầu nguyện sớm cùng với những người khác; cố gắng cầm cự với cái dạ dày đói đến xỉu người trong buổi cầu nguyện. Stephen thấy mình đang cùng ăn tối với cộng đồng trong trường học. Vậy thì cái gì đã biến thành thói nhút nhát ăn sâu bám rễ vào Stephen, làm cho cậu phải sợ ăn uống dưới mái nhà xa lạ? Đâu rồi cái niềm kiêu hãnh trong tâm hồn Stephen luôn khiến cậu tự tin mình thuộc về bất kỳ trật tự nào?

Đức Cha Stephen Dedalus, S.J.

Cái tên trong cuộc đời mới này xuất hiện trước mắt cậu và với cái Tên này, sẽ có một cảm giác tinh thần mới với một khuôn mặt hay màu sắc của một khuôn mặt không định rõ. Màu sắc đó bạc đi và trở nên mạnh hơn giống như sự thay đổi màu sắc của viên gạch chuyển sang đỏ rực. Có phải đó là màu đỏ thâm tím mà Stephen vẫn thường nhìn thấy trên cằm dưới đã được cạo của những cha xứ? Khuôn mặt không có mắt, chua chát, điểm bởi những tia đỏ tức giận đến ghê sợ. Có phải đó là điều ám ảnh tinh thần trên khuôn mặt của một trong những thầy tu bọn trẻ gọi là Lantern Jaws hay Foxy Campbell?

Lúc đó Stephen đang đi ngang qua trước ngôi nhà của thầy tu dòng Tên trên phố Gardiner và cậu thoáng tự hỏi đâu là cửa sổ của cậu nếu cậu gia nhập giáo hội. Sau đó Stephen lại tự hỏi về sự tự do của mình trong tâm trạng hết sức xa xăm, trong nơi xa

thăm nhất của tâm hồn mà cậu có thể tưởng tượng tới. Giọng nói của thầy hiệu trưởng cũng có niềm tin và lòng tự hào về nhà thờ trong Stephen với những điều huyền bí, sức mạnh và quyền năng của lễ nghi tôn giáo được lặp đi lặp lại một cách vu vơ trong ký ức của cậu. Tâm hồn cậu không chuẩn bị để lắng nghe và chào đón nồng nhiệt những lời khích lệ của thầy hiệu trưởng, và bây giờ cậu nhận ra rằng lời cổ vũ mà cậu đã được nghe đã trở thành một câu chuyện tầm phào vô ích. Stephen sẽ không bao giờ đứng đưa bình ly hương phía trước hòm thánh như một linh mục. Số phận của Stephen là phải tránh xa vị trí xã hội và trật tự tôn giáo. Những lời kêu gọi khôn ngoan của thầy hiệu trưởng không làm cậu lay chuyển nhanh. Số phận của Stephen là tự học sự khôn ngoan cho mình hoặc học sự khôn ngoan của người khác để đối phó với những cạm bẫy của cuộc sống.

Những cạm bẫy của cuộc sống chính là những con đường tội lỗi. Cậu sẽ ngã. Stephen chưa từng bị ngã nhưng cậu sẽ ngã trong yên lặng, trong một chốc lát. Không phải vấp ngã là quá khó. Và cậu cảm nhận được sự sụp đổ lặng lẽ của tâm hồn, như thể sẽ đến trong chốc lát: ngã, rồi ngã, vẫn chưa ngã, chưa ngã, nhưng sắp ngã.

Stephen băng qua cầu, vượt qua dòng suối ở Tolka, lạnh lùng ngoảnh mặt lại trong giây lát hướng về phía ánh sáng xanh đang phai dần của đèn thờ Đức mẹ Mary nằm giữa những túp lều nghèo xơ xác. Sau đó, Stephen rẽ trái, đi theo lối nhỏ dẫn đến nhà cậu. Mùi bắp cải thối bốc lên từ cái vườn cạnh bếp của ngôi nhà nằm trên sông. Cậu mỉm cười khi nghĩ rằng, chính

cái bừa bộn, sự lộn xộn và mất trật tự trong ngôi nhà của cha cậu và sự trì trệ của cuộc sống toàn rau lại là điểm nhấn của cả ngày hôm nay đối với tâm trí cậu. Lát sau, cậu bật cười khi nghĩ về bàn tay của những nông dân cô độc quanh quần trong vườn rau đằng sau ngôi nhà của họ. Họ là những người có biệt danh là “người đàn ông và chiếc mũ”. Một lát nữa, lần thứ hai cậu cười to hơn lần thứ

nhất khi cậu nghĩ về “người đàn ông với chiếc mũ” làm việc, chỉ bốn điểm trên bầu trời, sau đó nuối tiếc bỏ cái cuộc xuống đất.

Stephen đẩy cánh cổng có mái che vào nhà và chạy xuyên qua phòng khách trống trải vào bếp. Mấy đứa em của cậu đang ngồi xung quanh chiếc bàn ăn. Chè đã gần hết và chỉ còn lại nước chè lần hai trong đáy của bình thủy tinh đựng nước chè. Những mẩu bánh mỳ vụn có đường, cái bản do bị ngấm nước chè vớt bừa bãi trên bàn. Thỉnh thoảng có vài vũng nước chè trên mặt bàn, và một con dao gãy cán kẹt giữa khe bàn.

Một ánh sáng buồn xanh xám của một ngày lụi tàn xuyên qua cửa sổ và cánh cửa đang mở, che lên toàn bộ và làm dịu đi một cảm giác ăn năn hồi lỗi chột xuất hiện của Stephen. Tất cả những gì phủ nhận các em trai cậu thì cậu phải nhận vì là con trai cả; nhưng ánh sáng dịu dàng của buổi chiều chiều cho cậu thấy trong khuôn mặt của những đứa em cậu không có sự hiềm khích hay ganh ghét.

Stephen ngồi cạnh các em bên bàn ăn và hỏi xem bố và mẹ đang ở đâu. Một đứa trả lời:

— Đi xem nhà rồi.

Lại chuyển nhà nữa! Một thằng tên là Fallon ở trường Belvedere vẫn thường hỏi Stephen với nụ cười ngờ nghệch là tại sao họ lại chuyển nhà thường

xuyên như vậy. Trán cậu sạm lại vì khinh bỉ khi một lần nữa cậu nghe thấy điệu cười ngờ nghệch của cái kẻ hỏi cậu.

Cậu hỏi:

— Tại sao chúng ta lại phải chuyển nhà một lần nữa? Đó có phải là một câu hỏi khó trả lời không?

— Vì chủ nhà đuổi mình đi

Tiếng cậu em út cất lên từ phía đầu kia của lò sưởi phá tan bầu không khí tĩnh mịch của buổi tối. Lần lượt từng đứa một lên tiếng cho đến khi một dàn hợp xướng

với đủ các giọng vang lên. Chúng sẽ hát như vậy hàng giờ, hết giai điệu này đến giai điệu khác, hết bè này đến bè khác, cho đến khi ánh sáng yếu ớt cuối cùng tắt đi, cho đến khi những đám mây đen đầu tiên xuất hiện và màn đêm buông xuống.

Stephen chờ đợi trong vài khoảnh khắc, lắng nghe, trước khi cậu cũng hòa cùng chúng. Cậu đang lắng tai nghe trong sự đau đớn

của tinh thần, trong tình trạng mệt mỏi đằng sau những giọng nói yếu đuối trong trẻo và ngây thơ của những người em mình. Trước khi chúng chuẩn bị bước vào đời, chúng có vẻ như đã cảm thấy mệt mỏi vì chặng đường sắp tới. Một lần nữa gia đình Stephen lại phải chuyển nhà vì không đủ tiền trả tiền thuê nhà. Họ phải tìm một căn nhà khác tồi tàn hơn.

Stephen nghe thấy bài hợp xướng trong bếp vọng ra và tăng thêm bởi một tiếng vọng dữ dội liên tục không ngớt của dàn hợp xướng trẻ con từ thế hệ này qua thế hệ khác. Và cậu nghe thấy toàn bộ tiếng vang và mỗi tiếng vang cũng là một nốt nhạc tuần hoàn lặp đi lặp lại của đau đớn và mệt mỏi. Tất cả đều có vẻ mệt mỏi với cuộc sống ngay cả trước khi bắt đầu cuộc sống. Cậu cũng nhớ lại là Newman cũng đã nghe thấy những nốt nhạc này trong Virgil “tiếng thét, như tiếng nói của thiên nhiên về sự đau đớn và mệt mỏi nhưng mang hy vọng về những điều tốt đẹp hơn mà các con của người trong bất kỳ thời đại nào cũng đã được hưởng”.

* * * *

Stephen không thể chờ được nữa.

Từ cửa công đường Byron đến cổng của nhà thờ Clontarf, từ cổng nhà thờ Clontarf đến cửa công đường Byron, rồi lại nhà thờ và lại công đường, Stephen bước chậm rãi, thận trọng đặt những bước chân lên những tấm gạch lát trên đường dành cho người đi bộ, sau đó giết thời gian bằng cách suy tư về cuộc sống hiện tại

của gia đình cậu. Một giờ đồng hồ đã trôi qua từ lúc cha cậu đi gặp Dan Crosby, thầy phụ đạo để hỏi cho Stephen về việc đi học đại học. Một giờ đồng hồ trôi qua, Stephen cứ đi đi lại lại và chờ đợi: nhưng cậu không thể chờ lâu hơn được nữa.

Stephen bắt ngờ đi đến Bull. Cậu vội vàng bước đi vì sợ rằng tiếng huýt sáo chói tai của cha cậu sẽ gọi cậu trở lại. Chỉ một lát sau, Stephen đã an toàn đi đến chỗ rẽ

cạnh đồn cảnh sát, không nghe thấy tiếng huýt sáo của cha cậu.

Phải rồi, mẹ cậu không tán thành ý tưởng này, Stephen đã đọc được từ sự im lặng vô bờ của bà. Việc mẹ cậu không tán thành ý kiến đưa Stephen vào trường

đại học làm cậu cảm thấy căng rứt nhiều hơn tính kiêu căng của cha cậu. Stephen suy nghĩ về việc cậu theo dõi được niềm tin đang phai nhạt dần trong tâm hồn cậu ngày càng lớn lên và mạnh hơn trong con mắt của mẹ cậu. Trong cậu nuôi dưỡng một sự phản đối không rõ ràng và làm u ám tâm trí cậu như một đám mây che phủ sự không trung thành và khi bay đi sẽ để lại tâm hồn trầm lắng và biết nghe lời như ban đầu đối với mẹ. Stephen lờ mờ nhận thức ra và không hối tiếc phần thứ nhất của cuộc sống yên ắng của họ.

Trường đại học! Stephen vượt qua mệnh lệnh của những người lính canh cuộc đời niên thiếu của cậu và bắt cậu phải phục tùng theo họ. Lòng tự hào và cảm giác thỏa mãn nâng cao tinh thần cậu giống như những con sóng kéo dài từ từ dâng lên. Cái đích được

sinh ra để sử dụng nhưng vẫn chưa nhìn thấy đã dẫn đường cho Stephen thoát khỏi con đường vô hình và bây giờ nó lại một lần nữa vẫy tay ra hiệu cho cậu một sự phiêu lưu mạo hiểm mới sắp mở ra. Trường đại học! Một thử thách mới! Có vẻ như Stephen nghe thấy những nốt nhạc chập chờn, quăng trảng lên và giảm xuống quăng bốn, tăng lên và lại giảm xuống quăng ba trảng, giống như những ngọn lửa ba nhánh chập chờn nhấp nhô, bập bùng nối tiếp bập bùng, thoát ra từ kèn sáo bằng gỗ lúc nửa đêm. Đó là một khúc nhạc ma quỷ, không bao giờ kết thúc và không có nhịp rõ rệt. Và khi nó tăng lên nhanh hơn và hoang dại hơn, cậu có lẽ nghe được khi đứng dưới những cành cây và trên những ngọn cỏ, tiếng một cuộc đua của sinh vật hoang dã, những bước chân của chúng lộp cộp như tiếng nước mưa dội lên những chiếc lá. Những tiếng chân chạy lộp độp của chúng làm xao động tâm trí cậu: những tiếng chân chạy của hươu đực, hươu cái và linh dương, cho đến khi Stephen không còn nghe thấy chúng nữa và nhớ nhịp phách kiêu hãnh của Newman:

— Những bước chân ai đó như là những bước chân của hươu đực và ở tận dưới đôi tay kéo dài vô tận.

Niềm kiêu hãnh về hình ảnh nhật nhòa đó mang trở lại tâm trí Stephen vị trí cao trọng trong giáo hội mà cậu đã từ chối.

Xuyên suốt thời niên thiếu, Stephen đã suy tưởng rằng, những gì cậu vẫn thường nghĩ tới sẽ trở thành số phận của cậu và khi khoảnh khắc này đến đời cậu nghe theo tiếng mời gọi, Stephen đã quay mặt sang hướng khác, tuân lệnh một bản năng

bất thường. Bây giờ phải quyết định: dầu thánh tại lễ phục chức sẽ chẳng bao giờ xúc lên cơ thể cậu. Stephen đã từ chối. Tại sao vậy?

Từ đại lộ Dollymount, Stephen quay về phía biển và khi cậu băng qua một cây cầu gỗ nhỏ, Stephen cảm thấy những tấm ván rung lên bần bật với những bước đi nặng nề. Một nhóm những thầy dòng đang trên đường quay trở về từ nhà thờ và họ chuẩn bị băng qua cầu, hai người một. Ngay lập tức, toàn bộ chiếc cầu ầm ầm rung lên. Những khuôn mặt cục cằn lướt qua Stephen hai người một, nhuộm màu vàng, đỏ hay xanh nước biển. Và khi Stephen cố gắng nhìn họ với sự thoải mái và dừng dừng, một vẻ hổ thẹn và sự ái ngại hiện ra trên khuôn mặt cậu. Giận dữ với chính mình, cậu cúi mặt xuống và nhìn sang bên phía chỗ nước xoáy tít ngay dưới chân cầu cố gắng giấu đi khuôn mặt mình khỏi những đôi mắt của các thầy tu đang chăm chăm nhìn cậu. Nhưng Stephen vẫn nhìn thấy những chiếc mũ bằng lụa quá nặng trên đầu họ; những cổ áo gấp xuống một cách lôi thôi và những bộ quần áo tăng lữ lòng thòng.

— Thầy Hickey. Thầy Quaid. Thầy MacArdle. Thầy Keogh.—
Lòng mộ đạo của họ tương xứng với những cái tên, giống những khuôn mặt họ, giống như trang phục của họ. Và thật vô ích cho Stephen khi nói với chính mình rằng những trái tim khiêm nhường, ăn năn hối hận của họ, có thể được trả giá đắt hơn, là một món quà đắt hơn gấp mười lần so với giá chấp nhận được của sự sùng bái của cậu. Thật vô ích cho Stephen khi phải bắt bản thân trở nên hào phóng và độ lượng đối với họ, phải nói

với chính cậu rằng nếu cậu đã từng đi đến những cánh cửa của họ, bị lấy đi lòng tự trọng, bị đánh đập và đối xử và ăn mặc như một kẻ ăn mày, rằng họ sẽ trở nên rộng lượng đối với cậu, thương yêu cậu như chính bản thân họ. Thật vô ích, vớ vẩn và cay đắng phải biện hộ ngược lại với niềm tin bình thản của cậu, rằng những lời dạy bảo về tình yêu ra lệnh cho chúng ta không được yêu thương hàng xóm nhiều và mãnh liệt như yêu chính bản thân mà phải yêu thương cậu như yêu thương họ với tình yêu như thế.

Cậu rút ra một câu từ kinh nghiệm tích lũy được của bản thân và nhẹ nhàng nói với chính mình:

— Một ngày của những đám mây sinh ra từ biển cả.

Câu nói này, cái ngày và khung cảnh đó hài hòa trong một nhịp. Những lời nói. Có phải là màu sắc của chúng không? Stephen cho phép chúng bùng lên rồi nhạt dần đi, từ màu này sang màu khác: màu vàng khi mặt trời lên, màu đỏ nhạt và màu xanh của vườn cây ăn quả, màu xanh nước biển của con sóng, màu xám của những cụm mây. Không! Đó không phải là màu sắc: nó sinh ra do sự thăng trầm của chính các thời kỳ lịch sử khác nhau. Vậy Stephen có yêu nhịp điệu lên xuống nhịp nhàng của lời nói hơn mối liên hệ của chúng với màu sắc và những huyền thoại không? Hay đó có phải do sự kém cỏi của tầm nhìn của một tâm hồn yếu ớt, Stephen thấy không còn thích thú suy ngẫm về một thế giới ngày càng sinh động và có thể nhận thức được bằng giác quan thông qua lăng kính của ngôn ngữ rất nhiều

màu sắc và những câu chuyện phong phú hơn là qua sự trầm lắng suy tư về một thế giới tinh thần của những cá thể riêng lẻ được phản ánh một cách hoàn hảo trong một bài tụng kinh sáng sủa, văn hoa bóng bẩy?

Stephen một lần nữa băng qua cây cầu nhỏ rung rinh tới bờ đất chắc chắn. Trong khoảnh khắc đó, không khí lạnh run người. Và cậu nhìn về bên kia bờ, hướng xuống dòng nước đang chảy. Một cơn nhói vào tim cậu, một sự lợm giọng rung lên trong cổ họng nhắc lại cho cậu một lần nữa mùi lạnh lùng tanh tanh của biển cả; thế nhưng Stephen không rẽ tay trái đi xuống dốc mà đi thẳng dọc theo những cạnh sắc nhọn của những tảng đá ngược cửa sông.

Ánh sáng mặt trời soi le lói những mảng nước xám xịt ở chỗ con sông có hình dáng như một cái vịnh. Xa xa những cột buồm thon nhỏ tựa lên nền trời và xa hơn nữa thành phố như dải lụa mờ trong vầng hào quang. Giống như một khung cảnh mờ mờ điểm sắc hoa, già cỗi như vẻ mặt của con người hình ảnh của một thành phố thứ bảy theo đạo Cơ đốc xuất hiện trong tầm mắt của Stephen xuyên qua dải không khí dài vô tận.

Chán nản! Stephen ngược mắt lên nhìn những đám mây trắng và xám lững lờ trôi trên bầu trời từ phía biển. Chúng đang băng qua sa mạc trên bầu trời, một cuộc diễu hành giống như những người du mục nay đây mai đó, băng qua Ireland và hướng về biên giới phía Tây. Người Châu Âu đã đến và định cư ở đó, vượt ra ngoài giới hạn biển Ireland. Châu Âu của

những ngôn ngữ lạ lùng và những chủng tộc người khác nhau sống trong vùng đất ẩm ướt, trong tường thành, trong thung lũng và trong rừng. Stephen nghe thấy một bản nhạc lộn xộn giống như những hoài niệm và những cái tên mà cậu hầu như ý thức được, nhưng Stephen không thể bắt được chúng cho dù chỉ trong giây lát. Lát sau, tiếng nhạc lùi xa dần, xa dần, xa dần, và từ mỗi tiếng nhạc kéo dài âm u, luôn xuất hiện một nốt nhạc kéo dài vang lên và xuyên qua giống như một ngôi sao xuất hiện trong bóng tối và sự yên lặng. Dội lại Dội lại! Dội lại! Một giọng nói của thế giới bên kia vang lên.

— Xin chào Stephanos!

— Chào mừng The Dedalus!

— Trật tự nào! Dwyer! Để ta nói không ta sẽ cho người một quả đấm vào mồm!

— Được thôi, Towser! Dìm nó xuống nước!

— Đi nào Dedalus! Đi lễ nhé! Đi lễ nhé!

— Dìm nó xuống! Ăn thịt nó đi Towser!

— Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Stephen nhận ra giọng nói của họ trước khi phân biệt rõ khuôn mặt của từng người. Cảnh tượng hỗn độn của những thân

thể trần chuồng ướt sũng nước làm Stephen ớn lạnh đến tận xương tủy. Thân thể họ, các xác chết màu trắng phủ ánh sáng xanh xao vàng vọt hay cháy nắng phát ra lập lờ hòa với hơi ẩm ướt của biển cả. Những chiếc khăn tắm có mùi cơ thể họ nặng trĩu do bị thấm nước biển lạnh. Những mớ tóc rối bù của họ ngâm dưới nước biển lạnh.

Stephen vẫn đứng đó nghe lời kêu hô hào và giễu cợt của họ. Trông họ thật khổ sở: Shuley không có cổ áo không khuy, Ennis không có cái thắt lưng màu đỏ tươi và thanh gài hình con rắn và Connolly không có chiếc áo vét của đàn ông có túi sườn! Thật đau đớn khi phải nhìn thấy họ và đau như cắt khi nhìn thấy những ký ức thời niên thiếu. Có lẽ họ đã tìm kiếm nơi nương náu trong tiếng ồn của sự sợ hãi vô hình trong linh hồn họ. Nhưng Stephen, không giống với họ và lặng lẽ nhớ lại nỗi kinh hoàng khi cậu đứng trước sự huyền bí của cơ thể cậu.

— Đi lễ nhé! Đi lễ nhé! Stephanos!

Những lời giễu cợt của họ không mới lạ đối với cậu và bây giờ nó làm tôn lên chủ quyền và sự kiêu hãnh mềm yếu của cậu.

Chưa bao giờ cái tên lạ lùng của cậu có vẻ như là một lời tiên tri đối với cậu như lúc này. Vừa nãy linh hồn của vương quốc cổ đại của người Đan Mạch xuyên qua thành phố bị che đậy bởi một lớp sương mù. Bây giờ, với cái tên như của những nhân vật thần thoại trong câu chuyện cổ tích, Stephen dường như nghe thấy tiếng ào ào của sóng biển và nhìn thấy một hình gì có cánh

đang bay ở phía trên những ngọn sóng và từ từ vươn lên bầu trời cao. Điều này có nghĩa là gì? Đó có phải là một hình tượng kỳ quặc trong một trang sách ở thời trung cổ với những biểu tượng và những lời tiên tri, một người như chim ưng đang bay về phía mặt trời, một lời tiên tri về cái kết cục mà cậu sinh ra để phục vụ và theo cậu suốt thời thơ ấu. Đó có phải là biểu tượng mà người họa sĩ tạo ra trong xưởng vẽ, mô tả những sự việc từ từ diễn ra trên thế giới với một cảm nhận về sự tồn tại bất diệt, tinh tế rồi bay vút lên trời cao?

Tim Stephen đập thành thịch, hơi thở gấp hơn, một sức mạnh ghê gớm luôn qua chân tay khiến cậu như đang bay về phía mặt trời. Tim cậu run rẩy trong trạng thái cao trào của sợ hãi, linh hồn cậu đang bay vào khoảng không trung vượt ra khỏi trái đất. Cơ thể cậu đã được rửa sạch bởi hơi thở và sáng lung linh hòa quyện với tâm hồn. Một trạng thái bay bổng mê ly làm đôi mắt cậu sáng rực lên; hơi thở gấp gấp hồi hộp; thân thể cậu run run

— Một! Hai! Coi chừng!

—Ồ! Tôi chết đuối mất!

— Một! Hai! Ba...!

— Tiếp theo! Tiếp theo!

— Một! Vương Quốc Anh!

— Stephaneforos!

Cổ họng Stephen đau nhức như chỉ muốn thét lên thật lớn - tiếng kêu của điều hâu hay đại bàng trên trời cao, tiếng kêu gào xé hòa cùng những cơn gió. Đó là tiếng gọi của cuộc sống tìm đến tâm hồn Stephen, không phải là giọng nói uể oải của thế giới nặng nề bởi trách nhiệm và nỗi tuyệt vọng, cũng không phải giọng nói lạnh lùng nhạt nhẽo của lời mời chào cậu phục vụ nhà thờ. Một giây phút bay bổng hoang đại làm cậu sung sướng òa khóc trong niềm vui chiến thắng.

— Stephaneforos!

Chúng là cái gì nếu không phải là vãi rơi ra từ những xác chết – nỗi sợ khi Stephen đi bộ cả ngày lẫn đêm, một sự do dự vây quanh cậu, một sự hồ thẹn trùm quanh cậu – quần áo liệm, đồ vãi lanh của nhà mồ?

Linh hồn cậu hồi sinh từ nơi chôn vùi tuổi thơ, kiên quyết vứt bỏ những miếng vãi liệm. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng vậy! Stephen đầy tự hào khi sáng tạo ra quyền tự do và sức mạnh của linh hồn cậu, giống như một nhà phát minh vĩ đại mà cậu mang tên, một sinh vật sống mới, đẹp, rất tinh tế và tràn đầy khát vọng.

Stephen bồn chồn đứng dậy khỏi tảng đá vì cậu không còn có thể dập tắt cơn bùng bùng trong máu cậu. Cậu cảm thấy má mình rực cháy và cổ họng rung lên như đang hát. Khát vọng được đi lang thang bùng lên đôi chân cậu như thể sắp đến tận cùng của thế

giới. Trái tim cậu như muốn khóc òa lên. Buổi tối bao trùm mặt biển, màn đêm phủ xuống đồng bằng, bình minh hé lên ánh sáng mờ mờ trước mắt kẻ đi lang thang và chỉ cho anh ta những cánh đồng, những ngọn đồi và những khuôn mặt xa lạ. Đây là đâu?

Stephen nhìn về phía Bắc về hướng Howth. Nước biển đã rút xuống thấp bên sườn của đê chắn sóng và thủy triều đang nhanh chóng rút khỏi bãi biển. Một dải cát ẩm áp hình ô van đã hiện ra và khô ráo giữa những gợn sóng lăn tăn. Đâu đó là những hòn đảo ẩm áp đầy cát với thủy triều xa và những bờ cát dài.

Stephen đi chân không, đôi tất đút vào trong túi áo, đôi giày vải lủng lẳng trên vai, nhặt lên một cây gậy ở giữa bãi đá và trèo xuống đường dốc của đập chắn sóng.

Có một dòng suối dài và nhỏ bên bờ biển. Khi Stephen từ từ lội qua dòng suối đó, cậu ngạc nhiên thích thú về những miếng tảo rong trôi qua không bao giờ hết.

Chúng có màu lục tươi, màu đen, màu nâu đỏ nhạt, và màu xanh ô liu, di chuyển trong dòng nước, quay tròn và rung rinh. Nước suối sẫm lại vì những vật trôi nổi phản chiếu những đám mây trên trời cao. Những đám mây đang im lặng và im lặng trôi dạt trên đầu cậu. Không khí ẩm áp, và một cuộc sống hoang dã đang reo trong mạch máu cậu.

Thời ấu thơ của Stephen đang ở đâu? Cái tâm hồn treo ngược lại số phận để tránh xa những vết thương đời trong ngôi nhà số

phận với những bộ quần áo liệm bạc màu và vòng hoa khô héo dưới ánh đuốc đầu rồi? Stephen đang ở đâu?

Stephen đang cô đơn. Không ai để ý đến cậu: thật hạnh phúc! Cậu đang ở ngay cạnh một cuộc đời tự do. Cậu đang cô đơn và trẻ con, ngây cuồng và hoang dại, cô đơn giữa không khí hoang dại, những dòng suối đen kịt, vỏ sò biển, tảo rong, ánh sáng u ám, cùng với những giọng nói và hình bóng của trẻ con và con gái.

Một cô gái đứng trước mặt cậu ở giữa dòng: cô đơn và im lặng, nhìn xa xăm ra phía biển. Cô ấy có vẻ giống như một người mà sức lôi cuốn chuyển thành hình ảnh của một con chim biển lạ và đẹp. Đôi chân trần thon thả trắng trẻo trông hấp dẫn như đôi chân của con sếu. Những tảng rong biển tự tạo dáng như quanh đôi chân cô. Cặp đùi cô đầy đặn mịn màng và trắng như ngà voi, gần như hở đến tận hông, những viên đăng ten trắng chiếc quần lót của cô đang nổi lên bẽn lẽn giống như những chiếc lông tơ trắng mềm mại. Chiếc váy màu lam đá phiến bị nước vén lên một cách táo bạo đến tận chỗ thắt lưng cô. Bộ ngực cô ấy căng tròn như một con chim: mịn màng và thon thon; thon thon và mịn màng như ngực của một con chim bồ câu đen. Và mái tóc đen dài của cô thật nữ tính: đầy nữ tính, khuôn mặt cô là một vẻ đẹp chết người.

Cô đứng một mình và nín lặng, mắt nhìn xa xăm về phía biển; và khi cô cảm giác được sự hiện diện của Stephen, cái nhìn triu mến tình tứ từ đôi mắt long lanh của cô quay về phía Stephen và bắt gặp ánh mắt cậu nhìn cô một cách chủ động và không hổ

thẹn. Sau một lúc lâu, cô bắt đầu cảm thấy ngượng vì cái nhìn đó và cô thu ánh mắt nhìn cậu lại và im lặng cúi xuống nhìn dòng suối, nhẹ nhàng khuấy nước bằng đôi chân thon dài trắng muốt. Tiếng động đầu tiên nhẹ nhàng làm vỡ sự tĩnh lặng của mặt nước: chậm chậm, e thẹn và thì thầm; yếu ớt như tiếng chuông báo thức đầu đó. Ngọn lửa nhỏ ửng hồng trên đôi má cô.

— Chúa toàn năng! Linh hồn của Stephen thét lên trong sự bùng nổ của niềm vui tràn tục.

Stephen bất ngờ quay đi chỗ khác hướng về phía bờ cát. Đôi má cậu đang nóng rực lên; thân thể cậu cũng nóng bừng lên; chân tay đang run rẩy. Cậu sải bước liên tục ra xa khỏi bãi cát, gào thét hoang dại trước biển cả mênh mông, gào lên để chào đón một cuộc đời mới đang đến với cậu.

Hình ảnh cô ấy mãi mãi xuyên qua tâm hồn cậu, và không lời nào phá vỡ sự im lặng thiêng liêng của trạng thái mê ly này. Đôi mắt cô ấy đã gọi Stephen và tâm hồn cậu bắt ngay được tiếng gọi này. Sống, phạm sai lầm, vấp ngã, chiến thắng và làm lại cuộc đời! Một thiên thần hoang dại đã xuất hiện trước mắt cậu: thiên thần của nhan sắc và của tuổi trẻ mạnh mẽ, một thiên sứ từ phiên tòa công tâm của cuộc đời, mở tung cánh cửa vào mọi con đường đầy chông gai nhưng cũng thật vinh quang và bây giờ trước mắt cậu một cảm xúc cực kỳ sung sướng và hạnh phúc. Liên tục, liên tục, liên tục!

Stephen bất ngờ dừng lại và nghe trái tim cậu đập trong yên lặng. Cậu đã đi được bao xa rồi nhỉ? Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ?

Không có một người nào ở gần cậu và cũng không có một âm thanh nào từ trên cao hướng về phía cậu. Nhưng thủy triều lại đang ở ngay gần Stephen và một ngày lại sắp tàn. Stephen quay về phía bờ và chạy hướng về đất liền, chạy ngược lên trên bờ biển dốc, không hề để ý đến những hòn đá sắc nhọn, cậu tìm thấy một góc ở giữa một bụi cây và nằm xuống đó.

Stephen cảm thấy như có một mái vòm to lớn treo lơ lửng trên đầu mình, đất ngay ở dưới cậu, đất sinh ra cậu và đưa cậu tới bộ ngực của cô ấy.

Cậu nhắm mắt lại và lăn quay ra ngủ. Mí mắt cậu rung rinh như thể chúng cảm nhận được chu kỳ chuyển động của trái đất và những người quan sát nó, run run như thể nhìn thấy một chút ánh sáng lả lẫm của thế giới mới. Linh hồn cậu thiếp đi trong một thế giới mới, hoang tưởng, ẩn hiện, bông bênh như trên mặt nước. Một thế giới, một ánh lửa chập chờn hay là một bông hoa? Chập chờn và rung rinh, run run và hé lộ, một tia bình minh, một bông hoa đang hé mở trải ra trong sự nối tiếp không giới hạn, nở ra với màu đỏ thẫm sau đó phai dần thành một bông hồng nhạt; lá này nối tiếp lá khác, sóng ánh sáng này đến sóng ánh sáng khác.

Khi Stephen tỉnh dậy thì bóng tối đã đổ xuống, cát và bãi cỏ khô cằn ẩm áp không còn là giường của cậu nữa. Cậu từ

từ đứng dậy, hồi tưởng lại trạng thái say mê trong giấc ngủ, luyện
tiết niềm vui sướng đó.

Cậu trèo lên đỉnh đồi cát và nhìn bao quát xung quanh. Bóng
tôi đã đổ xuống. Một vành trăng non mờ mờ rẽ ra từ phía chân
trời, một vành bạc in vào bãi cát xám; và thủy triều đang lên
nhanh cùng với những tiếng thì thầm của sóng, để lại vài đụn cát
xa xa như những hòn đảo nhỏ.

Chương V

Stephen uống cạn cốc nước chè thứ ba và bắt đầu nhai những mẩu bánh mỳ khô nằm rải rác xung quanh cậu, mắt nhìn chăm chăm vào chiếc bình đựng nước màu đen. Những giọt nước màu vàng đang được múc ra như một hồ nước và bình đựng thì trông giống vũng nước. Hình ảnh này làm cậu nhớ lại ký ức về nước bắn đen đen trong nhà tắm tại trường Clongowes. Cạnh khuỷu tay cậu có một chiếc hộp đựng các phiếu cầm đồ đã bị lục ra và cậu vẫn vơ cầm lên bằng những ngón tay dính mỡ hết tờ này đến tờ khác những tờ giấy ghi chép xanh và trắng có các nét chữ nguệch ngoạc nhàu nát ghi những cái tên của người đi cầm đồ như Daly hay MacEvoy.

1 một đôi giày ống.

1 áo bành tô của đàn ông.

3 đồ lật vạt và mảnh vải trắng.

1 quần của đàn ông.

Sau đó Stephen đặt chúng sang một bên, trầm ngâm nhìn nắp của chiếc hộp có những đốm lằn nhỏ, và lơ đãng hỏi:

— Bây giờ đồng hồ chạy nhanh mức độ nào nhỉ?

Mẹ cậu thường đặt hẹn giờ chiếc đồng hồ báo thức chạy bằng pin hiện đang nằm nghiêng trên bề mặt sườn cho tới khi kim đồng hồ chỉ mười hai giờ kém mười lăm phút và sau đó đặt lại vị trí cũ.

— Đã một tiếng hai mươi lăm phút trôi qua, mẹ cậu nói. Bây giờ là mười giờ hai mươi phút. Con trai bé bỏng, con cố gắng dậy và đến giảng đường đúng giờ đấy nhé.

— Đổ đầy nước để cho con tắm nhé! - Stephen nói.

— Katey, đổ đầy nước để cho anh Stephen tắm nhé.

— Boody, đổ đầy nước để cho anh Stephen tắm nhé.

— Không được! Em đang bận rất bận. Maggy! Đổ đầy nước để cho anh Stephen tắm nhé!

Và khi chiếc bồn sứ đã được đổ đầy nước và đôi găng tay giặt quần áo cũ đặt bên cạnh bồn nước, Stephen để cho mẹ cậu cọ rửa cổ mình và luồn tay vào các hốc tai và lỗ mũi.

— Thế đấy! Một trường hợp hy hữu - mẹ cậu nói, - khi một sinh viên đại học bản thủ đến nỗi phải để mẹ tắm cho.

— Nhưng nó làm mẹ cảm thấy vui và hạnh phúc, - Stephen điềm tĩnh nói.

Một tiếng huýt sáo chói tai vang lên từ trên lầu và mẹ cậu cúi mạnh chiếc khăn tắm ẩm ẩm vào tay cậu và nói:

— Lau người đi và nhanh chóng đi đến trường học những điều hay lẽ phải.

Lại một cái huýt sáo chói tai khác vang lên kéo dài và giận dữ.

— Được rồi, cha ạ?

— Thằng anh chó cái lười nhác của mày đã đi học chưa?

— Rồi, cha ạ.

— Chắc chắn chứ?

— Vâng, cha ạ.

— Hừm!

Cô em gái quay trở lại, ra hiệu cho Stephen nhanh chóng và nhẹ nhàng đi ra khỏi nhà bằng cửa hậu. Stephen cười to và nói:

— Cha đúng là có ý tưởng kỳ lạ về vấn đề giới tính nếu ông ấy nghĩ rằng con chó cái là một thằng đàn ông.

— Ôi chao, thật là một điều thật sự bất kính đáng hổ thẹn, Stephen ạ - mẹ cậu nói, - và con sẽ cảm thấy hối hận khi đã quyết định bước chân vào trường Đại học. Mẹ biết rằng nó đã thay đổi con rất nhiều.

— Chúc cả nhà một buổi sáng tốt lành - Stephen nói, mỉm cười và giong những ngón tay hôn gió ra hiệu chào tạm biệt.

Con đường nhỏ đằng sau các dãy nhà ngập nước. Stephen nhẹ nhàng cẩn trọng đặt chân xuống giữa những bãi rác trên đường. Cậu nghe thấy tiếng một bà xơ điên la hét trong nhà thương điên phía bên kia của bức tường.

— Đức Chúa Giê-xu! Ôi Đức Chúa Giê-xu!

Stephen giữ sạch tiếng kêu đó ra khỏi tai mình bằng cách bực bội hát đầu lên, vội vàng bước tiếp và loạng choạng băng qua những đồng rác trên đường. Trái tim cậu đau nhói bởi những việc lộn xộn xảy ra xung quanh và trong chính ngôi nhà mình. Stephen cảm thấy ghê tởm và khinh ghét cái nơi cậu đang sống: Tiếng huýt sáo của cha cậu, những lời trách móc của mẹ cậu, quá nhiều tiếng gào thét gàn dở bên kia bức tường mà cậu không nhìn thấy được ai là tác giả giống như những tiếng nói hăm dọa xúc phạm và hạ thấp niềm hãnh diện về tuổi trẻ của cậu. Stephen chửi rủa và đẩy những tiếng vang của chúng ra khỏi trái tim cậu. Khi cậu đi xuống đại lộ và cảm nhận được ánh sáng xám mờ của buổi sáng đang tràn lên người mình, xuyên

qua những tán lá cây còn đọng những giọt nước và Stephen cũng ngửi thấy mùi của lá cây ướt và vỏ cây. Tâm hồn cậu trĩu nặng bởi cuộc sống nghèo khổ tồi tàn.

Những cành cây nặng trĩu bởi nước mưa trên đại lộ luôn gợi lên những ký ức trong tâm trí cậu. Như thường lệ là ký ức về các cô gái, những người phụ nữ trong các vở kịch của Gerhart Hauptmann; ký ức về những nỗi đau u uất của họ và mùi thơm ngát rơi xuống từ những tán lá còn ướt trộn lẫn với một niềm vui trầm lắng. Buổi sáng dạo quanh thành phố đã bắt đầu, Stephen biết trước rằng khi băng qua khu vực bản thủ ở Fairview cậu sẽ nghĩ về bài tụng ca tu viện của Newman. Rồi khi cậu bước dọc theo phố North Strand, vẫn vờ nhìn vào cửa sổ các cửa hàng thực phẩm, cậu sẽ nhớ lại sự hài hước cay độc của Guido Cavalcanti và mỉm cười bởi những sản phẩm khắc bằng đá của Baird ở quảng trường Talbot; tinh thần của Ibsen sẽ thổi qua cậu như một cơn gió buốt thấu xương, cái hay trong sự ương ngạnh và tính khí bất thường của trẻ con; băng qua một cửa hàng bán đồ biển, băng qua đại lộ Liffey cậu sẽ hát lại bài hát của Ben Jonson, nó bắt đầu như sau:

Tôi không cảm thấy buồn tẻ hơn ở nơi tôi đang nằm nghỉ.

Tâm trí cậu mệt mỏi trong sự tìm kiếm bản chất của cái đẹp trong tư tưởng của Aristotle và Aquinas rồi thường xuyên chuyển sang thích thú về trong những bài hát thanh nhã dưới triều đại của nữ hoàng Elizabet. Tâm trí cậu, trong vỏ bọc của một thầy dòng ngờ vực thường đứng dưới bóng những ô cửa sổ trong thời

đại đó để nghe tiếng nhạc nhạo báng của người chơi đàn luyt hay nghe tiếng cười sảng khoái của gái điếm cho đến khi tiếng cười đó nhẹ dần thành một đoạn khúc tan biến theo thời gian, của lòng tự trọng sai lệch bị nhốt kín làm nhức nhối niềm tự hào thầy dòng của cậu và kéo cậu ra khỏi nơi ẩn náu.

Toàn bộ sự hiểu biết và truyền thuyết mà cậu tin tưởng và hàng ngày say mê nghiên ngẫm đến mức cậu không để ý quan tâm đến các mối quan hệ bạn bè của tuổi thanh xuân. chỉ là phần nhỏ trong những câu châm ngôn của Aristotle về thư pháp và tâm lý học và một bản tóm tắt học thuyết triết học tìm hiểu về thánh Thomas. Sự suy nghĩ của cậu là bóng tối nhập nhòa hoài nghi không niềm tin, sáng loè trong những phút chốc nhờ khả năng chớp sáng của khả năng trực giác xuất hiện. Nhưng chớp sáng ấy chói lọi đến mức trong phút chốc, thế giới bị tàn lụi xung quanh chân cậu như bị lửa đốt. Rồi sau đó lưỡi của cậu trở nên thật nặng nề và cậu bắt gặp những ánh mắt thiếu thiện chí của những người khác do cậu cảm thấy tinh thần của cái đẹp đã trùm lên cậu giống như một chiếc áo choàng và trong sự mơ mộng ít nhất cậu đã được làm quen với sự thanh cao. Nhưng khi niềm tự hào ngăn ngui trong im lặng ấy không còn nữa trong cậu, cậu vui mừng khi tìm thấy chính mình vẫn còn ở giữa cuộc sống cộng đồng, tiếp tục không e sợ đi qua sự bản thủ, âm ỉ của thành phố với một trái tim bừng sáng

Bên cạnh hàng rào công trường ở ven con kênh, cậu bắt gặp một người đàn ông mắc bệnh lao phổi có khuôn mặt như búp bê và chiếc mũ không vành đi về phía cậu thẳng xuống sườn dốc

dưới cầu, với những bước đi ngắn, cài chặt khuy chiếc áo choàng màu sô-cô-la và gập chiếc ô lại một gang hay hai gang tay giống như chiếc gậy chỉ đường. Bây giờ chắc là mười một giờ, cậu ngẫm nghĩ, nhìn chăm chú vào thời khóa biểu để xem giờ học. Chiếc đồng hồ trong nhật ký nói với cậu rằng bây giờ là năm giờ kém năm nhưng khi cậu vừa quay mặt trở lại, cậu nghe thấy tiếng chuông đồng hồ đâu đó gần chỗ cậu điểm mười một tiếng rõ ràng chính xác sau mỗi khoảng thời gian bằng nhau nhưng Stephen không biết tiếng chuông đồng hồ này từ đâu đến. Cậu cười to khi nghe thấy tiếng chuông này vì nó làm cậu nghĩ đến McCann. Và Stephen nhìn thấy McCann, một thằng béo lùn mập trong chiếc áo thể thao và chiếc quần ống túm cùng với một chùm râu dê gian xảo, đang đứng hóng gió tại góc phố Hopkins. McCann nói:

— Stephen, mày là một thằng bất mãn xã hội, thu mình vào trong vỏ ốc. Còn tao thì không như vậy. Tao là người theo chế độ dân chủ và tao sẽ làm việc và đấu tranh cho một xã hội tự do và bình đẳng trong mọi tầng lớp, mọi giới tính cho mọi quốc gia của Châu Âu trong tương lai.

Mười một giờ! Thế là Stephen lại muộn học. Hôm nay là thứ mấy nhỉ? Cậu dừng lại một hăng tin tức và đọc những dòng tít của áp phích cổ động. Thứ năm. Mười giờ đến mười một giờ: Tiếng Anh; mười một giờ đến mười hai giờ: Tiếng Pháp; mười hai giờ đến một giờ: Vật lý. Stephen cảm thấy rất thích thú với giờ học tiếng Anh và cảm nhận thấy bồn chồn áy náy và vô dụng, thậm chí ở khoảng cách đó. Stephen nhìn thấy những

cái đầu của các bạn cùng lớp cúi xuống ghi chép trong vở ghi những điểm quan trọng cần phải ghi chú, những định nghĩa cần thiết, và các thí dụ hoặc ngày sinh ngày mất, những tác phẩm quan trọng, phê bình ủng hộ hay phản biện. Cậu cậu không cúi xuống khi suy tưởng mông lung. Cậu nhìn xung quanh một lớp học nhỏ ít sinh viên hay nhìn ra ngoài cửa sổ băng qua những khu vườn hoang vắng bốc lên những mùi hôi thối như mùi xác chết để lâu. Một cái đầu nữa, ngay đằng trước, trên hàng ghế đầu tiên, ở tư thế đối diện trực tiếp với cái đầu đang cúi xuống giống như cái đầu của linh mục kiêu hãnh đọc lời tuyên bố trước hòm thánh đối với những người cầu nguyện xung quanh ông ta. Tại sao lại vậy khi nghĩ về Cranly? Tại sao Stephen sẽ không bao giờ dựng lên được trước mắt mình toàn bộ hình dáng của cơ thể của Cranly, chỉ là cái đầu và khuôn mặt nó? Ngay cả bây giờ, trước khung cảnh xám xịt của buổi sáng, Stephen nhìn thấy nó trước mặt cậu giống như một bóng ma trong giấc mơ, khuôn mặt của cái đầu xấu xí hay là khuôn nắn từ mặt người chết. Đó là khuôn mặt của một cha xứ, giống cha xứ: một chiếc mũi có cánh mũi rộng, đôi môi dày tái nhợt và nụ cười uể oải. Rồi cậu ngay lập tức nhớ lại cậu đã nói như thế nào với Cranly về mọi sự băn khoăn, lo âu và niềm ham muốn mãnh liệt trong tâm hồn cậu, ngày này qua ngày khác, đêm này qua đêm khác, và cậu chỉ nhận được sự trả lời bằng sự im lặng lắng nghe của cậu ta. Cậu sẽ tự nói với mình đó là khuôn mặt của một linh mục tội lỗi. Ông ta lắng nghe những lời xưng tội của người khác, những người mà ông ta không có quyền tuyên bố tha thứ. Nhưng điều đó làm cậu lại cảm thấy trong ký ức cậu xuất hiện một cái nhìn chăm chăm từ đôi mắt đen nhánh của một phụ nữ.

Qua hình ảnh đó, Stephen có một ý niệm mơ hồ khám phá về một hang động tối tăm đầy suy đoán nhưng rồi ý niệm đó ngay lập tức biến mất. Cậu cảm giác đó chưa phải là lúc để bước vào trong. Nhưng bóng tối với sự bơ phờ của người bạn cậu xem ra lan toả trong không gian quanh cậu một luồng hơi mỏng manh chết chóc. Cậu thấy bản thân mình tình cờ liếc nhìn hết con chữ này sang con chữ khác bên phải hay bên trái cậu rồi dừng dừng tự hỏi tại sao chúng bỗng chốc lại tạo ra cảm giác im lặng trống rỗng đến như vậy. Cho đến khi tất cả truyền thuyết quay trở lại tâm trí cậu giống như những con chữ được đánh vắn và linh hồn cậu co thắt lại, thở dài với tuổi tác khi tiếp tục bước trên một nhánh nhỏ của đồng ngôn ngữ chết chóc. Ý thức của chính Stephen về ngôn ngữ trở nên yếu dần đi và dần dần lộ ra chính những từ thực sự mà chúng bắt đầu kết hợp tán loạn trong những nhịp điệu bất thường:

Cây thường xuân rên rỉ trên bức tường, Và kêu rên cuộn xoắn lấy bức tường,

Cây thường xuân vàng bò trên bức tường,

Cây thường xuân, thường xuân cuộn xoắn trên tường.

Có ai đã từng nghe những câu nói ngớ ngẩn đó không? Lay Chúa toàn năng! Ai đã từng nghe cây thường xuân kêu rên trên bức tường? Cây thường xuân vàng; không có vấn đề gì. Cả cây thường xuân vàng nữa. Thế còn cây thường xuân trắng như ngà voi thì sao nhỉ?

Bây giờ từ đó nổi lên trong óc Stephen, rõ ràng hơn và sáng sủa hơn cả ngà voi được cưa ra từ chiếc răng nanh của những con voi. “Ngà voi, ngà voi, ngà voi, ngà voi” trong tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Italia, và tiếng La-tinh đều có từ ngà voi. Một trong những ví dụ đầu tiên mà cậu được học bằng tiếng La-tinh là: “Người Ấn độ xuất khẩu ngà voi”. Và Stephen nhớ lại khuôn mặt vẻ miên bắc chua ngoa của thầy hiệu trưởng người đã dạy cậu phân tích về phép biến thái Ovid trong tiếng Anh lịch sự, gây ra một sự kỳ quái khi nói đến thịt lợn, thịt bưng, và thịt thăn hun khói. Stephen đã được học một chút ít về cấu trúc câu trong tiếng La-tinh từ một quyển sách nhỏ của một linh mục người Bồ Đào Nha viết rằng.

Những nhà hùng biện tổng kết, những nhà thơ biến tướng các câu thơ.

Những cơn khủng hoảng, sự chiến thắng và sự ly khai trong lịch sử La Mã cổ đại được truyền sang cho Stephen trong vài từ nhằm chán: trong cơn khủng hoảng to lớn như thế. Và cậu đã cố gắng quan sát kỹ trong đời sống xã hội của thành phố của những thành phố trên khắp thế giới thông qua câu “hãy bỏ đầy xu vào chiếc bình” mà thầy hiệu trưởng đã diễn tả một cách sinh động. Những trang sách bị hư mòn vì thời gian của Horace chẳng bao giờ cảm thấy lạnh khi bị sờ vào ngay cả khi những ngón tay của cậu đang lạnh buốt. Chúng là những trang sách của nhân loại và năm mươi năm trước đó, chúng đã được những ngón tay của John Duncan Inverarity và em trai ông ta William Malcolm

Inverarity lật giở. Đúng vậy, đó là những cái tên quý phái trên những trang bỏ trống mờ xỉ ở phần đầu cuốn sách. Thậm chí với những nhà nghiên cứu tiếng La-tinh dốt nát như Stephen, những câu thơ mờ đục vẫn ngát hương như thể chúng được đặt trong những cây mía, hoa oải hương, và cỏ roi ngựa trong suốt những tháng năm đó. Nhưng chúng làm cậu bị tổn thương khi nghĩ rằng cậu sẽ không bao giờ là một người như mong muốn nhưng là một vị khách bẽ lẽn trong bữa tiệc về văn hóa thế giới và rằng những kiến thức của thầy tu dưới dạng thức mà cậu đang tiến đến một triết lý mỹ học. Những kiến thức của thầy tu đó không được phát triển thêm nữa trước thời đại cậu sống.

Tảng đá xám tạc Chúa Ba ngôi bên trái cậu được đặt nặng nề trong sự ngu dốt của thành phố giống như một tảng đá vô tri vô giác đặt trong một vòng tròn cồng kềnh. Hình ảnh này làm tâm trí cậu chìm xuống và trong khi cậu đang cố gắng đi theo con đường này để bàn chân cậu thoát khỏi xiềng xích của lương tâm cách tân. Stephen đến gần bức tượng kỳ quặc của thi sỹ dân tộc đất nước Ireland.

Stephen nhìn bức tượng ấy không một chút giận dữ vì mặc dù sự uể oải của cơ thể và của linh hồn trườn qua nó giống như bọn sâu mọt vô hình, qua bàn chân nặng nề và ngược lên những nếp gấp của chiếc áo choàng và xung quanh cái đầu hèn hạ, mà xem ra nó là một ý thức khiêm nhường của sự làm nhục. Nó là một Firbolg trong chiếc áo choàng mượn tạm của Milesian. Rồi cậu nghĩ về một người bạn khác của cậu - Davin, một sinh viên

quê mùa. Có một sự đùa giỡn giữa họ với những cái tên, nhưng chàng nông dân nghèo trẻ trung nhẹ nhàng chịu đựng nói:

— Tiếp tục đi Stevie! Táo có một cái đầu bướng bỉnh. Cậu có thể nói bất cứ điều gì cậu muốn. Không quan trọng đối với tớ.

Qua những cái môi của người bạn mình, cái tên giản dị của người theo đạo Cơ đốc thân mật chạm vào Stephen lần đầu tiên được nghe khi cậu nói chuyện một cách trang trọng với những người bạn khác. Cậu thường ngồi trong phòng của Davin ở phố Granthman, lơ đãng nhìn những đôi ủng được khâu cẩn thận của những người bạn cậu nằm trên tường từng cặp từng cặp một và nhắc lại những câu thơ cho những đôi tai đơn giản của các bạn cậu và những ngữ điệu của những câu khác là những tấm mạng trùm lên lòng ham muốn mãnh liệt và tâm trạng chán nản của chính cậu. Tâm hồn thô lỗ của Firbolg và của những thánh giả của cậu làm tâm hồn cậu đi theo rồi hắt nó quay trở lại một lần nữa, rồi lại kéo nó về bằng một quãng ngắt kỳ quặc gây nên một sự chú ý lịch sự của một bài nói tiếng Anh cổ lỗ, hay bằng một sức mạnh của niềm vui sướng trong những tâm hồn khéo léo. Davin ngồi xuống chân của Michael Cusack, người Ireland – ngay lập tức và bất ngờ phản kháng do khả năng hiểu biết rộng hay do cảm giác thăng thấn hay do cái nhìn thần thờ lo sợ nằm trong đôi mắt, một nỗi khiếp sợ của linh hồn của ngôi làng Ireland đói kém mà ở đó lệnh giới nghiêm vẫn là nỗi sợ hãi về đêm.

Sát cánh cùng với ký ức về những hành động dũng cảm của bác Mat Davin, một lực sĩ, chàng nông dân tôn thờ huyền thoại buồn bã của Ireland. Những câu chuyện tầm phào của đám bạn sinh viên cố gắng diễn tả lại một cuộc sống tẻ nhạt của trường học với bất kỳ giá nào lại rất thích nghi về chàng như một thanh niên từ miền Đông đến. Bà bảo mẫu của cậu đã dạy cậu tiếng Ireland và hình thành trong tâm trí cậu óc tưởng tượng đơn sơ về những hiểu biết về thần thoại Ireland. Cậu đứng về phía thần thoại mà ở đó không có tâm hồn riêng về một khía cạnh nào của cái đẹp và về những câu chuyện dài rắc rối đã thần thánh hoá chúng lên như khi chúng mô tả theo chu kỳ với cùng một thái độ ứng xử theo Công giáo La Mã, thái độ của một nông nô hoàng gia láu cá. Bất cứ suy nghĩ hay cảm giác gì đến với cậu từ nước Anh hay thông qua văn hóa Anh, thì tư tưởng của cậu vẫn chống lại việc tuân theo một khẩu lệnh: Và ở thế giới bên ngoài nước Anh, cậu chỉ biết đội lính lê dương của Pháp mà cậu muốn được tham quan.

Kết hợp giữa tham vọng này với sự hóm hỉnh của một thanh niên trẻ tuổi, Stephen thường gọi anh chàng này là một trong những con ngỗng thuần hoá

Vào một đêm nọ, sự hăng hái nhiệt tình của chàng nông dân bị kích thích bởi thứ ngôn ngữ quá khích hay quá bóng bẩy mà nhờ đó Stephen thoát khỏi sự im lặng lạnh lẽo của một sự nổi loạn tri thức, và thứ ngôn ngữ đó cũng đã gợi lên một ảo tượng khác lạ trong tâm trí Stephen. Cả hai đang chậm chạp bước về phía căn

phòng của Davin qua những con phố tối tăm, chật hẹp của những người Do Thái bản cùng.

— Stevie à! Cuối thu và đầu đông năm ngoái, một việc xảy ra với tớ và tớ cũng chưa nói với ai cả, cậu là thằng đầu tiên mà tớ kể đấy. Tớ không nhớ rõ là tháng Mười hay tháng Mười một. Tháng Mười, vì nó xảy ra trước khi mình bước vào trường đại học.

Stephen quay sang nhìn bạn mình với đôi mắt biết cười được tôn lên thêm bởi sự tự tin của cậu và nhận được nhiều sự đồng cảm với giọng nói nhẹ nhàng khiêm nhường của người nói.

— Cả ngày hôm đó tớ không ở chỗ của tớ tại Buttevant ngày. Chẳng biết cậu có biết Buttevant ở đâu không? Tớ xem trận bóng gậy giữa hai đội Những Chàng trai xứ Croke và đội Thurles Không biết sợ, Chúa ơi! Stevie! Đó là một trận đấu nghệt thờ. Fonsy Davin, anh họ tớ bị ngã trầy cả da nhưng anh ấy vẫn xông lên cùng các tiền đạo trong hiệp hai và quát tháo như một thằng điên. Tớ sẽ không bao giờ quên được ngày hôm đó. Một cầu thủ đội Crokes vụt quả bóng ngay trước mặt anh ấy và tao thề trước Chúa là anh ấy nằm trong tầm giao bóng và trái bóng lướt qua thái dương anh ấy. Ôi! Có chúa chứng giám, nếu như trái bóng đi vào đầu chắc là anh ấy toi mất.

— Tớ rất mừng là anh ấy đã thoát được, - Stephen nói và cười lớn, - nhưng chắc chắn đó không phải là một điều gì đó lạ lẫm đến với cậu?

– Đúng vậy, tớ nghĩ rằng chuyện đó không làm cậu quan tâm đến nhưng ít ra là những tiếng ầm ào sau trận đấu làm cho tớ lỡ chuyến tàu trở về nhà và

tớ không có may mắn được đi nhờ xe của bất cứ ai cả cứ như tớ đang gặp vận đen. Ngày hôm đó, có một buổi cầu nguyện ở Castletownroche và toàn bộ xe của cả nước đều ở đó. Thế nên, không còn cách nào khác, tớ hoặc là ở đó hoặc phải đi lang thang khỏi nơi đó để tìm chỗ ngủ. Rồi tớ bắt đầu đi và khi đến chân đồi Ballyhoura thì trời tối, còn hơn mười dặm nữa mới đến Kilmallock mà đường thì rất vắng. Không thấy tu viện Cơ đốc giáo nào trên đường đi và cũng không nghe thấy một âm thanh nào cả. Trời tối đen như mực. Cuối cùng, sau khi qua chỗ rẽ bên đường, tớ nhìn thấy một căn nhà tranh nhỏ và ánh sáng hắt ra từ cửa sổ. Tớ tiến đến và gõ cửa. Một giọng nói cất lên hỏi tớ từ đâu đến và tớ trả lời rằng tớ vừa xem trận đấu ở Buttevant và đang đi bộ về nhà. Tớ hỏi xin một cốc nước để uống cho đỡ khát. Một lát sau, một phụ nữ trẻ mở cửa và mang cho tớ một ca sữa to. Cô ấy trong bộ đồ ngủ ngắn cũn như thể đang chuẩn bị lên giường ngủ. Khi cô ấy ra mở cửa, tóc cô ấy đang xõa xuống và tớ nhận ra rằng cô ấy đang mang thai. Cô ấy nói chuyện với tớ một hồi lâu ở cửa nhà và tớ lấy làm ngạc nhiên vì khi đó ngực và vai cô ấy gần như lộ hết ra ngoài. Cô ấy hỏi tớ có mệt không và có muốn ngủ lại đó một đêm không? Cô ấy nói rằng chỉ có một mình cô ở trong nhà vì buổi sáng chồng cô đã đi tiễn em gái ở thị trấn Nữ hoàng. Stephen à! Và trong suốt thời gian nói chuyện, mắt cô ấy không rời mắt tớ và cô ấy tiến lại sát tớ hơn nữa đến mức tớ có thể nghe thấy tiếng

thở của cô ấy. Khi tớ trả lại cái ca, cô ấy nắm lấy tay tớ và kéo tớ qua ngưỡng cửa ngôi nhà và nói: “Vào nhà và ngủ lại ở đây đêm nay nhé! Anh không phải ngại đâu. Chẳng có ai ở đây cả ngoài chúng ta....”. Tớ quyết định không vào. Tớ cảm ơn cô ấy và tiếp tục đi trong tâm trạng bồn chồn. Tại chỗ rẽ đầu tiên trên đường, mình quay lại nhìn và vẫn thấy cô ấy ta đang đứng ở cửa.

Những lời cuối cùng trong câu chuyện của Davin vang lên trong ký ức Stephen và hình ảnh của người phụ nữ trong câu chuyện làm cậu nhớ lại những người phụ nữ ở nông thôn đứng trước cửa nhà mà cậu đã từng nhìn thấy ở Clane khi chiếc xe buýt chở học sinh băng qua, giống như một linh hồn đánh thức ý thức của chính nó trong bóng tối, kín đáo và cô đơn biểu hiện bởi đôi mắt, giọng nói, cử chỉ của một phụ nữ không dùng mưu mẹo, mời gọi người lạ lên giường.

Một bàn tay đặt lên cánh tay cậu và một giọng nói trẻ trung kêu lên:

— Chà! Anh chàng hào hoa. Mua cho bạn gái của anh đây, Anh ơi! Mở hàng cho em đi anh! Anh mua bó hoa xinh đẹp này nhé?

Những bông hoa màu xanh được giơ lên trước mặt cậu và đôi mắt xanh trẻ trung của cô ta nhìn Stephen thật ngây thơ trong trắng. Cậu dừng lại cho đến khi hình ảnh đó biến mất và cậu chỉ

nhìn thấy một bộ quần áo rách rưới, mái tóc rối bù và một khuôn mặt lạnh chanh.

— Mua đi anh! Cho bạn gái xinh đẹp của anh mà!

— Nhưng anh không có tiền - Stephen nói.

— Anh mua mấy bông tuyết đẹp này nhé? Chỉ một xu thôi!

— Em có nghe thấy anh nói gì không? - Stephen hỏi, hướng thẳng về phía cô ấy. - Anh nói là anh không có tiền. Bây giờ anh nói lại cho em một lần nữa nhé!

—Ồ, không sao! Chắc chắn một ngày nào đó anh sẽ có tiền. Chúa phù hộ anh - cô gái trả lời ngay lập tức.

— Có thể - Stephen trả lời. - Nhưng anh không nghĩ là sẽ có tiền trong tương lai.

Cậu vội vàng rời khỏi cô gái bán hoa, sợ lời mời chào thân mật chuyển thành những lời mắng nhiếc, chửi rủa. Cậu ước được thoát khỏi con đường này trước khi cô ta chào mời một người khách khác: một người đi du lịch từ Anh sang hay một sinh viên của trường Chúa Ba Ngôi. Phố Grafton, nơi Stephen đi bộ, kéo dài cái khoảng khắc túng quẫn chán nản. Ở đầu đường, một phiến đá được dựng lên để tưởng nhớ Wolfe Tone và cậu nhớ lại rằng cha cậu và cậu đã từng ở đây. Cậu cay đắng nhớ lại cảnh tượng phô trương rẻ tiền đó. Có bốn người Pháp đang dừng lại và một

trong số họ - một người béo - đang tươi cười cầm và treo vào một chiếc gậy tám thiếp có in dòng chữ: “Đất nước Ireland muôn năm”!

Nhưng những cây xanh trong tuổi thanh xuân của Stephen có mùa thơm của nước mưa và nước mưa làm ngập mặt đất toả ra một mùi hương chết chóc. Một mùi hương trầm phảng phất bốc lên từ rất nhiều trái tim xuyên qua lớp đất tối xộp. Những người đi trước nói với cậu là linh hồn của thành phố thối rữa này đã bị co rút lại với thời gian để cho một mùi hương chết chóc toả lên từ mặt đất và cậu biết rằng trong khoảnh khắc khi cậu bước vào trường học tối tăm, cậu sẽ ý thức được sự thối rữa hơn cả ở Buck Egan và Burnchapel Whaley.

Quá muộn để lên gác học giờ tiếng Pháp. Cậu băng qua giảng đường lớn và đi đến hành lang bên trái dẫn đến giảng đường môn vật lý. Hành lang tối tăm và yên lặng. Tại sao cậu nghĩ rằng nó có cảm giác đề phòng? Có phải tại vì cậu nghe kể rằng trong thời đại Buck Whaley có một cầu thang bí hiểm ở đó? Hay có phải đó là tu viện của các thầy tu? Và có phải cậu đang đi giữa những người xa lạ? Đất nước Ireland của Tone và của Parnell dường như lùi xa vào khoảng không trung.

Stephen mở cánh cửa giảng đường và dừng lại bởi ánh sáng xám xịt lạnh lẽo xuyên qua những cửa sổ đầy bụi. Một người đang cúi mình trước cánh cửa lớn và qua vẻ gầy còm xanh xao, cậu nhận ra đó là thầy trưởng khoa đang nhóm lửa. Stephen nhẹ nhàng đóng cửa và tiến lại gần lò sưởi.

— Con chào thầy ạ! Con có thể giúp thầy được không ạ ?

Vị cha xứ vội vàng nhìn lên và trả lời:

— Hãy giữ khoảnh khắc này, Stephen và con sẽ thấy. Châm lửa cũng là một nghệ thuật. Chúng ta có nghệ thuật tự do và chúng ta cũng có nghệ thuật hữu ích. Đây là một trong số những nghệ thuật hữu ích.

— Con sẽ cố gắng học nó - Stephen nói.

—Không dùng quá nhiều than là một trong các bí quyết - thầy trưởng khoa nói và bắt đầu tập trung làm việc của mình.

Ông rút ra bốn đoạn nến từ túi bên cạnh của áo Xu-tan và đặt chúng khéo léo giữa đám than và những tờ giấy xoắn lại. Cậu quan sát ông trong yên lặng. Quỳ xuống phiến đã lát sàn để nhóm lửa và bận rộn với việc đốt một búi các tờ giấy và các đoạn nến. Xem ra ông ấy tận tụy với công việc này hơn bao giờ hết để tạo ra một chỗ tế thần trong một đền thờ, một người phục vụ hành lễ của Chúa. Giống như chiếc áo của người hành lễ bằng vải lanh trơn, chiếc áo Xu-tan cũ mòn bạc màu cuốn quanh hình dáng đang quỳ của một người mà các giáo sỹ hay các thầy tế cảm thấy bị làm phiền hoặc khó chịu. Thân thể ông như được bôi sáp đang chậm chạp phụng sự Chúa - giữ gìn ngọn lửa trên bàn thờ, giữ những tin tức bí mật, chờ đợi những kẻ trần tục, và hành động nhanh chóng khi chào mời với lòng khoan dung thần

thánh hay vẻ đẹp giám mục. Tâm hồn của ông cũng được bồi sấp trong sự phụng sự này mà không có sự lớn lên theo ánh sáng và vẻ đẹp toả rộng ra bên ngoài một mùi hương ngọt ngào thiêng liêng - một sự hành xác sẽ không có phản ứng gì với sự run lên của tuân lệnh hơn là sự run lên của tình yêu hay đấu tranh với cơ thể già nua gầy gò dẻo dai của ông.

Thầy trưởng khoa ngồi xồm và quan sát những que củi môi rồi phá tan sự im lặng:

— Ta tin chắc rằng ta không thể nhóm được lửa.

— Stephen, con có phải là một nghệ sĩ hay không? - thầy trưởng khoa hỏi, liếc lên nhìn cậu và nhấp nháy đôi mắt yếu ớt. Mục đích của nghệ sĩ là sáng tạo ra cái đẹp. Còn cái đẹp là gì thì lại là một câu chuyện khác.

Ông ta chậm chậm xoa tay và lạnh nhạt.

— Con có thể trả lời câu hỏi đó bây giờ không? - Ông ta hỏi.

— Aquinas - Stephen trả lời. - nói rằng Cái đẹp là cái mang lại niềm thích thú cho đôi mắt.

— Ngọn lửa này trước mắt chúng ta - thầy trưởng khoa nói, sẽ làm hài lòng đôi mắt. Vì thế, nó sẽ là cái đẹp à?

— Tới một chừng mực mà đôi mắt cảm thấy rõ, cái mà con muốn nói ở đây là sự hiểu biết về mỹ học, nó sẽ là cái đẹp. Nhưng Aquinas cũng nói “Điều tốt là cái mà bản năng của chúng ta khao khát”. Tới một chừng mực mà nó thỏa mãn sự khao khát của động vật về ngọn lửa ấm, đó là một điều tốt. Dưới địa ngục, nó là một điều xấu xa.

— Chính xác! - thầy trưởng khoa nói, - con nói đúng. Stephen uyển chuyển đi về phía cánh cửa, mở nó ra và nói:

— Thời tiết khô sẽ châm lửa dễ dàng hơn.

Khi ông ta quay lại nền lò sưởi, với những bước đi khập khiễng nhẹ nhàng nhưng nhanh nhẹn, Stephen nhìn thấy một linh hồn im lặng của một giáo sĩ đang nhìn cậu bằng đôi mắt xanh xám không có tình yêu. Giống như Ignatius, ông ta bị khập khiễng nhưng đôi mắt ông ta không sáng lửa nhiệt huyết giống như Ignatius. Thậm chí mưu mẹo truyền thuyết của người đi cùng còn khéo léo tinh tế và bí mật hơn những quyển chuyện hư cấu về sự khôn ngoan bí ẩn cũng không nhóm lên ngọn lửa trong tâm hồn cậu với nguồn năng lượng của một tông đồ. Dường như nếu ông sử dụng mưu mẹo, những hiểu biết và truyền thuyết, những sự tinh ranh trên thế giới vẫn còn bị che giấu, vì sự vinh quang hơn của Chúa, mà không có niềm vui sướng trong cách thể hiện chúng hay lòng căm thù với cái đã làm chúng thay đổi với một hành động khẳng định sự tuân phục. Đối với tất cả, sự tuân phục im lặng này thể hiện việc ông có thể không yêu mến người bề trên hay chỉ yêu mến một chút, và

nếu ông yêu thương tất cả thì có nghĩa là phụng sự tất cả. Nếu người sáng lập có thể có ông, giống như một cây quyền trượng trong tay người đàn ông đáng kính nằm trên con đường trong màn đêm buông xuống hay nằm với một bó hoa thơm của một người phụ nữ trên một chiếc ghế trong vườn trong tiết trời u ám.

Thầy trưởng khoa quay trở lại bệ lò sưởi và bắt đầu vuốt cằm.

— Khi nào chúng ta có thể mong đợi một vài câu hỏi về mỹ học từ con nhĩ? - Ông ta hỏi.

— Từ con ư! - Stephen ngạc nhiên trả lời. - Cứ hai tuần con tình cờ gặp một ý tưởng nếu con may mắn.

— Stephen à! Những điều bàn đến ở trên thật sự rất sâu sắc - thầy trưởng khoa nói. - Nó giống như khi ta nhìn xuống vực sâu thăm thẳm từ những vách đá ở Moher. Rất nhiều người đi xuống vực sâu và không bao giờ quay trở lại. Chỉ những thợ lặn chuyên nghiệp có thể lặn xuống, khám phá chúng và quay trở về.

— Nếu thầy nói về vấn đề nghiên cứu - Stephen nói. - con cũng chắc chắn rằng không có một cái gì như tư tưởng tự do bởi vì mọi tư tưởng đều bị giới hạn bởi chính những quy định riêng của chúng.

— Ha!

— Con có thể tiếp tục nghiên cứu bằng ánh sáng tư tưởng của Aristotle hoặc Aquinas.

— Ta hiểu. Ta hiểu được quan niệm của con.

— Con chỉ cần chúng cho con như những hướng dẫn để đạt được mục đích của mình cho tới khi con làm được vài việc gì đó cho bản thân nhờ ánh sáng của chúng. Nếu chiếc đèn bốc khói và bốc mùi, con sẽ bỏ nó đi. Nếu nó không đủ sáng, con sẽ bán nó và mua một cái khác.

— Epictetus cũng có một chiếc đèn - thầy trưởng khoa nói, - và nó được bán với một giá ngoài sức tưởng tượng sau khi ông ấy chết. Đó là chiếc đèn mà ông ta sử dụng để viết các học thuyết triết học. Chắc là con biết Epictetus?

— Một ông già - Stephen trả lời hơi thô lỗ, - người đã nói rằng linh hồn rất giống một cái xô đựng đầy nước.

— Ông ấy diễn tả cho chúng ta một cách đơn giản - thầy trưởng khoa tiếp tục, - rằng ông ấy đặt một chiếc đèn sắt trước bức tượng của một trong những vị thần và rằng một kẻ cắp đã ăn trộm chiếc đèn đó. Vị triết gia đã làm gì? Ông ta tìm ra bản chất của một kẻ trộm là lấy trộm và ngày hôm sau quyết định mua một chiếc đèn bằng đất nung thay vì chiếc đèn bằng sắt.

Mùi mỡ động vật bốc lên từ ngọn nến của thầy trưởng khoa xộc vào trong ý thức của Stephen, gọi lên những từ này: thùng đựng nước và chiếc đèn; chiếc đèn và thùng đựng nước. Giọng nói thầy cũng vậy, một giọng nói có nhịp điệu cứng nhắc. Suy nghĩ và cảm giác của Stephen lưỡng lự do dự theo bản năng, được kiểm chứng bằng giọng nói lạ lùng và hình ảnh khuôn mặt của vị tu sĩ có vẻ như là một chiếc đèn không sáng sửa hay một gương phản xạ đặt chệch khỏi tiêu điểm. Cái gì nấn đằng sau nhỉ? Có phải đó là sự đen tối của tâm hồn hay là sự âm u tối tăm của một con giông hay những lời phán xét đen tối của Chúa trời?

— Thừa thầy! Con muốn nói về một loại đèn khác - Stephen nói.

— Chắc chắn - thầy trưởng khoa nói.

— Một khó khăn, - Stephan nói, - trong khi tranh luận về mỹ học là để biết từ ngữ được sử dụng có tuân theo quy tắc văn phạm truyền thống hay tuân theo cách truyền đạt truyền thống từ đời này sang đời khác. Con nhớ một câu nói của Newman trong đó ông có nói rằng Đức Mẹ đồng trinh bị cầm tù cùng với tất cả các vị thánh. Việc sử dụng từ ngữ trong cuộc sống đời thường tương đối khác. “Tôi hy vọng tôi không ngăn cản anh”.

— Hoàn toàn không - thầy trưởng khoa nói rất lịch sự.

— Không, không! - Stephen nói, cười. - Ý con là...

— Phải, Phải! Ta hiểu - thầy trưởng khoa vội vàng ngắt lời. - Ta hiểu được ý của con: ngăn cản.

Ông ta đưa tay lên cằm và khẽ ho một tiếng.

— Quay lại với chiếc đèn, việc chăm sóc nó cũng là một vấn đề rất thú vị. Con phải chọn loại dầu tinh khiết và con phải rất cẩn thận khi đổ dầu vào đèn qua chiếc phễu và không để dầu tràn ra.

— Chiếc phễu nào ạ? - Stephen hỏi.

— Chiếc phễu mà qua đó con đổ dầu vào trong đèn.

— Cái gì ạ? - Stephen hỏi. - Cái đó gọi là phễu ư? Nó không phải là chiếc ống sao?

— “Chiếc ống” là cái gì?

— Là cái đó! Cái phễu!

— Tiếng Ireland gọi nó là chiếc ống à? - thầy trưởng khoa hỏi. - Ta chưa từng nghe thấy từ này trong đời.

— Nó được gọi là chiếc ống ở vùng Lower Drumcondra-Stephen trả lời, bật cười. - Nơi họ nói tiếng Anh giỏi nhất

— Chiếc ống - thầy trưởng khoa trầm ngâm nói. - Đó là một từ thú vị nhất. Ta phải tra lại trong từ điển.

Cử chỉ nhã nhặn của ông ta nghe có vẻ hơi giả dối và Stephen nhìn vào từ điển tiếng Anh. Một con chiên khiêm tốn trong một loạt các tranh luận âm ỉ, một người Anh đáng thương trên đất Ireland. Cậu xem ra đã đi vào giai đoạn lịch sử của các thầy tu khi có sự thể hiện mưu đồ lạ lùng, chịu đựng, ghen tỵ, tranh đấu và sỉ nhục. Tất cả đã trải qua, rồi cuối cùng là một tinh thần dờ dẫm vô vọng. Từ cái gì cậu đặt ra những điều trên? Có thể cậu đã được sinh ra và được nuôi dưỡng trong số những người không tuân phục nhà thờ chính thống, nhìn thấy sự cứu rỗi linh hồn trong Chúa Giê-xu và ghê tởm những gì hình thành phô trương vô nghĩa. Liệu cậu có cảm thấy một nhu cầu về lòng trung thành ngấm ngấm giữa chủ nghĩa bè phái và tiếng nói khó hiểu của sự phân ly hỗn loạn, sáu người đàn ông chủ yếu, những người kỳ quặc, lễ rửa tội cho rắn và những hạt giống, những người theo chủ nghĩa giáo điều có thể sa ngã? Liệu cậu đã tìm ra tôn giáo thực sự trong sự bất ngờ khi đi đến đích giống như một cuộn sợi bông có một vài sợi chỉ mỏng manh bị thổi vào những bàn tay cục cằn hay giữa đám diễu hành của Chúa Thánh Thần? Hay Chúa Giê-xu chạm vào cậu và gọi mời cậu đi theo, giống như môn đệ là người đã ngồi ở bàn đón khách giống như cậu đang ngồi cạnh cửa ra vào của một nhà nguyện lợp mái tôn mạ kẽm, ngáp vặt và nói với những người cùng tôn giáo qua những đồng xu tung lên.

Một lần nữa, thầy trưởng khoa nhắc lại từ đó:

— “Cái ông”! Rất thú vị!

— Đối với con câu hỏi mà thầy đưa ra lúc trước rất thú vị. Đâu là cái đẹp mà người nghệ sĩ cố gắng diễn tả trong cuộc sống này? - Stephen hững hờ nói.

Một từ ngắn ngủi đó có vẻ đã quay một thanh kiếm nhọn vào sự nhạy cảm của cậu. Stephen cảm nhận được một sự thất vọng đau đớn: người đang nói kia là đồng hương của Ben Jonson. Stephen ngẫm nghĩ:

— Thứ ngôn ngữ chúng ta đang nói là của ông ta trước khi là của chúng ta. Các từ “ngôi nhà, chúa Giê-xu, nước của Adam, thầy giáo” thật sự khác nhau trong miệng của ông ấy và trong miệng của chúng ta! Mình không thể nói hoặc viết những từ trên khi mà tinh thần không yên. Ngôn ngữ của ông ta, rất gần gũi và cũng rất xa lạ, sẽ không bao giờ trở thành tự nhiên đối với mình. Mình không tạo ra và chấp nhận những từ đó. Miệng mình luôn ngăn cản mình khi mình phải sử dụng chúng trong giao tiếp. Tâm hồn mình đau khổ bởi hình bóng của thứ ngôn ngữ ấy.

— Và để phân biệt giữa cái đẹp và cái hùng vĩ - thầy trưởng khoa bổ sung, - cần phân biệt giữa vẻ đẹp tâm hồn và vẻ đẹp vật chất. Và cần phải biết được cái đẹp nào là cái đích đối với mỗi loại hình nghệ thuật khác nhau. Chúng là một số điểm rất thú vị chúng ta có thể bàn đến.

Stephen đột nhiên chán nản bởi giọng nói cứng nhắc, khô khan của thầy trưởng khoa; những tiếng động của rất nhiều đôi

ủng từ đằng xa và những tiếng nói không rõ ràng đi lên từ phía cầu thang phá tan sự yên lặng.

— Để theo đuổi những nghiên cứu trên - thầy trưởng khoa thuyết phục, - tuy nhiên có một nguy cơ của sự trống rỗng khủng khiếp. Trước tiên, con cần phải lấy một cái bằng đại học. Coi đó như là một mục tiêu đầu tiên. Sau đó, dần dần con sẽ nhìn ra con đường của mình. Ý của ta là con đường trong cuộc đời và con đường trong tư tưởng. Lúc đầu có thể rất vất vả nên cần nhiều nỗ lực. Lấy ví dụ như ông Moonan. Phải rất lâu sau ông ta mới lên được đỉnh cao. Nhưng cuối cùng ông ta cũng làm được điều đó.

— Nhưng có lẽ con không có được tài năng như ông ấy - Stephen khe khẽ nói.

— Con không bao giờ biết được - thầy trưởng khoa tươi tỉnh nói. - Chúng ta không bao giờ có thể nói ra được những khả năng tiềm ẩn. Hầu như chắc chắn ta không nên nản chí và chán nản. Bằng những con đường chông gai để lên tới những vì sao.

Ông ta vội vàng rời khỏi bộ lò sưởi và đi về phía đầu cầu thang để chờ đón lớp học nghệ thuật.

Tựa người vào lò sưởi, Stephen nghe thấy những lời chào của sinh viên ở trong lớp học và cậu gần như nhìn thấy những nụ cười ngay thật của những sinh viên thô lỗ. Một sự thương hại bắt đầu ập xuống như sương lạnh thấm vào trái tim dễ tổn thương của cậu cho người phụng sự trung thành của Loyola, cho nửa mùa

xuân, một người mà cậu chẳng bao giờ gọi là Cha thần thánh của cậu. Rồi cậu nghĩ làm thế nào mà người đàn ông này và những đồng môn của ông ta lại có thể nhân danh những con người trần tục tại trong không chỉ những bàn tay không thuộc thế giới này mà còn là của cả thế giới cho sự cầu xin trong toàn bộ lịch sử của họ, dưới cây gập phán xét của Chúa đối với các linh hồn của sự thanh thoi, ấm áp và tự tin.

Giáo sư bước vào lớp học đã làm cho bọn học sinh chạy nhanh vào chỗ với những tiếng động của những đôi giày ống nặng nề của những sinh viên ngồi trên bậc cao nhất trong giảng đường lớn tối tăm dưới những khung cửa sổ màu xám. Buổi điểm danh bắt đầu và những cái tên được hô lên với những giọng nói khác nhau cho đến khi đến cái tên Peter Byrne.

— Có ạ!

Đáp lại là một giọng điệu trầm trầm từ những bậc thang trên cao ở giảng đường, tiếp theo là những tiếng ho dọc theo những chiếc ghế dài khác.

Giáo sư tạm dừng lại và gọi một cái tên khác:

— Cranly!

Không có câu trả lời.

— Cậu Cranly!

Một nụ cười thoáng qua trên mặt Stephen khi cậu nghĩ về người bạn cùng học .

— Thử gọi Leopardstown! - Một giọng nói từ hàng ghế phía sau cất lên.

Stephen bình thần nhanh chóng nhìn lên nhưng đó là cái mặt lộn của Moynihan, được vẽ ra dưới ánh sáng lò mờ. Một công thức được đưa ra. Trong tiếng xào xạc mở vở, Stephen quay lưng lại và nói:

— Vì Chúa! Làm ơn cho tao vài tờ giấy.

— Mà mày tồi tệ đến như thế à? - Moynihan hỏi với một nụ cười toe toét.

Nó xé một tờ giấy từ cuốn vở chữ nghĩa nghịch ngoạc và đặt xuống, thì thầm:

— Trong trường hợp bắt buộc, một thường dân hay một phụ nữ cũng có thể giải được nó.

Cái công thức mà Moynihan ngoan ngoãn viết trong tờ giấy, những phép tính toán ngoằn ngoèo của giáo sư, những ký hiệu của lực và gia tốc như những bóng ma thôi miên và làm chán ngấy tâm trí Stephen. Cậu được nghe ai đó nói rằng vị giáo sư vật lý già này là một người tự do theo thuyết vô thần. Ôi, một ngày buồn

tẻ! Những công thức có vẻ như một quá trình xử lý mà chỉ các nhà toán học thích thú với chúng mà thôi. Phải vạch ra những đường kẻ mỏng manh trên mặt phẳng này đến mặt phẳng khác dưới ánh sáng nhấp nhoeang ngày một yếu ớt hơn.

— Vì vậy, chúng ta phải phân biệt giữa Elip và Elipxoit. Có lẽ một số trong chúng ta ở đây có thể đã biết đến các tác phẩm của ông W. S. Gilbert. Trong một bài hát của ông nói về người chơi bi-a sắc sảo bị phạt khi chơi:

Trên một chiếc khăn bàn không sự thật

Với một chiếc gậy đánh xoáy

Và những trái bóng bi-a hình elip

— Ông ta muốn nói quả bóng có hình dáng Elipxoit bởi vì các trục chính mà ta vừa trình bày lúc trước.

Moynihan ghé sát vào tai Stephen thì thầm:

— Những “quả cà” mới đáng giá làm sao! Đuổi theo tôi đi chị em! Tôi là người khéo chiều phụ nữ!

Câu đùa thô tục của Moynihan như một cơn gió mạnh chạy xuyên qua cuộc sống tu viện đọng trong tâm trí của Stephen, làm rung động cuộc sống của những bộ áo khoác thầy tu treo trên tường, làm chúng đung đưa và nhảy cẫng trong những ngày nghỉ

ngôi. Những nghi thức cộng đồng hiện lên từ lễ phục và điệu bộ của những người trong đó: thầy trưởng khoa; viên thủ quỹ béo tốt đầy đà với chiếc mũ và mái tóc hoa râm; ngài chủ tịch trường; một linh mục nhỏ bé với mái tóc mượt như lông tơ người đã viết những câu cầu nguyện thành kính; một vị giáo sư kinh tế đáng dấp như một nông dân béo lùn; một người cao lớn dưới cái mác một giáo sư trẻ về khoa học thần kinh thảo luận bàn bạc ở đầu cầu thang một trường hợp của ý thức với lớp học của ông ta giống như một con hươu cao cổ đang gặm lá giữa một bầy linh dương; một thế giới bên kia làm phiền lòng thầy tu quản lý hội tôn giáo; một giáo sư tiếng Ý béo mập với cái đầu tròn và đôi mắt ranh ma đầy tiểu xảo. Họ nhẹ nhàng thông thả bước đi, trượt chân suýt ngã, nhào té ngã và nhảy lò cò, vén áo lên nhảy như những con, túm vào lưng người khác, cười rung cả người, vỗ vào lưng người khác và cười ha hả trước những hành động ác ý man rợ, người nọ gọi người kia bằng những cái tên hiệu quen thuộc, che bàn tay trên miệng và thì thầm từng đôi từng đôi một.

Vị giáo sư đi đến chiếc tủ kính đặt cạnh tường bên, từ trong ngăn tủ lôi ra một cuộn dây, thổi sạch bụi bẩn xung quanh và cẩn thận hướng nó về phía chiếc bàn, giữ nó bằng một ngón tay và bắt đầu tiếp tục bài giảng. Ông giải thích rằng sợi dây kim loại làm từ hợp chất mà mới đây được gọi là hợp kim platin do F. W. Martino phát hiện ra.

Ông nói rõ cả tên viết tắt và họ của người khám phá ra. Moynihan thì thầm đằng sau:

— Ông già Fresh Water Martin giỏi thật!

— Hãy hỏi ông ấy - Stephen thì thầm lại với sự hài hước ứ đọng, - liệu ông ta có muốn tìm một đối tượng để xử tử bằng điện. Ông ấy có thể lấy tao làm vật thí nghiệm đó.

Moynihan đứng dậy khỏi ghế để quan sát vị giáo sư uốn cong cuộn dây, kêu lách cách nho nhỏ trên những ngón tay phải của ông ấy, bắt đầu tiếng kêu giống như giọng nói của một thằng nhãi con.

— Thưa thầy! Bạn này nói một từ bậy bạ.

— Platin, - vị giáo sư nghiêm nghị giải thích, - được ưa thích hơn hợp kim bạc của Đức bởi vì nó có hệ số điện trở thấp hơn khi nhiệt độ thay đổi. Sợi platin được bảo vệ theo hình thức cách ly với vỏ bảo vệ bằng lụa. Nó được cuộn trong ống Ebonit ở vị trí ngón tay của tôi. Nếu nó được cuộn lại thì có một dòng điện một chiều được thu vào các vòng quấn. Ống dây được chìm trong sáp nến nóng chảy.

Một giọng nói the thé vùng Ulster kêu lên từ hàng ghế phía sau Stephen:

— Chúng ta rất có thể bị hỏi những câu hỏi về khoa học ứng dụng?

Vị giáo sư nghiêm nghị bắt đầu xỏ ra hàng tràng thuật ngữ khoa học thuần túy và khoa học ứng dụng. Một sinh viên to béo

nặng nề, đeo cặp kính màu vàng, ngơ ngác nhìn về phía người hỏi. Moynihan thì thầm sau lưng Stephen bằng giọng nói tự nhiên:

— Có phải MacAlister là cái gì đó xấu xa vì quá béo không? Stephen hồ hững nhìn vào cái sọ hình thuôn lấp bởi mái tóc hai màu. Tiếng nói, giọng nói, đầu óc của người hỏi làm cho Stephen bức mình và cậu để cho nó mang đến sự độc ác có chủ tâm, mách bảo tâm trí cậu rằng cha của cậu sinh viên này sẽ có lợi hơn nếu đưa con trai của ông ta đến học ở Belfast và cũng tiết kiệm được tiền vé tàu đi lại nếu làm như vậy.

Chiếc sọ hình thuôn phía dưới không quay sang đón nhận luồng suy nghĩ ấy và lúc này mũi tên ấy quay trở lại dây cung của nó; bởi vì trong một khoảnh khắc, Stephen nhìn thấy khuôn mặt trắng nhợt nhạt của cậu sinh viên đó.

— Ý tưởng xấu xa đó không phải của mình - Stephen vội vàng thanh minh với chính mình. - Nó là của cậu sinh viên hài hước người Iralend ngồi dưới dãy ghế đằng sau. Kiên nhẫn. Mà có dám nói chắc xem do ai mà linh hồn của dòng dõi mày bị đánh đổi và phản bội - do người hỏi hay người nhạo báng? Kiên nhẫn nào. Hãy nhớ đến Epictetus. Hầu như chắc chắn trong tính cách của cậu này khi hỏi một câu hỏi như thế, trong một khoảnh khắc như thế, với một giọng nói như thế và phát âm một từ khoa học như một từ đơn tiết.

Giọng nói đều đều của vị giáo sư vật lý lại tiếp tục dần dần quấn nó vòng quanh cuộn dây. Ông ta nói về sự xoắn chặt gấp

đôi, gấp ba, gấp bốn năng lượng giống như cuộn dây tăng lên gấp bội điện trở.

Giọng nói của Moynihan gọi với từ dưới lên trong tiếng vang lên của tiếng chuông từ đằng xa:

— Hết giờ!- Bọn mày ơi!

Lối ra vào giảng đường đông đúc và ồn ào với những câu chuyện. Trên chiếc bàn gần cửa có hai bức ảnh đặt trong khung và giữa chúng là một chuỗi dài những chữ ký nguệch ngoạc trên giấy. MacCann lanh lợi đi đi lại lại giữa đám đông sinh viên, vội vàng nói và trả lời từ chối dứt khoát, hướng dẫn hết người này đến người khác bên cạnh chiếc bàn. Bên trong giảng đường lớn, thầy trưởng khoa đứng đó và nói chuyện với một vị giáo sư trẻ, nghiêm nghị vuốt cằm và gật gật đầu.

Stephen, theo dõi đám đông tại cửa, lưỡng lự dừng lại. Từ dưới chiếc mũ rộng vành hiện ra đôi mắt đen của Cranly đang nhìn mình.

— Cậu đã ký chưa? - Stephen hỏi.

Cranly ngậm cái môi mỏng lại, trầm ngâm suy tư một lát rồi trả lời:

— Rồi.

— Ký để làm gì vậy?

— Cái gì?

— Ký để làm gì vậy?

Cranly quay khuôn mặt nhợt nhạt về phía Stephen và dịu dàng nhưng chưa chát nói:

— Cho hòa bình thế giới.

— Stephen chỉ vào bức ảnh của Nga hoàng nói:

— Ông ta có khuôn mặt ngây dại của Chúa Giê-xu.

Giọng nói khinh bỉ và bức tức của Stephen làm cho đôi mắt của Cranly quay trở lại quan sát điềm tĩnh những bức tường trong giảng đường.

— Cậu khó chịu à? - Cranly hỏi.

— Không đâu - Stephen trả lời.

— Cậu đang bức tức cái gì à?

— Cũng không!

— Tớ nghĩ cậu là một thằng cực kỳ giả dối bởi vì khuôn mặt cậu thể hiện rõ cậu đang rất bức tức.

Moynihan, đang tiến lại phía chiếc bàn, nói vào tai Stephen:

— MacCann trong dáng bộ sang trọng. Sẵn sàng cho mọi việc. Một thể giới mới toanh. Không có sự khuyến khích và bỏ phiếu bầu cho bọn chó cái.

Stephen mỉm cười trước dáng vẻ tự tin ấy. Khi Moynihan đã đi qua, cậu quay trở lại tìm kiếm đôi mắt của Cranly.

— Có lẽ cậu có thể nói cho tớ biết - Stephen nói, - tại sao nó đồ tinh thần của nó quá đôi hào phóng vào tai tớ. Cậu có thể nói chứ?

Một vẻ mặt giận dữ hiện ra trên trán của Cranly. Cranly nhìn chằm chằm vào chiếc bàn nơi Moynihan vừa cúi xuống viết tên mình vào danh sách, rồi sau đó thẳng thừng nói:

— Một cục đường!

— Ai đang bức tức, cậu hay là tao nhỉ? - Stephen hỏi.

Cranly không quan tâm đến lời mắng nhiếc của Stephen và nhắc lại thẳng thừng. — Một cục đường được đề cao quá đáng. Nó là như vậy đó! Đó là lời ai điều dành cho tất cả những tình bằng hữu đã chết. Và Stephen tự hỏi có bao giờ người ta nói cũng

bằng giọng đó trong ký ức của mình hay không? Những lời nói suông sẽ nặng nề từ từ chìm xuống ngoài tầm nghe thấy giống như một hòn đá ném xuyên vào đầm lầy. Stephen nhìn thấy nó chìm xuống như đã từng nhìn thấy rất nhiều trường hợp khác như thế và cảm thấy trong tim cậu một nỗi buồn nặng nề. Những lời nói của Cranly, khác với của Davin; không có những cụm từ tiếng Anh hiếm hoi thuộc triều nữ hoàng Elizabeth, và cũng không có những thành ngữ Ireland cổ. Lời nói lẽ nhè đó thật tối tăm và nhàm chán giống như khung cảnh tồi tàn đổ nát của cảng biển ở Dublin.

Vẻ mặt giận dữ cau có của Cranly nhòe dần đi khi MacCann mau lẹ bước đến phía hai người từ phía bên kia giảng đường.

— Cậu đây rồi! - MacCann mừng rỡ reo lên.

— Ủ, tở đây!- Stephen nói.

— Muộn như thường lệ. Cậu không thể kết hợp giữa xu hướng tiên bộ với sự tôn trọng tính đúng giờ được sao?

— Đó là một câu hỏi không liên quan đến chủ đề này- Stephen nói. - Chuyện khác đi!

Đôi mắt tươi cười của cậu nhìn chăm chú vào chiếc bàn có bọc giấy bạc. Mẫu sô-cô-la màu sữa nhú ra khỏi túi ngực của tuyên truyền viên. Một vòng tròn nhỏ người đứng xung quanh như để lắng nghe cuộc chiến của những mưu kế. Một cậu sinh viên với

nước da màu nâu ô liu và mái tóc đen thẳng rũ xuống, len bộ mặt cậu vào giữa hai người, lần lượt nhìn từng người một và có vẻ như đang cố gắng nắm được mỗi câu nói chớp nhoáng trên đôi môi ẩm ướt đang mở ra của Stephen. Cranly móc một quả bóng ném từ túi áo và bắt đầu quan sát nó một cách tỉ mỉ, xoay xoay nó.

— Việc khác là gì? - MacCann gợi ý. - Hừm!

Stephen bật ra một tràng cười giòn rã, cười một cách đại khái và hai lần giật mạnh chòm râu dê màu vàng nhạt treo trên cái cằm to và ngắn.

— Việc tiếp theo là ký vào giấy chứng thực.

— Cậu sẽ trả cho tớ cái gì nếu tớ ký? - Stephen hỏi.

— Tớ tưởng rằng cậu là một con người lý tưởng - MacCann động viên.

Cậu sinh viên trông giống người dân di-gan nhìn thẳng vào Stephen và giới thiệu với những sinh viên đang đứng xem bằng một giọng nói nhỏ nhẹ không rõ ràng.

— Cái quỷ gì vậy! Đó là một ý nghĩ kỳ quặc. Tớ cho rằng mục đích của việc này chỉ là một sự vụ lợi riêng tư thôi.

Lời nói của cậu ta chìm dần trong im lặng. Không ai chú ý đến câu nói đó. Cậu ta quay khuôn mặt tròn như quả ô liu về phía Stephen và mời gọi cậu đáp lại.

MacCann bắt đầu nói bằng tài hùng biện của Sa hoàng Nga, của sự phán quyết giải trừ quân bị của các nhà quân sự xuất sắc trong các cuộc tranh luận quốc tế; của những dấu hiệu biểu hiện của thời đại; của tính nhân văn hiện đại của loài người; của niềm tin vào cuộc sống mà chắc chắn đảm bảo cho việc thực hiện sứ mệnh của cộng đồng để đạt được niềm hạnh phúc lớn nhất có thể với những thành công lớn nhất bằng cái giá phải trả ít nhất.

Cậu sinh viên di-gan hét lên phản ứng lại giai đoạn lịch sử gần đây:

— Ba lần hoan hô cho tình bằng hữu không biên giới!

— Tiếp tục đi Temple - một sinh viên mập mạp khỏe mạnh đứng cạnh Stephen hô lên. - Tớ sẽ khao cậu một vại bia!

— Tớ tin vào tình bằng hữu không biên giới - Temple nói, nhìn lướt qua Stephen bằng đôi mắt đen hình ô van. - Marx chỉ là một người thích đùa.

Cranly giữ chặt cánh tay cậu ta để giữ bình tĩnh, miễn cưỡng mỉm cười và nhắc lại:

— Bình tĩnh, bình tĩnh, bình tĩnh!

Temple cố gắng nói lỏng tay ra nhưng không được. Miệng nó nói bắn ra những giọt nước bọt li ti:

— Chủ nghĩa xã hội do một người Ireland xây dựng và Collins là người châu Âu đầu tiên đòi quyền tự do ngôn luận. Hai trăm năm về trước, ông ta tố cáo và lên án các thủ đoạn tiền thân của thầy tu, triết gia vùng Middlesex. Ba lời tung hô dành cho John Anthony Collins!

Một giọng nói ở ngoài vòng tròn người trả lời:

— Hoan hô! Hoan hô!

Moynihan ghé sát vào tai Stephen thì thầm:

— Thế còn cô em gái tội nghiệp của John Anthony:

Lottie Collins mất những những đồ vật nhỏ;

Bạn có tốt bụng cho cô ta mượn đồ của bạn không?

Stephen và Moynihan bật cười hài lòng với thành quả, thì thầm:

— Chúng ta sẽ có 5 người bầu cho John Anthony Collins.

— Tớ đang chờ đợi câu trả lời của cậu - Mac Cann cộc lốc nói.

— Việc này không làm tớ hứng thú - Stephen tỏ ra chán nản. Cậu biết rõ điều đó mà. Tại sao cậu không làm một vở kịch về nó?

— Được lắm! - MacCann chép miệng nói. - Cậu là một thằng phản động! Hãy đợi đây?

— Cậu nghĩ là gây ấn tượng với tớ - Stephen hỏi, - khi nào cậu cầm thanh kiếm gỗ vấy qua vấy lại để gây ấn tượng?

— Những phép ẩn dụ! - MacCann nói toẹt ra. - Thực tế chút đi.

Stephen đỏ mặt và quay sang chỗ khác. MacCann đứng trên sàn và nói với thái độ hằn học:

— Theo tớ, những nhà thơ tầm thường như các cậu đã nói ở trên cũng giống như những điều mà các cậu nói về hòa bình thế giới.

Cranly ngẩng phắt đầu lên và cầm quả bóng ném trên tay đứng giữa hai sinh viên như là đang dâng lễ vật để cầu hòa, nói:

— Hòa bình cho cái thế giới tồi tệ này.

Stephen lách ra khỏi những người đứng xem xung quanh, giận dữ nhún vai hướng về bức ảnh của Sa hoàng Nga, nói:

— Giữ lấy thần tượng của cậu. Nếu chúng ta bắt buộc phải có Giê-xu, chúng ta phải có một Chúa Giê-xu hợp pháp.

— Đúng là điên thật! Đó là một ý tưởng hay! - cậu sinh viên di-gan nói với Stephen. - Đó là một cách diễn đạt rất hay. Tớ thực sự thích câu nói đó.

Cậu ta nuốt nước bọt như thể hít thở sâu sau khi cố gắng diễn đạt, lóng ngóng sờ đỉnh chiếc mũ len có bề mặt sần sùi, quay sang phía Stephen, nói:

— Xin lỗi ngài, ý ngài muốn nói gì qua cách diễn đạt vừa rồi? Cảm thấy như bị xô đẩy bởi những sinh viên xung quanh, cậu ta nói với họ:

— Bây giờ tớ muốn biết ý cậu ấy là gì qua câu nói đó. Cậu ta quay trở lại phía Stephen và nói thì thầm:

— Cậu có tin vào Chúa Giê-xu không? Tớ tin tưởng con người. Tất nhiên rồi, tớ không biết là cậu có tin tưởng con người. Tớ ngưỡng mộ cậu, Stephen. Tớ ngưỡng mộ tư tưởng độc lập của con người không lệ thuộc vào tôn giáo. Đó có phải là quan điểm của cậu về trí tuệ của Chúa Giê-xu?

— Tiếp tục đi Temple, cốc bia đó đang chờ cậu đây - cậu sinh viên mập mạp to khỏe nói, quay trở lại ý tưởng ban đầu như một thói quen để kích thích người khác - Cậu ta nghĩ rằng tao là một thằng đàn - Temple giải thích cho Stephen, - bởi vì tao là thằng tin vào sức mạnh tinh thần.

Cranly khoác tay Temple với tay Stephen và người ngưỡng mộ cậu, hô lên:

- Đi chơi bóng ném đi!

Stephen, ra vẻ như bị kéo đi, bắt gặp cái nhìn từ khuôn mặt xúc động không ý tứ của MacCann.

— Chữ ký của tớ không có giá trị nhiều - Stephen lịch sự nói. - Cậu có lý đi theo con đường của cậu. Hãy để tớ đi con đường của tớ.

— Stephan Dedalus - MacCann quả quyết nói. - Tớ tin rằng cậu là một thằng rất tài năng nhưng cậu chưa được học chân giá trị của lòng vị tha và trách nhiệm của con người cá thể.

Một giọng nói cất lên:

— Thông minh lập dị thì tốt hơn là đứng ngoài cuộc trong lúc này!

Stephen nhận ra giọng nói khàn khàn của MacAlister nhưng không quay về hướng giọng nói ấy. Cranly nghiêm nghị băng qua đám đông sinh viên, nắm tay Stephen và Temple như là một linh mục chủ trì lễ ban thánh thể bên cạnh hai vị linh mục trên đường lên bệ thờ.

Temple hăm hở nghiêng người sang Cranly và nói:

— Cậu có nghe MacAlister nói gì không? Chàng trai trẻ đó ghen tị với cậu. Cậu có nhận ra điều đó không? Tớ cá là Cranly không nhận ra điều đó. Điên thật, tớ ngay lập tức nhìn thấy điều đó.

Khi họ đi vào phía trong giảng đường lớn, thầy trưởng khoa đang ra hiệu sẽ thoát khỏi cậu sinh viên mà ông đang trò chuyện. Ông ta ngồi xuống bệ phía dưới cùng của cầu thang, chiếc xa-tun xác xơ quấn xung quanh người, ông gật đầu và nhắc đi nhắc lại:

— Không có một chút nghi ngờ gì về điều đó, cậu Hackett ạ! Rất tốt! Không còn nghi ngờ gì nữa.

Giữa giảng đường lớn, thầy quản giáo phụ trách về tinh thần đoàn kết của trường đang nói rất nghiêm túc bằng giọng nói lâu nhàu nhẹ nhàng với một học sinh nội trú. Khi ông nói, ông nhíu mày lại và tay cầm một chiếc bút chì nhỏ.

— Tôi hy vọng rằng tất cả người làm nghệ thuật sẽ đến. Những người nghệ sỹ làm nghệ thuật thứ nhất chắc sẽ đến. Những người nghệ sỹ làm nghệ thuật thứ hai cũng sẽ đến. Chúng ta phải chắc chắn rằng ai mới đến.

Temple nghiêng người sang Cranly khi cả bọn đi qua cửa ra vào và nói thầm:

— Cậu có biết ông ta là một người đã lập gia đình rồi không? Ông ta đã lập gia đình trước khi cải đạo. Ông ta có vợ con ở đâu đó. Diên thật đấy, tớ nghĩ đó là một khía niệm kỳ quặc nhất mà tớ từng được nghe! E hèm?

Lời thì thầm của cậu ta tan biến thành một chuỗi cười khúc khích. Vào thời điểm cả bọn đi qua cửa ra vào, Cranly tóm lấy cổ cậu ta một cách cục súc và lắc lắc đầu cậu ta nói:

— Mày là một thằng ngu xuẩn u tối đáng chết! Tao sẽ lấy cuốn kinh thánh cũ của tao ra để chỉ cho mày biết rằng không có một con vượn trời đánh nào lớn hơn mày trong cái thế giới chết tiệt này. Mày có biết điều đó không!

Temple vặn vẹo dưới bàn tay của Cranly, cười một cách quỷ quyệt trong khi Cranly giật đi giật lại cái đầu của Temple một cách cục súc:

— Một thằng ngốc trời đánh

Cả bọn đi ngang qua khu vườn đầy cỏ dại. Thầy hiệu trưởng cuộn mình trong chiếc áo choàng lớn đang đi hướng về phía họ dọc theo một trong những con đường nhỏ về phía văn phòng của ông. Đến cuối con đường, ông dừng lại trước khi rẽ và ngẩng lên nhìn. Các sinh viên chào ông, Temple lóng ngóng bỏ chiếc mũ trên đầu ra. Họ cùng nhau đi trong yên lặng. Khi họ đến gần một hẻm nhỏ, Stephan có thể nghe những tiếng ngã huỳnh huých của những người chơi bóng và mùi âm ẩm thoảng thoảng của trái bóng cùng với giọng của Davin đang hét lên một cách kích động sau mỗi lần đoạt bóng.

Ba sinh viên dừng lại xung quanh cái thùng, trên đó Davin ngồi quan sát cuộc chơi. Temple, một lúc sau, rút rè đi ngang qua Stephen và nói:

— Xin lỗi, tớ muốn hỏi cậu, cậu có tin rằng Jean Jaues Rousseau là một người thẳng thắn tử tế không?

Stephen bật cười ngay lập tức, còn Cranly nhặt lên một miếng gỗ vỡ ra từ chiếc thùng nằm dưới đồng cỏ cạnh chân cậu, quay mặt lại và nghiêm túc nói:

— Temple, tớ nhân danh Chúa tuyên bố rằng nếu cậu nói thêm một từ nữa với bất kỳ ai về bất kỳ chủ đề nào, tớ sẽ giết cậu ngay lập tức đấy.

— Ông ta giống cậu, tớ tưởng tượng vậy - Stephen nói —
một người dễ xúc động.

— Trời đánh thánh vật nó! - Cranly nói to. - Đừng nói cho nó
biết thêm gì. Chắc chắn, cậu biết đấy, cậu có thể cũng sẽ nói với
một cái chậu đựng nước tiểu chết tiệt như mày nói với nó. Về nhà
đi! Temple. Hãy vì Chúa! Về nhà đi!

— Cranly! Tớ không quan tâm đến lời chỉ trích của cậu -
Temple trả lời, di chuyển ra khỏi tầm với của bậc thang và chỉ vào
Stephen nói - Cậu ấy là thằng duy nhất trong trường này có tư
tưởng cá nhân.

— Trường học! Cá nhân! - Cranly gào lên. - Cút về đi!
Thằng trời đánh thánh vật, vì mày là thằng chết tiệt không hy
vọng.

— Tớ là người dễ xúc động - Temple nói. - Vì tao có lý do để
nói vậy. Và tớ tự hào rằng tớ là một người đa cảm.

Temple rút rè bước xuống lối đi, cười một cách đầy ranh
mãnh. Cranly nhìn nó bằng khuôn mặt vô cảm.

— Nhìn nó kìa! - Cranly nói. - Cậu có bao giờ nhìn thấy một
thằng nhóc đi len lén cạnh tường chưa?

Câu nói của cậu ta được một sinh viên lạ mặt đang ngồi uể oải
dựa vào tường lắng nghe và bật cười. Cậu này kéo chiếc mũ lưỡi

traí xuống che mắt. Tiếng cười vang

lên từ một người đàn ông vạm vỡ nghe giống như tiếng rống của một con voi. Thân thể của cậu này rung lên khi cười. Cậu ta rút tay đang kẹp dưới háng ra vung lên một cách vui vẻ.

— Lynch còn tỉnh lắm - Cranly nói.

Để trả lời, Lynch đứng duỗi thẳng người ra và uốn ngực lên.

— Lynch uốn ngực - Stephen nói - như một lời chỉ trích cuộc sống.

Lynch vỗ mạnh vào ngực mình và nói:

— Có ai muốn bàn luận về vòng ngực của tớ không?

Cranly cảm thấy ngứa tai với câu nói đó và hai tên lao vào vật nhau. Cả hai mặt đỏ phừng phừng khi vật lộn rồi buông nhau ra thở hổn hển. Stephen cúi xuống phía Davin đang chăm chú vào cuộc chơi, không thêm chú ý tới cuộc tranh cãi của những người khác.

— Còn con ngỗng tội nghiệp nhỏ bé thì sao nhỉ? - Cậu hỏi. - Nó có ký không?

Davin gật đầu và hỏi:

— Còn cậu, Stephan? Stephen lắc đầu.

— Cậu là một thằng hèn Stephen ạ - Davin nói, rút chiếc tẩu ngán ra khỏi miệng, - cậu sẽ suốt đời cô độc.

— Còn bây giờ, cậu đã ký vào bản ký tên vì hòa bình thế giới - Stephen nói. - Tớ cho rằng mày sẽ đốt quyển sách phô tô mà tớ nhìn thấy trong phòng mày.

Khi Davin chưa kịp trả lời, Stephen bắt đầu trích dẫn:

— Hòa bình lâu dài ư! Phong trào Phê-ni-an ư! Khuynh hướng đúng đắn! Phong trào Phê-ni-an, Phong trào Phê-ni-an: bằng những con số, xin kính chào, một, hai!

— Đó là chuyện khác! - Davin nói. - Tớ là người theo chủ nghĩa dân tộc Ireland, điều đầu tiên và quan trọng nhất. Cậu là một thằng đáng bị nhạo báng, Stephen.

— Khi cậu làm một cuộc nổi loạn tiếp theo với những chiếc gậy đánh bóng - Stephen nói, - và muốn tìm một mật thám giỏi thì hãy nói cho tớ nhé! Tớ sẽ tìm một vài thằng trong trường cho cậu.

— Tớ không thể hiểu nổi cậu - Davin nói. - Một lần, tớ nghe cậu chống lại văn học Anh. Bây giờ thì cậu lại chống lại những mật thám Ireland. Cái tên cậu và cái

đầu cậu có vấn đề gì à? ...Cậu có phải là người Ireland nữa không đấy?

— Đi với tớ đến phòng quản lý hồ sơ, tớ sẽ chỉ cho cậu gia phả của gia đình tớ. - Stephen nói.

— Sau đó nếu cậu là một trong số chúng ta. Tại sao cậu không học tiếng Ireland? Tại sao cậu bỏ lớp học ngôn ngữ ngay sau bài học đầu tiên?

— Cậu biết một lý do rồi đấy - Stephen trả lời.

Davin hát đầu lên cười.

—Ồ, đúng rồi - Davin nói. - Có phải là chuyện giữa một cô gái trẻ nào đó và cha Moran. Nhưng tất cả ở trong đầu của riêng cậu Stephen à! Họ chỉ đang nói chuyện và cười đùa thôi! s

Stephen tạm dừng lại và thân thiện đặt một tay lên vai Davin.

— Cậu còn nhớ lần đầu tiên tớ với cậu biết nhau không?- cậu hỏi? - Buổi sáng đầu tiên tớ với cậu gặp nhau, cậu nhờ tớ chỉ đường đến chỗ đăng ký nhập học, cậu đặt trọng âm rất rõ ở những âm tiết đầu. Cậu còn nhớ chứ? Sau đó, cậu vẫn thường giới thiệu những thầy tu như là cha cậu, cậu còn nhớ chứ? Tớ tự hỏi bản thân về cậu: Cậu có phải là một thằng ngây thơ như cách nói của cậu không?

— Tớ là một người đơn giản - Davin nói. - Cậu biết điều đó. Khi cậu nói với tớ trong đêm đó trên phố Harcourt về những điều

bí mật riêng tư của cậu, có, Chúa chứng giám, Stephen, tớ không thể ăn được bữa tối. Tớ cảm thấy chán nản. Tớ đã không ngủ được suốt đêm đó. Tại sao cậu lại nói những điều đó với tớ?

— Cảm ơn nhé! - Stephen nói. - Ý mày là tớ là một con quái vật à!

— Không! - Davin nói. - Nhưng tao ước gì tớ đừng nói cho tớ. Một cơn xúc động bắt đầu xuất hiện dưới vẻ bề ngoài điềm tĩnh không thân thiện của Stephen

— Hạng người này, - đất nước này và cuộc sống này đã sinh ra tớ - Stephen nói, - tớ phải thể hiện bản thân như là chính tớ.

— Cố gắng trở thành một trong số chúng ta - Davin nói. - Trong tim, cậu là một người đàn ông Ireland nhưng lòng tự phụ của cậu có sức mạnh quá lớn

— Ông bà tớ đã vứt bỏ cái ngôn ngữ của họ và chọn một ngôn ngữ khác - Stephen nói. - Họ chấp nhận để một số người nước ngoài đô hộ họ. Cậu có tưởng tượng được nếu tao bơi trong chính cuộc đời tớ và phải trả nợ cho các món nợ của họ? Nhằm mục đích gì?

— Cho sự tự do của chúng ta - Davin nói.

— Không có người đàn ông chân thực và đáng kính nào từ bỏ cuộc sống này, tuổi trẻ này và những ngày tươi đẹp vì các cậu.

Từ thời đại của anh Tone đến anh Parnell, nhưng các cậu phản bội và bán anh ta cho kẻ thù. Cậu định mời tớ à? Tớ sẽ không bao giờ làm như vậy. Trước tiên tớ nghĩ cậu là một thằng đáng bị nguyên rủa.

— Họ chết vì những lý tưởng của họ Stephen ạ - Davin nói. Thời điểm cho thể hệ của chúng ta đã đến rồi! Tin tớ đi!

Stephen tuân theo suy nghĩ của chính mình, im lặng trong giây lát.

— Linh hồn được sinh ra - Stephen nói một cách lơ đãng, - tớ nói cho cậu nghe nhé, là khoảnh khắc đầu tiên trong những khoảnh khắc. Nó có một sự ra đời buồn tẻ và đen tối, thần bí hơn cả sự ra đời của cơ thể. Khi linh hồn của một người được sinh ra trong đất nước này, có những cái lưới trùm lên nó và kéo lại, không cho nó bay đi. Cậu nói với tớ về tổ quốc, ngôn ngữ, và tôn giáo ư. Tớ sẽ cố gắng để thoát ra khỏi những cái lưới đó.

Davin gạt tàn thuốc từ chiếc tàu thuốc.

— Quá cao siêu với tớ, Stephen ạ - Davin nói. - Nhưng một người đàn ông sinh ra, trước tiên là dành cho tổ quốc Ireland, Stephen ạ. Cậu có thể là một nhà thơ và sau đó là một người thần bí.

— Cậu có biết Ireland là gì không? - Stephen quá khích hỏi. Ireland là một con lợn nái ăn cả lợn con của mình.

Davin đứng lên và đi về phía những người đang chơi đùa, lắc lắc cái đầu tỏ vẻ đáng tiếc. Nhưng trong một khoảnh khắc, nổi buồn rời khỏi Stephen, và cậu đang tranh luận kịch liệt với Cranly; rồi hai người chơi bóng kết thúc trò chơi của họ. Một trận đấu gồm có bốn người được giàn xếp. Tuy nhiên, Cranly cố gắng nài nỉ để bắt đầu cuộc chơi bằng quả bóng của mình. Nó đề cho quả bóng nảy lên hai hoặc ba lần và ngay lập tức đập vào nó thật mạnh tới hướng ghi điểm; hét vang lên khi nghe thấy tiếng thịch của trái bóng:

— Chú ý kìa

Stephen vẫn đứng cùng với Lynch khi điểm bắt đầu tăng. Lát sau cậu kéo ống tay áo và kéo Lynch ra chỗ khác. Lynch bước theo và nói:

— Đi thôi! Cranly đã chiến thắng. Stephen cười với cú kéo áo mạnh này. Họ đi ngược trở lại xuyên qua khu vườn và xuyên qua giảng đường lớn nơi mà người gác trường đang dán một bản thông báo lên tường. Họ dừng lại ở chân những bậc thang và Stephen lấy một bao thuốc lá từ trong túi áo ra mời bạn.

— Tớ biết cậu nghèo khổ - Stephen nói.

— Mẹ kiếp! Thôi đừng thô lỗ nữa - Lynch trả lời.

Cái cách Lynch chửi thề làm cho Stephen lại bật cười.

— Đó là một ngày vĩ đại của văn minh Châu Âu - Stephen nói - khi cậu thay đổi suy nghĩ về cách chửi thề bằng cách đó.

Họ chậm thuốc và rẽ sang bên phải. Dừng một lúc Stephen bắt đầu:

— Aristotle không định nghĩa cái đáng thương và cái đáng sợ. Nhưng tớ đã định nghĩa. Tớ nói rằng

— Dừng lại! Tớ sẽ không nghe! Tớ không được khỏe. Đêm qua tớ say khướt cùng với Horan and Goggins.

Stephen tiếp tục:

— Cái đáng thương là cảm giác đọng lại trong tâm trí một người do sự xuất hiện thường xuyên của một sự đau khổ nào đó có liên quan đến người chịu đựng đau khổ. Cái đáng sợ là cảm giác đọng lại trong tâm trí một người do sự xuất hiện thường xuyên của một sự đau khổ nào đó mà người chịu đau khổ đó không biết được đâu là nguyên nhân gây ra đau khổ.

— Cậu nói lại đi- Lynch nói.

Stephen chậm rãi nhắc lại định nghĩa trên. Rồi cậu nói tiếp

Vài ngày trước, một cô gái đi tới Luân Đôn bằng xe ngựa hai bánh. Cô ta đến thăm mẹ, người mà cô không được gặp trong rất

nhiều năm. Tại một ngã tư trên phố, trục của một xe tải đâm vào cửa sổ của xe ngựa tạo thành một hình ngôi sao. Một mảnh thủy tinh nhỏ nhọn sắc đâm vào trái tim cô. Cô ấy chết ngay lập tức. Báo chí gọi đây là một cái chết bi thảm. Thực ra không phải. Nó không có mối quan hệ với cái đáng thương và nỗi khiếp sợ theo như cách định nghĩa của tớ.

— Thực tế, cảm xúc bị kích là một khuôn mặt nhìn theo hai hướng: nỗi khiếp sợ và lòng trắc ẩn, cả hai đều là các mặt, phương diện của nó. Vì thế, tớ sử dụng

từ “sự chặn lại”. Ý tớ là cảm xúc bị kích là tĩnh tại. Nói đúng ra là cảm xúc gây ấn tượng sâu sắc. Cảm xúc bị đánh thức bởi nghệ thuật không nghiêm túc là vận động, khát khao hay ghê tởm. Khát khao thúc đẩy chúng ta chiếm hữu, đi đến một cái gì đó; ghê tởm thôi thúc chúng ta từ bỏ, từ bỏ một cái gì đó. Nghệ thuật kích thích lòng khát khao và sự ghê tởm: cho nên sách báo khiêu dâm hay giáo điều là nghệ thuật không thích hợp. Vì thế mà cảm xúc nghệ thuật (tớ dùng từ chung chung) là tĩnh tại. Tâm trí bị chặn lại và bị kích động vượt lên khát khao và kinh tởm.

— Cậu nói rằng nghệ thuật sẽ không kích thích khát khao - Lynch nói. - Tớ nói với cậu rằng một ngày nào đó, tớ viết tên tớ bằng bút chì vào mông của thần vệ nữ Praxiteles trong bảo tàng. Đấy không phải là sự ham muốn chứ?

— Tớ nói về những bản chất tự nhiên thông thường - Stephen nói. - Cậu cũng nói với tớ rằng khi cậu còn là một

đưa trẻ trong trường học dòng tu, cậu ăn những mẩu bánh như phân bò khô.

Lynch bỗng nhiên cười hý lên và một lần nữa xoa cả hai tay qua háng nhưng không bỏ tay ra khỏi túi quần.

— Ồi! Đúng vậy! Tớ đã ăn! - Lynch kêu lên.

Stephen quay sang phía bạn mình và trân tráo nhìn vào mắt Lynch một lúc. Lynch thôi không cười nữa, trả lời cái nhìn của Stephen bằng đôi mắt nhẩn nhện. Cái sọ dài, dẹt, mảnh khảnh nằm dưới cái mũi lưỡi trai hiện ra trước trong tâm trí của Stephen hình ảnh của một kẻ bò sát luôn cúi đê tiện. Đôi mắt cũng giống như của loài bò sát đang lấp lánh nhìn chằm chằm. Tuy nhiên, trong khoảnh khắc đó, điệu bộ nhún nhường ánh lên thuộc tính người, cay đắng và tự dằn vặt.

— Chính vì điều này mà tất cả chúng ta đều là những sinh vật có cảm xúc và tự di chuyển được - Stephen lịch sự nói thêm vào. Tớ cũng là một động vật.

— Cậu ư?- Lynch nói.

— Nhưng hiện tại chúng ta sống trong một thế giới tinh thần - Stephen tiếp tục. - Khát khao và ghê tởm bị kích thích bởi các thủ pháp nghệ thuật thực sự không chỉ bởi vì những cảm xúc về cái đẹp do chúng vận động, mà còn vì những cảm xúc mỹ học đó không nằm ngoài quy luật tự nhiên. Nhục dục của chúng ta

lượng lực trước các tác nhân kích thích của sự thềm muốn hoàn toàn chỉ là kết quả của những phản ứng của hệ thần kinh. Mí mắt của chúng ta sẽ nhắm lại trước khi chúng ta nhận ra một con ruồi chuẩn bị bay vào mắt của chúng ta.

— Cũng không phải luôn luôn là như vậy - Lynch phản bác.

— Cũng bằng cách đó - Stephen nói, thú nhục dục phản ứng lại sự kích thích của một bức tượng khỏa thân. Nhưng như tao đã nói, đó đơn giản là một phản ứng của hệ thần kinh. Cái đẹp mô tả bởi người nghệ sĩ không thể đánh thức trong chúng ta một cảm xúc vận động hay một cảm giác đối với cơ thể theo quy luật tự nhiên. Nó đánh thức hay sẽ đánh thức; xui khiến hay sẽ xui khiến một sự cân bằng mỹ học, một lòng trắc ẩn tưởng tượng hay một nỗi sợ hãi tưởng tượng. Một sự cân bằng được đưa ra và kéo dài thêm và cuối cùng tan rã bởi cái mà tao gọi là nhịp điệu của cái đẹp.

— Đây là sự đúng đắn nhất? - Lynch hỏi.

— Nhịp điệu - Stephen nói, - là mối tương quan đối xứng đầu tiên giữa phần này và phần khác trong cái đẹp tổng thể; hay mối tương quan giữa cái đẹp tổng thể với các phần của nó hay bất cứ phần nào của cái đẹp tổng thể.

— Nếu đó là một quá trình luôn trở lại - Lynch nói, - để tớ xem cái cậu gọi là cái đẹp: và hãy nhớ rằng, mặc dù tớ đã có

lần ăn bánh như phân bò khô, nhưng tớ chỉ ngưỡng mộ cái đẹp.

Stephen giờ chiếc mũ lên như thể đang chào. Sau đó, má ửng hồng lên, cậu đặt tay lên ống tay áo dày lòe loẹt của Lynch.

— Chúng ta đúng - Stephen nói, - và những người khác sai. Nói về những điều trên và cố gắng hiểu bản chất tự nhiên. Khi đã hiểu chúng rồi, từ từ, khiêm nhường, liên tục cố gắng miêu tả, vắt ra một lần nữa: từ cõi tục thô thiển hay những gì sinh ra, từ âm thanh, màu sắc, hình hài mà chúng là cánh cổng từ tâm hồn của chúng ta một hình tượng của cái đẹp chúng ta vừa hiểu được - đó là nghệ thuật.

Họ đã đi tới chiếc cầu bắc qua kênh và lần lượt băng qua những hàng cây. Một ánh sáng xám phản chiếu xuống dòng nước lờ đờ và một mùi ẩm ướt của những cành cây trên đầu họ dường như đấu tranh với dòng suy nghĩ của Stephen.

— Nhưng cậu chưa trả lời câu hỏi của tớ- Lynch nói. - Nghệ thuật là gì? Cái đẹp biểu lộ những gì?

— Đó là định nghĩa đầu tiên tớ đưa ra cho cậu, cái đầu buồn ngủ này - Stephen nói, - khi tớ bắt đầu cố gắng giải quyết những vấn đề của chính bản thân tớ. Cậu có nhớ cái đêm đó không? Cranly không giữ được bình tĩnh và bắt đầu nói về thịt lợn xông khói ở Wicklow.

— Tớ vẫn còn nhớ - Lynch trả lời.

— Nghệ thuật - Stephen nói, - là sự sắp xếp của con người những sự kiện có thể nhận thức được bằng giác quan hoặc chỉ có thể nhận thức được bằng trí óc cho một mục đích thẩm mỹ. Cậu nhớ những nhiệm vụ khó khăn và quên chúng đi. Cả hai cậu đều đau khổ: cậu và Cranly.

Lynch cười nhăn nhó dưới màn trời xám xịt và nói:

— Ít nhất là hãy đưa cho tớ một điều thuốc nữa nếu tớ vẫn phải ngồi nghe triết lý về mỹ học của cậu. Tớ không quan tâm đến nó. Tớ thậm chí còn không thèm quan tâm đến đàn bà. Mà là đồ chết tiệt! Mọi thứ trên đời đều khốn nạn. Tớ muốn có một công việc mang lại rất nhiều tiền. Cậu có thể kiếm cho tớ một việc như vậy được không?

Stephen đưa cho Lynch một gói thuốc lá. Lynch lấy ra điều cuối cùng còn sót lại và mồm mạc nói:

— Tiếp tục đi.

— Aquinas nói cái đẹp là sự cảm nhận những gì làm hài lòng, vui sướng, - Stephan nói

Lynch gật đầu.

— Tớ nhớ là ông ta nói rằng “đó là cái đẹp vì chúng mang lại cảm giác thích thú cho đôi mắt”. Ông ấy sử dụng từ “qua” - Stephen nói, - để bao trùm sự hiểu biết mỹ học của mọi loại, hoặc là thông qua sự quan sát, lắng nghe hay thông qua mọi con đường đi đến sự lĩnh hội. Từ này, mặc dù rất mơ hồ nhưng đủ rõ ràng để phân biệt tốt và xấu, những cái kích thích ham muốn và sự kinh tởm. Nó chắc chắn có nghĩa là một sự tĩnh tại mà không phải là một sự vận động. Thế còn sự thật như thế nào? Nó cũng sinh ra một trạng thái cân bằng của trí óc. Cậu sẽ không viết tên cậu bằng bút chì từ bên này sang bên kia cạnh huyền của một góc vuông.

— Không - Lynch nói, - đưa cho tớ cạnh huyền của Thần vệ nữ Praxiteles.

— Đó là tĩnh tại - Stephen nói. - Tớ chắc rằng Platon đã nói rằng cái đẹp là sự chói lọi của sự thật. Tớ không nghĩ là nó có một ý nghĩa nhưng sự thật và cái đẹp cũng na ná giống nhau. Sự thật được trí tuệ nhìn nhận mà trí tuệ được đánh giá bằng những mối quan hệ thoả mãn nhất chỉ có thể nhận thức được bằng trí óc; cái đẹp được nhìn nhận nhờ khả năng tưởng tượng được đánh giá bởi những mối quan hệ thoả mãn nhất có thể nhận ra bằng giác quan. Bước đi đầu tiên trên đường đi tìm sự thật là hiểu được trạng thái và tâm của trí tuệ, để lĩnh hội chính những biểu hiện của trí tuệ. Toàn bộ hệ thống triết học của Aristotle dựa vào cuốn tâm lý học của ông ta và tớ nghĩ rằng cũng dựa vào những tuyên bố của ông ấy đó là những thuộc tính giống nhau không thể đồng thời và cùng có mối liên quan thuộc về và không

thuộc về cùng một chủ thể. Bước đi đầu tiên trên con đường đến với cái đẹp là hiểu được trạng thái và khả năng của trí tưởng tượng, để lĩnh hội chính những biểu hiện của sự lĩnh hội. Thế đã rõ ràng chưa?

— Nhưng cái đẹp là gì? - Lynch sốt ruột hỏi. - Ở ngoài một định nghĩa khác! Một cái gì đó chúng ta nhìn thấy và thích thú! Đó có phải là việc tốt nhất cậu và Aquinas có thể làm?

— Chúng ta hãy nói về phụ nữ - Stephen nói.

— Đồng ý! - Lynch nhiệt tình hưởng ứng.

— Người Hy Lạp, người Thổ Nhĩ Kỳ, người Trung Quốc, thành viên trong Giáo hội Thiên Chúa cổ A Rập, người Hottentot ở Nam Phi - Stephen nói - tất cả đều ngưỡng mộ các kiểu vẻ đẹp khác nhau của người phụ nữ. Điều đó có vẻ như là một mê cung ở đó chúng ta không thể thoát ra được. Tuy nhiên, tớ nhìn thấy có hai lối ra. Một là giả thuyết này: rằng mọi đặc tính của cơ thể phụ nữ được đàn ông ngắm nhìn một cách thích thú trong mối quan hệ trực tiếp với sự đa dạng trong chức năng của người phụ nữ trong việc duy trì nòi giống. Có lẽ là như vậy! Cái thế giới này dường như đáng yêu thậm chí hơn chính cậu tưởng tượng, Lynch ạ. Còn với tớ, tớ không thích lối ra đó. Nó dẫn đến thuyết ưu sinh hơn là dẫn đến mỹ học. Nó dẫn cậu ra khỏi mê cung và bước vào một phòng học lờ lợc nơi mà MacCann, với một tay trên cuốn Nguồn gốc giống loài và tay kia cầm một quyển kinh thánh mới, nói với cậu rằng cậu ngưỡng

một vòng eo của Thần vệ nữ bởi vì cậu cảm thấy rằng thần đang dâng hiến và cậu cũng ngưỡng mộ bộ ngực vĩ đại của thần bởi lẽ cậu cảm thấy rằng thần sẽ sản sinh ra rất nhiều sữa cho cậu và những đứa con của thần.

— Thế thì MacCann là một thằng điêu toa khoác lác - Lynch nói quyết liệt.

— Vẫn còn một lỗi ra nữa - Stephen cười.

— Nghĩa là.? - Lynch nói.

— Giả thuyết này - Stephen bắt đầu.

Một chiếc xe bò chở đầy sắt phế phẩm đi vòng quanh góc bệnh viện Ngài Patrick Dun, trù lên bài diễn thuyết của Stephen bằng những tiếng kêu chói tai, khó chịu do các mảnh kim loại va chạm vào nhau. Lynch bịt tai lại, hết chửi thề đến nguyên rủa cho đến khi chiếc xe bò chở sắt đi qua. Sau đó Lynch đột ngột quay gót giày đi. Stephen cũng quay gót giày và đợi một lúc cho đến khi cơn bức tức của bạn cậu trôi đi.

— Giả thuyết này - Stephen nhắc lại, - là một lỗi ra khác. Đó là qua cùng một chủ thể có lẽ không thể đẹp để đối với tất cả mọi người, nhưng tất cả những người ngưỡng mộ một chủ thể đẹp và đều tìm thấy những mối liên hệ nào đó làm thỏa mãn và trùng hợp với các mối liên hệ của sự linh hội nghệ thuật. Những mối liên hệ này có thể nhận thức được bằng giác quan, có thể nhìn

thấy được, với cậu là thông qua một hình thái này nhưng với tớ thì lại thông qua một hình thái khác, vì vậy chúng là những đặc trưng cần thiết của cái đẹp. Đến đây, chúng ta có thể quay trở lại với thánh Thomas với một sự thông thái khác chỉ đáng một xu.

Lynch cười to.

— Tớ thực sự thích thú - Lynch nói, - khi nghe cậu đưa ông ta ra hết lần này đến lần khác giống như một thầy dòng thú vị. Có phải cậu đang cười cái ống tay áo của cậu à?

— MacAlister - Stephen trả lời, - sẽ kêu lên là thuyết mỹ học của tớ dựa trên học thuyết của Aquinas. Tớ chùng mụt mà khía cạnh này của triết lý nghệ thuật mở rộng, Aquinas sẽ dẫn tớ đi suốt chặng đường này. Khi chúng ta nói đến hiện tượng của quan niệm nghệ thuật, sự áp ủ ý đồ nghệ thuật, và sự sao chép nghệ thuật, tớ đòi hỏi những thuật ngữ mới và những kinh nghiệm cá nhân mới.

— Dĩ nhiên rồi - Lynch nói. - Xét cho cùng, Aquinas, chắc chắn là một thầy dòng tốt vẹn toàn, cho dù tri thức của ông ta thế nào. Nhưng cậu sẽ nói cho tớ về những kinh nghiệm cá nhân mới và những thuật ngữ mới vào một ngày nào đó. Nhanh lên và kết thúc phần thứ nhất đi.

— Ai biết được? - Stephen hỏi, mỉm cười. - Có lẽ Aquinas sẽ hiểu tớ nhiều hơn cậu hiểu tớ. Chính ông ta là một nhà thơ. Ông ấy viết một bài thánh ca cho ngày thứ Năm trước lễ Phục sinh. Nó

bắt đầu bằng những từ “Hãy nói đi, lưỡi của ta, về sự vinh quang”. Người ta bảo rằng nó là niềm vinh quang cao nhất của sách thánh ca. Nó là một bài thánh ca khó hiểu nhưng êm dịu và dễ nghe. Tớ rất thích nó; nhưng không có một bài thánh ca nào sánh với bài thánh ca trang nghiêm và tang tóc trong đám rước cờ hoàng gia, bài Những lá cờ của Nhà vua của Venantius Fortunatus.

Lynch nhẹ nhàng trang nghiêm bắt đầu hát bằng giọng nam trầm buồn:

“Thực hiện những lời hứa

David hát một bài hát chân thành

Nói với mọi dân tộc

Rằng Chúa đã ngự trị thế gian từ giá chữ thập”

- Thật tuyệt vời! - Lynch nói. - Bài thánh ca tuyệt vời!

Hai đứa rẽ sang phố Lower Mount. Cách một vài bước ở góc đường là một chàng trai trẻ béo ị, đeo chiếc khăn quàng cổ bằng lụa, chào hỏi họ và họ dừng lại.

— Các cậu đã xem kết quả thi chưa? - chàng trai trẻ béo ị hỏi. - Griffin trượt rồi! Halpin và O’Flynn qua ngon lành. Moonan đứng thứ năm môn Ấn Độ học. O’Shaughnessy đứng thứ mười bốn.

Đêm qua, những sinh viên Ireland trong khu Clark đưa cho họ thức ăn. Tất cả bọn họ đều ăn món ca-ri.

Khuôn mặt húp híp xanh xao của gã biểu lộ sự giả nhân giả nghĩa và khi gã có ưu thế qua loạt tin tức thành công này, đôi mắt nhỏ sụp lại của gã giấu biến ánh nhìn và giọng nói yếu ớt khò khè không thể nghe được.

Khi trả lời câu hỏi của Stephen, đôi mắt và giọng nói của gã lại một lần nữa xuất hiện từ những nơi ẩn náu.

— Đúng vậy! MacCullagh và tớ - gã nói. - MacCullagh thuần túy học toán còn tớ học lịch sử lập hiến. Có hai mươi môn học. Tao cũng nghiên cứu cả thực vật học. Các cậu biết đấy, tớ là một thành viên của câu lạc bộ ngoài trời.

Gã lùi trở lại sau hai người với kiểu cách trịch thượng và đặt bàn tay bụ bẫm có đeo găng tay len lên trước ngực đồng thời bật ra tiếng cười khò khè khe khẽ.

— Lần sau đi chơi nhớ mang theo mấy củ hành và cải để làm món hầm nhé - Stephen cộc lốc nói.

Cậu sinh viên béo ị cười hiền lành và nói:

— Tất cả bọn tớ là những người rất được tôn trọng trong câu lạc bộ ngoài trời. Thứ Bảy tuần trước, bảy người bọn tớ đi chơi ở Glenmalure.

— Với đàn bà chứ, Donovan? - Lynch hỏi. Donovan lại đặt tay lên ngực và nói:

— Mục đích cuối cùng của bọn tớ là thu được kiến thức.

— Rồi Donovan cũng vội vàng nói:

— Tớ nghe nói cậu đang viết vài bài tiểu luận về mỹ học.

— Stephen làm một cử chỉ mơ hồ thể hiện sự phủ nhận.

— Goethe và Lessing - Donovan nói, - đã viết rất nhiều về chủ đề này, cả trường phái cổ điển và trường phái lãng mạn và tất cả mọi thứ. Tác phẩm Laocoon làm tớ chú ý rất nhiều khi tớ đọc nó. Dĩ nhiên, nó theo trường phái duy tâm của Đức và có một số quan điểm cực đoan.

Cũng không có ai nói gì cả. Donovan lịch sự chào trước khi đi.

— Tớ phải đi đây - Donovan nhẹ nhàng và hiền lành nói. - Tớ có một cảm giác rằng hôm nay em gái tớ chắc sẽ làm bánh kếp cho cả gia đình Donovan vào bữa tối.

— Xin chào nhé! - Stephen chào tạm biệt. - Đừng quên củ cải cho tớ và bạn bè nhé.

Lynch nhìn chăm chăm theo gã, môi cong lên thể hiện sự coi thường cho đến khi mặt nó trông giống như cái mặt nạ của ma quỷ:

— Cứ nghĩ một thằng vô dụng như nó lại có thể tìm được một công việc tốt - Lynch nói - còn tao phải hút những điều thuốc rẻ tiền!

Hai người quay mặt về phía quảng trường Merriam và lặng lẽ đi một đoạn ngắn.

— Để tổng kết những điều tớ đang nói về cái đẹp - Stephen nói, - vì thế mà hầu hết các mối quan hệ có thể nhận thức được bằng giác quan đem lại sự thỏa mãn

tương ứng với với các giai đoạn lĩnh hội nghệ thuật. Tìm ra các mối quan hệ đó và tìm ra được đặc trưng của vẻ đẹp của vạn vật. Aquinas nói Có ba thứ cần thiết cho cái đẹp: tính toàn vẹn, sự hài hoà và sự lộng lẫy. Chúng có tương ứng với các giai đoạn của sự lĩnh hội không? Cậu có nghe không đấy?

— Tất nhiên tớ đang nghe - Lynch nói. - Nếu cậu nghĩ rằng tớ có một trí thông minh cứng đầu thì hãy chạy theo Donovan và bảo nó dừng lại lắng nghe cậu.

Stephen chỉ vào cái thùng mà cậu bé làm nghề bán thịt đang đội trên đầu.

— Hãy nhìn vào cái thùng kia nhé! - Stephen nói.

—Ừ, tớ nhìn thấy nó - Lynch nói.

— Để quan sát chiếc thúng đó - Stephen nói, - trước tiên tâm trí cậu phải tách biệt chiếc thúng với tất cả các vật còn lại có thể nhìn thấy được mà không phải là cái thúng. Giai đoạn đầu tiên của sự lĩnh hội là vẽ ra một ranh giới xung quanh vật thể cần tìm hiểu. Một hình ảnh mỹ thuật hiện ra trước chúng ta hoặc trong không gian hoặc trong thời gian. Những gì có thể nghe thấy được hiện ra trong thời gian, những gì có thể nhìn thấy được hiện ra trong không gian. Nhưng trong không gian hay thời gian, trước tiên hình ảnh mỹ thuật phải được hiện lên một cách rõ ràng như là tự giới hạn và tự nén lại trước sự mênh mông của không gian và thời gian cái mà không phải là nó. Cậu nhìn thấy rõ nó như một vật thể. Cậu nhìn nó như một tổng thể. Cậu cảm thấy rõ sự toàn vẹn của nó. Đó là sự toàn vẹn.

— Chính xác - Lynch nói, bật cười. - Tiếp tục đi.

— Sau đó - Stephen nói, - cậu di chuyển từ điểm này đến điểm khác, theo những đường đối xứng; cậu tóm lấy nó như một phần cân bằng trong giới hạn của nó; cậu cảm nhận được sự nhịp nhàng của kết cấu của nó. Nói cách khác, sự tổng hợp của nhận thức trực tiếp theo sau nhờ sự phân tích những điều tiếp thu được. Sau khi cảm nhận được rằng nó là một vật, ngay tức khắc cậu cảm nhận rằng nó là vật thể. Cậu hiểu kỹ nó như một sự phức tạp, đa chiều, có thể chia tách được, tạo ra bởi những phần nhỏ, kết

quả của những bộ phận của vật thể như một phép toán số học, sự hài hòa. Đó là tính hài hoà cân đối.

— Lại chính xác! - Lynch hóm hỉnh nói. - Bây giờ nói cho tớ nghe “sự lộng lẫy trong suốt” là gì và cậu sẽ được thưởng một điều xì gà.

— Ý nghĩa của từ ngữ - Stephen nói, - khá mơ hồ. Aquinas sử dụng một thuật ngữ có vẻ như không chính xác. Nó cản trở tớ trong một khoảng thời gian dài. Nó sẽ làm ta tin rằng trong đầu ông ta có chủ nghĩa tượng trưng hay chủ nghĩa duy tâm. Nét đặc tính tối cao của cái đẹp là một ngọn lửa trong một thế giới nào đó, ý tưởng của nó là một vấn đề nhưng bóng bình có thể nhìn thấy, thực tế nó là cái gì nhưng chỉ là biểu tượng. Ý cậu muốn nói “sự lộng lẫy trong suốt” là một sự khám phá nghệ thuật và thể hiện các kết quả của trực giác trong tất cả mọi vật; hoặc là ý nghĩa của sự khái quát mà sẽ tạo ra một hình ảnh nghệ thuật phổ quát, làm cho nó lộng lẫy hơn trong những điều kiện thích hợp. Nhưng đó chỉ là thảo luận văn chương. Tớ hiểu nó như thế. Khi cậu nhìn thấy cái thúng đó như một vật thể, sau đó phân tích nó theo hình dạng của nó và hiểu rõ nó như một vật thể, cậu chỉ cần tổng hợp một cách hợp lý với thẩm mỹ chấp nhận được. Cậu nhìn thấy cái thúng đó mà không phải là một vật nào khác. Sự lộng lẫy - nét đặc trưng tiên quyết này, được những nghệ sĩ nhận ra khi hình ảnh mỹ thuật lần đầu tiên được hình thành trong trí tưởng tượng của họ. Khoảnh khắc khi sự lộng lẫy của hình ảnh đẹp bị tóm lấy một cách rõ ràng bởi tâm trí mà đã bị tràn ngập bởi tính toàn vẹn; bị quyến rũ bởi sự hài hoà, rõ

ràng là một niềm thích thú mỹ học tĩnh lặng. Một trạng thái tinh thần rất giống với các điều kiện liên quan đến tim mà nhà sinh lý học người Ý sử dụng một cách diễn đạt tuyệt đẹp gần như Shelley mô tả, gọi là trạng thái bỏ bùa mê của trái tim

Stephen dừng lại, mặc dù bạn cậu không nói gì, cảm thấy câu chuyện của cậu đã tạo ra một không gian suy tư yên lặng cứ như bị bỏ bùa mê.

— Những gì tớ vừa nói - Stephen lại bắt đầu, - nói về cái đẹp trên một ý nghĩa rộng hơn của từ ngữ, trong ý nghĩa của nó gắn với văn học truyền thống. Trong đời thường, nó có một ý nghĩa khác. Khi chúng ta nói về cái đẹp với ý nghĩa thứ hai này, cách nhìn của chúng ta chịu ảnh hưởng của dạng thứ nhất bởi chính

nghệ thuật và hình thức của nghệ thuật đó. Hình ảnh mỹ thuật, rất dễ hiểu, phải được đặt giữa tâm hồn và ý thức của chính người nghệ sĩ và của những người khác. Nếu cậu ghi nhớ điều này, cậu sẽ nhận ra rằng cái nghệ thuật đó cần phải chia làm ba hình thái phát triển từ dạng này đến dạng kia. Những hình thái đó là: thơ - hình thái ở đó người nghệ sĩ biểu lộ hình ảnh của mình trong một mối liên hệ trực tiếp với chính bản thân; sử thi - hình thái ở đó người nghệ sĩ biểu lộ hình ảnh của mình trong một mối liên hệ gián tiếp giữa bản thân và với những người khác; kịch - hình thái ở đó người nghệ sĩ biểu lộ hình ảnh của mình trong một mối liên hệ trực tiếp với những người khác.

— Cậu đã nói điều đó cách đây vài hôm - Lynch nói, - và tớ với cậu bắt đầu một cuộc thảo luận nổi tiếng.

— Tao có một quyển sách ở nhà - Stephen nói, - trong đó tớ đã viết những câu hỏi còn buồn cười hơn những câu hỏi của cậu. Để tìm ra những câu trả lời cho chúng, tớ phát hiện ra học thuyết về mỹ học mà tớ đang cố gắng giải thích. Đây là vài câu hỏi do chính tớ nghĩ ra: Một cái ghế đẹp là một bi kịch hay hài kịch? Có phải bức chân dung của nàng Mona Lisa là đẹp nếu ta mong ước được nhìn thấy nó? Tượng bán thân của Ngài Philip Crampton là hình thức thơ, sử thi hay kịch? Nếu không thì tại sao?

— Ừ nhỉ! Tại sao không - Lynch nói và mỉm cười.

— Nếu một người đang hăng hái chạm khắc một khúc gỗ - Stephen tiếp tục, - để đồ hình một con bò thì hình đó có phải một sản phẩm nghệ thuật không? Nếu không thì tại sao?

— Rất hay! - Lynch nói, và lại mỉm cười. - Đó thực sự là sự rắc rối của triết học kinh viện.

— Ít hơn như thế, không nên viết về một nhóm các hình tượng. Nghệ thuật, ở tầm thấp hơn, không thể hiện rõ ràng sự phân biệt giữa hình thái này và hình thái khác của ba hình thái ở trên. Ngay cả trong văn học, một nghệ thuật cao cấp nhất và mang tính thuần nhất, thì các hình thái cũng thường bị lẫn lộn. Hình thái thơ trong thực tế là lớp vỏ ngôn từ đơn giản nhất của một khoảnh khắc cảm xúc, một tiếng kêu có nhịp điệu giống như tiếng hò dô

đầy phần khích của một người chèo thuyền hay một người đang cố gắng kéo những phiến đá lên trên bờ dốc. Anh ta, người hò dô là người tự nhận thức rõ nhất khoảnh khắc của cảm xúc cũng như cảm nhận được cảm xúc. Dạng đơn giản nhất của sử thi được người ta nhìn nhận là nảy sinh từ văn chương khi người nghệ sĩ áp ủ nghiền ngẫm chính bản thân như là trung tâm của sự kiện sử thi và dạng này phát triển đến trung tâm sự hấp dẫn của cảm xúc ở một khoảng cách bằng nhau giữa chính bản thân nghệ sĩ và những người khác. Thề văn tường thuật không còn chỉ mang tính chất cá nhân. Tính cách của người nghệ sĩ truyền vào trong chính bài tường thuật, chảy vòng quanh nhân vật, hành động giống như một biên hồ sóng động. Quá trình này có thể nhận thấy rõ rệt trong tiếng Anh cổ của bản balat “Anh hùng Turpin” mà bắt đầu ở người kể ngôi thứ nhất và kết thúc bằng lời kể của ngôi thứ ba. Hình thức kịch được tiếp cận khi sức sống chảy và xoáy lốc xung quanh mỗi nhân vật, làm mọi nhân vật tràn đầy sức mạnh cần cho sự sống và họ có thể đảm nhận, do đó nhân vật đảm đương được một cuộc đời nghệ thuật không nhìn thấy. Phẩm chất cá nhân của người nghệ sĩ, đầu tiên là một tiếng khóc hay một nhịp phách hay một tâm trạng, rồi thì một bài kể nhẹ nhàng hay linh hoạt, cuối cùng làm cho chính nó tinh tế hơn tình trạng hiện có, làm mất cá tính con người của nó. Hình ảnh mỹ nghệ thuật trong kịch là cuộc sống được tinh lọc và được định vị lại bằng trí tưởng tượng của con người. Điều thần bí của mỹ học, giống như những sáng tạo vật chất, được hoàn thành. Người nghệ sĩ, giống như Chúa tạo ra vạn vật, ở lại bên trong, đằng sau, đằng trước hay bên trên công trình mà mình đích thân

làm ra: vô hình, tinh lọc từ sự tồn tại, vô cảm, cắt tĩa những móng tay của anh ta.

— Cố gắng tinh lọc chúng từ sự tồn tại - Lynch nói.

Một cơn mưa nhỏ bắt đầu đổ xuống từ trên bầu trời cao tối mờ và hai người rẽ sang phía bãi cỏ và đi đến thư viện quốc gia trước khi mưa rào đổ xuống.

— Ý cậu là gì vậy - Lynch cúi kính hỏi, - khi cậu cứ nói huyền thuyên về cái đẹp và sự tưởng tượng, vì Chúa, trên hòn đảo tồi tàn hoang vắng này? Không có gì ngạc nhiên khi người nghệ sĩ ẩn dật bên trong hay đằng sau những công trình do đích thân mình tạo ra sau khi phạm sai lầm với đất nước này.

Những hạt mưa rơi xuống nhanh hơn. Khi họ băng qua hành lang bên cạnh tòa nhà Học viện Hoàng gia Ireland, họ nhìn thấy rất nhiều sinh viên đang trú mưa dưới mái vòm của thư viện. Cranly đang tựa lưng vào một cái cột, đang xỉa răng bằng một cái que nhọn và lắng nghe một vài người bạn nói chuyện. Vài cô gái đứng cạnh lối vào cửa. Lynch thì thâm với Stephen:

— Người yêu cậu ở đây này.

Stephen im lặng đứng lên trên bậc cầu thang ở dưới một nhóm sinh viên, không quan tâm đến những giọt mưa đang rơi xuống nhanh hơn, thỉnh thoảng đảo mắt sang nhìn cô ấy. Cô ấy lặng lẽ đứng giữa những người bạn. Cô không có một thầy tu nào tán

tỉnh, Stephen ngẫm nghĩ trong cảm giác cay đắng, nhớ lại lần trước cậu đã nhìn thấy cô ấy như thế nào. Lynch nói đúng. Tâm trí cậu trở nên trống rỗng bởi các học thuyết và sự can đảm, rồi trở lại một sự yên lặng bơ phờ.

Stephen nghe thấy các sinh viên nói chuyện với nhau. Họ nói về hai người bạn vượt qua kỳ thi cuối kỳ môn y khoa, về những cơ hội được đặt chân lên tàu thủy lênh đênh trên đại dương, về thực tế giàu có và nghèo khổ.

— Tất cả đều ảo tưởng. Về thực tế trên đất nước Ireland này có lẽ tốt hơn.

— Hynes đã có hai năm sống ở Liverpool và cậu ta cũng nói như thế. Một khu nhà ổ chuột tồi tàn. Không có gì ngoài những ca đỡ đẻ.

— Có phải ý cậu muốn nói là kiếm một việc làm ở đất nước này sẽ tốt hơn là trong một thành phố giàu có như vậy? Tôi biết một đứa...

— Hynes không có đầu óc. Nó qua được là nhờ sự chịu đựng, thuần túy chịu đựng.

— Đừng để ý đến nó. Người ta có thể làm ra rất nhiều tiền trong một thành phố thương mại lớn.

— Phụ thuộc vào thực tế nghề nghiệp.

— Tớ tin rằng cuộc sống của những người nghèo ở Liverpool khủng khiếp, thực sự khủng khiếp. - Một đứa nói bằng tiếng La tinh

Giọng nói của họ đến tai Stephen cứ như là những tiếng động gián đoạn liên tục từ đằng xa. Cô ấy chuẩn bị đi đâu đó cùng với những người bạn của cô.

Trận mưa rào nhanh chóng đã tạnh, những giọt mưa còn nán lại thành từng giọt như những hạt kim cương trên những bụi cây cắt tỉa ở trong sân trường. Với màn hơi ẩm bốc lên từ mặt đất đen đen. Những chiếc ủng của bọn họ phát ra tiếng kêu bồm bộp như thể họ đứng trên những bậc cầu thang lên những cây cột của toà nhà, bọn họ nói chuyện vui vẻ và nhẹ nhàng, nhìn lên phía làn mây, cầm trên tay những chiếc ô chỉ để che vài giọt nước mưa, lại gấp chúng vào và kín đáo túm lấy những chiếc váy để không bị bẩn.

Và nếu Stephen cay nghiệt phán xét cô ấy? Nếu cuộc đời cô ấy chỉ đơn điệu và tẻ nhạt với sách kính rôze, cuộc sống đơn giản và lạ lùng của cô giống như của

loài chim: vui tươi vào buổi sáng, bồn chồn không yên cả ngày, và mệt mỏi khi mặt trời lặn? Trái tim cô ấy đơn giản và ngang bướng như trái tim của con chim?

* * * *

Stephen tỉnh giấc khi trời còn mờ sáng. Ôi! Một khúc nhạc thật ngọt ngào! Linh hồn cậu đắm sương. Những sóng ánh sáng êm dịu yếu ớt tràn qua thân thể vẫn còn đang ngái ngủ của cậu. Stephen vẫn nằm đó cứ như là linh hồn cậu nằm giữa khối nước lạnh lẽo và ý thức được giai điệu ngọt ngào yếu ớt. Tâm trí cậu đang dần tỉnh lại trước một buổi bình minh đầy sức sống, một nguồn cảm xúc của buổi sáng tinh khiết. Một xúc cảm tràn ngập Stephen, tinh khiết như nước nguyên chất, ngọt ngào như sương, chuyển động như tiếng nhạc. Nhưng hơi thở thì yếu ớt, không nồng nhiệt, như thể chính những thiên thần tối cao đang thổi vào cậu! Linh hồn cậu từ từ tỉnh giấc, sợ hãi khi hoàn toàn tỉnh giấc. Đó là lúc lặng gió của buổi bình minh, khi sự điên cuồng tỉnh giấc và những thực vật lạ chào đón ánh sáng, những con bướm đêm lặng lẽ bay đi tìm chỗ ẩn nấp.

Một sự mê hoặc của trái tim! Màn đêm đã bị bỏ bùa mê. Trong một giấc mơ hay một ảo ảnh, cậu nhận ra cảm xúc say mê xuất thần của cuộc sống trên thiên đường. Có phải đó chỉ là một khoảnh khắc của trạng thái bỏ bùa mê hay tồn tại hàng giờ, hàng năm và hàng thập kỷ?

Bây giờ, cảm xúc xuất thần tức thời sẽ được phản ánh từ mọi hướng: từ vô số những hoàn cảnh u ám; của những gì đã xảy ra hay những gì có thể đã xảy

ra. Một khoảnh khắc lóe lên giống như một điểm sáng và từ trên đám mây của các hoàn cảnh mơ hồ làm bối rối hình thái được vén lên nhẹ nhàng trong ánh hồng ban chiều. Ôi trong “căn phòng” trình nguyên của sự tưởng tượng, ngôn từ đã trở thành thú nhục dục. Thiên thần tối cao đã đến phòng của người trinh nữ. Một ánh hồng ban chiều đã làm tăng sự phấn chấn trong tâm hồn cậu khi ngọn lửa trắng đã trôi qua, làm cho những bông hồng và ánh sáng cháy rực hơn. Bông hồng và ánh sáng cháy rực đó là trái tim kỳ lạ và bùng binh của nàng, lạ lùng đến mức không người đàn ông nào đã biết hoặc sẽ biết, ngang bùng trước cả khi thế giới này bắt đầu; và quyến rũ bởi ánh sáng giống hoa hồng rực rỡ mãnh liệt và bởi đám thiên thần đang bay xuống từ trên thiên đường.

Em không mệt mỏi vì những con đường chói lọi, Trước sự quyến rũ của thiên thần hạ thế đó sao? Đừng nói gì thêm về những ngày mê muội. Những câu thơ xuất phát từ tâm hồn đến đôi môi của Stephen. Cậu thì thầm đọc chúng và cảm nhận được những chuyển động nhịp nhàng băng qua những vần thơ. Anh sáng rực rỡ giống như hoa hồng tỏa ra những tia sáng nhịp nhàng như có vần: “con đường, ngày tháng, sự rực rỡ, sự tán dương, sự vươn lên”. Những tia sáng đốt nóng trái đất, thiêu đốt trái tim của các chàng trai: tia sáng từ bông hồng đó là trái tim ương ngạnh của nàng.

Đôi mắt em đã làm cháy rực trái tim của chàng trai. Và em đã trao cả ý chí của em cho chàng trai ấy.

Em không mệt mỏi vì những con đường chói lọi đó sao?

Và rồi sao? Nhịp điệu tắt dần, dừng lại, lại bắt đầu như trước, vừa chuyển động vừa rung lên nhịp nhàng. Và rồi sao? Khói, hương trầm bốc lên từ án thờ của trần gian.

Trên ánh lửa hồng là khói tỏa ra từ lời ca tụng Bốc lên từ đại dương hết vòng này đến vòng khác Đừng nói gì thêm về những ngày mê muội.

Khói bốc lên từ khắp mọi nơi trên trái đất, từ những đại dương đầy hơi mù, từ khói của lời ca tụng nằng. Trái đất giống như chiếc lư hương xoay xoay nhún nhảy, một quả cầu hình elip. Ngay lập tức nhịp điệu tắt ngấm; tiếng gào thét của trái tim cậu vỡ ra. Đôi môi cậu bắt đầu thì thầm những câu thơ đầu tiên hết lần này đến lần khác; sau đó tiếp tục và vấp ở giữa chừng lấp bấp và sau đó dừng lại. Tiếng gào thét của con tim òa lên.

Thời khắc lặng gió nguy tạo đã qua và đằng sau những ô cửa sổ trơ trụi, ánh sáng ban ngày bắt đầu bùng lên. Một tiếng chuông vang đến từ rất xa. Một chú chim hót líu lo; hai con... rồi ba con. Tiếng chuông kêu và tiếng chim hót dừng lại; ánh sáng mặt trời mờ mờ giăng ra từ đông sang tây, bao phủ trái đất, bao phủ cả ánh sáng của bông hoa hồng trong tim cậu.

Trong nỗi sợ hãi mất tất cả, Stephen chống tay lên tìm kiếm giấy và bút. Không có thứ nào ở trên bàn; chỉ có một đĩa xúp mà cậu đã ăn tối qua và một

giá đỡ nên với những vật xoắn hình tua của sáp nên và hóc
đựng nên bị cháy xém vì ngọn lửa. Cậu mệt mỏi đuổi cánh
tay về phía chân giường, dò dẫm đưa tay vào trong những
chiếc túi áo choàng treo ở đó. Những ngón tay của cậu sờ thấy
chiếc bút chì và sau đó là một gói thuốc lá. Cậu ngả lưng
xuống, mở gói thuốc lá ra, đặt những điếu thuốc cuối cùng lên
gờ cửa sổ và bắt đầu viết những khổ thơ tứ tuyệt với những dòng
chữ đẹp, nhỏ nhắn lên trên bì mặt cứng của vỏ bao thuốc lá.

Sau khi viết xong, Stephen ngả đầu lên chiếc gối lồi lõm, lẩm
bẩm đọc lại chúng một lần nữa. Những chỗ đệm lồi lên đầy máu ở
dưới đầu làm cậu nhớ lại lông bờm ngựa lồi lên của chiếc ghế
tràng kỷ trong phòng khách của nàng mà cậu vẫn thường ngồi
lên tươi cười hờ hợt hay nghiêm nghị, tự hỏi mình rằng tại sao lại
đến đây, bức tức với nàng và với chính bản thân, làm bối rối
và ngạc nhiên bởi bức tranh trái tim thần thánh ở trên chiếc tủ
ly để trống. Stephen nhìn thấy nàng im lặng tiến tới gần và cầu
xin cậu hát một bài hát kỳ lạ. Sau đó, Stephen nhìn thấy chính
mình đang ngồi bên cạnh chiếc dương cầm cũ, giữa lúc nói
chuyện trong phòng, nhẹ nhàng gõ những phím có những vết lồi
đốm và hát cho nàng, - người đang ngồi tựa bên cạnh bệ lò
sưởi, nghe một bài hát thuộc triều nữ hoàng Elizabeth có sự miên
cường buồn rầu nhưng ngọt ngào khi ra đi, có sự chiến
thắng của Agincourt, có không khí hạnh phúc của
Greensleeves. Trong khi cậu hát, nàng chăm chú lắng nghe, hay
giả vờ chú ý lắng nghe. Trái tim cậu đang thành thoi nhưng bài
hát cổ kỳ quặc đã kết thúc và cậu lại nghe thấy những giọng
nói vang lên trong phòng, làm cậu nhớ lại những lời châm

chọc của chính mình: trong ngôi nhà nơi các chàng trai trẻ được gọi bằng những cái tên thánh ngay từ khi còn rất nhỏ.

Trong những khoảnh khắc nào đó, đôi mắt nàng có vẻ như rất tin tưởng cậu nhưng cậu lại chờ đợi trong vô vọng. Bây giờ nàng đang nhẹ nhàng nhảy múa trong ký ức cậu giống như đêm đó nàng ở trong màn khiêu vũ của buổi tiệc, chiếc váy của nàng nâng lên một chút, một cành hoa nhỏ đu đưa trên mái tóc nàng. Nàng nhẹ nhàng nhảy vòng quanh. Nàng đang nhảy về phía cậu và khi nàng tới, đôi mắt nàng hơi ngoảnh đi chỗ khác và một nét ửng đỏ vì thẹn hiện lên trên đôi má. Khi tạm dừng lại trong một chuỗi tay nối tay, tay nàng đặt lên cậu một lúc. Nó thật là mềm mại.

— Bây giờ anh là một người xa lạ vĩ đại.

— Đúng vậy! Tôi sinh ra để trở thành một thầy tu.

— Em e rằng anh là một người theo dị giáo.

— Em có sợ nhiều lắm không?

Để trả lời câu hỏi trên, nàng rời cậu dọc theo vòng tay, nhẹ nhàng và kín đáo nhảy, không dành cho một ai cả. Cành hoa trắng rũ xuống và đung đưa cùng điệu nhảy của nàng và khi nàng ở trong chỗ tối, nét ửng đỏ thắm hơn trên đôi má nàng.

Một thầy tu! Hình ảnh của chính cậu bắt đầu hiện lên: một kẻ ngoại đạo trong cuộc sống của tu viện, một thầy tu dị giáo dòng Fran-xít, mong muốn và không mong muốn phục vụ, xoay tròn giống như Gherardino da Borgo San Donnino, một mớ lời nói nguy hiểm yếu điệu thì thâm vào tai nàng.

Không, đó không phải là hình ảnh của cậu. Nó giống như một hình bóng của một linh mục trẻ trong một đám linh mục cậu nhìn thấy cùng với nàng lần gần đây nhất. Nàng đang nhìn thầy tu trẻ kia bằng đôi mắt bỏ câu dễ thương, đùa giỡn với những trang sách từ điển cụm từ và thành ngữ Ireland.

— Đúng rồi, đúng rồi, chị em đang đi đến gần chúng ta. Ngày nào tôi cũng nhìn thấy hình ảnh này. Chị em có thể hiểu được chúng ta. Họ là những phụ tá tốt nhất về ngôn ngữ.

— Còn nhà thờ, cha Moran?

— Tất nhiên nhà thờ nữa chứ. Cũng quanh đây thôi. Công việc cũng đang đến nữa. Đừng buồn phiền vì nhà thờ.

Ô hay! Cậu đã làm rất tốt khi rời căn phòng trong sự căm phẫn. Cậu đã xử sự đúng mực khi không chào nàng trên những bậc cầu thang của thư viện! Cậu đã hành động đúng khi để mặc nàng tán tỉnh với vị linh mục trẻ, đùa cợt với nhà thờ là một nơi phụng sự Chúa của những người theo đạo Cơ đốc.

Sự bức tức thô lỗ đánh tan khoảnh khắc xuất thần mong manh cuối cùng của tâm hồn cậu. Nó dữ dội phá tan hình ảnh đẹp đẽ của nàng thành những mảnh nhỏ bay ra tứ phía. Từ mọi phía, những hình ảnh phản chiếu bị bóp méo của nàng hiện ra từ trong ký ức của cậu: một cô gái bán hoa trong bộ quần áo rách nát với mái tóc xộc xệch và ẩm ướt; một gương mặt của cô gái lạnh chanh tự nhận là cô gái của riêng cậu cầu xin cậu mua một bó hoa mở hàng; cô gái phụ bếp ở ngôi nhà bên cạnh đang hát bên những tiếng lách cách của bát đĩa bằng giọng lè nhè kéo dài của một ca sỹ nhạc đồng quê với những nhịp điệu đầu tiên của bài hát Những hồ nước và Vùng đầm lầy Killarney; một cô gái cười vui vẻ khi nhìn thấy cậu trượt chân trên lối đi bộ đầy sắt kẽm lạnh canh chói tai cạnh đồi Cork và đã bắt được đế giày hồng của cô ta; một cô gái liếc nhìn và lôi cuốn cậu bởi đôi môi đỏ mọng khi cô băng qua nhà máy sản xuất bánh quy Jacob, người đã hét lên với cậu từ phía sau:

— Anh có thích nhìn thấy em như vậy không: tóc thẳng và lông mi cong vút?

Và cậu cũng cảm nhận được điều đó, tuy nhiên Stephen có thể xỉ vả và chế nhạo hình ảnh của nàng. Cậu rời khỏi lớp học trong cảm giác bị khinh bỉ và đó hoàn toàn là sự thực, cảm thấy rằng bí mật về dòng dõi của nàng nằm dưới đôi mắt đen kia phía trên là những lông mi dài. Stephen cay đắng nói với chính mình khi cậu đi bộ qua những con phố nơi nàng là hình tượng người phụ nữ của đất nước, một linh hồn lương thiện làm sống lại ý thức của bản thân nó trong bóng tối, trong bí mật và sự cô đơn, nắn nà

lại một lúc, không có tình yêu và vô tội, với người tình dịu dàng của nàng và để mặc anh ta lảm bảm những tội lỗi nho nhỏ vào đôi tai cáo của một thầy tu. Sự bực bội của cậu nhằm vào nàng được biểu hiện qua những tiếng kêu ghê sợ; những cái tên, giọng nói và nét mặt xúc phạm tới lòng kiêu hãnh của cậu: một linh mục xuất thân từ tá điền có một anh trai là cảnh sát ở Dublin và một anh trai khác làm bồi bàn ở Moycullen. Với thầy tu đó, cô ta sẽ phô bày linh hồn trần truồng e thẹn, với người mà được đào tạo trong môi trường của những lễ nghi trang trọng hơn là đối với cậu, một thầy tu với khả năng sáng tạo không giới hạn, chuyển đổi những kinh nghiệm trong cuộc sống sinh nhai hàng ngày vào trong một cơ thể lỏng lẻo của cuộc sống bất diệt.

Hình ảnh lộng lẫy của lễ ban thánh thể một lần nữa kết hợp lại trong một khoảnh khắc cay đắng và những lo lắng tuyệt vọng của cậu, những tiếng hát lớn của họ vang lên liên tục trong một bài thánh ca tạ ơn Chúa.

Những tiếng gào thét đau khổ cùng với bài thánh ca tang tóc đau thương

Vang lên trong bài thánh ca của lễ ban thánh thể

Em không mệt mỏi vì những con đường chói lọi đó sao? Khi bàn tay hiển tế giờ lên

Cốc rượu lễ đổ đầy tràn miệng bát.

Đừng nói gì thêm về những ngày mê muội.

Stephen đọc to những câu thơ từ những dòng đầu tiên cho đến khi bản nhạc và nhịp điệu tràn ngập tâm trí, chuyển nó sang niềm say mê trầm lặng, rồi sau đó buồn bã chép lại để cảm thấy rằng chúng đẹp và gọn gàng hơn; sau đó lại ngã mình trên chiếc đệm.

Toàn bộ ánh sáng của buổi bình minh đã đến. Yên lặng! Không nghe thấy một âm thanh nào. Nhưng Stephen cảm nhận được tất cả những thứ xung quanh, cuộc sống sẽ bị đánh thức trong những tiếng om sòm thường ngày: những giọng nói cộc cằn và khàn khàn, những lời cầu nguyện đến buồn ngủ. Lưỡng lự trước cuộc sống đó, cậu quay về phía bức tường, dùng chân làm một chiếc mũ trùm đầu của thầy tu, và nhìn chăm chăm vào những bông hoa màu đỏ tươi sắp tàn trong những miếng giấy dán tường rách nát. Stephen cố gắng làm ấm lên niềm vui chết tiệt trong ánh sáng rực đỏ, tưởng tượng ra ở đó một con đường hoa hồng và cậu trải lên thiên đường tất cả những bông hoa màu đỏ tươi. Một mỗi! Chán nản! Cậu ấy quá mệt mỏi và chán nản vì những con đường chói lọi.

Một làn không khí ấm dần lên, một sự chán nản uể oải chạy dọc cơ thể cậu, từ trên đầu trùm chần đi xuống xương sống của cậu. Cậu cảm thấy nó đi xuống và nhìn thấy chính mình khi nằm xuống, mỉm cười. Chẳng mấy chốc cậu sẽ ngủ.

Cậu đã lại viết thơ tình tặng nàng sau mười năm trời. Mười năm về trước, nàng quàng một chiếc khăn trên đầu, gửi hơi ấm của nàng vào không khí đêm, gõ nhẹ chân xuống mặt đường bóng như thủy tinh. Đó là chuyến tàu điện cuối cùng; những con ngựa màu nâu gây gò biết điều lúc lắc những cái chuông kêu vang trong đêm tối để cảnh báo. Nhân viên soát vé nói chuyện với tài xế, cả hai thường xuyên gật đầu dưới ánh sáng xanh của chiếc đèn. Họ đứng trên các bậc của tàu điện: Stephen ở bậc trên còn nàng ở bậc dưới. Nàng nhiều lần bước lên chỗ cậu đứng giữa lúc nói chuyện và sau đó lại bước xuống. Một lần, hai lần nàng đứng ngay bên cạnh cậu và quên không trở xuống. Mặc kệ! Mặc kệ!

Mười năm sau ký ức trẻ con nực cười ấy. Nếu cậu gửi cho cô những câu thơ đó thì sao? Họ sẽ cùng nhau đọc to từ đầu đến cuối trong bữa ăn sáng giữa tiếng đập nhẹ vào vỏ trứng. Thực sự nực cười! Các anh trai nàng sẽ cười và tranh nhau giật tờ giấy bằng những ngón tay thô cứng. Một thầy tu tinh tế, - bác của nàng, ngồi trên chiếc ghế có tay vịn, sẽ giữ tờ giấy trong tay, vừa đọc vừa cười và bằng lòng với kết cấu của bài thơ.

Không, không! Đó là sự điên rồ đại đột. Thậm chí nếu cậu gửi những vần thơ ấy, nàng sẽ không cho những người khác xem. Không, không; nàng không thể....

Stephen bắt đầu cảm thấy đã đối xử bất công với nàng. Ý thức về sự trong trắng gọi ra trong cậu lòng trắc ẩn đối với nàng, một tâm hồn trong trắng mà cậu đã

không thể nào hiểu được cho tới khi cậu biết được về nó qua những tội lỗi đã làm. Khi ấy, tâm hồn nàng đã sống giống như tâm hồn cậu khi lần đầu tiên cậu mắc

tội. Và một tình thương âu yếm lấp đầy trái tim khi cậu nhớ lại vẻ xanh xao yếu đuối và đôi mắt nhún nhường, buồn rầu bởi sự ngượng ngùng kín đáo đầy nữ tính.

Tại sao tinh thần cậu lại rơi từ trạng thái xuất thần xuống tình trạng suy nhược? Nàng đã đi đâu? Cũng có chằng khi trên những con đường bí ẩn của cuộc sống tinh thần, tâm hồn nàng trong những khoảnh khắc tương tự, nhận ra được sự tôn trọng của cậu dành cho mình? Có lẽ là như vậy.

Một sức nóng rực của dục vọng bùng lên trong tâm hồn, kích thích và làm thỏa mãn thể xác cậu. Ý thức được ham muốn ấy, nàng dần dần tỉnh dậy sau một giấc ngủ thom nồng như người đàn bà quyến rũ ẩn mình trong những câu thơ của cậu. Đôi mắt nàng, buồn rầu và mệt mỏi, đang mở to trước mặt Stephen. Trạng thái khỏa thân nàng dành cho cậu: lỏng lẻo, ấm áp, tỏa hương thơm, ôm lấy cậu như ôm một bầu trời trong xanh, quán lấy cậu; và giống như hình ảnh một đám mây hơi nước hay như nước chảy quanh không gian vũ trụ; như những lời văn du dương, trong trẻo; những biểu hiện thần bí về sức mạnh của tự nhiên, chảy tràn vào bộ não của cậu.

Em không mệt mỏi vì những con đường chói lọi, Trước sự quyến rũ của thiên thần hạ thế đó sao? Đừng nói gì thêm về những ngày mê muội. Đôi mắt em đã làm cháy rực trái tim của

chàng trai. Và em đã trao cả ý chí của em cho chàng trai ấy. Em không mệt mỏi vì những con đường chói lọi đó sao

Trên ánh lửa hồng là khói tỏa ra từ lời ca tụng Bức lên từ đại dương hết vòng này đến vòng khác Đừng nói gì thêm về những ngày mê muội. Những tiếng gào thét đau khổ cùng với bài thánh ca tang tóc đau thương

Vang lên trong bài thánh ca của lễ ban thánh thể

Em không mệt mỏi vì những con đường chói lọi đó sao? Khi bàn tay hiển tế giờ lên

Cốc rượu lễ đổ đầy tràn miệng bát.

Đừng nói gì thêm về những ngày mê muội.

Và em vẫn giữ cái nhìn tình tứ

Với vẻ ngoài yếu đuối và thanh mảnh

Em không mệt mỏi vì những con đường chói lọi đó sao? Đừng nói gì thêm về những ngày mê muội

* * * *

Loài chim gì vậy nhỉ? Stephen đứng trên những bậc cầu thang của thư viện và quan sát chúng, uể oải dựa vào chiếc gậy làm

bằng gỗ cây tần bì của mình. Chúng bay hết vòng này đến vòng khác xung quanh phần mái nhô ra của một ngôi nhà ở phố Molesworth. Đường bay đi bay lại của chúng lộ rõ trong không gian buổi chiều tối của những ngày cuối tháng Ba trong trẻo. Những cơ thể đen huyền của chúng đang bay run run hiện rất rõ trên bầu trời.

Cậu quan sát đường bay của chúng. Hết con này đến con khác: một dải màu đen, một chuyển động chệch hướng, một cái vỗ cánh. Stephen cố gắng đếm chúng trước khi tất cả cơ thể run lẩy bẩy nhanh như tên bắn bay qua: sáu, mười, mười một: và ngạc nhiên không biết vì sao chúng lại tách lẻ ra ngay cả khi chúng bay thành nhóm. Mười hai, mười ba: hai con đang bay xuống từ trên khoảng trời cao hơn. Chúng đang bay cao lên và lại hạ thấp xuống nhưng khi nào cũng thành đường thẳng hay những đường cong tròn; và bao giờ cũng bay từ trái qua phải, bay vòng quanh các cột không khí.

Stephen lắng nghe những tiếng kêu: giống như tiếng chít chít của con chuột đặng sau ván ốp chân tường: nhưng những tiếng rít lớn gấp hai lần. Những âm thanh này, vo vo dài chói tai, khác với tiếng kêu của chim gây hại, nhào xuống một phần ba hay một phần tư độ cao, rung lên như là khi ném một vật hình mũi khoằm lên không trung.

Tiếng kêu rít lên, trong trẻo rồi thấp xuống như tiếng sợi tơ bị tháo ra từ ống cuộn quay vù vù.

Tiếng ồn ào la hét đã man nhét đầy đôi tai mà cậu đã phải hứng chịu những lời than vãn chỉ trích của mẹ cậu. Những cơ thể eo lả, đen huyền, rung bần bật bay vòng quanh thánh đường trên trời cao làm dịu đôi mắt mà cậu vẫn nhìn thấy bóng dáng khuôn mặt của mẹ cậu.

Tại sao Stephen lại nhìn lên trời cao từ những bậc cầu thang của công vòm thư viện, lắng nghe tiếng thét chói tai gấp đôi, quan sát đường bay của chúng? Đó là một điềm lành hay điềm dữ? Một câu nói của Cornelius Agrippa lướt qua tâm trí cậu và sau đó bay ra đâu đó những tư tưởng kỳ quái của Swedenborg trong sự tương ứng giữa những con chim nhận và hoàn cảnh của người tài trí; giữa hiểu biết của chúng về không gian tương ứng với chu kỳ và mùa bởi lẽ chúng không giống con người: trong suốt trình tự của sự sống và không đảo lộn thứ tự vì một cái gì.

Trong nhiều thời đại, con người đã nhìn lên trời cao giống như Stephen quan sát những con chim đang bay lượn. Hàng cây trước mắt làm cậu lơ đãng suy nghĩ về những miếu thờ thời cổ đại; Cây gậy làm từ gỗ tần bì mà cậu đang uể oải dựa vào giống như một cây gậy cong của một thầy bói. Một cảm giác sợ hãi về những điều chưa biết chạy vào tim cậu trong sự mệt mỏi và chán nản: một nỗi sợ về những biểu tượng, và những điềm báo gở trong tương lai; về một người giống như chim ưng mà cái tên người ấy mang theo bay vút lên khỏi sự giam cầm bằng đôi cánh dệt bằng cây liễu gai; về Thoath, vị thần của các nhà văn, viết bằng một cây sậy lên trên một phiến gỗ.

Stephen cười như thể đang nghĩ về hình ảnh của vị thần đó. Cậu nghĩ đến một quan tòa mũi to đội một bộ tóc giả trên đầu, đặt một dấu phẩy vào một văn kiện mà ông ta đang cầm trên cánh tay. Rồi biết rằng cậu sẽ không nhớ được tên của vị thần này nhưng điều đó cũng giống như một lời thề Ireland. Đó là một ý nghĩ điên rồ. Nhưng có phải sự điên rồ này là ý định cậu sẽ mãi mãi rời khỏi ngôi nhà của những lời cầu nguyện, của sự khôn ngoan nơi cậu được sinh ra và trình tự cuộc sống vượt ra khỏi nơi mà cậu đã đến?

Chúng bay trở lại với những tiếng kêu rít lên chói tai, bên trên phần mái nhô ra của các ngôi nhà. Chúng là chim gì vậy nhỉ? Stephen nghĩ rằng chúng phải là những con chim nhận bay trở lại từ phương Nam. Lát sau, cậu quyết định bỏ đi vì chúng là loài chim đi và đến bất cứ lúc nào, bao giờ cũng xây một tổ ấm tạm thời ở dưới mái nhô ra của những ngôi nhà. Và bao giờ cũng rời bỏ những tổ ấm chúng đã xây nên để lang thang thân thơ.

Cúi mặt xuống đi, Oona và Aleel.

Tôi nhìn chúng giống như chim nhận ngắm nhìn

Từ trên tổ dưới mái hiên phía trước

Rồi nó bay thơ thân trên mặt nước nhạt nhoà.

Một niềm vui thích du dương nhẹ nhàng giống như tiếng ồn ào của rất nhiều giọt nước chảy qua ký ức. Cậu cảm thấy trong tim một sự thanh thản êm đềm của không trung yên lặng trên bầu trời mỏng manh bên trên mặt nước; sự yên lặng của đại dương; những

con chim nhận, sự im lặng của biển cả, của những con chim nhận bay xuyên qua bóng tối của biển cả, của dòng nước đang chảy siết.

Một niềm thích thú êm trôi chảy qua những từ ngữ mà các nguyên âm dài, nhẹ nhàng yên ắng chạm vào nhau, rơi xuống, lay động những chiếc chuông màu trắng của những làn sóng trong sự hoà âm yên lặng và những hồi chuông câm lặng chậm rãi tắt dần. Cậu cảm thấy điềm báo trước mà cậu đã nhận ra được từ những con chim lao nhanh như tên bắn và trong không gian xanh xám của bầu trời, cậu đã đến với trái tim cậu, giống như một con chim đến từ mái hiên nhô ra để trang trí cho các tòa nhà: Thanh bình và vội vã.

Đó có phải là dấu hiệu của sự ra đi hay của sự cô độc hiu quạnh không? Những vần thơ ngâm nga rót vào đôi tai; ký ức từ từ hiện ra trước đôi mắt đang hồi

tưởng lại khung cảnh của buổi tối khánh thành nhà hát quốc gia. Stephen đang cô đơn một mình trên ban công, nhìn xa xăm vào khung cảnh văn hóa của Dublin. Trên những dãy ghế gần sân khấu, những bộ trang phục diễn kịch lòe loẹt, những con búp bê có tình cảm con người nổi bật lên bởi ánh sáng rực rỡ lòe loẹt của sân khấu. Phía sau cậu, một anh cảnh sát lực lưỡng vờ mờ hồi sẵn sàng hành động bất cứ thời điểm nào. Những tiếng huýt sáo, la ó kêu gào mĩa mai nổi lên từng đợt của lác đác một vài sinh viên.

— Một sự phỉ báng đất nước Ireland!

— Sản xuất tại Đức.

— Sự sỉ nhục!

— Chúng tôi không bao giờ bán lòng trung thành!

— Chúng tôi không muốn có người vô thần tài tử!

— Chúng tôi không muốn những người theo đạo giáo nửa vời. Một tiếng huýt sáo bất ngờ dội xuống từ những ô cửa sổ bên trên cậu. Cậu biết rằng những chiếc đèn điện đã được bật lên trong phòng đọc sách. Cậu rẽ sang phía đại sảnh, đi lên phía cầu thang và đi vào từ cửa quay.

Cranly đang ngồi cạnh những cuốn từ điển. Một cuốn sách dày, có trang đầu mở ra nằm trước mặt cậu trên giá đỡ bằng gỗ. Cậu tựa lưng lên chiếc ghế, nghiêng mình ghé tai như người xung tọt vào khuôn mặt của một sinh viên y khoa đang đọc cho cậu nghe những vấn đề trong trang chơi cờ của một cuốn tạp chí. Stephan ngồi xuống bên phải cậu ta và vị cha xứ ở đối diện chiếc bàn nơi cậu đang ngồi gập quyển sách có tựa đề Các phương thuốc của ông ta lại với vẻ mặt giận dữ và đứng dậy.

Cranly ôn tồn và ngờ ngợ nhìn cậu ta. Cậu sinh viên y khoa tiếp tục với giọng nói nhẹ nhàng hơn:

— Dem cầm vị vua thứ tư đó đi.

— Dixon ơi, tốt hơn là chúng ta đi đi - Stephen cảnh giác nói.
- Ông ta đã bỏ đi để than phiền về chúng ta đấy.

Dixon gấp cuốn tạp chí lại và đứng dậy nói với vẻ nghiêm trang:

— Những người đàn ông của chúng ta rút lui theo trình tự.

— Với súng và gia súc - Stephen thêm vào, chỉ vào tựa đề của cuốn sách của Cranly Những loại bệnh của bò.

Khi họ đi qua giữa hai hàng bàn trong phòng đọc, - Stephen nói:

— Cranly, tớ muốn nói chuyện với cậu.

Cranly không quay lại và cũng không trả lời. Cậu đặt cuốn sách trên mặt quầy mượn sách và bước đi. Tiếng bước chân cậu ta chạm xuống nền nhà vang lên dứt khoát. Cranly dừng lại ở cầu thang và nhìn Dixon một cách lơ đãng và nhắc lại:

— Đem cảm vị vua thứ tư đó đi.

— Đặt ở đó nếu cậu muốn - Dixon nói.

Dixon có một giọng nói yếu ớt không thần sắc và bộ dạng tao nhã. Trên một ngón tay bụ bẫm của cậu ta phô ra một chiếc nhẫn có khắc biểu tượng.

Khi họ băng qua giảng đường, một dáng người còi cọc lùn tịt đi về phía họ. Dưới chiếc mũ chụp nhỏ, khuôn mặt không được cạo của người này bắt đầu nở nụ cười

thích thú và người này đã nghe được những lời rỉ râm của cả đám. Đôi mắt người này u uất như mắt khỉ.

— Xin chào các vị - người có khuôn mặt lồm chồm như mắt khỉ nói.

— Thời tiết ẩm áp tháng Ba - Cranly nói. - Họ mở cửa sổ tầng hai rồi.

Dixon mỉm cười và xoay xoay chiếc nhẫn trên tay. Khuôn mặt đen đen nhăn nheo như khi bấu môi với niềm thích thú nhẹ nhàng phát ra tiếng kêu rừ..ừ..ừ:

— Thời tiết tháng Ba thật tuyệt vời. Cực kỳ tuyệt vời.

— Đội trưởng, có hai người phụ nữ trẻ ở tầng trên, một mỗi vì chờ đợi - Dixon nói.

Cranly mỉm cười và chân thành nói:

— Đội trưởng chỉ có một tình yêu: ngài Walter Scott. Có phải vậy không đội trưởng?

— Đội trưởng đang đọc gì vậy? - Dixon hỏi. - Cuốn Cô dâu của Lammermoor à?

— Tôi yêu Scott lão thành - đôi môi dỏ quẹo của người lạ nói
- Tôi nghĩ là ông ấy viết một số tác phẩm rất thú vị. Không một nhà văn nào đạt tới trình độ của Walter Scott.

Người này vung vẩy cánh tay rầm rặng mãnh khảnh teo tóp trong không khí khi nói những lời tán dương. Mí mắt của người đàn ông này thường xuyên nhấp nháy dưới đôi mắt buồn rầu.

Stephen cảm thấy buồn chán khi nghe bài diễn văn: giọng nói của người đàn ông này, trầm trầm và ướt át, có rất nhiều lỗi. Khi lắng nghe nó, cậu tự hỏi không biết câu chuyện có thực sự đúng; và có phải dòng máu đang chảy trong đáng vẻ teo tóp trích thượng đó sinh ra từ một tình yêu loạn luân?

Cây cối trong công viên nặng trĩu những giọt nước mưa, và mưa vẫn rơi mãi trên chiếc hồ nhỏ che phủ lên một màn sương nước. Một bầy thiên nga bay đến đó, nước và bờ hồ bên dưới bị thứ chất nhờn màu xanh xám nhợt của chúng làm bẩn.

Họ nhẹ nhàng ôm chầm lấy nhau và bị xô đẩy ánh sáng xám xám trong màn mưa, những cái cây câm lặng màn sương che phủ trên hồ, những con thiên nga. Họ ôm nhau, không cần một sự vui thích hay niềm đam mê nào cả. Cánh tay cậu vòng quanh cổ em gái. Một chiếc áo choàng len quần ấm áp quanh cô suốt từ vai cho đến hông. Rồi chiếc đầu cân đối xinh đẹp của cô cúi xuống

ngượng ngùng. Cậu đã buông mái tóc màu nâu đỏ và một đôi tay mạnh mẽ đầy tàn nhang dịu dàng. Còn khuôn mặt? Không nhìn thấy khuôn mặt nào. Khuôn mặt của anh trai đã cúi xuống mái tóc thơm ngát mùi mưa của cô. Cánh tay đầy tàn nhang và mạnh mẽ đang vuốt ve đó là tay của Davin.

Cậu nhăn mặt tức giận về suy nghĩ của mình và về người đàn ông lùn tịt teo tóp người đã đánh thức những suy nghĩ của cậu. Sự chế nhạo của cha cậu về nhóm

Bantry biến khỏi trí nhớ trong cậu. Cậu đã giữ khoảng cách với họ và không dễ dàng gì nghiền ngẫm những suy nghĩ của mình. Tại sao đó không phải là tay của Crandy? Có phải sự ngây thơ và đơn giản của Davin chọc tức cậu một cách bí ẩn hơn không?

Temple đang đứng dưới những hàng cây giữa một nhóm sinh viên. Một trong số họ hô lên:

— Dixon, đến gần đây để cậu có thể nghe thấy. Temple trong tư thế oai vệ.

Temple nhìn cậu ta bằng đôi mắt đen của dân di gan.

— O’Keeffe, mày là thằng giả nhân giả nghĩa - Stephen nói. - Và Dixon là một kẻ cười nhạt. Đúng là điên thật, tao nghĩ rằng đó là một cách nói văn vẻ.

Gã nhìn vào khuôn mặt Stephen và cười tinh quái, nhắc lại:

— Đúng là điên thật! Tao rất vui về cái tên đó. Một kẻ cười nhạt.

Một sinh viên mập mạp đứng trên những bậc thang dưới họ lên tiếng:

— Quay trở lại với chủ đề gái gú đi, Temple. Chúng tao muốn nghe về điều đó.

— Ông ta có lòng chung thủy - Temple nói. - Và ông ta cũng là một người đã có vợ. Và mọi linh mục vẫn thường ăn tiệc ở đó. Buồn cười thật! Tao nghĩ là tất cả họ đã có một sự động chạm.

— Chúng ta gọi như thế là cười ngựa thường để cứu người đi săn - Dixon nói.

— Kể đi Temple - O'Keeffe nói, trong mày có bao nhiêu phần của dân gác cổng?

— Toàn bộ linh hồn tri thức của mày ở trong câu đó O'Keeffe ạ - Temple trả lời một cách khinh bỉ.

Gã di chuyển với dáng đi kéo lê xung quanh cả nhóm và nói với Stephen.

— Cậu có biết rằng gia đình Forsters là những ông vua của Bỉ không? - Temple hỏi.

Cranly đi ra khỏi cửa ra vào giảng đường, mũ nhét xuống gáy và đang cẩn thận xỉa răng.

—Và đây là một kẻ hợm hĩnh - Temple nói. - Cậu có biết điều đó về gia đình Forsters?

Nó tạm dừng lại trước khi trả lời. Cranly xỉa răng một cách thô lỗ và nhìn chăm chăm.

— Gia đình Forster - Temple nói - có nguồn gốc từ Vua Baldwin đệ nhất, vua của người Flander. Ông ta được gọi là Forester. Forester và Forster là các tên giống nhau. Một con cháu của Baldwin đệ nhất là thuyền trưởng Francis Forster, định cư ở Ireland và cưới con gái thủ lĩnh của Đảng Clanbrassil. Rồi kế tiếp là gia đình Blake Forsters. Đó là một chi khác.

— Từ Baldhead, vua của Flanders - Cranly nhắc lại, tiếp tục cắn chặt hàm răng trắng bóng của mình.

— Mà y kiểm tất cả những câu chuyện lịch sử đó ở đâu vậy? O'Keeffe hỏi.

— Tao còn biết toàn bộ lịch sử gia đình mày nữa - Temple nói, quay sang phía Stephen. - Cậu có biết Giraldus Cambrensis nói những gì về gia đình cậu không?

— Cậu ấy cũng xuất thân từ Baldwin à? - Một sinh viên cao gầy như mắc bệnh lao phổi với đôi mắt đen hời.

— Baldhead - Cranly nhắc lại và luồn đầu lưỡi vào những kẽ răng của mình.

— Trong một gia đình thượng lưu quyền quý lâu đời - Temple nói bằng tiếng La tinh với Stephen. Cậu sinh viên mập mạp trên bậc thang phía dưới đánh một quả rắm. Dixon quay về phía cậu ta, bằng một giọng nói nhẹ nhàng:

— Có phải một thiên thần lên tiếng không đấy?

Cranly cũng quay lại quyết liệt phản ứng nhưng không giận dữ:

— Goggins, cậu có biết rằng cậu là một thằng ma quỷ khôn khiếp nhất mà tớ từng gặp không?

— Tớ có cơ sở để khẳng định điều đó - Goggins kiên quyết trả lời. - Rắm không làm hại một ai cả, đúng không?

— Chúng tớ hy vọng là như vậy - Dixon khéo léo trả lời, - nó không phải một loại khoa học hay một thuật ngữ thuộc về các quy tắc ngữ pháp sử dụng cho động từ tương lai.

— Có phải tớ không kể với các cậu rằng cậu ấy là một thằng cười nhạt không? - Temple hỏi, quay sang bên trái rồi bên phải. - Có phải tớ không hề đặt cho cậu ấy cái tên đó không nhỉ?

— Đúng vậy! Chính cậu đặt tên. Chúng tớ không điếc - cậu sinh viên cao gầy như mắc bệnh ho lao nói.

Cranly vẫn cau mày nhìn cậu sinh viên mập mạp đứng ở phía dưới. Lát sau, với tiếng khịt mũi tỏ vẻ phẫn nộ, Cranly thô bạo đẩy cậu sinh viên mập mạp xuống.

— Cút khỏi đây đi - Cranly bất lịch sự nói. - Cút khỏi đây đi! Mày là cái bô đựng phân, một thằng hôi thối.

Goggins nhảy xuống con đường sỏi và ngay lập tức quay trở lại chỗ cũ đầy hóm hỉnh. Temple quay trở lại Stephen và hỏi:

— Cậu có tin vào quy luật di truyền không?

— Cậu có say không đấy? Hay cậu đang cố gắng nói gì vậy? - Cranly hỏi, - nhìn Temple từ đầu đến chân trong sự ngạc nhiên.

— Đó là một câu uyên thâm chưa từng được viết ra - Temple hăng say trả lời, - là một câu về sự kết thúc của động vật học. Sự sinh ra là sự mở đầu của cái chết.

Temple nhẹ nhàng chạm vào khuỷu tay của Stephen và hăm hở nói:

— Cậu có cảm nhận được sự sâu sắc không bởi vì cậu là một nhà thơ mà?

Cranly chỉ bằng ngón tay trở dài.

— Hãy nhìn cậu ấy kìa! - Cranly nói với những người khác bằng giọng điệu khinh bỉ. - Hãy nhìn niềm hy vọng của Ireland!

Cả bọn cười rộ lên vì lời nói và cử chỉ của Temple. Temple lý lợm quay trở lại phía Cranly, nói:

— Cranly, cậu luôn luôn giấu cợt nhạo bóng tối. Tối có thể nhận ra điều đó. Nhưng lúc nào tối cũng tốt như cậu ý. Cậu có biết rằng bây giờ tối nghĩ về cậu như một cái móc để so sánh với chính tối không?

— Bạn thân mến của tôi ơi - Cranly lịch sự nói, cậu có biết cậu là thằng bất tài, thực sự không có khả năng suy nghĩ không.

— Nhưng cậu có biết - Temple tiếp tục - tối nghĩ gì về cậu và về bản thân tối để cùng nhau so sánh không?

— Thôi đi! Temple! - Cậu sinh viên mập mạp thét lên. Temple quay sang bên phải rồi bên trái, làm những điệu bộ đột ngột khi nói.

— Cậu là thằng khôn nạn - Temple nói và thất vọng lắc đầu. - Tớ là ai và tớ biết tớ là ai. Và tớ thừa nhận rằng tớ là tớ.

Dixon nhẹ nhàng vỗ tay lên vai của Temple và ôn tồn nói:

— Cậu làm thế thì có mang lại cho cậu lòng tin với mọi người không hả, Temple.

— Nhưng cậu ta - Temple nói và chỉ vào mặt Cranly, - cậu ta cũng là một thằng có hai hòn dái như tớ thôi. Chỉ có điều là cậu ta không biết điều này. Và đó là sự khác biệt duy nhất.

Một tràng cười nổ tung sau những câu nói của Temple. Nhưng Temple một lần nữa quay lại phía Stephen và nói bằng sự say mê bất ngờ:

— Đó là một từ thú vị nhất. Trong tiếng Anh chỉ có duy nhất một từ tiếng Anh mô tả một cặp thôi. Cậu có biết không?

— Chắc chứ? - Stephen ngờ ngợ hỏi.

Cậu quan sát bộ mặt đầy chịu đựng của Cranly đang bùng sáng một chút bằng nụ cười hết kiên nhẫn. Một cái tên tục tĩu đã bị quên đi giống như dòng nước bắn thiu đổ lên một viên đá cũ.

Sự kiên nhẫn của những tổn thương. Và khi cậu quan sát cậu ta, cậu nhìn thấy cậu ta nâng mũ lên để chào vào không che mái

tóc màu đen dựng đứng trên trán cậu ta trông giống như một vương miện bằng sắt.

Cô ấy đi xuyên qua cổng vòm của thư viện và cúi chào khi đi ngang qua Stephan để đáp lại lời chào hỏi của Cranly. Liệu nàng có chào cả cậu không nhỉ? Không có một chút ửng đỏ nào trên má của Cranly chẳng? Mà nếu có thì có thể do những lời chẳng hay ho gì của Temple? Ánh sáng đã nhợt nhạt dần, cậu không nhìn rõ được.

Điều đó có giải thích cho sự lặng thinh bơ phờ của bạn cậu không, những nhận xét gay gắt của cậu, sự xâm lấn đột ngột của những lời nói thô lỗ mà với nó,

cậu đã phá bỏ sự xung tội đầy nhiệt huyết thường xuyên của Stephan? Stephan đã tha thứ cho những gì cậu thấy là thô lỗ cục cằn trong cậu. Cậu nhớ một buổi tối khi cậu xuống xe đạp để cầu Chúa trong một khu rừng gần Malahide. Cậu đã giơ tay lên và say sưa nói với một trong những cái hốc mờ tối trên thân cây, rằng cậu đang đứng trên mặt đất thiêng trong một thời khắc thần thánh. Khi có hai cảnh sát đến gần ngã rẽ của con đường tối tăm, cậu đã phải dừng bài cầu nguyện để huýt sáo vang lên trong một không gian giống như trong vở kịch cuối cùng.

Cậu bắt đầu đâm vào một mặt trông cũ và bản của một chiếc cột. Có phải Cranly không nghe thấy cậu không? Nếu không cậu có thể chờ. Những lời bàn

luận về cậu đã ngừng một lúc, và một tiếng huýt gió nhẹ từ một khung cửa sổ phía trên. Nhưng không có một âm thanh

nào khác trong không gian và những con én bay lượn trên không bây giờ đang ngủ.

Nàng đã đi xuyên qua vùng tối nhá nhem. Một không gian yên lặng cho một tiếng huýt sáo nhẹ nổi lên. Những chiếc lưới nói về cậu đã ngừng không nói nữa. Bóng tối đang tràn xuống.

Bóng tối đang tràn xuống từ bầu trời

Một sự vui sướng ngất ngây lướt nhẹ như ánh sáng e thẹn giống như một thiên thần bay xung quanh cậu. Nhưng tại sao? Thông điệp của nàng qua đôi mắt đen hay qua những vần thơ với các nguyên âm và các âm điệu rõ ràng?

Cậu bước về hướng bóng tối sâu hơn phía cuối những hàng cột, đập nhẹ vào mặt đá bằng cây gậy của mình để che giấu sự hồi hộp của cậu trước các sinh viên cậu đã

ngồi cùng trước đây với họ, và để tâm trí cậu quay trở lại với thời đại của Dowland, Byrd và Nash.

Những đôi mắt mở to trong bóng tối của sự khát khao, những đôi mắt làm mờ tối hướng đông đang hứng sáng. Về yêu kiều uể oải của chúng và sự mềm mại điểm kiều là gì đây? Ánh sáng mờ mờ của chúng là gì vậy? Ánh sáng mờ mờ của làn nước vánh bản che phủ chiếc hàm chứa phân trong ngõ cụt. Rồi cậu nhấm nháp ngôn ngữ của trí nhớ về rượu vang màu hổ phách, nhuộm màu không gian ngọt ngào, điệu vũ lộng lẫy và nhìn ngắm những đôi mắt của ký ức về những người phụ nữ quyền quý

trong vườn Covent ve vãn cậu từ những ban công với những chiếc miệng kêu gọi và những người phụ nữ trẻ như nhuốc của các quán trọ và những người vợ trẻ rên rỉ sung sướng với những kẻ cưỡng đoạt họ.

Những hình ảnh cậu cố gọi nhớ trong đầu đã không mang lại niềm khoan khoái nào cho cậu. Chúng là những bí mật và đang bùng cháy nhưng hình ảnh của nàng không hiện rõ trong số đó. Đó không phải là cách nghĩ về nàng. Đó thậm chí cũng không phải là cách mà cậu có thể nghĩ về nàng. Thế có phải là tâm trí cậu không tìm vào chính mình. Những lối diễn đạt cũ rích, chỉ ngọt ngào với sự ngọt ngào bị khuấy động lên giống như hạt những quả vả bị Crandy xia ra khỏi răng cậu ra.

Đó cũng không phải là suy nghĩ hay cái nhìn, mặc dù cậu biết lảng máng rằng nàng đã đi xuyên qua thành phố về nhà. Sự lảng máng lúc đầu và sau đó rõ ràng hơn, cậu ngửi thấy mùi hương cơ thể cô. Một sự bất an rõ ràng sôi sục trong huyết mạch cậu. Đúng là cơ thể nàng mà cậu ngửi thấy mùi thơm: một mùi hoang dã và không mạnh mẽ: đôi tay âm ẩm đã làm cho âm nhạc của cậu phải khát khao mô tả và tắm vải lạnh mềm bí ẩn đã trù lên thân thể nàng chất lọc ra mùi thơm tươi mát.

Có một con rắn bò trên gáy cậu, làm cậu phải dùng tay thọc xuống cổ áo rộng phía sau để bắt nó. Cậu lăn con rắn trên tay giữa ngón cái và ngón trỏ một lúc, nhẹ nhàng sợ nó vỡ ra giống như lăn một hạt gạo, trước khi cậu để nó rơi xuống và tự hỏi liệu nó còn sống hay đã chết. Trong tâm trí cậu xuất hiện một câu

nói tọc mạch của Cornelius a Lapide nói rằng những con rắn được sinh ra trong con người không được Chúa tạo ra với những loài vật khác trong ngày thứ Sáu. Nhưng sự ngứa ngáy trên gáy cậu làm cho tâm trí cậu trở nên thô ráp và đỏ tía. Cuộc sống của cơ thể cậu, quần áo tồi tàn, ăn uống kham khổ, bị rắn đốt làm cậu nhắm mắt lại trong sự co giật của nỗi thất vọng. Rồi trong bóng tối, cậu nhìn thấy những con rắn sáng chói rơi từ không trung và quay tròn khi chúng rơi xuống. Đúng, và đó không phải là bóng tối toả xuống không trung. Đó là ánh sáng chói loà.

Ánh sáng chói toả xuống từ trời cao

Cậu thậm chí không nhớ đường Nash một cách chính xác. Tất cả mọi hình ảnh đã được đánh thức đều thất bại. Tâm trí cậu nuôi dưỡng loài sâu bọ. Những suy nghĩ của cậu là những con rắn được sinh ra trong sự lười biếng ngọt ngào.

Cậu quay nhanh trở lại dọc theo hàng cột và đi về phía nhóm các sinh viên. Rồi cậu cũng để nàng ra đi và nguyên rũi nàng! Nàng có thể yêu một vài vận động viên sạch sẽ, người mà sáng nào cũng tắm và có đám lông đen trên ngực. Thôi kệ nàng.

Cranly lấy thêm một quả vả khô từ trong túi áo và đang chậm rãi ăn tộp tộp. Temple ngồi trên phần nhánh nhô ra của chiếc cột, tựa lưng vào đó, kéo mũ xuống lấp đôi mắt ngái ngủ. Một sinh viên mập lùn rời khỏi cổng mái vòm với chiếc cặp da kẹp nách. Cậu ta tiến về phía nhóm sinh viên đang nói chuyện và dùng gót

giày và đầu bịt sắt của chiếc ô gõ gõ những viên gạch lát. Lát sau, nhắc chiếc ô lên để chào tất cả mọi người đang ở đó:

— Chào tất cả các quý ngài!

Cậu ta lại gõ gõ mấy phiến đá và cười khúc khích. Cái đầu rung rung theo cử động nhẹ nhàng. Cậu sinh viên cao gầy như nghịen, Dixon và O’Keeffe đang nói chuyện bằng tiếng Ireland và không thèm trả lời Lynch. Một lát sau, cậu ta quay sang phía Cranly, Glynn nói:

— Chúc một buổi tối tốt lành đặc biệt là cậu.

Cậu ta di chuyển chiếc ô và lại cười khúc khích. Cranly vẫn còn đang nhai quả vả khô nhồm nhoàm trả lời.

— Tốt? Đúng vậy. Một buổi tối tuyệt vời.

Cậu sinh viên lùn mập nghiêm trang nhìn cậu ta và nhẹ nhàng rung rung chiếc ô thể hiện sự trách móc.

— Tớ có thể nhận ra - Cậu ta nói, - rằng cậu sắp đưa ra những lời phê bình hiển nhiên.

— Hừm - Cranly trả lời, cầm giờ ra một nửa còn lại quả vả khô đang nhai dở và giả vờ ném mạnh nó về phía mồm cậu sinh viên lùn mập đồng thời ra hiệu cậu ta nên ăn nửa còn lại đó.

Cậu sinh viên lùn mập không ăn nó, nhưng làm thỏa mãn sự hài hước của Cranly. Cậu ta nghiêm giọng nói, vẫn cười cười và kêu gọi cách diễn đạt của Cranly với chiếc ô của cậu ta:

— Cậu có ý là

Cậu ta đột nhiên ngừng lại, thẳng thừng chỉ vào phần cùi của quả vả khô, và nói âm ỉ:

— Tớ ám chỉ cái đó.

— Hừm - Cranly lặp lại.

— Bây giờ ý cậu muốn điều đó - cậu sinh viên lùn mập nói, hay để chúng tớ nói?

Dixon quay sang một bên, nói:

— Goggins đang đợi cậu, Glynn. Cậu ấy đã đi vòng qua Adelphi để tìm cậu và Moynihan. Cậu làm gì ở đó? - Dixon hỏi, đập nhẹ vào cặp giấy đựng tài liệu trên tay của Glynn.

— Những bài thi - Glynn trả lời. - Tớ đưa cho họ những bài thi hàng tháng của tớ để biết rằng họ đang hưởng lợi từ tiền học phí của tớ.

Cranly cũng nhẹ nhàng vỗ nhẹ vào chiếc cặp, khe khẽ ho và mỉm cười.

— Tiền học phí! - Cranly nói bất lịch sự. - Tớ nghĩ là cậu muốn nói về những đứa trẻ đi chân đất được sự dạy bảo của thằng trời con khỉ điên khùng như cậu. Chúa cứu giúp chúng!

Cậu ta ngoạm phần còn lại của quả vả khô và vứt nùm quả đi.

— Tớ cố chịu trận những đứa trẻ đó —Glynn nói một cách ngưỡng mộ.

— Một con khỉ điên khùng - Cranly nhấn mạnh lại một lần nữa! Temple đứng đây và đây Cranly khi Glynn nói:

— Cách diễn đạt mà cậu nói — cậu ta nói — là từ kinh tân ước về sự chịu đựng những đứa trẻ khi chúng đến với tớ.

— Về ngủ thêm nữa đi, Temple - O'Keeffe nói.

—Tốt lắm - Temple tiếp tục, vẫn nhắm vào Glynn, - tại sao nhà thờ đẩy toàn bộ chúng xuống địa ngục nếu khi chết không được rửa tội? Tại sao lại như vậy?

— Có phải cậu tự rửa tội cho mình phải không, Temple? - cậu sinh viên cao gầy như bị ho lao hỏi.

— Nhưng tại sao chúng bị đẩy xuống địa ngục? - Temple nói, đôi mắt quan sát phản ứng từ đôi mắt của Glynn.

Glynn ho và nói khe khẽ, cố gắng giữ giọng nói không bình tĩnh và di chuyển chiếc ô trong khi nói:

— Và, như cậu đã nhận xét, nếu là theo cách đó.

— Bởi vì nhà thờ tàn ác như những kẻ mắc tội - Temple nói.

— Về điểm này cậu có phải là người theo đạo chính thống không, Temple? - Dixon khéo léo nói.

— Thánh Augustine nói rằng những đứa trẻ chưa được rửa tội sẽ phải xuống địa ngục - Temple trả lời, - bởi lẽ chính ông ta cũng là một kẻ phạm tội già nua và độc ác.

— Tớ cúi đầu lạy cậu - Dixon nói, - nhưng tớ có một cảm tưởng rằng sự quên lãng tồn tại trong những trường hợp đó.

— Không phải tranh cãi với nó, Dixon - Cranly lạnh lùng nói. - Không nói và cũng không thèm nhìn. Hãy buộc một cái dây thừng vào cổ nó và dẫn nó về nhà giống như dẫn một con cừu non.

— Quên lãng! - Temple hét lên. - Đó cũng là một sáng kiến hay. Giống như địa ngục.

— Nhưng với những điều khó chịu sót lại - Dixon nói. Temple quay sang cười với những người khác và nói:

— Tớ nghĩ là tớ đang nói lên tất cả những quan điểm hiện đang bàn bạc.

- Đúng là như vậy - Glynn nói bằng giọng nói kiên quyết. - Trong điểm đó thì Ireland là một đất nước thống nhất. Glynn chọc đầu bịt sắt của chiếc ô xuống dưới nền đá.

— Địa ngục - Temple nói. - Tớ có thể tôn trọng óc sáng tạo của đôi vợ chồng quý Sa tăng. Địa ngục chính là Giáo hội La Mã, giống như những bức tường của thành Rome: kiên cố nhưng xấu xí và đáng sợ. Nhưng đâu là sự quên lãng?

— Cranly, hãy đặt nó trở lại với chiếc xe đẩy của trẻ con - O'Keeffe gọi to.

Cranly bước đi mau lẹ về phía Temple, dừng lại, dậm chân và hét lên:

— Hấp!

Temple nhanh nhẹn tránh xa.

— Cậu có biết sự lãng quên là gì không? - Temple lớn tiếng. Cậu có biết chúng ta một khái niệm như theo trong Roscommon không?

— Hấp! Đồ trời đánh thánh vật! - Cranly gào lên, vỗ tay.

— Không phải đít tở mà cũng không phải khuỷu tay tở! Temple thét lên đầy khinh bỉ. - Và đó là cái mà tở gọi là sự quên lãng.

— Đưa cho chúng tở cái gậy kia - Cranly nói.

Cậu ta giận dữ giật cây gậy khỏi tay Stephan và đập xuống các bậc thang. Nhưng Temple đã nghe thấy cậu ta đập cây gậy liên lĩnh vào bóng tối chạng vạng giống như một sinh vật hoang dại với những bước chân nhanh nhẹn. Có thể nghe thấy tiếng đôi ủng nặng nề của Cranly nện xuống sân trường và rẽ nghiêng xuống con đường rải sỏi dưới mỗi bước chân.

Với những bước chân rất giận dữ và với thái độ điên cuồng, cậu ta ấn mạnh cây gậy vào tay Stephan. Stephan cảm thấy sự giận dữ của cậu ta có một nguyên nhân khác liền giả vờ kiên nhẫn, chạm nhẹ vào cánh tay cậu ta và nói nhỏ nhẹ:

— Cranly, tở đã nói với cậu, tở muốn nói chuyện với cậu. Đi khỏi đây đi.

Cranly nhìn Stephen một lúc rồi hỏi:

— Bây giờ à?

— Ừ, bây giờ! - Stephen trả lời. - Chúng ta không thể nói chuyện ở chỗ này. Đi ra chỗ khác nhé.

Họ cùng nhau đi qua sân trong của trường mà không hề nói với nhau một câu nào. Cranly quay lại, và Dixon - người đã huýt sáo, gọi to:

— Các cậu bỏ đi đâu đấy? Còn cuộc chơi thì sao, Cranly?

Họ thương lượng với nhau bằng cách hét to về một trận đấu bi-a sẽ được tổ chức ở khách sạn Adelphi. Stephen tiếp tục đi một mình và ra đến đại lộ vắng vẻ Kildare đối diện với khách sạn Maple, cậu đứng đợi ở đây, lại kiên nhẫn chờ. Tên của khách sạn, một tấm bảng gỗ đánh bóng không màu, và mặt tiền không màu sắc chạm mạnh vào cảm giác của cậu giống như một cái nhìn khinh miệt lịch thiệp. Cậu tức tối nhìn lại phía sau về phía ánh sáng le lói trên bức tranh trong phòng chờ của khách sạn mà cậu tưởng tượng những cuộc sống sung túc của các gia đình quý tộc Ireland trong tĩnh lặng. Họ suy nghĩ về những nhiệm vụ quân sự và những trang trại đất đai, những người nông dân chào họ dọc theo con đường làng quê. Họ biết tên của một số món ăn Pháp và nói yêu cầu này của họ cho những người đánh xe bằng những giọng tỉnh lẻ cao vót.

Làm thế nào cậu có thể đánh vào lương tâm của họ hay có thể đúc hình bóng của cậu trong trí tưởng tượng của những đứa con gái của họ trước khi bọn điền chủ giàu có đến ve vãn họ để rồi họ có thể nảy sinh trong đầu những ý tưởng về một lớp người nghèo khổ hơn họ? Và trong bóng tối rất lơ mơ, cậu cảm nhận được những ý nghĩ và khát vọng của tầng lớp người mà cậu là một trong số đó luôn phải di chuyển nơi cư trú giống như những

con doi, đi qua những con đường nhỏ trong làng quê tối tăm, dưới những bóng cây mọc cạnh những dòng suối nhỏ và gần các đầm lầy bản thú. Một người phụ nữ đứng đợi tại cửa ra vào khi Davin đã đi ngang qua lúc ban đêm và mời cậu ta một cốc sữa, và tán tỉnh cậu lên giường cùng với cô ả, vì Davin có cặp mắt dịu dàng của một người bí ẩn. Nhưng với cậu thì không có cặp mắt phụ nữ nào tán tỉnh.

Cranly nắm chặt lấy tay của Stephen và nói:

— Chúng ta cùng đi nào!

Họ bước về hướng Nam trong yên lặng. Lát sau, Cranly nói:

— Điều đó thật sự huyền thuyên và ngu ngốc, thằng Temple! Tớ thề trước Moses! Cậu tin rằng một ngày nào đó tớ sẽ bị chết vì thằng đó không?

Nhưng giọng của Cranly cũng không còn giận dữ và Stephen muốn biết rằng cậu ta có đang nghĩ về lời chào của nàng trong hành lang hay không.

Họ quay sang trái và tiếp tục đi như lúc đầu. Sau một lúc đi bộ như vậy, Stephen nói:

— Cranly! Tớ nay tớ đã tranh cãi rất khó chịu.

— Với gia đình cậu à? Cranly hỏi.

— Với mẹ tớ.

— Về tôn giáo?

— Ừ, - Stephen trả lời.

Dừng một lúc, Cranly hỏi:

— Mẹ cậu bao nhiêu tuổi rồi?

— Không già - Stephen trả lời. - Bà muốn tớ thực hiện nghĩa vụ lễ Phục sinh.

— Và cậu sẽ...?

— Tớ sẽ không làm - Stephen trả lời.

— Tại sao không? - Cranly hỏi:

— Tớ sẽ không tuân phục - Stephen trả lời.

— Lời nói này cậu đã từng nói rồi, - Cranly điềm tĩnh.

— Nó được thực hiện sau vậy — Stephan nóng nảy. Cranly ấn mạnh tay Stephen, nói:

— Thoải mái đi! Thằng bạn thân của tớ. Cậu là thằng rất dễ bị kích động, cậu có biết không?

Cranly vừa nói vừa cười vẻ bồn chồn lo lắng, nhìn vào mặt Stephen bằng đôi mắt thân thiện bạn bè, nói:

— Cậu có biết rằng cậu là một thằng rất dễ bị xúc động không?

— Tớ tự biết vậy - Stephen trả lời, và cũng cười.

Gần đây, khoảng cách tư tưởng của họ bỗng được kéo lại gần nhau.

— Cậu có tin vào lễ ban thánh thể không? - Cranly hỏi.

— Không - Stephen trả lời.

— Cậu có hoài nghi không?

— Tớ không tin và cũng chẳng hoài nghi nó - Stephen trả lời.

— Rất nhiều người nghi ngờ nó, thậm chí cả những người sùng đạo, tuy nhiên họ cũng không đề tâm - Cranly nói. - Cậu cũng thực sự nghi ngờ quan điểm đó?

— Tớ không mong muốn tìm cách vượt qua chúng - Stephen trả lời.

Cranly, lúng túng trong giây lát, móc ra từ trong túi áo một quả vả khô nữa và đang định ăn thì Stephen hỏi:

— Đừng ăn, xin cậu đấy. Cậu sẽ không thể thảo luận được câu hỏi này với một cái mồm đầy quả vả khô.

Cranly nhìn ngấm quả vả khô dưới ánh sáng của ngọn đèn nơi cậu dừng lại. Sau đó đưa lên ngửi ở cả hai lỗ mũi, cắn một miếng nhỏ, nhỏ nó ra và đột ngột ném nó xuống dưới cống bẩn. Chỉ vào quả vả khô đang lăn lông lốc, Cranly nói:

— Rời khỏi ta, nhảy vào ngọn lửa bất diệt! - Cranly lại siết chặt tay Stephen một lần nữa, tiếp tục bước đi và nói:

— Cậu không lo sợ rằng cậu phải nghe những câu như vậy trong ngày phán xét à?

— Vậy về mặt khác thì có gì mời gọi không? - Stephen hỏi. - Sự bất diệt của hạnh phúc cùng với thầy trưởng khoa?

— Hãy nhớ lấy - Cranly nói, - rằng ông ta sẽ được ca ngợi.

— Hừ, - Stephen nói có phần hơi cay đắng: thông minh, lanh lợi, bình thản, và trên tất cả là nhạy cảm.

— Cậu có biết không? Đó là một việc kỳ lạ - Cranly thản nhiên nói, - đầu óc cậu quá bão hòa với tôn giáo đến mức cậu nói

rằng cậu không tin nó. Cậu có tin nó khi cậu còn ở trường phổ thông không? Tớ đoán là cậu tin.

— Tớ tin - Stephen trả lời.

— Và sau đó cậu cảm thấy hạnh phúc hơn? - Cranly nhẹ nhàng hỏi, - ví dụ như hạnh phúc hơn chính cậu bây giờ?

— Thường xuyên hạnh phúc - Stephen trả lời, - và cũng thường xuyên không hạnh phúc. Khi đó tớ là một người khác nào đó.

— Người khác là sao? Ý cậu là gì với câu nói đó?

— Ý của tớ là - Stephen trả lời, - tớ không phải là chính mình như tớ bây giờ, như tớ phải trở thành tớ.

— Không như cậu bây giờ, không như cậu phải trở thành cậu - Cranly nhắc lại. - Cho tớ hỏi một câu nhé. Cậu có yêu mẹ cậu không?

Stephen chậm chậm lắc đầu.

— Tớ không biết ý cậu hỏi là gì! - Stephen giản dị trả lời.

— Cậu đã bao giờ yêu ai chưa? - Cranly hỏi.

— Ý cậu nói về phụ nữ à?

— Tớ không nói về điều đó - Cranly hờ hững nói. - Tớ hỏi rằng cậu đã từng yêu ai hoặc yêu bất cứ một cái gì chưa?

Stephen đi bên cạnh bạn mình, ủ rũ nhìn xuống đường dành cho người đi bộ.

— Tớ cố gắng yêu Chúa - cuối cùng Stephen trả lời. - Có vẻ như tớ đã thất bại. Thực sự là rất khó. Tớ cố gắng hợp nhất ý chí của tớ với ý chí của Chúa hết lần này đến lần khác. Với cố gắng này, tớ không phải lúc nào cũng thất bại. Có lẽ tớ vẫn có thể làm điều đó.

Cranly ngắt lời bằng cách hỏi Stephen:

— Mẹ cậu có một cuộc đời hạnh phúc chứ?

— Làm sao tớ biết được? Stephen trả lời

— Bà có bao nhiêu đứa con?

— Chín, nói đúng hơn là mười - Stephen trả lời. - Một người đã chết.

— Tớ không muốn tò mò xen vào những chuyện của gia đình cậu. Thế còn bố cậu, ông ấy giàu có chứ? Ý tớ là, khi cậu đang ở tuổi trưởng thành?

— Ủ, - Stephen trả lời.

— Ông ấy làm gì? - Cranly hỏi sau khi tạm dừng một lúc. Stephen bắt đầu liến thoắng liệt kê những đặc điểm của cha mình.

— Một sinh viên y khoa, một tay chèo thuyền, một giọng nam cao, một diễn viên nghiệp dư, một người ham mê chính trị, một địa chủ nhỏ, một nhà đầu tư nhỏ, một người nghiện rượu, một người bạn tốt, một người kể chuyện hay, thư ký cho một ai đó, làm vài việc trong nhà máy rượu, một người thu thuế, một người vợ nọ và hiện tại là một người ca ngợi chính mình trong quá khứ.

Cranly bật cười, thắt chặt tay Stephen, và nói:

— Cái nhà máy rượu thật tồi tệ.

— Cậu có muốn biết thêm điều gì nữa không? - Stephen hỏi.

— Hiện tại hoàn cảnh sống của cậu tốt chứ?

— Hừm.. - Stephen im lặng.

— Sau đó, - Cranly tiếp tục với vẻ mặt đăm chiêu, - cậu sinh ra trong cảnh xa hoa à?

Cranly sử dụng những câu nói đại thể, lờ lợc như khi cậu ta thường dùng những câu diễn đạt chuyên môn, như thể cậu ta mong

muốn người nghe hiểu rằng chúng được cậu ta sử dụng không có sức thuyết phục.

— Mẹ cậu chắc hẳn phải trải qua rất nhiều nỗi thống khổ - Lát sau Cranly nói. - Cậu sẽ không cố gắng cứu bà khỏi đau đớn thêm nữa chứ?

— Nếu tớ có thể, - Stephen nói, - điều đó chắc sẽ làm tớ tổn thất rất ít.

— Thế thì hãy làm như vậy - Cranly nói. - Làm những gì bà mong đợi từ cậu. Cái gì dành cho cậu? Cậu không tin vào nó.

Nó chỉ là một nghi thức: không có gì khác. Rồi sẽ làm tâm hồn bà nhẹ nhõm hơn.

Cranly dừng lại và Stephen cũng không trả lời, mà giữ im lặng. Và sau đó như thể một tiến trình suy nghĩ của chính cậu, Cranly nói:

— Không có cái gì trên cuộc đời này có thể so sánh với tình yêu của người mẹ. Tình yêu của người mẹ quan trọng hơn rất nhiều những hồ nghi tôn giáo. Mẹ cậu sinh cậu ra trên đời này, mang nặng đẻ đau vì cậu. Chúng ta biết bà cảm nghĩ gì? Nhưng tất cả những gì bà cảm thấy, chỉ ít chắc chắn là có thực. Nó sẽ là như vậy. Đâu là lý tưởng và tham vọng của chúng ta? Trò chơi. Ý tưởng! Tại sao thằng Temple-con dê con chết tiệt đó,

có ý tưởng. MacCann cũng có ý tưởng. Mọi thằng ngốc đang đi trên đường cũng đều có ý tưởng.

Stephen, người đang lắng nghe một bài diễn văn hiểu ngầm đằng sau câu chữ, cất tiếng, làm ra vẻ thiếu thận trọng:

— Pascal, nếu tớ không nhớ nhầm, sẽ không phải chịu đựng cái hôn của mẹ vì sợ hãi mọi sự tiếp xúc khác giới.

— Pascal là một con lợn - Cranly nói.

— Tớ nghĩ rằng Aloysius Gonzaga cũng có một trí tuệ như thế, - Stephen nói.

— Và sau đó ông ta cũng là một con lợn nữa, - Cranly nói.

— Nhà thờ gọi ông ta là một vị thánh - Stephen khó chịu.

— Tớ không quan tâm đến những cách gọi chết tiệt mà mọi người gọi ông ta, - Cranly thẳng thừng và sống sượng nói. - Tớ gọi ông ta là một con lợn.

Stephen, chuẩn bị kỹ lưỡng câu nói trong đầu và tiếp tục:

— Chúa Giê-xu nữa, có vẻ như đối xử với mẹ ông ta không được nhã nhặn lắm trước công chúng, nhưng Suarez, một nhà thần học và một người đàn ông Tây Ban Nha, đã tạ lỗi cho ông ta.

— Ý tưởng này đã từng nằm trong đầu cậu à? - Cranly hỏi,
- rằng Chúa Giê-xu không phải như những gì ông ấy giả vờ?

— Người đầu tiên lóe lên ý tưởng ấy chính là Giê-xu - Stephen trả lời.

— Ý tứ là, - Cranly nói, cứng nhắc hơn trong cách nói, - cậu đã từng có khi nào lóe lên một ý nghĩ rằng ông ta ý thức được mình là một kẻ đạo đức giả, cái mà

ông ta gọi là người cho vay nặng lãi: một kẻ giả nhân giả nghĩa? Hay nói một cách đơn giản rằng ông ta là một kẻ đê tiện?

— Ý tưởng đó chưa bao giờ lóe lên trong tứ - Stephen trả lời.
- Nhưng tứ tò mò muốn biết là cậu đang cố gắng cải tạo tứ hay chính cậu cũng là người bỏ đạo?

Cậu quay lại nhìn thẳng vào mặt bạn cậu và nhìn thấy một nụ cười non nớt thể hiện một vài sức mạnh của ý chí đang nỗ lực để làm cho mình trưởng thành hơn.

Cranly bất thành lời hỏi bằng giọng nói ngay thẳng, dễ hiểu:

— Nói với tứ sự thật đi. Cậu có bị sốc về tất cả những gì tứ nói không?

— Một chút - Stephen trả lời.

— Và tại sao cậu lại sốc - Cranly tiếp tục vẫn bằng giọng điệu ấy, - nếu cậu chắc chắn rằng tôn giáo của chúng ta là giả dối và rằng Giê-xu không phải là con của Chúa?

— Tớ không thực sự chắc chắn về tất cả - Stephen trả lời. - Ông ta có vẻ như là con của Chúa Trời hơn là con của Đức mẹ Mary.

— Và rằng tại sao cậu không chịu nhận lễ ban thánh thể - Cranly hỏi, - bởi lẽ cậu cũng không chắc chắn về điều đó, bởi vì mày cũng cảm nhận được bánh thánh. Có thể là thân thể và máu của con của Chúa Trời chứ không phải là bánh mỳ và rượu vang? Và cũng có thể tại vì cậu sợ điều đó?

— Đúng vậy - Stephen ôn tồn đáp. - Tớ cảm thấy rằng tớ cũng sợ nó.

— Tớ hiểu rồi - Cranly nói.

Stephen, tấn công bằng giọng nói kết thúc, ngay lập tức bắt đầu lại thảo luận, nói:

— Tớ sợ rất nhiều thứ: Chó, ngựa, súng cầm tay, đại dương, những cơn bão có sấm chớp, máy móc, đường quê ban đêm.

— Nhưng tại sao cậu lại sợ một mẩu bánh mỳ?

— Tớ tưởng tượng rằng - Stephen nói, - rằng có một sự thực đã tằm ần sau những thứ đó.

— Và rồi cậu có sợ rằng - Cranly hỏi, - Chúa trời của Nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã sẽ đánh cậu đến chết và nguyên rửa cậu nếu cậu ăn trộm đồ thờ trong lễ ban thánh thể không?

— Bây giờ, Chúa trời của Nhà thờ Thiên Chúa La Mã có thể làm điều đó - Stephen nói. - Tớ sợ hãi điều đó còn hơn cả những phản ứng hóa học mà chúng sẽ được làm trong linh hồn tớ bởi một sự tôn kính giả dối đối với một biểu tượng mà tụ hội hai mươi thế kỷ của uy quyền và sự sùng kính.

— Trong nguy cơ cuối cùng, cậu có phạm tội báng bổ thần thánh không? - Cranly hỏi. - Ví dụ, nếu cậu phải sống trong những ngày bị trừng phạt?

— Tớ không thể trả lời cho quá khứ - Stephen đáp. - Có lẽ không.

— Lát sau, cậu có ý định trở thành một người theo đạo Tin lành không? - Cranly hỏi.

— Tớ đã nói là tớ đánh mất lòng trung thành - Stephen trả lời, - nhưng không phải vì thế mà tớ đánh mất lòng tự trọng. Loại giải phóng nào mà trừ bỏ được sự ngu xuẩn hợp với logic, liền mạch và đi theo cái phi lý và rời rạc?

Họ tiếp tục đi về phía ngoại ô của thành phố Pembroke, và lúc này khi họ từ từ đi dọc theo những đại lộ, dưới những hàng cây, và ánh sáng lác đác trong những ngôi nhà ở nông thôn làm dịu tâm trí họ. Bầu không khí của sự giàu sang và thanh bình tràn vào họ dường như đang dỗ dành an ủi về cảnh túng thiếu của họ. Đằng sau hàng rào ngăn cách của cây nguyệt quế, một ánh sáng chập chờn le lói từ cửa sổ trong nhà bếp và giọng nói của một người hầu, vang lên như thể cô ấy đang mài sắc những con dao. Cô ta hát với những nhịp ngắn đứt quãng:

Hoa hồng hàm tiếu của nhân gian.

Cranly dừng lại để nghe, và lên tiếng bằng tiếng La-tinh:

— Một phụ nữ đang hát.

Vẻ đẹp nhẹ nhàng của từ tiếng La-tinh gõ nhẹ vào phải bùa mê của bóng tối, với một cảm giác oi bức làm cho tin cảm giác của âm nhạc hay của một bàn tay phụ nữ. Cuộc tranh luận trong tâm trí họ bị kìm nén lại. Hình dáng của người phụ nữ xuất hiện trong nghi thức tế lễ của nhà thờ, im lặng xuyên qua bóng tối: một người trong chiếc áo choàng trắng, nhỏ bé và mảnh khảnh như một cậu bé.

Mọi con tim đều cảm nhận được và quay về phía giọng nói của cô, tỏa sáng như một ngôi sao trẻ tuổi, ngày càng sáng hơn khi giọng nói có trọng âm ở âm tiết áp cuối và càng uể oải hơn khi ngữ điệu mất đi.

Và cả hai người cùng với chúa Giê-xu

Tất cả mọi trái tim đều thôn thức với giọng hát của cô. Tiếng hát sáng lên như một ngôi sao mới mọc với giọng hát êm dịu rõ ràng với trọng âm chuẩn xác và chậm dần đi khi nhịp điệu mất dần.

Tiếng hát ngừng lại. Họ vẫn sánh vai bên nhau bước đi. Cranly nhắc lại nhịp điệu mạnh mẽ và kết thúc bằng một điệp khúc:

Và khi chúng ta cưới nhau,

Ôi, chúng ta sẽ hạnh phúc nhường nào

Vì tôi yêu bông hồng hàm tiếu của O'Grady

Và Bông hồng hàm tiếu của O'Grady cũng yêu tôi .

— Đó thực sự là một bài thơ cho cậu - Cranly nói. - Một tình yêu thực sự.

Cranly ngó sang nhìn Stephen với một nụ cười và nói:

— Cậu có cho rằng đó là thơ không? Hay cậu có biết những câu đó có nghĩa gì không?

— Trước tiên tớ muốn nhìn thấy bông hồng hàm tiếu,
- Stephen nói.

— Rất dễ dàng tìm cô ấy - Cranly nói.

Mũi của Cranly rơi xuống trán. Cậu ta đẩy mũi lại và dưới bóng tối của tán cây, Stephen nhìn thấy một khuôn mặt tái nhợt nổi bật lên trong bóng tối, đôi mắt to đen của Cranly. Đúng vậy! Khuôn mặt Cranly rất điển trai và cơ thể cậu ta cũng cường tráng và cơ bắp. Cranly đã nói về tình yêu của người mẹ. Rồi sau đó, cậu cảm nhận được những nỗi thống khổ của người phụ nữ, sự yếu ớt của thể xác và tâm hồn; sẽ bảo vệ họ bằng cánh tay cơ bắp và rắn chắc và nhường nhịn họ.

Tiếp theo là đi: bây giờ là lúc ra đi. Một giọng nói nhẹ nhàng nói với trái tim cô đơn của Stephen, mời chào cậu ra đi và bảo cậu rằng tình bạn này đang đi đến điểm kết thúc. Đúng vậy!

Stephen sẽ ra đi! Stephen không thể chống lại những người khác. Cậu biết nhiệm vụ của mình.

— Gần như chắc chắn tớ sẽ ra đi - Stephen nói.

— Đi đâu? - Cranly hỏi.

— Bất cứ nơi nào có thể - Stephen nói.

— Vậy à! - Cranly nói. - Hiện tại có lẽ sẽ khó cho cậu sống ở nơi đây. Nhưng đó có phải là nguyên nhân khiến cậu phải ra đi?

— Tớ phải đi - Stephen trả lời.

— Tại vì - Cranly tiếp tục, - cậu cần phải chăm lo lấy chính bản thân khi bị xua đuổi nếu cậu không mong muốn ra đi như một tên dị giáo hay một kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Có rất nhiều tin đồn sẽ suy nghĩ về việc ra đi của cậu. Nó có làm cho cậu ngạc nhiên không? Nhà thờ không phải là tòa nhà bằng đá, cũng không phải là giới tăng lữ cùng với giáo điều. Đó là toàn bộ số đông của những người chịu đựng nó. Tớ không biết cậu mong muốn gì ở cuộc đời này. Có phải những điều cậu đã nói cho tớ trong cái đêm chúng ta đứng tại trạm xe trên phố Harcourt?

— Đúng vậy! - Stephen nói, cười chính bản thân mình, không đếm xỉa tới cái cách Cranly nhớ lại những ý định trong mối liên hệ với các địa điểm. - Cái đêm mà cậu tranh luận âm ỉ với Doherty trong nửa giờ đồng hồ về con đường ngắn nhất từ Sallygap đến Larras.

— Đúng là đầu đất! - Cranly nói với sự khinh bỉ điềm tĩnh. - Cậu ta có biết những gì về con đường từ Sallygap đến Larras không? Hay là cậu ta có biết gì về vấn đề này không?

Cranly dừng lại trong một tràng cười to dài.

— Thôi được rồi? - Stephen nói. - Cậu còn nhớ phần còn lại không?

Cậu nói gì? - Cranly hỏi lại. - Ừ! Tớ vẫn nhớ nó. Để khám phá lối sống hay nghệ thuật nhờ đó tinh thần cậu có thể biểu lộ chính nó trong sự tự do được giải phóng.

Stephen bỏ mũ biểu lộ sự thừa nhận.

— Tự do! - Cranly nhắc lại. - Nhưng cậu không thể đủ tự do ngay cả khi phạm tội báng bổ thánh thần. Nói cho tớ biết cậu có định ăn cắp không?

— Đầu tiên tớ sẽ đi ăn xin - Stephen nói.

— Và nếu cậu không xin được cái gì, cậu sẽ đi ăn cướp à?

— Cậu muốn tớ trả lời à? - Stephen hỏi lại, - đó là quyền sở hữu tài sản tạm thời, và trong một hoàn cảnh nào đó sẽ không trái pháp luật khi ăn cướp. Tất cả mọi người hành động bằng niềm tin đó. Vì thế tớ sẽ không trả lời câu hỏi đó của cậu. Áp dụng theo các học thuyết thần học, Juan Mariana de Talavera, người cũng sẽ giải thích cho cậu trong hoàn cảnh nào cậu có thể đúng pháp luật khi giết vua của mình và liệu cậu có định giết ông ta bằng một ly thuốc độc không? Hãy hỏi tớ xem tớ nên chịu để những kẻ khác cướp đồ của tớ và nếu chúng làm như vậy, tớ sẽ gọi chúng là sự trừng phạt bằng quyền lực lâu dài.

— Và cậu sẽ làm chứ?

— Tớ nghĩ là vậy! - Stephen nói, - nó sẽ làm tớ đau đớn như là khi tớ bị ăn cướp.

— Tớ hiểu rồi - Cranly nói.

Cranly giờ ra một que diêm và bắt đầu xĩa sạch kẽ răng. Sau đó Cranly nói bất cần:

— Nói cho tớ nhé! Ví dụ, cậu có định phá trinh một cô gái còn trinh trắng không?

— Xin lỗi nhé! - Stephen lịch sự trả lời, - đó có phải là tham vọng của hầu hết những thằng đàn ông trẻ không?

— Vậy thì quan điểm của cậu về việc này ra sao? - Cranly hỏi. Câu nói cuối cùng của Cranly, một mùi ôi thiu như mùi khói của than bùn làm nản lòng cậu, kích thích tâm trí Stephen.

— Hãy nghe này, Cranly - Stephen nói. - Cậu vừa hỏi tớ cái gì tớ sẽ làm và cái gì tớ sẽ không làm. Tớ sẽ nói cho cậu cái gì tớ sẽ làm và cái gì tao sẽ không làm. Tớ sẽ không phục vụ cái gì tớ không còn tin tưởng nữa, dù cái đó là gia đình, tổ quốc hay tôn giáo của tớ. Rồi tớ sẽ cố gắng phát biểu cá tính của mình thông qua một cách sống và lối sáng tạo nghệ thuật, tự do và triệt để trong khả năng có thể. Để tồn tại, tớ chỉ sử dụng những

khí giới mà tớ tự cho phép mình được sử dụng: sự im lặng, sự đầy ải và sự xảo trá.

Cranly túm lấy tay Stephen và hướng cậu trở về phía công viên Leeson. Cậu ta cười rất ranh mãnh và bóp chặt tay của Stephen thể hiện sự yêu mến của một người từng trải hơn.

— Thực sự xảo trá! - Cranly nói. - Có phải cậu không đây? Một nhà thơ tội nghiệp!

— Và cậu làm tớ phải thú nhận với cậu - Stephen nói, cảm động vì cái siết tay của Cranly. - Cũng giống như tớ đã từng thú nhận với cậu rất nhiều việc khác đúng không?

— Đúng vậy, thằng bạn thân của tớ - Cranly vẫn vui vẻ trả lời.

— Cậu làm tớ thú nhận những nỗi sợ hãi của tớ. Tớ cũng nói cho cậu những thứ tớ không sợ. Tớ không sợ cô đơn hay bị hắt hủi bởi những người khác hay vứt bỏ những gì tớ phải vứt bỏ. Tớ không sợ mắc lỗi, thậm chí cả những lỗi lớn hay cả đời mắc lỗi.

Cranly lại từ tốn, chậm chạp bước và nói:

— Cô đơn, thực sự cô đơn. Cậu đâu có sợ nó. Và cậu có biết ý nghĩa của từ này không? Không chỉ là sự tách rời với tất cả mọi người mà thậm chí là không có nổi một người bạn.

— Tớ sẽ mạo hiểm - Stephen trả lời.

— Và không cần thiết bất kỳ một ai - Cranly nói - người có ý nghĩa hơn cả một người bạn, thậm chí hơn cả một người bạn chân tình thực sự mà một người có thể có.

Những lời nói của cậu ta như đánh trúng vào tình cảm nội tâm của chính cậu ta. Có phải cậu ta đã nói về chính cậu ta: về quá khứ hay về những mong ước trong tương lai? Stephen yên lặng nhìn khuôn mặt Cranly một lúc. Một nỗi buồn khôn xiết hiện lên. Cậu ta đã nói về chính mình, về nỗi cô đơn làm cậu ta sợ hãi.

— Cậu đang nói chuyện với ai đấy? - Stephen hỏi. Cranly không trả lời.

* * * *

Ngày 20 tháng Ba. Nói chuyện rất lâu với Cranly về sự nhiễu loạn của chính mình.

Cranly có cách xử sự cao thượng. Cậu ấy mềm mỏng và tinh tế. Giải thích cho mình về tình yêu của người mẹ dành cho con cái. Cố gắng tưởng tượng ra mẹ Cranly: nhưng không thể. Một lần nói với mình, trong một khoảnh khắc không suy nghĩ, cha cậu ấy sáu mươi một tuổi mới sinh cậu ấy. Có thể tưởng tượng ra. Ăn mặc kiểu tá điền. Một bộ quần áo dính đầy muối và hạt tiêu. Đôi bàn chân to ngang, râu quai nón màu hoa râm. Thường xuyên đóng thuế và không được sung túc

như Cha Dwyer xứ Larras. Thỉnh thoảng nói chuyện với con gái sau khi hoàng hôn buông xuống. Nhưng còn mẹ cậu ấy thì sao? Rất trẻ hay rất già? Chắc không thể là trẻ được. Nếu là trẻ thì Cranly sẽ không nói như vậy. Chắc là già. Gần như chắc chắn, và lời thôi lếch thếch. Vì thế mà Cranly thất vọng: một đứa con của bộ phận sinh sản kiệt sức.

Ngày 21 tháng Ba, buổi sáng. Đêm qua nằm suy nghĩ nhưng lười biếng không chịu ghi lại những ý tưởng. Tự do! Tuyệt vời! Bộ phận sinh sản kiệt sức đó của Elizabet và Zacchary. Lúc đó cậu ta là người báo điềm trước. Món ăn: cậu ấy chủ yếu ăn thịt xông khói và vả khô. Ăn ngấu nghiến với mật ong rừng. Ngoài ra khi nghĩ về cậu ấy, luôn tưởng tượng ra một cái đầu xấu xí và chiếc mặt nạ người chết như thể được vẽ ra những nét chính trên bức màn màu xám hay khăn có dấu mặt Chúa. Bối rối trong khoảnh khắc bởi thánh John tại cổng La tinh. Mình nhìn thấy gì nhỉ? Một người báo điềm bị chém đầu đang cố gắng phá cổng.

Ngày 21 tháng Ba: Đêm. Tự do. Tâm hồn thoải mái và sự tưởng tượng không biên giới. Hãy để quá khứ chôn vùi quá khứ. Nhất trí. Và để người chết cưới người chết.

Ngày 22 tháng Ba. Đi cùng với Lynch, theo sau là khá nhiều y tá trong bệnh viện. Ý tưởng của Lynch. Không thích nó. Hai con chó săn thỏ gây cộm đói khát đi đằng sau con bê cái.

Ngày 23 tháng Ba. Không được gặp nàng từ đêm hôm đó. Hình như là nàng bị ốm? Ngồi bên bếp lửa, có lẽ với chiếc

khăn quăn lên vai. Nhưng không có cái kính. Một bát cháo ngon? Ăn đi chứ?

Ngày 24 tháng Ba. Bắt đầu một cuộc tranh cãi với mẹ. Chủ đề: Đức Mẹ đồng trinh. Bị cản trở bởi giới tính và tuổi trẻ của mình. Để thoát khỏi mối quan hệ giữa chúa Giê-xu và cha mình chống lại mối quan hệ giữa Đức mẹ Mary và con trai bà. Nói rằng tôn giáo không phải là thời kỳ ở cữ trong bệnh viện. Mẹ bao dung. Nói rằng mình có một cái đầu lập dị vì đọc sách quá nhiều. Không đúng. Đã từng đọc ít và hiểu ít. Lát sau mẹ nói rằng mình sẽ quay lại với Thiên Chúa giáo bởi vì mình có cái đầu cầu tiến. Nghĩa là rời khỏi nhà thờ do mắc tội bằng cửa sau và quay trở lại với sự ăn năn hối cải bằng cửa sổ ở mái nhà. Không thể đau buồn bởi những gì mình đã làm. Nói với mẹ và xin bà sáu xu. Được ba xu.

Sau đó đi đến trường. Những người khác tranh cãi âm ỉ về cái đầu tròn tròn và đôi mắt thẳng đều Ghezzi. Lần này thì về Bruno và Nolan. Bắt đầu bằng tiếng Italia và kết thúc bằng tiếng Anh bồi. Nó nói rằng Bruno là kẻ dị giáo ghê tởm. Mình nói rằng ông ta bị đốt cháy một cách kinh khủng. Nó đồng ý với một chút đau buồn. Sau đó đưa cho mình công thức làm bánh cái mà nó gọi là “cơm được nấu theo kiểu Bergamo, Italy”. Khi nó đánh vần nhẹ nhàng từ “o”, nó bắt đôi môi cử động như theons hôn nguyên âm. Nó đã làm à? Và có thể sám hối không? Được! Và khóc với hai hàng nước mắt của thằng xỏ lá.

Đi ngang qua nhà Stephan, đó là thằng Green của tôi. Hãy nhớ rằng những người đồng bào của nó không phải của mình đã

sáng tạo ra cái mà Cranly gọi là tôn giáo của chúng ta trong một đêm nào đó. Một nhóm bốn người, những người lính của trung đoàn bộ binh chín mươi bảy, ngồi dưới chân thánh giá và tung đồng xu để đóng một cái áo choàng lên cây thánh giá.

Đi đến thư viện. Cố gắng đọc ba bài báo. Vô ích. Nàng vẫn chưa ra ngoài. Mình có lo lắng không? Về cái gì nhỉ? Rằng nàng sẽ không bao giờ ra ngoài một lần nữa.

Blake viết:

Tôi tự hỏi khi nào William Bond chết

Vì ông đang rất ốm yếu rồi.

Than ôi! Tội nghiệp William!

Mình đã từng một lần xem tranh tâm sâu ở Rotunda. Ở cuối là những bức tranh vẽ về các quan lớn. Trong số họ có William

Ewart Gladstone! Dàn nhạc chơi bài hát tưởng nhớ William, chúng tôi nhớ ngài.

Một cuộc đua của những người quê mùa cục mịch!

Ngày 25 tháng Ba: Buổi sáng. Sau những giấc mơ hỗn loạn đêm qua. Mình muốn hát chúng ra khỏi lồng ngực.

Một cầu thang uốn cong và dài. Từ dưới sàn nhà lên thẳng những chiếc cột hão huyền u ám. Đó là hình ảnh của những vị vua trong truyện cổ tích được khắc sâu và những phiến đá. Những đôi tay của họ đặt trên đầu gối thể hiện sự mệt mỏi và chán nản. Những con mắt họ u sầu sau những sai lầm của con người đi trước thế hệ họ mãi mãi như những vật hão huyền tối tăm.

Những dáng vẻ lạ lùng tiến ra từ một cái hang. Chúng không cao bằng con người. Người nọ có vẻ như không đứng quá cách xa người kia. Mặt họ đầy lân tinh, với những vệt đen huyền. Họ chăm chăm nhìn mình và mắt họ như muốn hỏi mình vài điều gì đó. Họ không nói.

Ngày 30 tháng Ba. Tối hôm nay Cranly ở cổng vòm của thư viện, đưa ra một luận đề với Dixon và anh trai nàng. Một người mẹ để con mình ngã xuống sông Nin. Vẫn còn cãi nhãi tranh luận về người mẹ. Một con cá sấu cứu cậu bé. Người mẹ đòi lại đứa con. Cá sấu đồng ý với một điều kiện là người mẹ phải nói cho nó biết rằng nó sẽ làm gì với đứa con: ăn thịt hay không ăn thịt đứa bé?

Lepidus có thể nói về trạng thái tâm lý này trên thực tế là hãy thoát khỏi vũng bùn nhờ sức mạnh của mặt trời của ta.

Và những gì của mình? Cũng không cần phải không? Vậy thì hãy vui chúng xuống bùn sông Nin.

Mùng 1 tháng Tư. Không tán thành với cách diễn đạt cuối cùng.

Mùng 2 tháng Tư. Nhìn thấy nàng uống chè và ăn bánh ở Johnston, Mooney và O'Brien. Đúng hơn, đôi mắt tinh như mèo của Lynch nhìn thấy nàng khi bọn mình đi qua. Cậu ấy bảo mình là Cranly được anh trai mời tới đó. Cậu ấy có mang con cá sấu của cậu ấy đi cùng không? Có phải bây giờ cậu ấy là ngọn đèn sáng ngời không? May quá! Mình đã phát hiện ra cậu ta. Mình phản đối cái mình đã làm. Ánh sáng chói lạng lẽ sau một bụi cây ở Wicklow.

Mùng 3 tháng Tư. Gặp Davin ở hiệu bán xì-gà đối diện nhà thờ Findlater. Davin mặc chiếc áo len màu đen và mang theo một chiếc gậy đánh bóng. Cậu ta hỏi mình, có được không nếu mình đi ra chỗ khác và tại sao. Mình nói với cậu ta rằng con đường ngắn nhất đi tới ngai vàng là thông qua cổng thành. Vừa lúc đó cha mình bước đến. Giới thiệu. Cha lịch sự và tinh ý. Cha hỏi Davin có muốn ăn vài thứ không. Davin không thể nhận lời mời vì cậu ta phải đi họp. Khi chúng mình đi khỏi, cha nói với mình là Davin có đôi mắt trung thực. Cha hỏi mình rằng tại sao mình không tham gia vào câu lạc bộ chèo thuyền. Mình giả đồ là đang suy nghĩ. Sau đó ông nói với mình đã làm vỡ trái tim Pennyfeather như thế nào. Cha muốn mình học luật. Nói rằng mình không phù hợp với ngành đó. Cuộc đời ông ấy thật vô vị.

Ngày 5 tháng Tư. Mùa xuân hoang dại. Những đám mây trắng lẫn tăn. Ôi cuộc sống! Dòng nước đen ngòm xoáy tít những bông hoa tảo thanh nhã rơi xuống từ những cây tảo cạnh đó. Đôi mắt của các cô gái giữa đám lá cây. Các cô gái bẽn lẽn nô đùa. Tất cả đều tóc vàng hoe: không có ai tóc đen. Họ đỏ mặt hơn. Ái chà chà!

Ngày 6 tháng Tư. Chắc hẳn nàng nhớ lại quá khứ. Lynch nói rằng mọi phụ nữ đều như vậy. Sau đó nàng nhớ lại thời thơ ấu của nàng và của mình khi mình là một đứa trẻ. Quá khứ bị hiện tại hủy diệt; và hiện tại chỉ tồn tại bởi vì nó mang đến tương lai. Nếu Lynch nói đúng thì những bức tượng phụ nữ luôn luôn nên được che đậy cẩn thận: một tay của người phụ nữ cảm thấy hơi tiếc vì những trở ngại của mình.

Ngày 10 tháng Tư. Mệt mỏi sau một đêm vất vả. Thế nhưng sự yên tĩnh của thành phố đã được chuyển từ những giấc mơ sang giấc ngủ say nồng giống như một người tình mệt mỏi không có sự vuốt ve âu yếm, những tiếng bước chân người đi trên đường. Bây giờ tiếng bước chân không còn quá xa vì đã đến gần cầu; và trong khoảnh khắc, khi chúng băng qua những cửa sổ u ám, sự yên tĩnh tan vỡ bởi tiếng động như khi một mũi tên bay ra. Những tiếng bước chân ngày càng xa, chúng tỏa sáng trong đêm tối như những viên đá ngọc, vôi vàng trên những cánh đồng ngủ yên đến điểm cuối của cuộc hành trình - Trái tim? Mang nặng nỗi buồn nào đây?

Ngày 11 tháng Tư. Đọc lại những gì mình viết đêm qua. Những từ khó hiểu miêu tả những cảm xúc khó hiểu. Nàng có thích nó không nhỉ? Mình nghĩ vậy. Và mình cũng sẽ phải thích nó.

Ngày 13 tháng Tư. Từ “Cái ông” nằm trong tâm trí mình một thời gian dài. Mình kiểm tra nó trong từ điển và nó cũng là một từ tiếng Anh thông dụng. Thầy trưởng khoa ngu dốt và cái phễu khôn khiếp! Ông ta đến đây để làm quái gì? Để dạy ngôn ngữ của chính ông ta hay là học từ chúng mình. Ông ta quả là khôn khiếp!

Ngày 14 tháng Tư. John Alphonsus Mulrennan vừa quay trở về từ miền tây Ireland. Anh ta nói với chúng mình rằng đã gặp một người ông già trong một ngôi nhà gỗ ở trên núi. Ông già đó có đôi mắt đỏ và một chiếc tàu thuốc ngắn cũn. Ông ấy nói tiếng Ireland. Mulrennan cũng nói tiếng Ireland. Sau đó ông già và Mulrennan nói tiếng Anh. Mulrennan nói với ông ta về vũ trụ và những vì sao. Ông già ngồi xuống, lắng nghe, hút thuốc, khạc nhổ. Lát sau lên tiếng:

— Chắc chắn phải có những tạo vật kỳ quặc ở phần thể giới xa xôi đó.

Mình sợ anh ta. Mình sợ vì đôi mắt đỏ lửa của anh ta. Mình đã phải tranh cãi với anh ta suốt đêm hôm đó cho đến khi mình và anh ta nằm lăn ra mặt đến chết, hấp dẫn anh ta bằng cổ họng mạnh mẽ của mình cho đến khi ..? đến khi anh ta thét vào mặt mình? Không. Mình định nói là anh ta không hại tôi.

Ngày 15 tháng Tư. Hôm nay được gặp nàng trên phố Grafton. Chúng tôi hòa mình vào cùng những người khác. Cả hai dừng lại. Nàng hỏi mình tại sao mình không bao giờ đến trường nữa rồi nói rằng nàng nghe mọi chuyện về mình. Mục đích chỉ để kéo dài thời gian. Hỏi mình rằng có phải mình đang làm thơ không? Về ai? Mình hỏi nàng. Nó làm nàng bối rối hơn trước. Mình cảm thấy hèn hạ và lấy làm tiếc. Ngay lập tức đóng cái van đó lại và mở một bộ máy phức tạp của tinh thần dám làm việc lớn; sáng chế ra và nhận bằng sáng chế trên mọi quốc gia bởi Dante Alighieri. Vội vàng nói với chính mình về những kế hoạch của mình. Ở giữa nó, thật không may mình gây ra một hành động bất ngờ về một cuộc cách mạng thiên nhiên. Mình phải được nhìn nhận, đánh giá như một người ném một vốc hạt đậu Hà Lan lên không trung. Mọi người bắt đầu nhìn chúng mình. Sau đó nàng cầm tay mình và cùng nhau đi khỏi đó và nàng nói rằng hy vọng mình sẽ làm những gì đã nói.

Bây giờ mình gọi đó là tình bạn, có phải không nhỉ ?

Đúng vậy! Hôm nay mình thích nàng. Ít hay nhiều nhỉ? Mình không biết. Mình thích nàng và nó có vẻ như một cảm xúc đến với mình. Sau đó, trong trường hợp này, mọi lúc nghỉ ngơi, mọi việc mình suy nghĩ và mình cảm nhận mọi sự thanh thản trước thời điểm này. Nói tóm lại: từ bỏ nó, ông tướng! quên hết mọi việc đi!

Ngày 16 tháng Tư. Đi xa! Đi xa!

Sức quyền rũ của vòng tay và giọng nói: những cánh tay trắng trẻo của con đường, lời hứa của chúng về vòng ôm chặt hơn và những cánh tay màu đen của những con tàu to lớn đứng đối diện với mặt trăng, truyền thuyết của chúng về các quốc gia xa xôi. Chúng mời chào: Chúng tôi cô đơn quá – đến đây đi. Và những giọng nói nói với chúng: Chúng ta là một gia đình. Không khí khó thở và đặc quánh vì những người bà con của chúng. Chúng gọi tôi, người bà con thân thuộc ơi, hãy sẵn sàng ra đi nhé, hãy rung rinh đôi cánh của tuổi trẻ trước sự hân hoan và đau khổ của số phận.

Ngày 26 tháng Tư. Mẹ sắp xếp lại những chiếc quần cũ của mình. Bây giờ mẹ cầu nguyện, bà nói rằng mình có thể tìm thấy chính cuộc đời của mình và sẽ xa gia đình cùng bạn bè. Trái tim là gì và nó cảm nhận được những gì? Amen! hãy để nó chính là nó. Xin chào mừng! Ôi cuộc sống! Mình ra đi để độ sức lần thứ một triệu với kinh nghiệm thực tế và rèn luyện trong lò luyện của tâm hồn lương tâm chưa bao giờ được kiến tạo trong mình.

Ngày 27 tháng Tư. Một người cha già, một nhà phát minh kinh nghiệm, hãy giúp tôi đứng dậy và giúp tôi bây giờ và mãi mãi.

Dublin, 1904

Trieste, 1914



[1] Phong trào Phi-nê-an nhằm lật đổ sự thống trị của Anh tại Ireland (ND)

[2] Một khẩu hiệu của những thầy tu dòng Tên.

[3] Cả hai đoạn đều có nghĩa là ‘khi hoàn cảnh thay đổi chúng ta cũng thay đổi theo’. Sự khác biệt là thứ tự của từ trong đoạn thơ.

[4] Đồng tiền vàng của nước Anh xưa giá trị tương đương 21 siling.

[5] Thực ra những câu này ở trong cuốn Apocryphal của Ecclesiasticus.